

Sabahattin Ali

Đức mẹ mặc áo choàng lông



WWW.VNTHUQUAN.NET, 2008.

Sabahattin Ali

Đức mẹ mặc áo choàng lông

WWW.VNTHUQUAN.NET, 2006

Sabahattin Ali

Đức mẹ mặc áo choàng lông

Lời giới thiệu

XABAHATTIN ALI sinh ngày 12 tháng 2 năm 1906 tại thành phố Egionidere, nay là thành phố Ardinê thuộc nước Cộng hòa Nhân dân Bungari. Vào đầu thế kỷ này thành phố vẫn thuộc Thổ Nhĩ Kỳ, nhưng sau cuộc chiến tranh Bancăng (1912 - 1913), Bungari đã thu hồi mảnh đất ấy về mình.

Năm 1927, sau khi tốt nghiệp trường trung học, Ali trở thành người thầy giáo nông thôn. Cuộc sống ở miền Iodogađa (Vùng trung tâm Anatôli) đã làm cho ông kinh tởm. Những biến động lớn lao của xã hội hầu như không vang động được đến đây. Xung quanh vẫn là sự bóc lột tàn tệ, sự bất công, áp bức được khoác bộ mặt mới ngày càng tinh vi hơn, thâm độc hơn. Sự xung đột sâu sắc với cuộc sống xung quanh đã dẫn Ali đến ý nghĩ tự sát. Khó có thể nói được số phận của anh sẽ ra sao nếu như không có niềm an ủi duy nhất là văn học.

Vào cuối những năm 20 của thế kỷ, vì thiếu những giáo viên có kinh nghiệm, chính phủ Thổ Nhĩ Kỳ đã gọi một số giáo viên trẻ ra nước ngoài để học tập thêm. Lợi dụng cơ hội này như là một khả năng để thoát ra khỏi bầu không khí ngột ngạt tù túng ở nông thôn và để tìm hiểu thêm về thế giới, Xabahattin Ali đã cố gắng thi đậu kỳ thi tuyển sinh. Năm 1928 anh được gọi sang Đức học tập, đầu tiên ở Póttxđam, sau đó ở Berlin.

Cũng như nhiều thanh niên tiến bộ khác lúc bấy giờ, Ali mơ ước xóa bỏ sự áp bức của chủ nghĩa đế quốc đối với nhân dân lao động. Anh đã cảm thấy điều ấy rất thấm thía ngay tại quê hương mình. Từ một đất nước lạc hậu, hoang tàn sau chiến tranh, Ali sang Đức là nhằm mục đích nắm vững kiến thức khoa học, văn hóa để phục vụ cho tổ quốc. Nhưng trong thời gian đó chủ nghĩa phân biệt chủng tộc ở Đức đang phát triển mạnh mẽ

và ngày càng tiến dần đến việc nắm lấy chính quyền. Sự căm thù các giá trị tinh thần, văn hóa và nghệ thuật của bọn phân biệt chủng tộc và sô-vanh đã làm cho một số sinh viên Thổ Nhĩ Kỳ đang học tập tại đó trở thành những người chống chủ nghĩa phát xít tích cực.

Một lần trong cuộc tranh luận, một người Đức theo chủ nghĩa xã hội - dân tộc đã xúc phạm đến lòng tự trọng của những sinh viên Thổ Nhĩ Kỳ, Xabahattin Ali đã tát cho y một cái. Lợi dụng sự kiện này những người lãnh đạo hội kiều dân Thổ đã đưa Ali về nước. Đã từ lâu, người thực tập sinh bướng bỉnh cùng với những lời nhận xét cay độc, độc địa đối với bọn sinh viên Đức và Thổ Nhĩ Kỳ theo chủ nghĩa sô-vanh đã làm cho giới lãnh đạo dễ ỷ, khó chịu.

Bất chấp những kinh nghiệm cay đắng, Ali không hề có ý định dấu diếm những quan điểm chính trị của mình. Nhà văn, thường đọc thơ cho học sinh và đồng nghiệp nghe. Một trong những độc giả của anh lại là tên chỉ điểm của mật thám trá hình, qua sự tố giác của y, Xabahattin Ali bị bắt vào mùa hè năm 1938. Tòa án hình sự thành phố Kônhi đã xử anh 14 tháng tù giam vì tội "đã thỏa mại những nhân vật cao cấp của chính quyền". Ali bị giam ở pháo đài Xinôp trên bờ biển Đen.

Tình bạn với những người cộng sản trong nhà tù Xinôp đã giúp Ali hiểu về chủ nghĩa Mác một cách sâu sắc, khơi dậy trong lòng anh sự khát khao hiểu biết một cách khoa học những quy luật xã hội.

Vào đầu cuộc Đại chiến thế giới lần thứ hai, trong đất nước Thổ Nhĩ Kỳ những thế lực đen tối bắt đầu ra sức hoành hành. Những tên phát xít người Thổ đã tổ chức những cuộc biểu tình và những vụ tàn sát đẫm máu. Các câu lạc bộ mà thực chất là các tổ chức phát xít được Berlin đài thọ đã ra sức truy lùng, theo dõi những trí thức yêu nước, tiến bộ để sau đó tìm cách thủ tiêu, giết hại. Vào năm 1939, chính phủ Thổ Nhĩ Kỳ còn tìm cách che đậy lập trường và thiện cảm của mình đối với chủ nghĩa phát xít, song hai năm sau, khi mà những chiến thắng tạm thời của Hitle ở mặt trận phía Tây làm xao động thế giới, thì chiếc mặt nạ của chính phủ cũng rơi ra. Thủ tướng Thổ lúc bấy giờ đã công khai lên tiếng "mong muốn tiêu diệt nước Nga Xô-Viết".

Các tầng lớp nhân dân tiến bộ trong nước lúc đó đã phải đương đầu rất khó khăn với những thế lực phản động. Và trong cuộc đấu tranh này cuốn tiểu thuyết nổi tiếng của Xabahattin Ali : " Quý ám " đã giáng cho bọn phát xít bản địa một đòn đích đáng.

Trước đó tên tuổi nhà văn đã rất nổi tiếng qua những tác phẩm nói về những người công nhân, nông dân, những người thợ thủ công nghiệp và tầng lớp trí thức. Đó là tập thơ " Gió và núi " (1934), ba truyện ngắn : " Chiếc cối xay " (1935), "Arba " (1936), " Tiếng nói " (1937), cuốn tiểu thuyết "Uxup từ Kulzacka " (1937) và bây giờ là " Quỷ ám " (1940). Cũng theo lời Nazim Hikmet những tác phẩm trên đã làm cho Xabahattin Ali " trở thành thủ lĩnh của một trường phái văn học, mở ra một hướng đi mới trong văn xuôi Thổ Nhĩ Kỳ ". Hướng đi này trên quê hương nhà văn được gọi là : "Chủ nghĩa hiện thực xã hội."

Vào đầu những năm 40, một trong những chủ đề thu hút nhà văn là sự khủng hoảng trong ý thức cá nhân. Bằng kinh nghiệm sống của mình, Ali đã nhận thấy rằng chủ nghĩa cá nhân tiểu tư sản không thể dễ dàng từ bỏ những đặc điểm của mình dưới sự tác động của những yếu tố bên ngoài. Nhà văn đã đề cập đến vấn đề này trong cuốn truyện vừa " Đức Mẹ mặc áo choàng lông ".

Có lẽ đây là tác phẩm tâm huyết nhất của nhà văn, chứa đựng ý nghĩa nhân đạo sâu sắc. Nếu như không tính đến người dẫn truyện thì trong tác phẩm chỉ có hai nhân vật. Những nhân vật khác chỉ xuất hiện vài chỗ và cũng rất ngắn. Thành phố Berlin sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất, sự khủng hoảng kinh tế thế giới, những cuộc tranh luận của những sĩ quan Đức theo chủ nghĩa phục thù...toàn bộ những vấn đề này chỉ là một tấm phông cho những hoạt động của nhân vật chính, một thanh niên trí thức Thổ Nhĩ Kỳ trong câu chuyện bị hoàn toàn tách ra khỏi quê hương, sống trong thành phố Berlin xa lạ, không người thân thuộc. Người thanh niên đó cũng giống như Xabahattin Ali lúc còn trẻ mơ ước một tình yêu trong sáng, lành mạnh như là một biện pháp duy nhất để nhận thức cá nhân mình. Và một tình yêu như vậy đã đến với anh và nó đã chỉ cho anh thấy rõ hơn bản thân mình : một con người có cuộc sống nội tâm phong phú, có một tâm hồn trong sáng, cao thượng. Nhưng để xây dựng một cuộc sống tốt đẹp hơn, để trở nên xứng đáng với tình yêu của mình thì tất cả những điều ấy hẳn còn chưa đủ.

Cuốn truyện vừa của Ali cũng giống như một tác phẩm văn học chân chính khác là một bức tranh tổng hợp phức tạp về nhiều mặt của cuộc sống. Mọi người đọc có thể tìm thấy ở đó những điều bổ ích cho mình, còn chính tác phẩm đã trao cho độc giả chiếc chìa khóa để mở ra những điều lý thú khác mà trong cuốn sách không nói đến.

Đối với những người đọc tinh ý thì có thể nhận thấy nhân vật của tác phẩm mang nhiều

nét của chính Xabahattin Ali lúc còn trẻ, đặc biệt là trong thời gian ông học tập tại Berlin. Một số nhà phê bình Thổ Nhĩ Kỳ dựa vào đó đã khẳng định rằng đây là tác phẩm tự thuật của nhà văn. Nếu như điều ấy là đúng thì chỉ đúng ở một điểm duy nhất : Sau nhiều năm, trở lại với những suy tư thời trai trẻ, Xabahattin Ali đã hoàn toàn đoạn tuyệt với những ảo tưởng ngây thơ của mình. Ông đã chỉ rõ rằng con người sống bằng những ước mơ lãng mạn của mình, dù cho đó là những ước mơ cao đẹp nhất, trong sáng nhất nhưng nếu không được củng cố bằng những tri thức thực tế của cuộc sống thì sẽ không có khả năng thay đổi được điều gì. Hơn nữa những ước mơ ấy có khi lại trở thành những cạm bẫy mà không dễ gì thoát ra nổi. Một tình yêu đôi lứa cao đẹp cũng chỉ có thể giúp cho nhân vật chính của chúng ta thoát khỏi sự vô nghĩa, đơn điệu trong cuộc sống của anh ta mà thôi.

Năm 1948, sau khi mãn hạn tù 3 tháng vì làm báo " Pasa nổi tiếng ", Xabahattin Ali đi đến quyết định cần phải rời khỏi Thổ Nhĩ Kỳ để tiếp tục cuộc đấu tranh. Ý nghĩ đầu tiên của ông là sang Bungari, đất nước nơi đã sinh ra ông và hiện đang có nhiều người Thổ sinh sống. Nhưng lý do quan trọng hơn cả là ở đó nhân dân đã và đang thực sự làm chủ vận mệnh của mình. Trong số những người bạn tù với Xabahattin Ali có một người tự xưng là đảng viên Cộng sản, anh ta hứa sẽ giúp nhà văn trốn ra nước ngoài. Nhưng thực chất đó là một kẻ khiêu khích do mật vụ cài vào.

Vào đầu tháng 3 năm 1948, Xabahattin Ali biến mất. Mãi đến vài tháng sau các báo mới đưa tin phát hiện thấy xác nhà văn trong khu rừng Karabain gần biên giới Bungari.

Những người thân phải khó khăn lắm mới nhận được ra Xabahattin Ali.

Từ đó đến nay đã 38 năm trôi qua. Ngày nay những kẻ thù chính trị của nhà văn cũng phải thừa nhận rằng những sáng tác của ông đã trở thành những tác phẩm cổ điển trong nền văn học Thổ Nhĩ Kỳ. Bằng những tác phẩm và chính cuộc sống của mình, nhà văn đã và đang là tấm gương sáng chói cho một thế hệ nhà văn trẻ tiến bộ của Thổ Nhĩ Kỳ noi theo.

Hàng năm, người ta trao cho những nhà văn xuất sắc nhất giải thưởng cao quý mang tên Xabahattin Ali và đó là niềm tự hào của nền văn học tiến bộ Thổ Nhĩ Kỳ.

NGƯỜI DỊCH

Sabahattin Ali

Đức mẹ mặc áo choàng lông

Dịch giả: Đào Minh Hiệp

Phần 1

Cho đến nay, trong số tất cả những bạn bè quen biết, người ấy đã để lại cho tôi những ấn tượng sâu sắc nhất.

Năm tháng đã trôi qua nhưng có bao giờ tôi quên được nỗi xúc động đã trải qua khi ấy. Chỉ cần ngồi lại một mình là lập tức trước mắt tôi lại hiện lên khuôn mặt chất phác của Raip Êphendî cùng với ánh mắt đăm chiêu tư lự và nụ cười rụt rè ngượng ngáp. Con người ấy không có gì đặc biệt, chỉ là một người bình thường mà ta vẫn hay gặp trên đường và không bao giờ để mắt đến. Có lẽ trong cuộc sống của những người như thế cũng chẳng có điều gì đáng làm cho ta phải bận tâm. Mà nếu tình cờ có gặp những con người như vậy thì trong óc ta sẽ nảy ra câu hỏi : " Họ sống ở trên đời này để làm gì nhỉ ? Họ cũng hít thở không khí, đi lại trên mặt đất, nhưng trong sự tồn tại đáng thương ấy liệu họ có tìm thấy một ý nghĩa nào không nhỉ ? ".

Song trước khi đặt câu hỏi như thế, có lẽ ta cũng nên thử tìm hiểu về họ kỹ càng hơn. Ta sẽ không thể ngờ rằng có những hoàn cảnh đặc biệt đã làm cho họ phải thu mình lại, che giấu cuộc sống nội tâm của mình trước những người xa lạ. Đáng lý phải lên án tính kín đáo của họ nhưng ta hãy thử cố gắng đi sâu vào thế giới nội tâm đầy bí ẩn ấy, chắc ta sẽ bắt gặp những tâm hồn không kém phần phong phú. Có điều thường là khi người ta đánh mất một cái gì đó thì hay đi tìm ở những nơi mà người ta cho rằng sẽ có thể tìm thấy nó. Chúng ta dễ bắt gặp một dũng sĩ sẵn sàng xông vào chốn hang sâu quen thuộc để giao chiến với con rồng hung dữ hơn là nhìn thấy một người dám chui xuống giếng mà không biết những gì đang đợi anh ta ở trong đó. Nhưng tình cờ tôi đã đánh giá được đúng phẩm

chất của Raip êphendi.

Sau khi bị mất việc ở nhà băng, tôi lang thang trong thành phố Ankara để tìm việc. Cho đến bây giờ tôi cũng không hiểu tại sao mình đã bị thải hồi. Người ta nói là để giảm biên chế, nhưng chỉ một tuần sau đó đã có người khác ngồi vào chỗ của tôi. Với số tiền còn lại trong túi tôi có thể chắt vật sống tạm đến cuối hè, nhưng mùa đông khắc nghiệt đã đến gần buộc tôi phải suy nghĩ đến việc trả tiền trọ cho khách sạn nơi tôi đang sống cùng với một người bạn. Và vì túi tiền đã cạn nên cũng không thể tiếp tục đặt cơm tháng trong một quán ăn bình dân được nữa. Tôi đã uống công gô hết cửa này đến cửa khác để xin việc làm dù biết trước rằng mình sẽ bị từ chối. Tôi đã giấu bạn bè thử xin một chân bán hàng nhưng rồi cũng không được nhận. Sau thất bại này tôi đã lang thang mấy đêm liền trong thành phố với một nỗi tuyệt vọng chán chường. Ngay cả lúc bạn bè rủ đi uống một vài ly rượu tôi cũng không thể nào dứt bỏ được những ý nghĩ buồn thảm ấy. Lạ thay, càng tuyệt vọng tôi lại càng chán nản và trở nên rụt rè nhút nhát hơn. Tôi lẩn tránh bạn bè quen thuộc, ngay cả với bạn nhậu, cũng như những người trước kia tôi có thể mượn tiền mà không e ngại. Bây giờ để trả lời cho câu hỏi : " Công việc thế nào ? " tôi thường lảng tránh bằng một nụ cười gượng gạo : " À, vẫn thế... sống tạm bằng những công việc lật vật..." và ngay sau đó tôi tìm cách đánh bài chuồn để khỏi phải trả lời những câu hỏi khác.

Có lần vào buổi chiều, tôi lang thang trên đường phố vắng vẻ, đắm mình trong bầu không khí mùa thu tươi mát. Có lẽ người ta không thể no được bằng không khí nhưng dù sao nó cũng làm cho tinh thần sảng khoái hơn. Những tia nắng cuối cùng của mặt trời đang nhảy nhót trên những tấm kính của tòa nhà Hội đồng và nhuộm một màu đỏ thắm lên những phiến đá trắng. Phía trên những hàng thông non và phượng vĩ, những đám sương mù bồng bênh như những làn khói. Mặt đường nhựa sáng loáng, lấp lánh những vệt bánh xe. Những người công nhân lặng lẽ rào bước trên các vỉa hè. Có lẽ họ từ công trường nào đó trở về. Có vẻ họ hài lòng với cuộc sống của họ. Nhìn cảnh đó không thể suy luận khác được, nhất là ở một người đang có tâm trạng như tôi. Vào đúng lúc ấy một chiếc xe du lịch phóng ngang qua và tôi kịp nhận thấy sau kính xe thấp thoáng một khuôn mặt quen quen. Chạy được khoảng hơn chục mét chiếc xe dừng lại. Từ trong xe một người bạn học cũ của tôi là Hamdi mở cửa ra vẫy tôi lại. Tôi bước đến gần.

- Cậu đi đâu đấy ? - Hamdi hỏi.

- Chẳng đi đâu cả. Dạo loanh quanh vậy thôi.

- Nếu vậy thì đến chỗ tớ đi.

Và không đợi tôi đồng ý, Hamđi kéo tuột tôi lên xe, để tôi ngồi ngay bên cạnh anh.

Hóa ra là Hamđi đang trên đường về nhà sau một chuyến đi thanh tra các nhà máy của công ty nơi anh ta đang làm việc.

- Tớ đã điện cho nhà tớ là hôm nay tớ về, vì vậy có lẽ ở nhà đã chuẩn bị đón. Nếu không thì tớ đã chẳng mời cậu.

Tôi bật cười.

Trước kia chúng tôi vẫn thường gặp nhau, nhưng từ ngày tôi rời khỏi nhà băng đến nay hai đứa chưa có lần nào gặp lại. Hamđi là phó giám đốc công ty buôn bán máy móc và đồ gỗ, do vậy thu nhập cũng khá. Nhưng tôi đã không đến nhờ Hamđi giúp đỡ, hơn nữa tôi còn cố tình lánh mặt vì chỉ sợ anh ta nghĩ rằng tôi đến để cầu cạnh hoặc để vay tiền.

- Thế nào, cậu vẫn làm ở nhà băng đấy chứ ?

- Không, đi rồi...

- Đi đâu ?

- Hiện nay thì chưa đi đâu hết...

Hamđi chăm chú nhìn tôi từ đầu đến chân như đang cân nhắc xem có nên mời tôi đến nhà nữa hay không. Nhưng ngay sau đó, anh ta mỉm cười kẻ cả rồi thân mật vỗ vai tôi :

- Cũng chưa phải là tai vạ gì đâu... Tới chúng ta sẽ bàn thêm và sẽ nghĩ ra cách thoát.

Rõ ràng là Hamđi rất hài lòng với bản thân và với địa vị hiện nay của mình. Còn sao nữa ! Anh ta có thể cho phép mình xài sang một chút bằng cách ra tay cứu giúp một người bạn đang gặp cơn hoạn nạn. Những lời nói của Hamđi khơi dậy trong lòng tôi một tia hy vọng.

Hamđi sống trong một căn nhà không lớn lắm nhưng đầy đủ tiện nghi. Vợ anh ta là một người đàn bà không đẹp nhưng cũng dễ coi, bước ra đón. Hai vợ chồng thân nhiên hôn nhau trước mặt tôi. Sau đó Hamđi vào nhà tắm bỏ mặc tôi và vợ anh ta ngoài phòng khách. Anh ta cũng chẳng giới thiệu tôi với vợ và vì vậy tôi cảm thấy lúng lúng không biết phải xử sự ra sao. Vợ Hamđi đứng gần cửa thỉnh thoảng liếc nhìn tôi. Hình như cô ta cũng định mời tôi ngồi nhưng có lẽ cho rằng tôi là một nhân vật chẳng quan trọng cho lắm nên để đứng vậy cũng được. Một lát sau cô ta chậm rãi bỏ đi.

Thật là thú vị ! - Tôi thầm nghĩ - Không hiểu tại sao những người như Hamđi, không bao

giờ xem thường những quy tắc lễ nghi, hơn nữa có thể còn rất coi trọng chuyện đó, đã đạt được những địa vị cao trong xã hội, thành đạt trong cuộc sống lại có thể cầu thả bỏ tôi đứng ở giữa phòng như thế này. Có lẽ đó là sự đấng trí của những kẻ mau thành đạt trong khi cư xử với bạn cũ nhất là đối với những người nghèo chẳng ? Với họ chẳng có gì khó khăn cho lắm khi chuyển sang cách xưng hô trịch thượng, suông sã " cậu cậu, tớ tớ " hoặc là đột ngột ngắt lời người mình đang tiếp chuyện bằng một câu chẳng ăn nhập vào câu chuyện và ném về phía họ một cái nhìn đầy thương hại... Thời gian gần đây tôi đã quen với chuyện ấy nên cũng không phật lòng nữa. Bỗng nhiên tôi muốn lặng lẽ rời khỏi nơi đây để thoát khỏi tình trạng lúng túng này. Nhưng đúng lúc ấy một người đàn bà có tuổi, dáng dấp quê mùa, đeo tạp dề trắng, đội mũ trùm, đi đôi tất đen cũ bước vào phòng và lặng lẽ đặt lên bàn nhỏ một khay với hai ly cà phê. Tôi chẳng biết làm gì hơn, đành ngồi xuống ghế bành lớn bọc bằng vải màu xanh thẫm có thêu hoa vàng và đợi chủ nhân ra. Tôi nhìn quanh phòng. Trên tường treo đầy những bức ảnh gia đình và chân dung các nghệ sĩ. Trong góc phòng, trên chiếc xích đông lăn lóc một vài cuốn sách rẻ tiền, loại sách đó chỉ 25 *kurus* (1) một cuốn. Có lẽ bà chủ thỉnh thoảng đọc để giải buồn. Cạnh đây là một chồng tạp chí một quần áo. Trên kệ nhỏ kê dưới bàn có mấy cuốn album cũ. Không biết làm gì hơn tôi cầm lên một cuốn nhưng chưa kịp giờ ra thì Hamdi bước vào. Một tay anh ta chải mớ tóc còn ướt, tay kia đang gài khuy chiếc áo thể thao màu trắng.

- Nào, kể xem cậu sống ra sao ?

- Có gì mà kể. Mình đã kể hết rồi... - Tôi trả lời.

Nhìn thái độ Hamdi có thể thấy rõ anh ta thích thú cuộc gặp gỡ với tôi. Ai mà chẳng thích khi có dịp được khoe khoang những thành đạt của mình trước bạn cũ, nhất là đối với những kẻ không gặp may và lại càng cảm thấy nhẹ nhõm khi nhận thấy những nỗi bất hạnh đang ụp lên đầu những người quen lại không rơi vào mình. Lẽ dĩ nhiên là khi ấy người ta sẽ cảm thấy một sự thương hại đối với những kẻ xấu số. Rõ ràng là trong lúc ấy Hamdi đang trải qua những cảm nghĩ như thế.

- À, thế còn việc viết lách ra sao ? Vẫn viết đấy chứ ?

- Thỉnh thoảng cũng có viết tí chút... Thơ và truyện ngắn.

- Nhưng có đem lại kết quả gì không ?

Tôi mỉm cười đoán biết thế nào anh ta cũng hỏi câu ấy.

Sau khi đã chinh cho tôi một trận là không có đầu óc thực tế, Hamdi khuyên tôi nên bỏ

cái trò vô ích ấy đi. Văn học theo anh ta chỉ nên ham mê lúc còn ở trường phổ thông chứ khi đã trưởng thành thì nó hoàn toàn vô ích và đôi khi còn có hại nữa. Hamđi quở trách tôi như đối với một đứa trẻ, không cho phép thanh minh phản đối. Trong những câu nói của mình, anh ta cũng không hề dấu những ưu thế của anh so với tôi. Với một nụ cười có lẽ là rất đần độn trên môi, tôi im lặng nghe anh ta, không hề phản đối và còn cố tỏ vẻ rất thán phục. Điều đó lại càng làm cho Hamđi nói hăng hơn.

- Thôi được rồi. - Hamđi kết luận - Ngày mai cậu đến chỗ tớ. Chúng ta sẽ nghĩ ra cách gì đó. Tớ biết, cậu là một tay cũng thông minh nhưng hồi ở trường lại là một tên chúa lười biếng. Nhưng nói chung điều ấy cũng chẳng quan trọng gì. Khi cần thiết cuộc sống sẽ dạy cho chúng ta biết chăm chỉ. Ngày mai đến tớ sớm nhé !

Có lẽ Hamđi đã nhầm lẫn về việc chính anh ta chứ không phải tôi là lười biếng, lêu lổng hồi còn đi học. Hoặc có thể anh ta vẫn nhớ điều ấy nhưng tin chắc rằng tôi sẽ không phản đối.

Hamđi đứng lên cho thấy là đã đến lúc tôi phải ra về. Tôi cũng đứng ngay dậy, chìa tay về phía anh ta nói :

- Cảm ơn sự tiếp đãi nồng hậu !

- Cậu đi đấy à ? Ngồi chơi tí đã... Còn sớm mà... Mà thôi, tùy cậu...

Trong lúc nói chuyện tôi cũng quên mất rằng anh ta mời tôi đến để dùng bữa tối. Nhưng có lẽ bây giờ đã muộn. Chính Hamđi hình như không muốn nhắc lại lời mời. Anh ta tiễn tôi ra cửa.

- Cho mình gửi lời chào phụ nhân - Tôi vừa nói vừa đội mũ.

- Được rồi, được rồi... Nhớ đừng quên đấy ! Ngày mai chúng ta sẽ bàn chuyện của cậu.

Đừng có rầu rĩ như thế ! - Vừa nói Hamđi vừa vỗ vỗ vào lưng tôi.

Khi tôi bước ra ngoài đường trời đã tối. Phố xá đã lên đèn. Hít một hơi thật sâu không khí đầy bụi nhưng lại có cảm giác như nó vô cùng trong sạch, tươi mát, tôi chậm rãi bước về nhà.

Chú thích :

(1) : *kurus* : đơn vị tiền tệ của Thổ Nhĩ Kỳ

Sabahattin Ali

Đức mẹ mặc áo choàng lông

Dịch giả: Đào Minh Hiệp

Phần 2

Ngày hôm sau tôi đến văn phòng của Hamdi. Tôi đã do dự mãi trước khi quyết định đến đây. Thực ra Hamdi cũng chưa hứa hẹn cụ thể gì cả. Cậu nói : " Ngày mai đến chúng ta sẽ nghĩ ra cách thoát " , có thể chỉ là một câu nói xã giao và hoàn toàn chẳng có điều gì ràng buộc. Những lời hứa trịch thượng như vậy tôi đã nghe mãi. Cuối cùng tôi quyết định cứ đến. Không phải tôi đã bị cám dỗ bằng niềm hy vọng sẽ tìm được việc, mà là một sự ham muốn kỳ quặc, muốn uống tới giọt cuối cùng ly rượu nhục nhã đã đưa tôi đến đó. " Nếu như chiều hôm qua mi đã nhẫn nhục ngồi nghe bài thuyết giáo của Hamdi cho phép hẳn ta đóng vai người bảo trợ thì bây giờ còn e ngại gì nữa mà không kéo lê cái vận rủi của mi cho tới cùng... ". Tôi tự nhủ thầm.

Người ta yêu cầu tôi ngồi chờ ở phòng đợi một lát. Nhưng khi bước vào căn phòng làm việc của Hamdi, tôi cảm thấy hình như trên môi tôi lại xuất hiện cái nụ cười đần độn như hôm qua và điều ấy làm cho tôi khó chịu.

Hamdi vừa lật lật những tờ giấy trên bàn vừa trao đổi với những người giúp việc ra vào liên tục. Bằng một cái gật đầu anh ta ra hiệu cho tôi ngồi xuống ghế rồi lại tiếp tục vùi đầu vào công việc của mình. Tôi lặng lẽ ngồi xuống, đắn đo không biết có nên chia tay ra hay không. Bây giờ trông tôi giống như một kẻ đi cầu cạnh, và do đó cách cư xử như vậy thật là phù hợp. Chiều hôm qua khi bị Hamdi kéo lên xe tôi còn là một người bạn học cũ, nhưng chỉ sau 12 giờ đồng hồ giữa chúng tôi đã có một khoảng cách không sao vượt qua được. Quan hệ giữa con người thường được hình thành một cách giả tạo, kỳ quặc đến mức cười và hoàn toàn xa lạ với tình người chân thật.

Từ chiều hôm qua cho đến lúc này hình như chúng tôi không hề có điều gì thay đổi, song một vài chi tiết nhỏ nhặt tưởng như không có gì đáng kể mà chúng tôi vừa biết thêm về nhau đã tách mỗi người ra một phía. Và điều đáng ngạc nhiên hơn cả là chúng tôi chấp nhận sự thay đổi ấy như là một lẽ đương nhiên. Tôi cảm thấy bức mình. Nguyên nhân của nỗi bức tức ấy không phải tại tôi cũng chẳng phải vì Hamđi mà chính là vì tôi đang có mặt ở đây.

Cuối cùng chỉ còn lại hai người trong phòng. Lúc này Hamđi mới để ý đến tôi.

- Tôi đã tìm được việc cho anh. - Hamđi chớp chớp mắt đầy ý nghĩa, đoạn giải thích thêm. - Tôi đã nghĩ ra một chức vụ dành riêng cho anh. Công việc của anh là theo dõi giấy tờ luân chuyển trong các nhà băng, đặc biệt là trong nhà băng của chúng ta. Anh có trách nhiệm liên hệ với những công ty và những nhà băng khác. Còn lúc rảnh rỗi thì cứ việc ngồi chơi, nếu muốn có thể làm thơ nữa. Tôi đã làm việc với người quản lý. Mọi thủ tục giấy tờ sẽ làm nhanh thôi. Thời gian đầu anh sẽ nhận khoảng bốn mươi đến năm mươi lía một tháng, sau này tất nhiên sẽ tăng thêm. Vậy đấy, bắt tay vào việc đi thôi. Chúc anh thành công.

Hamđi vẫn ngồi nguyên trên ghế chia tay ra. Tôi vội vàng nắm lấy tay anh và áp úng một câu cảm ơn. Hamđi có vẻ rất hài lòng. Về bản chất có thể anh ta là người không đến nỗi tồi, nhưng cũng cần phải hiểu rằng việc nhận tôi vào làm có thể cũng là vì lợi ích của công việc. Khi bước ra hành lang tôi đã đứng do dự một lát. Có nên đến ngồi vào chiếc bàn làm việc của người ta đã chỉ định cho mình hay là bỏ đi. Đầu vẫn cúi xuống, tôi hỏi thăm một nhân viên đi ngang qua xem phòng làm việc của người phiên dịch Raip-êphendi ở đâu. Người đó giơ tay chỉ rồi vội vã bỏ đi. Tôi đứng lại một mình. Tại sao tôi lại không quyết định bỏ đi ? Tôi sợ mất nguồn thu nhập bốn mươi lía một tháng chẳng, hay là tôi không muốn làm mất lòng Hamđi ? Không ! Đúng hơn cả có lẽ là vì tôi sợ hãi. Chẳng phải mấy tháng nay tôi đã lang thang không có việc làm đó sao ? Tôi sẽ còn phải lang thang như vậy bao lâu nữa, ai mà biết được. Bỏ đi - tất nhiên là cũng được. Nhưng đi đâu ? Biết gõ vào cánh cửa nào nữa ? Tôi chẳng còn sức lực và lòng quyết tâm để làm lại tất cả từ đầu.

Cuối cùng tôi tìm thấy phòng làm việc của mình. Raip-êphendi đang ngồi ở đó, cầm cúi trên chồng giấy. Tôi lập tức nhận ngay ra ông ta khi nhớ lại lời của Hamđi : " Chúng tôi đã sắp xếp anh làm việc trong phòng của Raip-êphendi . Đó là một người dễ chịu, lắng

hơn nước, thấp hơn cỏ ". Việc Hamđi gọi ông là "*êphendi* " (1) chứ không gọi là " bầy " như hiện nay thường gọi làm cho tôi phải chú ý. Tôi hình dung đó là một người gầy gò, tóc bạc, râu ria không cạo và đeo kính.

- Ông là Raip-êphendi ? - Tôi hỏi.

Người đàn ông ngược mắt lên nhìn tôi. Sau đó bằng giọng nói dè dặt - có thể gọi là sợ sệt

- ông trả lời :

- Vâng, tôi. Còn ông có lẽ là người cộng tác mới của công ty. Người ta đã kê sẵn cho ông một chiếc bàn kia. Xin mời !

Tôi ngồi sau chiếc bàn loang lổ vết mực và những đường kẻ ngang dọc, kín đáo quan sát người đồng nghiệp, hy vọng sẽ xác lập được những ấn tượng đầu tiên - cho dù có thể là không chính xác - về con người sẽ cùng ngồi với mình trong một căn phòng. Raip-êphendi vẫn cúi đầu làm việc như không nhận thấy sự chú ý của tôi.

Tôi ngồi như vậy cho đến trưa, không hề rời mắt khỏi người đồng nghiệp của mình. Ông ta đã bắt đầu hói, dưới những sợi tóc cắt ngắn thưa thớt có thể nhìn thấy lớp da đầu nhợt nhạt. Những vết nhăn hằn rõ dưới đáy tai. Những ngón tay dài, gầy guộc kẹp chiếc bút máy miệt mài đưa đi đưa lại trên giấy. Hình như Raip-êphendi đang dịch văn bản gì đó. Đôi khi, những lúc không tìm thấy những từ thích hợp ông ngược mắt lên và bắt gặp cái nhìn của tôi, ông mím một nụ cười ngược ngáp. Trong những khoảnh khắc như vậy nụ cười của ông trông thật chất phác, hiền hậu. Hàng ria hung hung tủa tủa càng làm tăng thêm ấn tượng ấy.

Đến giờ ăn trưa, Raip-êphendi kéo ngăn bàn ra và lấy từ đó một khoanh bánh mì, cà mèn thức ăn rồi trải ra trước mặt một tờ giấy. Tôi chúc ông ngon miệng và bước ra khỏi phòng.

Nhiều ngày qua, chúng tôi ngồi đối diện với nhau như vậy nhưng hầu như không trò chuyện gì. Cả tôi lẫn ông ta không ai muốn bắt đầu trước. Tôi đã làm quen với nhiều nhân viên khác và sau giờ làm việc vẫn thường cùng họ vào tiệm cà phê chơi bài. Qua một số người, tôi biết thêm vài nét về Raip-êphendi. Ông là một trong những nhân viên lớn tuổi nhất của công ty. Trước khi công ty được thành lập, Raip-êphendi đã làm việc tại một nhà băng mà hiện nay công ty vẫn còn quan hệ. Ông từ đâu đến và vào khoảng thời gian nào ông vào làm việc cho nhà băng đó thì không ai nhớ. Trên vai ông gánh nặng gia đình tương đối lớn, trong khi thu nhập thì không đủ cho mọi khoản chi tiêu. Trước câu

hỏi của tôi tại sao một công ty lớn và giàu có như thế này lại không tăng lương cho người phục vụ lâu năm nhất của mình, thì mọi người mỉm cười trả lời :

- Những thằng ngốc thì phải làm việc nặng ! Trước khi tăng lương cần phải kiểm tra lại xem ông ta có nắm vững ngoại ngữ hay không đã.

Nhưng sau đó, tôi có nhiều dịp để tin chắc rằng Raip-êphendí nắm rất vững tiếng Đức. Những bản dịch của ông rất tuyệt, cả về mặt văn phong lẫn sự chính xác. Ví dụ ông có thể dịch một cách dễ dàng một văn bản nói về việc vận chuyển quá cảnh những mặt hàng bằng gỗ tần bì hay gỗ bá hương qua hải cảng Nam Tư, hoặc là bản hướng dẫn sử dụng một loại máy đặc biệt dùng để khoan lỗ tà-vẹt hay là bản hợp đồng phức tạp mà giám đốc chỉ cần ký vào là gửi đi ngay được.

Những lúc không có việc Raip-êphendí thường kéo ngăn bàn ra - trong đó có một cuốn sách - và cầm cúi đọc. Một lần tôi vô ý hỏi :

- Bác đọc gì thế, Raip-bây ?

Ông đỏ mặt như bị bắt quả tang đang làm một việc đáng chê trách, rồi lắp bắp :

- À... một cuốn tiểu thuyết Đức.

Và ông vội vàng đóng ngăn bàn lại rồi tiếp tục vùi đầu vào mớ giấy tờ.

Mặc dù vậy hầu như trong toàn công ty không một người nào cho rằng ông nắm vững ngoại ngữ. Không ai, trong lúc nói chuyện nghe thấy ông chêm vào một câu tiếng nước ngoài hoặc khoe khoang về kiến thức của mình, cũng như không có ai nhìn thấy ông cầm trên tay hay bỏ trong túi một tờ báo hay một cuốn tạp chí nước ngoài. Raip-êphendí hoàn toàn không giống một chút nào với những tay công tử bột luôn miệng khoe khoang : " Tôi biết ngoại ngữ, tôi đã từng ở ngoại quốc ! ".

Có thể chính vì ông không bao giờ có ý định đòi tăng lương hoặc tìm một công việc khác thích hợp hơn mà do đó mọi người càng nghi ngờ về trình độ hiểu biết của ông.

Raip-êphendí bao giờ cũng đi làm đúng giờ, ăn trưa tại phòng làm việc, và buổi chiều, sau khi mua một vài thứ lặt vặt ông đi ngay về nhà. Có vài lần tôi mời ông vào quán cà phê nhưng ông liền từ chối :

- Tôi không thể đi được ! Mọi người ở nhà đang chờ.

Lúc ấy tôi đã cho rằng có lẽ đây là một ông bố rất hạnh phúc đang vội vã về nhà để vui thú với đàn con của mình. Sau này tôi mới biết mình đã lầm, nhưng điều ấy ta sẽ nói sau.

Lòng tốt và tính cẩn cù của Raip-êphendí đã không giúp cho ông tránh khỏi những

chuyện khó chịu trong công việc. Chỉ cần nhìn thấy dù là một lỗi rất nhỏ trong bản dịch là Hamđi lập tức gọi ngay ông lên sạp cho một trận. Đôi khi anh ta còn xộc cả vào phòng chúng tôi quát mắng ông già thậm tệ. Nói chung cũng chẳng có gì khó hiểu cả khi người bạn học cũ của tôi luôn luôn tỏ ra lịch thiệp với cấp dưới, ngay cả với những người ít tuổi hơn nhưng phải có người đỡ đầu, lại không ngại gì trong cách cư xử với Raip-êphendi, quát tháo ông thậm tệ mỗi khi ông chậm trễ công việc. Không có một tình cảm nào mạnh hơn sự mê say quyền lực đối với kẻ khác. Có điều cần phải biết bộc lộ ra vào lúc nào và trước mặt ai.

Raip-êphendi hay ốm đau và những lúc đó ông không đến làm việc. Thường là ông bị cảm. Theo như ông nói mấy năm trước ông bị một trận viêm phổi nặng và từ đó ông đã phải chú ý đến sức khỏe của mình hơn. Chỉ cần bị sổ mũi nhẹ là ông đã không dám bước chân ra đường, còn nếu như bắt buộc phải đi thì ông thường mặc một chiếc áo len dày - Trong những trường hợp như thế ông không dám mở cửa sổ. Sau giờ làm việc, ông quần khăn quàng kín đến tai, mặc chiếc áo bành tô đã cũ bằng dạ rất dày, cổ áo dựng lên. Chỉ sau khi đã trang phục chu đáo như vậy ông mới dám bước chân ra đường. Nhưng ngay cả những lúc ốm đau ông cũng không trốn tránh công việc. Tất cả những văn bản cần phải dịch gấp đều được người chạy giấy mang tới nhà ông và chờ ông dịch xong mang ngay về công ty. Qua cách cư xử của mình, giám đốc công ty và Hamđi như muốn nói với Raip-êphendi : " Mặc dù ông bệnh tật thế đấy, nhưng chúng tôi cũng không thái hời ông đâu ". Chưa hài lòng với những ám chỉ xa xôi đó có lúc họ đã không ngại ngần nói thẳng với ông điều ấy và mỗi lần ông trở lại làm việc họ đều hỏi móc ông bằng một giọng cay độc :

- Ông cảm thấy trong người thế nào ? Đã khỏi hẳn rồi chứ ?

Thật ra mà nói Raip-êphendi cũng đã bắt đầu làm tôi khó chịu. Tôi ít khi ngồi trong phòng. Ngay từ sáng sớm tôi đã phải xách cặp đầy ắp giấy tờ chạy khắp các nhà băng, các công sở và những người đặt hàng. Mãi đến gần trưa tôi mới dạo về phòng một lát để ngồi viết báo cáo cho giám đốc và người giúp việc của ông ta. Nhưng ngay cả trong những giờ phút hiếm hoi ấy tôi vẫn cảm thấy nặng nề khi nhìn thấy thân hình bất động như hóa đá của Raip-êphendi đang cắm cúi trên bản dịch hoặc mê mải với cuốn tiểu thuyết mà không khi nào thấy ông lấy ra khỏi ngăn kéo. " Thật là một người ngớ ngẩn, vô vị - Tôi nghĩ - Nếu như người ta có điều gì trong lòng cần nói thì chắc chắn người ta sẽ

sẵn sàng giải bày điều đó. Làm sao lại có thể thờ ơ, im lặng với tất cả những gì đang xảy ra quanh mình ? Sự sống như thế chỉ có ở loài thảo mộc chứ không thể có ở con người ! Buổi sáng đến công sở vào một giờ nhất định, dịch dợt cái gì đó, đọc lén lút một cuốn tiểu thuyết. Buổi chiều rẽ vào cửa hàng mua một vài thứ rồi đi ngay về nhà. Chỉ có một sự biến đổi duy nhất trong dòng ngày tháng đơn điệu ấy đó là bệnh tật ". Qua những câu chuyện của đồng nghiệp, tôi biết Raip-êphendi luôn luôn là một người như vậy. Không khi nào và không ai dù chỉ một lần nhìn thấy Raip-êphendi nổi nóng hoặc vui mừng. Trước những lời trách móc hoặc kết tội dù là bất công đến đâu của những người cấp trên, Raip-êphendi đều lắng nghe với một thái độ kính cẩn, dửng dưng. Khi đưa những bản dịch của mình cho những người thư ký và nhận lại chúng sau khi đã đánh máy xong bao giờ ông cũng mỉm cười ngây ngô, không biểu lộ điều gì.

Có lần chờ mãi không thấy bản dịch - các cô thư ký đánh máy thường đánh tài liệu Raip-êphendi đưa sau cùng - Hamđi đã xộc vào phòng chúng tôi và nói như té tát vào mặt ông bạn đồng nghiệp cùng phòng của tôi :

- Ông hãy cho biết xem còn phải chờ bao lâu nữa ? Tôi đã nói phải làm gấp lên thế mà cho đến bây giờ vẫn chưa chịu dịch xong tờ công văn của cái công ty Hunggari !

- Thưa ông, tôi đã dịch xong rồi - Raip-êphendi nhồm dậy áp úng - Lỗi tại các cô đánh máy làm chậm. Họ nói rằng có việc khác quan trọng hơn.

- Tôi đã bảo với ông đó là việc quan trọng nhất cơ mà !

- Vâng, ông có dặn và tôi cũng đã nói với họ...

- Nói, nói cái gì ? - Hamđi ngắt lời ông - Thay vì biện bạch loanh quanh ông nên thực hiện mệnh lệnh của tôi một cách nghiêm chỉnh ! - Nói đến đây Hamđi bỏ ra, đập mạnh cửa phòng.

Raip-êphendi chạy vội đến phòng đánh máy năn nỉ họ làm nhanh hơn.

Trong suốt thời gian của tấn bi kịch đáng hổ thẹn ấy, Hamđi không hề nhìn về phía tôi. Sau đó một lát Raip-êphendi trở về phòng, ngồi xuống ghế của mình và lại cắm cúi vào đóng giấy tờ như cũ. Nét mặt vẫn thản nhiên một vẻ kín đáo của ông làm cho tôi phải khó chịu. Raip-êphendi cầm cây bút chì trước mặt vạch vạch lên tờ giấy. Tôi thấy hình như ông không viết mà vẽ cái gì đó. Mọi cử động của ông vẫn bình thản, không vội vã hấp tấp như ta vẫn thường thấy ở những người nóng tính. Tôi nhận thấy nơi khóe miệng ông, dưới bộ râu màu hung hung, phảng phất một nụ cười tự tin. Chiếc bút chì vẫn đưa đi, đưa

lại trên tờ giấy một cách cương quyết. Thỉnh thoảng mắt ông nheo lại và khi đó qua nụ cười trông có vẻ rất hài lòng với mình. Cuối cùng ông đặt bút chì sang một bên, cầm tờ giấy lên ngắm nhìn tác phẩm của mình. Không rời mắt khỏi Raip-êphendí, tôi ngạc nhiên vì nét mặt đặc biệt của ông. Tôi có cảm giác như Raip-êphendí đang thương hại một người nào đó. Tôi cựa quậy trên ghế và cố ghì đầu óc tò mò của mình lại. Bỗng nhiên ông vụt đứng dậy và chạy sang phòng đánh máy. Lập tức chỉ một bước nhảy tôi đã đứng ngay bên cạnh bàn của ông và vô lấy tờ giấy. Vừa liếc nhìn vào đó tôi đã sững người lại. Trên mẫu giấy nhỏ bằng bàn tay là khuôn mặt của Hamđi. Chỉ vài nét của bàn tay điêu luyện, với sự chính xác kỳ lạ, toàn bộ bản chất của Hamđi được phơi bày rõ rệt. Cũng có thể một số người khác cho rằng bức tranh không giống lắm và nếu quan sát thật kỹ có thể nghi ngờ không biết đó có phải là Hamđi hay không. Nhưng nếu người nào nhìn thấy anh ta trong giây phút ấy khi anh ta xộc vào phòng, quát tháo âm ỉ thì không thể không nhận ra. Một khuôn mặt méo mó vì giận dữ, gần như là một hình vuông, miệng ngoác ra, cặp mắt sắc nhọn như mũi khoan, mũi to, nặng nề với hai cánh mũi mở rộng - Tất cả những đường nét ấy làm cho mặt anh ta có một vẻ man rợ đặc biệt. Đó chính là Hamđi hay đúng hơn đó chính là bản chất của tâm hồn anh ta. Tuy nhiên điều làm tôi ngạc nhiên hơn cả là cho đến nay, sau bao tháng làm việc mà tôi vẫn không hiểu rõ được bản chất của Hamđi. Thái độ của tôi đối với Hamđi thường là khinh miệt, tuy đôi lúc tôi vẫn tỏ ra độ lượng với những tật xấu của anh ta. Những hiểu biết trước kia của tôi về Hamđi và trường hợp xảy ra hôm nay hoàn toàn không có gì giống nhau cả. Tôi như bước vào một ngõ cụt. Thế mà chỉ bằng một vài nét thôi, Raip-êphendí đã phơi bày được bộ mặt thật của Hamđi, còn tôi trong suốt một thời gian dài dù rất cố gắng cũng không thể nào nhận ra được. Khuôn mặt anh ta có những nét man rợ thô lỗ, nhưng đồng thời nó lại gây cho người ta một sự thương hại. Với những nét sắc sảo đặc biệt, bức biếm họa đã cho thấy sự kết hợp kỳ lạ giữa tính kiêu ngạo và sự nghèo nàn, què quặt của tâm hồn. Lần đầu tiên sau mười năm quen biết bây giờ tôi mới thực sự hiểu được người bạn học của mình.

Bức tranh đã buộc tôi phải nhìn nhận Raip-êphendí khác đi. Bây giờ tôi đã bắt đầu hiểu rõ hơn về sự bình thản sắt đá, về tính rụt rè khó hiểu và đôi khi là vẻ sợ hãi gì đó của ông ta đối với mọi người xung quanh. Có thể nào một người có khả năng nhìn thấu bản chất của những người khác với con mắt sâu sắc như thế lại có thể dễ dàng xúc động vì những chuyện vặt vãnh. Chính vì những va chạm thường xuyên với những điều nhỏ nhen, hèn

hạ nên buộc ông phải giữ một thái độ thản nhiên lạnh lùng như thế. Chúng ta thường đau khổ, bức mình, phần nộ chỉ vì chúng ta gặp những chuyện bất ngờ. Không có gì có thể phá vỡ sự cân bằng của con người khi người đó đã sẵn sàng chờ đợi mọi chuyện có thể xảy ra và biết trước hậu quả của nó.

Raip-êphendi lại một lần nữa làm cho tôi thêm tò mò. Điều mà trước đây tôi đã hình dung về ông ta rõ như ban ngày thì nay đã làm cho tôi nghi ngờ. Tính nghệ thuật của bức kí họa không thể cho phép tôi nghĩ rằng đó chỉ là một tài năng nghiệp dư mà thôi. Bức biếm họa ấy chỉ có thể do một người có quan sát tinh tế, khả năng diễn đạt sâu sắc và một kinh nghiệm phong phú mới có thể vẽ nổi.

Cánh cửa bỗng bật ra và Raip-êphendi bước vào phòng, tay cầm bản dịch vừa được đánh máy xong. Vì bất thành linh bị bắt gặp, tôi ấp úng xin lỗi bằng lời khen :

- Bức vẽ thật là tuyệt !

Tôi nghĩ là ông sẽ bối rối hoặc có thể lo sợ khi thấy người khác biết được bí mật của mình. Song không xảy ra điều gì cả. Ông cầm lấy bức kí họa trên tay tôi thản nhiên mỉm một nụ cười tự lự rồi nói :

- Lâu lắm rồi. Ngày xưa tôi có học vẽ. Bây giờ, những lúc ngứa tay, không có việc gì làm cũng nguệch ngoạc tí chơi. Anh thấy đấy chỉ là trò nhảm nhí.

Ông vò tờ giấy và ném vào sọt rác.

- Máy cô thư ký cấp tốc đánh cho mới xong đây - Ông lẩm bầm - chắc là có nhiều lỗi nhưng chẳng có thời gian đâu mà đọc lại. Tôi phải mang ngay cho ngài Hamđi. Không ông ấy lại càng nổi xung thêm mà vẫn cứ cho mình là đúng.

Nhìn theo Raip-êphendi bước ra cửa tôi cứ nhắc đi nhắc lại : " Vẫn cứ cho mình là đúng, vẫn cứ cho mình là đúng... ".

Sau việc này tôi bắt đầu để ý đến mọi hành động, dù nhỏ nhất của Raip-êphendi. Tôi không bỏ lỡ một cơ hội nào để bắt chuyện và tìm hiểu thêm về cuộc đời của ông. Raip-êphendi làm như không để ý đến sự tò mò của tôi. Ông vẫn tỏ ra nhã nhặn và xa lánh mọi người như trước kia. Giữa chúng tôi đã bắt đầu hình thành một mối quan hệ thân thiện hơn. Mặc dù vậy đối với tôi, tâm hồn ông vẫn còn là một điều bí ẩn. Sau khi làm quen với gia đình của Raip-êphendi, biết ông còn là một người chủ nuôi và quản lý gia đình, tôi lại càng chú ý đến ông. Nhưng mỗi bước tôi xích lại gần ông hơn thì những điều khó hiểu lại càng xuất hiện nhiều hơn.

Lần đầu tôi đến được nhà Raip-êphendi là nhờ cơ hội ông bị ốm. Khi biết Hamđi muốn sai người chạy giấy mang đến cho ông dịch một văn bản khẩn cấp gì đó, tôi liền đề nghị đi thay :

- Để tôi mang đi cho, nhân tiện thăm ông ấy luôn thể.

- Cũng được. Tôi không phản đối... Anh thử tìm hiểu xem ông ta ở nhà ra sao. Không hiểu sao lần này ông ta ốm lâu thế.

Quả thật cũng đã một tuần nay Raip-êphendi không đi làm. Tôi hỏi người chạy giấy và được biết Raip-êphendi sống trong vùng Ítxmétnasa. Hồi đó vào giữa mùa đông. Khi tôi đi thì trời đã bắt đầu tối. Tôi men theo những đường phố nhỏ lên lên, xuống xuống. Mặt đường gồ ghề, lồi lõm. Cuối cùng tôi rẽ vào một ngõ hẻm ở khu ngoại ô nằm phía bên trái đường. Tôi tạt vào một quán cà phê gần đây hỏi thăm nhà của Raip-êphendi. Người ta chỉ cho tôi ngôi nhà nhỏ hai tầng quét vôi vàng nằm trơ trọi giữa một công trường đang xây dựng, ngổn ngang đá sỏi. Raip-êphendi ở tầng dưới. Tôi đến gần, giật chuông. Một cô bé khoảng mười hai tuổi ra mở cửa. Khi biết tôi muốn gặp cha mình, cô bé trẻ môi ra, nhăn mặt nói :

- Mời ông vào.

Trong nhà Raip-êphendi sắp đặt không giống như tôi tưởng. Chính giữa phòng khách - Có lẽ cũng dùng làm phòng ăn - kê chiếc bàn xếp, phía trong góc là tủ buýp phê nặng nề lấp kính sáng choang, chứa đầy những bộ đồ ăn bằng pha lê. Sàn nhà được trải thảm *Xivas (2)*. Từ nhà bếp bay lên mùi thức ăn thơm phức. Cô bé dẫn tôi vào phòng khách. Đồ đạc trong phòng khá đẹp và xem ra đắt tiền. Những ghế bành mềm đều bọc nhung đỏ, những bàn nhỏ bằng gỗ hồ đào, một chiếc radiô có máy quay đĩa loại lớn chiếm gần nửa chiều ngang căn phòng. Khắp nơi, trên bàn, trên lưng ghế bành đều phủ những tấm vải choàng màu kem có thêu ren rất cầu kỳ. Trên tường có treo mấy tấm ảnh gia đình và một bảng nhỏ có ghi những câu trích từ kinh Koran.

Vài phút sau, cô bé mang cà phê ra cho tôi. Trên khuôn mặt nhỏ nhắn thoáng một nụ cười giễu cợt, khoan dung như có ý muốn nói tôi chẳng phải là một nhân vật quan trọng cho lắm.

- Thưa ông, bố tôi không được khỏe, không ra khỏi giường được, mời ông vào buồng trong gặp bố tôi - Cô bé vừa nói vừa đỡ lấy tách cà phê tôi vừa uống cạn, cặp lông mày nheo lại tỏ ý cho tôi biết rằng tôi không xứng đáng được đón tiếp trang trọng như vậy

đâu. Bước vào trong căn phòng nơi Raip-êphendi đang nằm tôi lại càng ngạc nhiên hơn nữa. Đồ đạc ở đây sắp đặt hoàn toàn khác hẳn so với những căn phòng khác. Trong phòng kê liền mấy cái giường phủ trắng trông giống như phòng bệnh viện hay ký túc xá. Tôi nhìn thấy ngay Raip-êphendi đang nằm, trên người đắp tấm đắp màu trắng. Khi vừa bước vào tôi có cảm giác như ông cố mỉm cười. Sau cặp kính trắng đôi mắt ánh lên một cái nhìn thân ái niềm nở. Tôi đưa mắt tìm chỗ ngồi. Trong căn phòng chỉ có hai chiếc ghế nhưng trên đó đã vắt đầy áo quần, tất đàn bà, áo len. Qua cánh cửa hé mở của chiếc tủ quần áo bằng loại gỗ rẻ tiền màu huyết dụ, có thể nhìn thấy trên móc treo đầy những chiếc áo dài, áo vét, còn bên dưới là những gói lớn. Căn phòng lộn xộn kinh khủng. Trên tủ kôm-mốt ngay ở đầu giường, có cái khay bằng kim loại để một đĩa xúp ăn từ bữa trưa còn lại và một bình nước uống không nắp. Ngay cạnh đấy là những lọ con và những tuýp thuốc.

- Anh ngồi xuống đi, ngồi đây này. - Ông chỉ vào giường.

Tôi ngồi xuống. Raip-êphendi mặc một chiếc áo len phụ nữ cũ kỹ đã rách ở hai khuỷu tay. Ông hơi nhồm dầy, đầu tựa vào thanh giường sắt sơn trắng. Trên thanh giường phía lưng tôi cũng vắt đầy các thứ quần áo.

- Tôi ngủ ở đây với các cháu vì vậy mà lộn xộn thế này đây - Ông nói khi bắt gặp cái nhìn của tôi - Anh thấy đấy, nhà không được rộng, khéo lắm mới nhét hết từng này người.

- Gia đình bác đông lắm à ?

- Già trẻ lớn bé đủ cả. Con gái lớn đang học trung học, cô bé hơn thì anh đã nhìn thấy đấy. Ngoài ra còn vợ chồng người em vợ. Họ cũng có hai cháu. Trong nhà còn có hai cậu em trai của vợ nữa. Tất cả từng ấy người đều ở đây cả. Anh biết đấy, ở Ankara kiếm được chỗ ở đâu có dễ dàng, chính vì thế nên chúng tôi không thể nào tách ra được.

Bỗng có chuông reo, sau đó là tiếng người nói ồn ào. Có lẽ là người nào đó trong gia đình vừa về. Lát sau cửa phòng hé mở và một người đàn bà khoảng bốn mươi tuổi, mái tóc xõa trước trán bước vào phòng. Người đàn bà cúi sát vào tai Raip-êphendi thì thầm điều gì đó. Ông không trả lời, chỉ giơ tay về phía tôi nói :

- Đây là đồng nghiệp của tôi.

Ngừng một lát ông quay về phía vợ nói tiếp :

- Lấy ở túi áo vét ấy !

- Lạy thánh Ala ! - người đàn bà thốt lên thấy rằng : không cần phải nói thêm nữa. - Tôi có nói đến tiền đâu. Ai đi ra cửa hàng bây giờ cơ chứ ? Ông thì không dậy được rồi...

- Bảo Nuten đi vậy ! Cửa hàng gần đây thôi, có vài bước chân chứ mấy.

- Muộn rồi còn gì. Trời vừa lạnh vừa tối. Tôi không muốn để nó ra đường vào giờ này. Mà chắc gì nó đã nghe tôi.

Raip-êphendi suy nghĩ một lát, sau đó ông ngừng đầu lên làm như đã tìm ra cách giải quyết :

- Không sao đâu, nó sẽ đi thôi. - Ông nói mà không nhìn vợ.

- Chúng tôi sống thế đấy ! - Raip-êphendi quay lại nói với tôi khi chỉ còn lại hai người trong phòng - Mua bánh mì, một việc vặt như thế mà cũng trở thành quan trọng. Tôi chỉ ốm một tí thế là không biết bảo ai đi mua.

- Thế còn mấy cậu em vợ ? Họ còn bé lắm hay sao ? - Tôi đánh bạo hỏi thẳng ông.

Raip-êphendi im lặng nhìn tôi. Có cảm tưởng như ông không nghe thấy câu hỏi. Vài phút sau ông mới trả lời.

- Không, họ cũng chẳng còn bé bỏng gì nữa. Cả hai đã đi làm rồi, cũng là công chức như chúng ta. Ông em cột chèo của tôi đã thu xếp cho họ làm ở Bộ Tài chính. Tất nhiên là không phải dễ dàng gì vì cả hai đều không có văn hóa, chưa tốt nghiệp phổ thông mà !... Nói đến đây ông vội thay đổi chủ đề câu chuyện :

- Hình như anh mang cái gì đến cho tôi dịch phải không ?

- Vâng... Người ta dặn sáng mai phải xong. Sáng sớm người chạy giấy sẽ đến lấy.

Ông lặng lẽ cầm những tờ giấy ở tay tôi đặt sang một bên.

- Bác thấy trong người thế nào ?

- Cảm ơn anh. Có cái gì đó cứ đau âm ỉ mãi đến nỗi không thể ngồi dậy được.

Raip-êphendi chăm chú nhìn tôi như muốn hiểu xem có đúng là tôi thật sự lo lắng cho sức khỏe của ông hay là chỉ hỏi theo phép lịch sự vậy thôi. Tôi rất muốn ông tin vào những tình cảm chân thật của tôi. Nhưng ngay lúc đó trong cặp mắt đang tươi tỉnh của ông lại thoáng hiện lên nụ cười nhạt nhẽo, vô nghĩa.

Tôi buồn rầu đứng dậy.

Bất ngờ ông nhòm người lên, nắm chặt lấy tay tôi :

- Cảm ơn, cảm ơn cậu đã quan tâm. - Ông nói bằng một giọng ấm áp và tôi thấy rõ là ông đã đoán được những ý nghĩ của tôi.

Chú thích :

(1) êphendĩ : lối xưng hô kính trọng đối với đàn ông trong ngôn ngữ cổ của Thổ Nhĩ Kỳ ;

bây : ngài, cogo (trong ngôn ngữ hiện đại).

(2) Xivas : một thành phố ở Thổ Nhĩ Kỳ nổi tiếng bằng nghề dệt thảm.

Sabahattin Ali

Đức mẹ mặc áo choàng lông

Dịch giả : Đào Minh Hiệp.

Phần 3

Từ sau ngày đó quan hệ giữa tôi và Raip-êphendî đã trở nên gần gũi hơn.

Tôi không dám nói chắc là ông đã thay đổi hẳn trong quan hệ đối với tôi, hơn nữa tôi lại càng không dám khẳng định rằng ông đã hoàn toàn chân thành, cởi mở.

Ông vẫn là con người như trước kia - lặng lẽ và kín đáo.

Thỉnh thoảng, sau giờ làm việc tôi đưa ông về nhà, đôi khi còn ghé vào chỗ ông chơi.

Những lúc như vậy chúng tôi thường ngồi trò chuyện trong phòng khách và ông thường đả tôi cà phê. Chúng tôi nói những chuyện linh tinh : Về thời tiết, về cuộc sống đắt đỏ ở Ankara, về những dãy phố bẩn thỉu, khủng khiếp ở Ítxmétnasa. Phần lớn thời gian chúng tôi thường ngồi im lặng. Họạ hoãn lắm câu chuyện mới liên quan đến gia đình ông. Rất hiếm khi tôi nghe những câu đại loại như : " Con gái lại bị điểm kém về môn toán ". Và ngay sau đó ông thường thay đổi chủ đề câu chuyện. Tôi cố gắng tránh nói những câu không cần thiết. Quan điểm của tôi về những thành viên khác trong gia đình ông có thể nói là không được tốt lắm. Ngay lần đầu đến thăm ông tôi đã có ấn tượng như vậy.

Khi chia tay với Raip-êphendî, tôi nhìn thấy trong phòng khách hai thanh niên lực lưỡng và một cô gái khoảng mười sáu tuổi ngồi quanh chiếc bàn lớn. Họ vừa nói chuyện vừa liếc về phía tôi, thỉnh thoảng lại bật lên cười khanh khách. Tôi không hề làm điều gì đáng để họ cười như vậy cả, song có những kẻ đầu óc trống tuếch thường cho mình có quyền cười nhạo tất cả những người khác. Cô bé Nuten cũng tỏ ra không thua kém các cậu và chị mình. Những lần sau đó tôi lại càng tin chắc hơn về quan điểm của mình đối với họ.

Mặc dù tôi vẫn còn trẻ, mới có hai mươi lăm tuổi, nhưng tôi không thể nào chịu nổi khi nhìn thấy những kẻ miệng còn hơi sữa cứ trở mặt kiêu ngạo nhìn những người không quen biết. Tôi cảm thấy Raip-êphendí cũng chẳng thích thú gì không khí trong gia đình. Trong ngôi nhà của mình, ông như một người thừa, không cần thiết cho ai.

Sau này khi đã biết đám thanh niên ấy rõ hơn, tôi nhận thấy thực ra họ cũng chẳng đến nỗi là những người xấu hẳn, chỉ có điều họ là những kẻ rỗng tuếch, cực kỳ rỗng tuếch. Chính cái đó đã giải thích sự lố bịch trong những hành động của họ. Hình như họ muốn bằng cách ấy lấp bốt sự trống rỗng trong tâm hồn. Cảm thấy thích thú chế nhạo những người khác, và chính bằng cách đó họ cho người ta chú ý tới mình. Để ý nghe những câu chuyện của họ, tôi lại càng nhận thấy rõ hơn điều ấy. Suốt ngày họ chẳng có việc gì khác là bình phẩm mọi người, ví dụ như hai người đồng nghiệp của họ, những công chức loại thường ở Bộ Kinh tế là Vedát và Đihát hay những người bạn gái của Negiola - cô con gái lớn của Raip-êphendí. Họ soi mói đến những chi tiết nhỏ nhất của những người quen, chế giễu cách ăn mặc cùng với tất cả những thiếu sót của những kẻ tội nghiệp ấy. Nhân đây cũng cần phải nói thêm rằng những thiếu sót ấy họ chỉ nhận thấy ở những người khác mà thôi.

- Ôi, bộ quần áo của Muali hôm đám cưới trông mới thộn chứ. Thật là tức cười đến vỡ bụng. Ha, ha, ha !...

- Giá mọi người ở đây được tận mắt thấy cái con bé ấy, nó " đá " Orphan của chúng ta thì mới tuyệt chứ ! Ha, ha, ha...

Đại loại những câu chuyện như vậy, kéo dài mãi không dứt.

Người em gái của vợ Raip-êphendí tên là Pehunde, có hai đứa con lên ba và bốn tuổi. Mỗi lần chị ta nhờ được bà chị trông hộ con là vội vàng đóng ngay bộ áo váy bằng lụa, vẽ lông mày, tô môi đỏ chót rồi téch đi chơi ngay. Tôi chỉ nhìn thấy chị ta có vài lần nhưng lần nào cũng bắt gặp đang đứng trước gương sửa sửa những lọn tóc nhuộm hoặc ướm thử chiếc mũ viền đăng ten. Có lẽ chị ta chưa quá ba mươi tuổi nhưng ở hai bên đuôi mắt và má đã thấy xuất hiện những vết chân chim. Trong cặp mắt giống như hai hạt cườm màu da trời, lúc nào cũng thấy phảng phất một sự buồn chán, uể oải. Con cái đối với chị ta quả là một tai vạ trời giáng. Lúc nào cũng thấy chúng mặt mũi lem luốc, chân tay bẩn thỉu. Chính vì vậy nên chẳng lấy làm lạ mỗi khi ra phố cùng với lũ trẻ thường chị ta sợ bọn

chúng chạm vào chị, làm bắn chiếc áo váy.

Chồng của Pehunde là Nurétđin làm trưởng phòng ở Bộ Kinh tế. Anh chàng này có nhiều nét giống Hamđi. Đó là một người đàn ông khoảng ba mươi, ba mươi hai tuổi, có bộ tóc màu hạt dẻ sáng lúc nào cũng được chải chuốt cẩn thận. Ngay một câu nói thông thường nhất là : " Anh sống thế nào ? " cũng được anh ta nói bằng một giọng rất trang trọng. Khi nói chuyện với người khác có thể đọc thấy trong mắt anh ta một sự mỉa mai, khinh miệt. Ánh mắt như muốn nói " Biết nói gì với chú em đây ? Chú em chẳng biết gì hết và chẳng hiểu gì cả !... "

Sau khi tốt nghiệp trường phổ thông, Nurétđin được gửi sang Italia để học tiếp. Tại đây anh ta đã nhiễm đặc lối sống Ý và học được cách lúc nào cũng tỏ vẻ quan trọng. Nurétđin có biệt tài cần thiết để tiến thân là biết tranh thủ thời cơ thuận lợi làm cho cấp trên tin cậy tuyệt đối. Ngoài ra anh ta còn có thể bày tỏ quan điểm của mình về mọi vấn đề, ngay cả trong những vấn đề mà anh ta hoàn toàn không có một chút khái niệm. Tôi cho rằng có lẽ mọi người trong gia đình đã học được ở anh ta cái lối khinh khinh trịch thượng trong cách cư xử đối với người khác. Nurétđin rất biết chăm chút đến cái vỏ bề ngoài của mình. Lúc nào anh ta cũng may râu nhẵn nhụi, áo quần bảnh bao, đường ly là thẳng tắp. Cứ thứ bảy là anh ta dạo khắp lượt các cửa hàng xem xét các thứ bày biện ở đó để chọn mua khi thì đôi giày mới mới nhất, khi thì đôi tất màu sắc quái dị. Thu nhập của Nurétđin, như sau này được biết, chỉ vừa đủ may sắm quần áo của hai vợ chồng. Còn hai cậu em vợ mỗi tháng lãnh ba mươi lăm liria và tất nhiên là cũng chẳng đủ để ăn diện. Và thế là nghiêm nhiên toàn bộ mọi chi tiêu ăn uống trong gia đình, Raip-êphendi phải gánh chịu hết. Thế mà không người nào trong gia đình đếm xỉa gì đến ông già khốn khổ cả, ai cũng chỉ biết đến bản thân mình thôi.

Vợ của Raip-êphendi tên là Mirie, mặc dù chưa đến bốn mươi tuổi nhưng trông như một bà già. Đó là một người đàn bà to béo phục phịch với một bộ ngực đồ sộ, chảy xệ xuống. Suốt ngày chỉ thấy bà ta quanh quẩn dưới bếp, còn những lúc rỗi rãi thì ngồi đan tất hoặc là đánh vật với lũ cháu ngõ nghịch. Mặc dù suốt ngày tất bật như vậy nhưng Mirie cũng chẳng làm cho mọi người vừa lòng. Chẳng ai bận tâm về công việc nội trợ trong gia đình và người nào cũng tự nghĩ rằng mình xứng đáng được hưởng phần tốt hơn mới phải. Mỗi

khi ngồi vào bàn ăn họ còn nhăn mũi tỏ vẻ khó chịu.

- Món gì thế này ? - Nuréđin bức dọc hỏi. Bằng câu ấy anh ta muốn nói : " Hàng trăm lia mà tôi đưa cho chị chạy đi đâu hết rồi ? ". Còn hai cậu em cũng tỏ ra không thua kém gì ông anh rể. Đôi khi họ có thể quăng ra một lúc bảy lia để mua một chiếc khăn phula diêm dúa mà không hề tiếc, vậy mà đến bữa ăn hết người này đến người kia thay nhau hạch sách.

- Tôi không ăn món này đâu !

- Làm cho tôi món trứng ốp la cơ !

- Tôi chưa no gì cả, cho thêm miếng giò nữa !

Và thế là Mirie khốn khổ lại phải đứng dậy chạy vào bếp. Thế nhưng nếu cần tiền để mua bánh mì cho bữa chiều thì họ chẳng ngần ngại gì mà không đánh thức Raip-êphendí đang ốm dậy. Hơn thế nữa họ còn tỏ ra khó chịu khi thấy ông già ốm lâu như vậy và không biết đường dậy mà đi mua bánh mì cho họ ăn.

Tuy trong nhà lúc nào cũng bừa bộn, nhưng nhờ sự cố gắng của Negiola phòng ngoài và phòng khách còn tương đối tươm tất. Trong chuyện này mọi người trong nhà đã ủng hộ Negiola vì họ cũng muốn huyênh hoang khoe mã bề ngoài với thiên hạ nên mỗi người đã chịu thiệt thòi đôi chút. Mấy năm liền họ đã phải dành dụm tiền để mua một số đồ gỗ trong phòng bằng phương thức trả góp. Nhờ vậy mà bây giờ khách ai đến nhà cũng phải trầm trồ khen bộ xa lông bọc nhung đỏ rất đẹp và mê cái Radiô mười hai bóng có quay đĩa thường làm điếc tai hàng xóm bằng những tiếng nhạc âm ỉ. Còn những bộ ly nhỏ, ly lớn mạ vàng lấp lánh trong tủ kính cũng làm cho thể diện của Nuréđin được nâng cao hơn trước mặt bạn bè đồng nghiệp mà anh ta thường mời về nhà để đãi rượu hời.

Không đếm xỉa gì đến việc toàn bộ gánh nặng chi tiêu trong nhà trút cả lên vai Raip-êphendí, đã thế mọi người trong gia đình từ lớn đến bé đều nhìn ông như nhìn vào chỗ trống, không hề chuyện trò, thăm hỏi trừ những lúc hỏi tiền hay thanh toán các khoản chi tiêu. Và ngay cả trong những vấn đề kinh tế họ cho rằng tốt hơn là giải quyết thông qua Mirie chứ không cần phải trực tiếp với Raip-êphendí. Đối với họ, ông chỉ là một người máy không hơn không kém, được chỉ định buổi sáng phải đi làm còn chiều về mang theo thực phẩm. Năm năm trước đây khi còn đang tán tỉnh Phehundé, Nuréđin tìm mọi cách làm vừa lòng Raip-êphendí và không lần nào đến nhà chơi mà không mang theo một món

quà gì đó cho ông anh cọc chèo. Còn bây giờ thì anh ta tỏ ra khó chịu vì phải sống chung dưới một mái nhà với con người tẻ nhạt như vậy. Không hiểu sao mà mọi người trong nhà đều tự cho mình có quyền tức giận với Raip-êphendí vì ông làm được ít tiền và không thể chu cấp cho họ có một cuộc sống giàu sang ; đồng thời họ đều tin rằng ông là một con người hèn mọn và vô tích sự. Ngay cả Negiola, một thiếu nữ cũng không đến nỗi đàn độn và cô bé Nuten còn đang đi học cũng nghĩ như vậy. Trong những biểu hiện tình cảm của họ đối với cha bao giờ cũng thấy gượng gạo, miễn cưỡng và họ tỏ ra quan tâm đến ông một cách giả tạo giống như sự bố thí đối với kẻ ăn mày.

Chỉ riêng bà Mirie, mệt mỏi vì những công việc nội trợ không bao giờ dứt trong nhiều năm ròng, là còn có khả năng quan tâm thực sự đến chồng mình. Bà luôn luôn bảo vệ uy tín cho chồng, bênh vực ông mỗi khi bị xúc phạm. Những lúc trong nhà có khách, Nuréđin hoặc hai cậu em vợ vẫn lớn tiếng : " Bảo anh ấy chạy ra cửa hàng một tí ! ". Trong những trường hợp như thế, để làm nhẹ bớt sự xúc phạm tới chồng bà, Mirie thường lặng lẽ lên vào phòng ngủ và dịu dàng nói với ông :

" Ông chịu khó chạy ra hiệu thực phẩm mua hộ chục trứng và chai rượu hời. Ông thấy đấy, họ đang có khách, bỏ đi thì không tiện ". Bản thân bà không bao giờ có ý nghĩ rằng tại sao họ lại không mời chồng bà ngồi vào bàn và nếu như họa hoằn có lúc nào mời thì họ luôn luôn nhìn ông bằng cặp mắt lo lắng, sợ ông có làm điều gì sơ suất hay không. Raip-êphendí thương xót vợ một cách sâu sắc. Có lẽ và thực sự ông đã thương vì người đàn bà bất hạnh này quanh năm suốt tháng lúc nào cũng đeo cái tạp dề nhà bếp.

Có những lúc ông ngồi xuống trước mặt bà hỏi bằng một giọng thông cảm :

- Thế nào bà, có lẽ hôm nay bà mệt lắm phải không ?

Họ nói chuyện với nhau về lũ trẻ, về việc học hành của chúng hay là tính toán xem có thể vay tiền ở đâu để chuẩn bị cho những ngày sắp tới.

Đối với những thành viên khác trong gia đình, ông hoàn toàn không có một chút gần gũi nào. Thật ra mà nói đôi lúc ông cũng có để ý quan sát cô con gái lớn, như muốn nghe ở cô một lời lẽ âu yếm, nhưng tức khắc ông phải nhìn lãng sang phía khác. Điệu bộ ồng ẹo ngốc nghếch của cô ta cùng với những tiếng cười vô duyên có lẽ càng làm cho ông tin chắc rằng cái hố ngăn cách giữa họ ngày càng sâu thêm.

Tôi cứ suy nghĩ mãi về tình cảnh của Raip-êphendi trong gia đình ông. Một con người như thế mà tôi tin rằng con người ấy sâu sắc hơn là ta tưởng. Con người này không phải vô cớ mà trở nên xa lánh đối với những người thân. Sự bất hạnh có lẽ ở chỗ mọi người đã không hiểu ông, còn ông không phải là loại người lúc nào cũng cố gắng để làm cho người khác hiểu mình. Chính vì vậy mà không thể nào phá vỡ nỗi bức tường ngăn cách để xóa đi sự xa lánh, lạnh nhạt đã chia rẽ những thành viên trong gia đình này. Con người ta đâu phải dễ dàng mà hiểu được nhau và thay vì tìm cách vượt qua sự ngăn cách ấy họ lại ngoảnh mặt làm ngơ như những người mù, chỉ đến khi đụng vào nhau người này mới biết về sự tồn tại của người kia.

Như tôi đã nói, đối với cô con gái lớn Negiola, Raip-êphendi vẫn còn chút ít cảm tình. Trong mọi hành động, cử chỉ cô ta bắt chước y hệt người dì kẹch cớm của mình, còn tính tình thì học tập ở ông dượng. Mặc dù vậy người cha vẫn còn hy vọng ở cô con gái. Dưới cái vỏ ngoài che đậy hình như trong tâm hồn Negiola vẫn còn một nét gì đó giống như tình người. Negiola rất khó chịu khi thấy em gái trong những lúc tức giận đã vượt qua mọi ranh giới, xúc phạm đến cha. Cô ta có thể bỏ dây, đập mạnh cánh cửa, bước ra khỏi phòng nếu như có một người nào đó nói về cha mình bằng một giọng khinh miệt. Thực ra mà nói đây chỉ là những cơn bộc phát bình thường mà trong đó bản chất con người được bộc lộ rõ rệt. Tuy nhiên ảnh hưởng của môi trường xung quanh quá sâu sắc đã làm át mất tiếng nói chân thật, " cái tôi " trong con người cô.

Với tính nóng nảy thường có ở tuổi trẻ, tôi cảm thấy rất phần nộ vì sự nhẫn nhục của Raip-êphendi. Chẳng những ông chịu đựng sự khinh miệt của mọi người ở nơi làm việc và trong gia đình mà có lẽ ông còn cho rằng điều ấy là tự nhiên. Tôi biết có những con người vẫn cảm thấy kiêu hãnh và mãn nguyện khi biết rằng người khác không hiểu mình và đối xử với mình một cách bất công. Nhưng tôi không thể nào tưởng tượng nổi lại có thể chịu đựng một sự bất công đến như thế.

Tuy nhiên tôi có đầy đủ cơ sở để tin tưởng rằng Raip-êphendi là một người dễ bị xúc động và mặc dù cái nhìn của ông có vẻ như rất lơ đãng song không có điều gì qua được mắt ông. Có lần ông bảo mấy cô con gái pha cà phê cho tôi nhưng cả hai tị nạn nhau không chịu vào bếp. Raip-êphendi im lặng không nói gì, làm như không nhận thấy điều ấy. Khoảng mười ngày sau khi tôi lại đến thăm, ông liền dặn mấy cô :

- Không phải pha cà phê nữa, khách không uống đâu !

Cái tài nhanh trí nho nhỏ ấy với thái độ đồng tình kín đáo của tôi, ông nghĩ ra chính là để cho chúng tôi khỏi phải chứng kiến lại cái màn kịch nặng nề đã xảy ra lần trước làm cho tôi càng thêm kính trọng ông.

Trong những lần nói chuyện ngắn ngủi của chúng tôi, ông không hề thổ lộ một điều gì quan trọng và điều ấy làm cho tôi ngạc nhiên. Bản chất của Raip-êphenđi được bộc lộ rất rõ trong cuộc sống đơn độc của ông, trong sự nhẫn nhục và độ lượng đối với những tật xấu của người khác, trong nụ cười mĩa mai nhưng không hề có ác ý mà ông thường dùng để trả lời những hành động càn rỡ mà ông gặp. Những lúc chúng tôi đi dạo bên nhau tôi luôn luôn có cảm giác rằng đi bên tôi là một con người chân chính. Tôi nhận thấy một cách rõ ràng người ta có thể hiểu nhau mà không cần lời nói. Tôi bỗng hiểu vì sao mà có những nhà thơ suốt đời đi tìm cho mình một người bạn đường và đi bên cạnh người bạn ấy họ có thể thanh thản, im lặng chiêm ngưỡng vẻ đẹp của thế giới xung quanh ! Tôi không thể nói một cách rõ ràng được con người thâm lặng vẫn ngồi ngay trước mặt tôi trong phòng làm việc và thường cùng tôi đi dạo đã dạy cho tôi những điều gì bổ ích, tôi tin chắc rằng những điều mà tôi đã tiếp thu được ở ông không một thầy giáo nào, dù cho có dạy tốt trong một thời gian dài đến đâu đi chăng nữa, cũng không bằng được ông.

Có lẽ Raip-êphenđi cũng đã bắt đầu gắn bó với tôi. Ít ra tôi bắt đầu nhận thấy trong mối quan hệ giữa chúng tôi ông không còn e ngại rụt rè như đối với những người khác, hoặc như hồi đầu khi chúng tôi mới quen nhau. Tuy nhiên cũng có những ngày ông thu mình lại, trở về với tâm hồn cô đơn của mình. Lúc đó cặp mắt ông thường nheo lại, mờ đi, và trông rất đờ đẫn. Ông trả lời người khác, nói năng bằng một giọng khô khan, lạnh lùng. Vào những ngày như thế, ông không làm việc được. Ông cầm bút lên, đặt bút xuống và ngồi hàng giờ nhìn chăm chăm vào những tờ giấy trước mặt. Tôi hiểu rằng những lúc ấy tâm trí ông hoàn toàn để ở chỗ khác, nơi không ai có thể đến được, và ông cũng không muốn cho ai đến đó. Có một điều lạ lùng là sau những ngày u uất như vậy sự việc bao giờ cũng được kết thúc bằng những trận ốm và điều đó làm cho tôi ái ngại. Nguyên nhân nổi u buồn đó sau này tôi đã biết nhưng tiếc thay lại trong một hoàn cảnh thật đáng buồn. Nhưng tôi sẽ kể về tất cả những điều này theo trình tự thời gian.

Dạo đó vào khoảng giữa tháng hai, Raip-êphendí lại không đi làm việc. Buổi chiều tôi đến thăm ông. Ra mở cửa cho tôi là Mirie :

- À, anh đấy à. Mời vào. Ông ấy vừa chợp mắt, nhưng nếu anh muốn tôi sẽ đánh thức ông ấy dậy.

- Ô, thôi, thôi bác ạ, không cần đâu ! Bác trai cảm thấy trong người thế nào ạ ?

Bà đưa tôi vào phòng khách, mời ngồi rồi nói bằng một giọng rầu rĩ :

- Ông ấy bị sốt và kêu đau bụng. Nhưng điều tệ hại nhất, cậu ạ, là ông ấy không nghĩ gì đến bản thân mình cả. Nào còn bé bỏng gì nữa... Thế mà cứ bực bội vì những chuyện không đâu. Tôi cũng chẳng hiểu là có chuyện gì. Ông ấy xa lánh mọi người, chẳng muốn nói năng gì với ai hết. Hình như ông ấy có đi đâu đấy, tôi cũng chẳng rõ, quần áo phong phanh mà trời thì lạnh và thế là bây giờ nằm đấy kêu ốm.

Lúc đó từ phòng bên có tiếng Raip-êphendí nói. Mirie chạy sang. Tôi ngạc nhiên vô cùng. Nào ai có thể nghĩ một người cẩn thận thường lo về sức khỏe của mình một cách máy móc, lúc nào cũng mặc ấm, trùm khăn kín mít như Raip-êphendí lại có thể hành động một cách thiếu suy nghĩ như vậy nhỉ ?

- Té ra là ông ấy đã tỉnh dậy khi nghe tiếng chuông. - Bà Mirie bước ra phòng khách nói với tôi - Cậu vào đi !

Phải nói thật rằng vẻ ngoài của Raip-êphendí không được tốt cho lắm. Mặt vàng, hốc hác, hơi thở dốc, nặng nề. Trong nụ cười ngây thơ của ông có gì đó căng thẳng, đau khổ. Sau lớp kính, cặp mắt của ông trở nên sâu hơn.

- Bác làm sao thế, bác Raip-êphendí ?... Lạy thánh Ala cho bác mau khỏi !

- Cảm ơn ! - Ông trả lời một cách vất vả, giọng khàn khàn và sau đó ho rũ rượi.

- Bác bị cảm lạnh phải không ? - Tôi hỏi, cố giấu sự lo lắng - Chắc là bác bị gió lùa ?

Ông nằm không nhúc nhích như vậy khá lâu, mắt nhìn chăm chăm vào tấm đắp màu trắng. Một luồng hơi nóng bốc lên từ bếp lò nhỏ bằng gang đặt giữa hai cái giường. Thế mà tôi vẫn cảm thấy ông ấy không đủ ấm.

- Hình như tôi bị cảm lạnh. - Ông bắt đầu nói, tay kéo mép chăn lên tận cằm - Chiều qua sau khi ăn tối tôi có đi dạo một lát...

- Bác đi dạo ở đâu ?

- Đi loang quanh thế thôi... Tôi cảm thấy trong người khó chịu thế là nảy ra ý định muốn đi một tí cho khuây khỏa.

Tôi ngạc nhiên. Từ trước đến nay Raip-êphendí chưa bao giờ kêu ca, phàn nàn về những nỗi phiền muộn của mình.

- Có lẽ tôi đã đi dạo quá lâu. Đi mãi đến tận trường Đại học nông nghiệp. Sau đó còn đi nữa, đến *Kechioren (1)*. Anh biết không, ở đó có một chỗ dốc lắm, khi xuống dù không muốn cũng phải chạy. Tôi nóng toát cả mồ hôi bèn cởi áo ngoài ra, trong khi đó tuyết lại đang rơi và có gió thổi. Và thế là...

Tôi không thể ngờ những chuyện như vậy lại xảy ra với Raip-êphendí : Gần nửa đêm đi ra khỏi nhà, lang thang hàng tiếng đồng hồ trên những đường phố vắng ngắt, phủ đầy tuyết, rồi lại còn cởi áo ra nữa.

- Có chuyện gì vậy bác ? - Tôi hỏi ông.

- Ồ... thế thôi, chẳng có gì đặc biệt hơn đâu - Ông nói giọng lúng túng - Đôi khi tôi vẫn có những ý muốn kỳ quặc như vậy. Những lúc ấy tôi chỉ muốn có một mình. Có thể vì ở nhà lúc nào cũng ồn ào làm tôi phát chán, có thể vì buồn quá ! - Nói đến đây hình như cảm thấy mình đã nhớ thừa lời, ông vội nói chữa - Có lẽ vì tuổi già nên hay giở chứng như vậy. Gia đình và các cháu chẳng có liên quan gì đến đây cả.

Bỗng tôi nghe thấy có tiếng ồn ào ở phía ngoài. Negirola - cô con gái lớn bước vào phòng, có lẽ vừa từ trường về. Cô cúi xuống hôn vào má ông.

- Bố cảm thấy trong người thế nào ?

Cô quay lại chào tôi và liền than vãn :

- Không thể nào nói cho bố nghe được anh ạ ! Tự nhiên không đâu nửa đêm chạy ra phố, nhảy vào quán cà phê. Sau đấy bị nhiễm lạnh run lên không biết là ở ngoài đường hay ở trong quán, và thế là bây giờ nằm liệt. Đây cũng chẳng phải là lần đầu đâu. Không biết bố có đánh mất gì ở đấy không ?

Cô đứng dậy cởi áo bành tô vắt lên ghế và cũng đột ngột như lúc xuất hiện, cô lại biến mất. Có lẽ đã quen với những cuộc trò chuyện như vậy nên Raip-êphendí không để ý đến điều ấy.

Tôi nhìn thẳng vào mắt ông và ông cũng nhìn tôi như thế. Nhưng trên khuôn mặt bình thản của ông không thể đọc được điều gì. Tôi thấy ngạc nhiên không phải vì ông đã nói dối những người trong gia đình mà chính vì ông đã nói thật với tôi. Điều ấy làm cho tôi thấy hãnh diện. Thật là dễ chịu khi thấy mình được tin hơn những người khác...

Trên đường về tôi nghĩ mãi về những hành động của Raip-êphendí. Có thể ông chỉ là một

con người tầm thường, trống rỗng. Nhưng những người sống không mục đích, không có gì say mê sâu sắc, thường thờ ơ với tất cả mọi người ngay cả đối với những người thân cũng thế. Nếu vậy thì trong trường hợp này ông muốn gì ? Có thể chính sự trống rỗng trong tâm hồn, sự vô vị trong cuộc sống đã làm cho ông phải lang thang trong đêm như thế.

Với những suy nghĩ ấy tôi đã về đến khách sạn lúc nào không hay. Ở đây tôi cùng với một người bạn thuê chung một căn buồng tồi tàn và cũng thật đáng ngạc nhiên vì không hiểu bằng cách nào người ta đưa lọt vào trong phòng hai chiếc giường. Lúc ấy đã mười giờ đêm. Đã quá bữa nên tôi cũng không muốn đi ăn nữa. Tôi định lên phòng nằm đọc một lát rồi ngủ nhưng tôi lại thay đổi ý định. Từ trong quán cà phê gần đó một chiếc máy quay đĩa đang gào hét cỡ, còn ở phòng bên một nữ ca sĩ người Xiri đang the thé ướm giọng trước khi biểu diễn. Tôi quay ra theo con đường nhựa bắn thiu hương về phía Kechioren. Dọc hai bên đường nhan nhản những gara loại nhỏ sửa ô tô chen lẫn với những quán cà phê bằng gỗ lụp xụp. Tiếp đó ở phía bên phải, trên những sườn đồi thoải thoải, thấp thoáng dăm ngôi nhà, còn phía bên trái, dưới chân đồi, là những vườn rau và cây ăn quả với những tán lá sum suê. Một làn gió lạnh buốt âm ỉ thổi thẳng vào mặt, tôi vội dựng cổ áo lên. Bỗng nhiên tôi cảm thấy sáng khoái hẳn lên muốn vùng chạy. Chạy mãi, không dừng lại chạy hết giờ này sang giờ khác, ngày này sang ngày khác, giống như một người say rượu. Tôi bước vội về phía trước, không chú ý sang hai bên nữa. Luồng gió lạnh thổi thẳng vào ngực và tôi cảm thấy một sự khoái trá kỳ lạ trong cuộc vật lộn chống lại với cái gió.

Trong óc tôi vụt ra một ý nghĩ như tia chớp. Tại sao tôi lại đến đây ? Tự nhiên thế thôi, chẳng có mục đích, nguyên nhân nào cả. Hàng cây hai bên đường vẫn rên rỉ dưới làn gió mạnh. Gió như muốn thổi bạt vầng mây tả tơi trên trời, còn những đám mây tan tác ở dưới như muốn cố bám lấy những tảng đá đen lấp loáng trên các đỉnh núi phía trước. Tôi cứ thế bước mãi, mắt nhắm lại và cố hít thật sâu không khí ẩm ướt. Trong óc tôi vẫn lẩn quẩn một câu hỏi : " Tại sao mình lại lang thang ở đây nhỉ ?... Chắc hôm trước vẫn gió như thế này đây. Và chẳng có gì đáng ngạc nhiên, nếu như bây giờ tuyết rơi. Cũng trên con đường này đây. - Tôi thầm nghĩ - ngày hôm qua có một người đã đi, mũ cầm trên tay, ngực áo phanh ra, thỉnh thoảng lại đưa tay lên phủi những bông tuyết trên mắt kính, gió

thổi tung mái tóc thưa cắt ngắn và làm cho cái đầu nóng bỏng của người đó dịu bớt đi. Điều gì đã làm cho thân già ốm yếu ấy lần mò ra đến đây ? ". Tôi cố gắng hình dung ra Raip-êphenđi đêm qua đã lang thang ở đây như thế nào. Mãi đến lúc này tôi mới hiểu rằng tại sao tôi lại ra đây. Một ý muốn kỳ lạ bắt tôi đi sâu vào tìm hiểu những suy nghĩ và tình cảm của Raip-êphenđi. Song thú thật tôi đã không làm nổi điều ấy. Một cơn gió mạnh khác thổi bay mất mũ của tôi và làm cho hàng cây càng rên xiết dữ dội hơn, trên trời những đám mây hình thù quái dị vẫn tiếp tục đuổi nhau.

Nhưng tất cả những điều ấy cũng chẳng giúp tôi đoán ra được những ý nghĩ và tình cảm của Raip-êphenđi trong đêm đó. Có mặt ở nơi mà người khác đã từng đến chưa có nghĩa là có thể hiểu được những ý nghĩ của người đó. Chỉ có những kẻ ngớ ngẩn như tôi chẳng hạn mới có thể nghĩ khác.

Tôi quay trở về khách sạn, không còn nghe thấy tiếng máy quay đĩa cũng như giọng hát của cô ca sĩ Xiri nữa. Người bạn tôi đang nằm dài trên giường đọc sách.

- Thế nào, đi chơi về đấy à ? - Anh ta nhìn tôi hỏi.

Con người nói chung luôn luôn mong muốn hiểu nhau thật cận kề... Lòng mong muốn như thế có lẽ đã có ở tôi khi tôi muốn tìm hiểu những ý nghĩ và tình cảm của Raip-êphenđi. Những điều ấy có thể thực hiện được không ? Tâm hồn của một người bình thường nhất, nghèo nàn nhất, dù cho đó là một người ngu đần đi chăng nữa vẫn có khả năng làm ta ngạc nhiên vì chính sự mâu thuẫn của nó. Nhưng không biết vì lẽ gì chúng ta lại không muốn hiểu điều đó và thường đánh giá một cách nông nổi, hời hợt về con người. Khi ăn thử một miếng phomat chúng ta vẫn thường do dự đắn đo phải đánh giá chất lượng của nó, thế nhưng lại vội vã kết luận một người nào đó khi mới gặp lần đầu. Tối hôm đó tôi trần trọc mãi không ngủ được. Mọi ý nghĩ của tôi đều hướng về Raip-êphenđi. Tôi hình dung thấy ông phủ một tấm chăn trắng đang nằm trên giường, trong căn phòng ngột ngạt, vật vã trong cơn sốt nóng. Bên cạnh đó là mấy cô con gái cùng với bà vợ đang ngủ mê mệt sau một ngày bận rộn vất vả. Cặp mắt ông vẫn mở trừng trừng nhưng trí óc ở tận đâu đâu, rất xa, xa lắm, nơi không ai có thể biết được.

Lần ấy Raip-êphenđi ốm lâu hơn những lần trước. Rõ ràng đó không phải là một cơn cảm lạnh bình thường. Nuréđin mời được một bác sĩ già đến thăm bệnh. Ông kê cho người ốm đơn thuốc ho và dán cao mù tạt. Mỗi lần tôi đến thăm ông - Cách hai, ba ngày đến

một lần - tôi lại thấy tình trạng sức khỏe ông càng ngày càng xấu đi. Chính bản thân ông không hề tỏ ra lo lắng gì cả và cho rằng căn bệnh của mình không có gì trầm trọng. Có thể là Raip-êphendi không muốn những người trong gia đình lo lắng, tuy nhiên Mirie và Negiola vẫn vô cùng lo ngại và nỗi lo ấy đã lây sang tôi. Mirie không còn làm nổi được việc gì cả, chân tay rụng rời, mặt bà lúc nào cũng sợ hãi ngó vào phòng ngủ, sau đó bỗng nhớ ra mình quên cái gì đó bà lại vội vã bỏ đi. Khi dán cao cho Raip-êphendi bà làm rơi lúc thì khăn mặt, lúc thì cái đĩa. Vì quá lo lắng cho chồng, bà như người mất hồn, đi đi lại lại trong phòng với đôi chân trần không tất xỏ trong đôi dép mềm. Negiola cũng tỏ ra lo lắng mặc dầu chưa tới mức bối rối như mẹ. Cô nghĩ học, chăm sóc bố một cách chu đáo. Chiều chiều mỗi khi tôi đến thăm người ốm, cô đón tôi với đôi má ửng hồng nhưng thấy cặp mắt sưng húp của cô tôi đoán chắc cô đã khóc. Tất cả những điều đó lại càng làm cho Raip-êphendi bị dày vò hơn và những lúc chúng tôi ngồi với nhau ông đã bộc bạch hết những tình cảm của mình.

- Không hiểu tại sao mọi người cứ khoái cái mặt rầu rĩ như vậy ? Họ định đưa đám tôi hay sao không biết ? - Có lần ông mất bình tĩnh nói. - Tôi chưa có ý định chết đâu. Mà có chết đi chẳng nữa thì cũng có gì là ghê gớm ? Việc gì mà họ phải phiền muộn như vậy ? Tôi có là cái thá gì đối với họ ?...

Và sau khi im lặng một lát ông nói tiếp bằng nụ cười mỉa mai, cay độc :

- Tôi đối với họ chỉ là con số không... Bao nhiêu năm sống chung nào ai đã một lần quan tâm đến những gì đang xảy ra trong lòng tôi. Thế mà bây giờ họ làm như xót thương tôi lắm.

- Bác nói gì lạ thế, bác Raip-êphendi ? Có thể đúng là họ đang rất lo lắng cho bác và vì vậy mà không nên chỉ trích họ. Còn vợ bác và con gái...

- Vợ và con gái. Tất cả chỉ có thế thôi...

Ông quay mặt đi. Tôi không hiểu ông muốn nói gì qua những lời ấy nhưng không dám hỏi thêm.

Để làm yên lòng những người trong gia đình, Nurétđin mời một bác sĩ nội đến. Sau khi đã xem xét kỹ lưỡng người ốm, bác sĩ chẩn đoán là ông bị sung phổi. Khi nhìn thấy nỗi lo sợ qua mắt những người thân đứng xung quanh, bác sĩ an ủi họ :

- Tình trạng cũng không đến nỗi xấu lắm đâu ! Cơ thể của bệnh nhân, nhờ trời cũng còn chắc lăm và tim cũng còn tốt. Nếu thánh Ala phù hộ thì chắc cũng không sao. Tất nhiên

cần phải chăm sóc thật chu đáo. Tốt nhất là chuyển bệnh nhân đến bệnh viện.

Vừa nghe thấy tiếng " bệnh viện " Mirie liền khụy ngay xuống. Bà nằm vật ra ghế và khóc òa lên. Còn Nuréđin thì nhăn mặt lại :

- Liệu có cần thiết không ? Ở nhà chăm sóc tốt hơn ở bệnh viện chứ !

Bác sĩ nhún vai không nói gì rồi cáo từ.

Nhưng chính Raip-êphendi lại không phản đối việc nằm bệnh viện.

- Ở đây may ra còn được nghỉ ngơi chút ít - Sau này ông tâm sự với tôi như thế.

Rõ ràng ông chỉ muốn nằm một mình. Nhưng khi mọi người nhất quyết không chịu đưa ông đi bệnh viện, ông cũng không yêu cầu nữa.

- Trước sau rồi ở đó họ cũng không để cho tôi yên. - Vừa nói với tôi ông vừa mỉm cười buồn bã.

Chiều hôm thứ sáu - tôi nhớ rõ ngày hôm đó lắm - Chúng tôi còn lại hai người trong phòng. Lúc đó tôi ngồi trên chiếc ghế đầu kê cạnh giường lặng lẽ nhìn ông và chăm chú nghe từng hơi thở nặng nhọc của ông cùng với tiếng tích tắc khe khẽ của chiếc đồng hồ bỏ túi để cạnh những gói thuốc trên tủ đầu giường.

- Hôm nay tôi cảm thấy đỡ hơn. - Ông mở to cặp mắt trũng sâu thều thào nói với tôi.

- Tất nhiên là không thể mãi như vậy được - Ý tôi muốn nói về căn bệnh của ông.

- Nhưng nếu nó lại cứ như thế mãi thì sao ? - Ông hỏi lại.

Tôi hoảng sợ khi đoán biết ý ông nói. Giọng nói mệt mỏi không làm cho người ta nghi ngờ gì nữa.

- Bác nói thế làm gì ?

- Chính thế, để làm gì ? Để làm gì tất cả những trò này. Như thế chưa đủ hay sao ? - Ông vẫn tiếp tục những suy nghĩ của mình, mắt nhìn thẳng vào tôi. Vừa lúc ấy Mirie xuất hiện.

- Hôm nay ông ấy đã đỡ hơn rồi ! - Bà vui mừng báo cho tôi - Có lẽ mọi chuyện sẽ tốt đẹp. Nếu thánh Ala phù hộ thì lần này rồi cũng qua khỏi !

Sau đó bà quay về phía chồng nói thêm :

- Chủ nhật này chúng ta sẽ làm tổng vệ sinh. Ông nhờ anh ấy lấy hộ mấy chiếc khăn ở chỗ làm việc về để giặt luôn.

Raip-êphendi gật đầu. Mirie lục lọi trong tủ một lúc và sau khi tìm thấy vật cần tìm bà bước ra. Chỉ cần nhìn thấy một dấu hiệu rất nhỏ về sự bình phục của Raip-êphendi là tất

cả mọi lo lắng, xúc động của bà lập tức lắng xuống. Bây giờ bà lại có thể tiếp tục những công việc nội trợ quen thuộc của mình : giặt giũ, dọn dẹp, nấu nướng. Cũng giống như những con người bình dị khác bà có thể chuyển từ trạng thái đau khổ sang sung sướng, lo lắng sang bình thản một cách nhanh chóng, dễ dàng. Và cũng hoàn toàn phù hợp với đặc điểm của phụ nữ, bà dễ dàng quên ngay những điều phiền muộn vừa qua. Trong cặp mắt của Raip-êphendi, tôi thoáng thấy một nụ cười buồn rầu. Ông chỉ về phía chiếc áo vắt ở thành giường, ngượng ngùng nói :

- Anh lấy giùm chìa khóa, hình như ở túi bên phải. Phiên anh mai mở ngăn kéo trên cùng bàn tôi lấy hộ mấy khăn mặt mang về cho bà ấy.

- Chiều mai cháu sẽ mang lại.

Raip-êphendi im lặng nhìn lên trần nhà. Bỗng nhiên ông quay lại phía tôi nói vội :

- Anh mang hộ tất cả những gì có ở đó về luôn cho tôi. Tất cả ! Có lẽ vợ tôi đã linh cảm thấy rằng tôi sẽ không bao giờ đến đó nữa. Bây giờ tôi cần một chỗ khác... Nói đến đây ông kiệt sức nằm vật xuống gối.

Ngày hôm sau trước khi rời khỏi phòng làm việc tôi đến xem xét bàn của Raip-êphendi. Ở phía bên phải có ba ngăn kéo. Đầu tiên tôi mở chiếc thấp nhất, ở đó không có gì. Ở ngăn kéo thứ hai có một số giấy tờ và những bản dịch nháp. Khi mở đến ngăn thứ ba tôi bỗng cảm thấy hồi hộp kỳ lạ. Chẳng phải tôi đang ngồi trên ghế của Raip-êphendi và mở ngăn bàn của ông, tôi đang lặp lại những động tác mà ông đã làm bao nhiêu lần. Ngăn trên cùng cũng hầu như trống rỗng. Trong góc có chiếc khăn mặt bẩn, một miếng xà phòng gói trong giấy báo, một cà mèn, một cái nĩa, một dao gọt bút chì đã sứt mẻ kiểu " Zinger ". Tôi nhanh chóng gói tất cả vào một tờ giấy, đóng ngăn kéo lại định đứng lên, nhưng ngay sau đó kiểm tra lại một lần nữa xem có còn sót lại gì không. Tôi lại kéo ngăn bàn ra và đưa tay vào sờ. Trong góc tận cùng, ngay sát tấm ván có một cuốn vở. Tôi cầm luôn và bước ra ngoài phố. " Raip-êphendi nói đúng, một ý nghĩ bỗng lóe lên trong óc tôi - chắc là ông sẽ không bao giờ quay lại đây nữa, sẽ không khi nào còn ngồi sau chiếc bàn ấy, sẽ không bao giờ còn kéo ra kéo vào và nhìn vào chiếc ngăn bàn ấy vài lần trong ngày nữa ".

Khi đến nhà Raip-êphendi tôi thấy mọi người nhón nháo. Negiola mở cửa cho tôi.

- Xin anh đừng có hỏi gì cả ! - Cô dặn tôi.

Trong những ngày ấy tôi như là một thành viên trong gia đình của Raip-êphendi. Mọi

người đều coi tôi như một người thân.

- Tình trạng của bố lại xấu đi - Negiola nói khẽ - Hai lần bố bị ngất. Chúng tôi sợ quá. Cậu đã mời bác sĩ tới. Ông ấy đang ở chỗ bố. Đang tiêm...

Cô gái nói vội vàng một hơi rồi chạy ngay vào phòng ngủ. Tôi quyết định ở lại xem sao. Tôi ngồi xuống mép ghế ngoài phòng khách, đặt gói giấy trên đầu gối. Thấy bà Mirie chạy qua chạy lại trong phòng nhưng tôi do dự không đưa cái gói đáng nguyên rửa đó cho bà. Trao cho người đàn bà ấy chiếc khăn mặt bản thiu cùng cái nĩa cũ kỹ vào lúc mà cuộc sống của người chồng trong cơn nguy kịch thì quả là không đúng lúc một chút nào cả. Tôi đứng dậy đi đi lại lại quanh bàn lớn. Nhìn thấy hình dạng của mình hiện rõ trong tấm gương tủ buýp phê tôi ngạc nhiên không nhận ra mình nữa : Mặt tôi tái nhợt như mặt người sắp chết đuối. Trống ngực tôi đập thình thịch. Thật đáng sợ khi nhìn thấy một người - dù người đó là thế nào với anh đi nữa đang ngấp nghé miệng hổ của tử thần. Tôi hiểu rằng không nên tỏ ra sầu muộn hơn những người thân của ông như vợ, con gái và những bà con khác của ông đang có mặt.

Qua cánh cửa khép hờ tôi nhìn vào phòng bên cạnh và thấy hai cậu em vợ của Raip-êphendi là Đikhát và Vedát ngồi trên đi-văng hút thuốc lá. Qua bộ mặt rầu rĩ của họ có thể thấy rõ rằng chỉ có bốn phận nặng nề trong gia đình mới giữ được họ ở nhà lúc này. Trước mặt họ là Nuten. Cô ngồi trong chiếc ghế bành tay chống dưới cằm. Khó mà xác định được cô đang ngủ hay khóc. Cạnh đó một chút, trên đi-văng khác, Pehunde ngồi im cùng với lũ trẻ trên tay. Chị ta đang dỗ cho chúng ngủ, song qua động tác dỗ trẻ của chị có thể cảm thấy công việc dạy dỗ con cái đối với chị ta còn quá mới mẻ.

Cuối cùng bác sĩ từ phòng ngủ bước ra. Sau ông là Nurétđin. Bác sĩ cố giữ vẻ bình thản nhưng không dấu nổi sự thất vọng hiện rõ trên nét mặt.

- Phải túc trực thường xuyên bên cạnh người bệnh và trong trường hợp nguy cấp phải tiêm ngay - vừa đi ông vừa dặn Nurétđin.

Nurétđin kinh ngạc nhướn lông mày lên :

- Bác sĩ cho rằng tình trạng nguy hiểm lắm phải không ?

- Hiện tại chưa thể nói rõ được - Bác sĩ trả lời, có ý lảng tránh câu hỏi theo cách của giới y học trong những trường hợp tương tự.

Để tránh những câu hỏi tiếp theo, bác sĩ vội mặc bành tô, đội mũ và với bộ mặt rầu rĩ nhét vào túi ba đồng lia bạc mà Nurétđin đã chuẩn bị sẵn. Sau đó ông bước ra ngoài.

Tôi lặng lẽ tiến sát đến cửa phòng ngủ và ghé mắt nhìn vào bên trong. Mirie và Negiola với vẻ mặt căng thẳng đang chăm chú nhìn Raip-êphendi. Mắt ông vẫn nhắm. Negiola nhìn thấy tôi, cô gật đầu mời vào. Có lẽ họ muốn biết tình trạng của người ốm gây cho tôi ấn tượng ra sao. Tôi cố gắng không để lộ những xúc động của mình.

Tôi hơi cúi xuống làm ra vẻ như mọi chuyện vẫn bình thường, không có gì phải lo lắng. Tôi cố mỉm cười.

- Không có gì đáng ngại đâu. Tôi nói nhỏ với họ - Nếu thánh Ala còn phù hộ thì lần này cũng qua khỏi thôi.

Raip-êphendi khẽ mở mắt ra. Ông nhìn tôi bằng cặp mắt ngây dại. Sau đó ông vất vả quay đầu lại, lắp bắp một câu gì đó, mặt mũi nhăn nhó như muốn ra hiệu một điều gì.

- Bố cần gì hả bố ? - Negiola hỏi.

- Hãy để ta yên một lát. - Ông nói bằng một giọng yếu ớt.

Mirie ra hiệu cho chúng tôi đi ra. Song người ốm đã rút tay ra khỏi chần giữ tôi lại :

- Anh ở lại đây !

Bà vợ và cô con gái kinh ngạc nhìn nhau.

- Bố đừng có nói nhiều quá nhé ! - Negiola van nài.

Raip-êphendi gật đầu.

Sau khi vợ và con gái đi ra, Raip-êphendi chỉ vào cái gói mà tôi đã hầu như quên băng rồi hỏi nhỏ :

- Anh mang tất cả về đây chứ ?

Tôi ngạc nhiên nhìn ông. Không có lẽ ông giữ tôi lại để hỏi câu ấy ? Người ốm nhìn thẳng vào tôi, trong cặp mắt lộ vẻ nôn nóng.

Chỉ đến lúc ấy tôi mới nhớ đến quyển vở bìa đen. Thật ra tôi cũng chưa kịp nhìn qua xem trong đó có gì. Tôi không ngờ quyển vở đó đối với ông lại quan trọng như vậy.

Tôi vội mở gói giấy ra, đặt khăn mặt và những thứ khác lên ghế cạnh cửa rồi đưa cho ông quyển vở.

- Bác hỏi cái này phải không ?

Ông gật đầu xác nhận.

Không kìm nổi sự tò mò, tôi nhẹ nhàng lật mấy trang. Những dòng chữ to, không đều có lẽ được viết vội vàng. Không có đầu đề, chỉ thấy ở trang đầu, trên góc phải có ghi ngày tháng : “ 20 tháng sáu 1933 “. Tôi kịp đọc những dòng chữ đầu tiên :

" Ngày hôm qua một sự việc kỳ lạ đã xảy ra làm cho tôi bỗng nhớ lại những kỷ niệm cách đây mười năm về trước... ".

Raip-êphendì run rẩy nắm lấy tay tôi :

- Đừng đọc nữa...

Và ông chỉ vào góc nhà nói khẽ :

- Quăng nó vào đấy !

Tôi nhìn theo ông về phía lò sưởi. Sau tấm mica trong suốt những lưỡi lửa đỏ rực đang loang loáng rung rinh.

- Quăng vào đâu ? Vào lò sưởi ă ? - Tôi nghi ngại hỏi lại.

- Phải...

Sự tò mò của tôi đã lên đến cực điểm. Không lẽ chính tay tôi phải thiêu hủy cuốn vở này.

- Bác không tiếc hay sao, bác Raip-êphendì ? Không có lẽ tự nhiên lại đốt quyển vở. Có lẽ nó chính là người bạn gần gũi nhất mà bác đã giải bày những ý nghĩ thầm kín của mình.

- Nó chẳng cần cho ai cả. Hoàn toàn không cần cho ai...

Tôi xác định rất rõ rằng tôi phải cố gắng bằng mọi cách làm cho ông từ bỏ ý định đó.

Chắc chắn là trong cuốn vở này ông đã ghi chép tất cả những cảm xúc của lòng mình, những điều mà ông không bao giờ thổ lộ với ai. Và bây giờ thì ông quyết định mang theo toàn bộ những bí mật đó. Con người này không muốn để lại một chút gì cho những người khác, ngay cả sự cô đơn của mình ông cũng muốn mang theo sang thế giới bên kia. Tôi thấy đau xót và bực mình thay ông.

- Cháu hiểu bác, bác Raip-êphendì. Cháu rất hiểu, bác có đầy đủ cơ sở để không tin vào mọi người. Ý muốn thiêu hủy cuốn vở này cũng là một điều rất tự nhiên. Nhưng chả lẽ nào bác không thể hoãn lại, dù chỉ một ngày thôi, việc thực hiện bản án đó ?

Raip-êphendì ngạc nhiên nhìn tôi như muốn hỏi : “ Để làm gì ? “.

Đã quyết định là không lùi bước, tôi liền nghĩ kế cuối cùng. Tôi ngồi gần lại và nhìn thẳng vào ông bằng một cặp mắt đầy thông cảm và triu mến.

- Chẳng lẽ bác không thể nào cho phép cháu giữ lại cuốn vở ấy dù chỉ là một đêm ?

Chẳng phải từ lâu bác cháu ta đã trở nên gần gũi, thân mật ? Vậy mà trong suốt thời gian ấy bác không hề kể cho cháu nghe một chút gì về mình. Chẳng lẽ bác không thấy lời đề nghị của cháu là hoàn toàn có cơ sở hay sao ? Sao bác lại dẫu cháu ? Bác hãy tin rằng đôi

với cháu bác là người thân nhất trên đời này. Sao bác lại có thể coi cháu cũng như những kẻ đốn mạt khác ?...

Những giọt nước mắt long lanh ở khóe mắt tôi, có cái gì đó như đang chẹn ngang ngực. Tôi muốn trút tất cả sự hờn giận chất chứa trong lòng đối với con người mà đáng lý ra cần phải gắn bó với tôi thì lại cố tình xa lánh.

- Cũng có thể là bác có lý khi bác không tin vào mọi người. - Tôi vội nói tiếp. - Nhưng cũng không nên vơ đũa cả nắm bác ạ ! Và ắt phải có những trường hợp ngoại lệ chứ. Bác cũng đừng quên rằng bác cũng thuộc về loài người nói chung. Những gì mà bác định làm là một hành động ích kỷ. Ngoài ra nó còn vô nghĩa nữa.

Tôi ngừng lại, lo sợ mình đã quá lời. Người bệnh vẫn nằm im không nói gì. Tôi quyết định thử một lần cuối cùng :

- Bác Raip-Bei, bác hãy đặt mình vào trường hợp của cháu. Bác đã đi gần hết cuộc đời, còn cháu - mới bắt đầu thôi. Cháu muốn hiểu rõ người đời hơn, muốn biết họ xúc phạm đến bác như thế nào ?

Raip-êphendi lắc đầu và lẩm bẩm điều gì đó. Tôi cúi sát xuống mặt ông đến mức cảm thấy hơi thở nóng bỏng của ông phả vào mặt.

- Không, không !... Ông nói dần từng tiếng. - Mọi người không làm điều gì xấu cho tôi cả... Không có gì đâu... Tôi đối với họ cũng vậy...

Nói đến đây ông ngừng hẳn, đầu gục xuống, hơi thở trở nên nặng nề và đứt quãng. Cuộc nói chuyện với tôi đã làm cho ông mệt. Chính tôi cũng cảm thấy rã rời và nhụt chí, đã chuẩn bị thực hiện ý muốn của ông - ném quyền vớ vào trong lò lửa.

Nhưng bỗng nhiên Raip-êphendi lại mở mắt ra.

- Không ai có lỗi cả ! Ngay cả tôi cũng thế...

Không đủ sức nói tiếp, người bệnh bật ho một cách nặng nhọc. Ông nhìn về phía quyền vớ và nói rất khẽ :

- Thôi, cứ đọc đi, rồi anh sẽ hiểu hết !

Tôi vội nhét cuốn vở vào túi và hứa với ông :

- Sáng mai cháu sẽ mang lại và đốt nó ngay trước mặt bác.

Người bệnh nhún vai một cách thờ ơ như muốn nói " Tùy anh, muốn làm gì thì làm, đối với tôi thế nào cũng được ".

Qua cử chỉ của ông tôi hiểu rằng ông đã hoàn toàn không còn quan tâm đến mọi chuyện

xung quanh nữa. Ngay cả đối với quyển vở quý giá mà có lẽ trong đó đã ghi lại một phần đời rất quan trọng của mình. Trước khi ra về tôi nắm bàn tay ông và áp nó lên môi. Ông kéo tôi lại gần hơn, hôn lên trán và sau đó lên má. Từ trong mắt ông những giọt nước nhỏ xíu lăn ra nhưng ông cũng chẳng muốn dấu những giọt lệ đó. Ông chỉ còn biết nhìn tôi chăm chú hồi lâu không hề chớp mắt và không chịu nổi, tôi đã òa khóc. Chúng tôi cùng khóc một cách lặng lẽ, không thành tiếng, không nức lên. Chỉ có những người thật sự đau khổ trong nỗi bất hạnh lớn nhất của mình mới khóc như vậy. Tôi đã linh cảm thấy rằng không thể dễ dàng chia tay với ông nhưng tôi không ngờ cuộc chia tay ấy lại nặng nề và đau xót đến như vậy.

Raip-êphendí thở hắt ra, cặp môi mấp máy :

- Trước kia chưa có lần nào chúng ta nói chuyện với nhau cởi mở như thế này... Thật tiếc con ạ...

Nói xong ông nhắm mắt lại.

Tôi cố tình để không một người nào trong nhà đang đứng ngoài cửa nhìn thấy mặt, vội lách qua phòng khách và bước ra đường. Một làn gió lạnh thổi qua làm khô ngay đôi má đầm nước mắt của tôi. Tôi bước đi, không nhìn thấy gì ở phía trước, miệng lầm bầm như trong cơn mê sảng : " Thật là tiếc... Thật là tiếc... Thật là tiếc !... ".

Khi tôi trở về nhà trọ thì người bạn đã ngủ. Tôi nhanh chóng cởi quần áo, thấp một ngọn đèn đặt ở phía đầu giường rồi chui vào chăn và bắt đầu đọc quyển vở của Raip-êphendí.

20 tháng sáu 1933

Ngày hôm qua một sự việc kỳ lạ đã xảy ra làm cho tôi bỗng nhớ lại những kỷ niệm cách đây mười năm về trước. Tôi sợ rằng những kỷ niệm hầu như đã bị xóa nhòa trong trí bấy giờ sẽ sống lại và sẽ không để cho tôi dù chỉ một phút giây yên tĩnh. Và tất cả những chuyện ấy là kết quả của một sự ngẫu nhiên tai quái. Sự kiện bất ngờ này đã làm sống lại trong trí nhớ của tôi toàn bộ quá khứ đã qua, đã đánh thức tôi từ một cơn mê dài, từ một giấc ngủ triền miên và từ một sự lãnh đạm, thờ ơ mà tôi đã sống bấy nhiêu năm. Tôi không muốn nói đến khả năng tôi sẽ phát điên hoặc tự tử. Con người rất dễ dàng cam

chịu với tất cả những gì mà thoát đầu tưởng như là không chịu nổi. Đó không phải là cuộc sống mà là một cực hình khủng khiếp ! Nhưng tôi sẽ chịu đựng được tất cả như đã từng chịu đựng từ trước đến nay...

Chỉ có một điều tôi sẽ khó lòng chịu nổi - đó là sự cô đơn. Chôn dấu tất cả mọi điều bí mật vào trong lòng mình, điều ấy quả là quá sức chịu đựng. Tôi rất muốn thổ lộ lòng mình với một người nào đó. Nhưng với ai ? Có lẽ trong toàn bộ cái thế giới rộng lớn này không có người nào cô độc hơn tôi. Trong suốt mười năm gần đây tôi không hề chia sẻ cùng ai những cảm xúc của lòng mình. Không hiểu tại sao tôi luôn luôn xa lánh mọi người. Có lẽ bởi mọi người đã xa lánh tôi. Nhưng làm sao tôi có thể thay đổi được tính tình của mình ? Xử sự khác đi chăng ? Không, không thể thay đổi được một điều gì nữa. Mà cũng chẳng để làm gì ! Tính tình của tôi đã như thế và nó sẽ vẫn như thế. Nếu như tôi có thể tin được một người nào đó nhỉ ! Nhưng tôi không còn đủ sức để đi tìm một người như thế nữa. Chính vì vậy mà tôi phải dùng đến quyển vở này. Nếu như còn, dù chỉ là một chút hy vọng nào khác thì tôi sẽ không khi nào phải cầm đến cây bút. Bởi vì trên đời này tôi ghét nhất chuyện viết lách linh tinh... Ôi, nếu như không có cuộc gặp gỡ hôm qua ! Tôi có thể lại tiếp tục sống như cũ, âm thầm, lặng lẽ...

Hôm qua ở ngoài phố tôi đã gặp hai người phụ nữ. Người thứ nhất tôi nhìn thấy lần đầu tiên, còn người kia có thể nói là tôi đã hầu như không còn nhớ, bởi lẽ chúng tôi sống rất xa nhau. Không thể ngờ được rằng kết quả của cuộc gặp gỡ ấy đã làm đảo lộn hoàn toàn cuộc sống của tôi.

Nhưng nếu như đã quyết định ngồi vào bàn viết, tôi sẽ cố gắng kể lại toàn bộ câu chuyện một cách bình thản và tuần tự. Để làm được điều ấy cần phải quay lại mười - mười hai năm mà cũng có thể là mười lăm năm về trước. Tôi muốn viết lại toàn bộ câu chuyện này một cách cởi mở, chân tình, không dấu diếm một điều gì hết. Nếu như tôi không thể xua đi mãi mãi cơn ác mộng đang theo đuổi mình thì sẽ cố làm cho nó trở nên dễ chịu hơn. Có thể những hồi tưởng được viết lại bằng một tình cảm dịu dàng sẽ không cay đắng bằng chính sự thật đã xảy ra. Rất nhiều sự việc bây giờ hiện lên trước mắt tôi dưới một ánh sáng khác, chúng trở nên đơn giản hơn và không còn mang ý nghĩa quan trọng như trước nữa. Điều đó làm cho tôi xấu hổ vì chính những tình cảm của mình.

Tôi sinh ra ở Khavran và học hết bậc tiểu học ở đó. Sau này tôi tiếp tục học lên ở Êđorêmit - một thành phố nhỏ cách chúng tôi không xa. Trước khi kết thúc [chiến tranh](#)

thế giới (2) không lâu tôi bị gọi vào lính - lúc đó tôi mới mười chín tuổi - nhưng trong khi còn đang học ở trại huấn luyện thì chiến tranh đã chấm dứt. Tôi trở về quê và tiếp tục đi học. Chỉ có điều là tôi đã không theo hết được trung học. Cũng cần phải nói thật rằng tôi không ham học cho lắm. Tôi đã học tiếp được gần một năm nhưng một sự kiện quan trọng đã xảy ra làm cho tôi không còn thích thú học hành gì nữa. Mặc dù hiệp ước Hòa bình đã được ký kết nhưng trong đất nước trật tự vẫn chưa được thiết lập. Mọi chuyện cứ đảo lộn cả lên - Chẳng có một chính phủ vững vàng, cũng chẳng có niềm tin và mục đích. Ở một số vùng thì đội quân chiếm đóng nước ngoài làm mưa làm gió, một số nơi khác thì các đội khởi nghĩa nổi dậy, hoặc tệ hơn nữa là các băng cướp. Một số thì tấn công vào kẻ thù, số khác thì cướp bóc nhân dân. Có trường hợp một người nào đó vừa mới nổi lên như một anh hùng thế mà chỉ sang tuần sau đã thấy bị treo cổ lưng lửng ở quảng trường trung tâm Êđorêmit. Tất nhiên trong hoàn cảnh như vậy khó mà có thể ngồi yên trong bốn bức tường cố gào cho thuộc môn lịch sử Đế chế Oxman và những bài học luân lý. Nhưng cha tôi được coi là một người vai vế nhất trong vùng nhất quyết muốn tôi trở thành người ! Nhìn thấy đám thanh niên trạc tuổi tôi, thất lưng lửng lẳng bao đạn và cây súng ngắn, hăng hái xung vào quân khởi nghĩa hoặc các băng cướp, ông lo thật sự đến một lúc nào đó tôi sẽ theo gương họ mất. Nỗi lo lắng của ông về tôi ngày càng nhiều hơn khi có tin về những sự hy sinh của đám bạn tôi. Có người hy sinh vì viên đạn của kẻ thù, người khác chết vì bọn cướp. Nỗi lo lắng của cha tôi hoàn toàn có cơ sở. Tôi không muốn ngồi mãi trong nhà và đã bí mật chuẩn bị ra đi. Vào đúng lúc đó đội quân chiếm đóng tràn đến vùng chúng tôi và thế là lòng hăng say quả cảm của tôi bị xẹp xuống như quả bóng xì hơi.

Hàng mấy tháng liền tôi lang thang như người mất trí. Đám bạn bè tôi hầu hết mỗi người phiêu bạt một nơi. Cha tôi quyết định gửi tôi đi Xtambun. Ông nói : “ Hãy chọn lấy một trường nào đó phù hợp với mày rồi học tiếp đi ! “. Tôi chưa bao giờ tỏ ra là một thanh niên có khả năng đặc biệt hoặc tháo vát cho lắm, vì vậy mà lời khuyên vô ích của cha tôi chỉ càng chứng tỏ rằng ông đã không hiểu tôi. Nhưng tôi cũng có một niềm say mê thầm kín riêng. Trong các giờ học vẽ tôi thường được thầy giáo khen ngợi và thực ra tôi vẽ cũng được. Tôi mơ ước sẽ thi vào trường Mỹ thuật Xtambun. Chao ôi, những mơ ước ngọt ngào từ những ngày còn thơ ấu ! Tôi sinh ra vốn là một đứa bé dịu dàng, nhút nhát và điều ấy đã nhiều lần làm cho tôi lâm vào tình trạng lúng túng và đôi khi còn rất ngớ

ngắn nữa. Đối với tôi không có sự khó khăn nào hơn là việc phải cố gắng bác bỏ những nhận xét không đúng về mình. Tôi không có can đảm thốt ra dù chỉ một lời để tự bảo vệ. Mỗi khi người ta trừng phạt tôi vì những trò xảo trá của đám bạn học, tôi chỉ biết về nhà tìm một chỗ vắng và khóc tím tím. “Mày không xứng là con trai một tí nào cả, đáng lý phải sinh ra là con gái mới phải”. Cha mẹ tôi vẫn thường quở trách như vậy. Tôi thích ngồi một mình trong góc vườn hoặc trên bờ sông - nơi tôi có thể đắm mình trong những ước mơ. Những ước mơ đó hoàn toàn trái hẳn với những hành động thường ngày, trong đó tôi trở nên dũng cảm khác thường. Cũng giống như những nhân vật chính mà tôi đã từng đọc trong những cuốn tiểu thuyết, tôi hình dung mình là thủ lĩnh của một đạo quân đáng tin cậy, đeo mặt nạ, cặp súng ngắn dắt ở thắt lưng, bắt cóc được cô gái Pharie xinh đẹp và đưa đi theo lên núi. Pharie là cô bé ở khu nhà bên cạnh đã để lại trong lòng tôi những cảm xúc êm dịu, ngọt ngào. Và thế là chúng tôi cùng nằng ở trong hang đá. Cô gái run rẩy vì sợ hãi, nhưng khi nhìn thấy trước mặt mình những người bạn tin cậy của tôi cùng với những cửa cải giàu có mà bây giờ đã thuộc về mình, cô bình tâm trở lại. Lòng cô tràn ngập niềm kinh ngạc và thán phục. Cô mở mắt ra, gục đầu vào vai tôi và những giọt nước mắt sung sướng trào ra... Lúc khác tôi tưởng tượng mình thành một nhà thám hiểm lang bạt khắp Phi Châu, chiến đấu với bọn ăn thịt người và trải qua những cuộc mạo hiểm kỳ lạ. Khi thì tôi trở thành một họa sĩ nổi tiếng khắp thế giới đang chu du ở Châu Âu. Trí tưởng tượng của tôi được bổ sung thêm bằng những tác phẩm của *Misen Zevakô* (3), *Giuylo Verno* (4), *Alêchxanđơ Đuyma* (5), *Akhomét Mikhat-Ephendî* (6), *Veđlikhi-Bei* (7) - và một loạt những nhà văn nữa.

Cha tôi không hài lòng với những trò ấy. Thỉnh thoảng ông thô bạo giật khỏi tay tôi những cuốn sách hoặc tắt đèn không cho đọc nữa. Nhưng không có gì có thể làm nguội lạnh được những niềm say mê của tôi. Tôi tự thiết kế lấy một cái đèn dầu và lại tiếp tục ngón ngấu "*Những bí mật thành Paris*" (8), và "*Những người khó khăn*" (9). Biết không làm gì nổi với tôi, cuối cùng ông đành bỏ mặc. Tôi đọc tất cả những gì vớ được và mỗi cuốn sách đã đọc, dù đó là những cuộc phiêu lưu mạo hiểm của Lekok hay là những trang sử cuộc đời của *Murat-Bei* (10), đều để lại trong lòng tôi những ấn tượng không phai mờ.

Sau khi đã đọc về chàng thanh niên Muxi Xitxêvon sống ở La Mã cổ đại, trước sự đe dọa tra tấn của kẻ thù đã tự đưa tay mình vào lửa chứ nhất quyết không khai báo về những

chiến hữu, tôi đã thử lòng dũng cảm của mình bằng cách tự đốt những ngón tay đến phồng rộp lên. Người anh hùng lịch sử với nụ cười thản nhiên trên môi có thể chịu đựng được bất kỳ một sự đau đớn nào đã khắc sâu mãi trong lòng tôi như một hình tượng đẹp đẽ của ý chí kiên cường. Tôi đã thử viết lách lãng nhăng, làm cả thơ nữa, nhưng sau đó đã phải bỏ ngay việc này. Nguyên nhân tôi bỏ viết lách lại vẫn cứ là nỗi sợ hãi ngốc nghếch không sao vượt qua nổi mỗi khi phải bộc lộ lòng mình. Nhưng còn hội họa thì tôi vẫn tiếp tục học. Tôi cảm thấy rằng trong lĩnh vực này không nhất thiết phải phô bày những tình cảm thâm kín của lòng mình. Chỉ cần sao chép lại hiện thực một cách trung thành còn người họa sĩ sẽ đóng vai trò của một người môi giới đặc biệt. Với một quan niệm sai lầm như vậy, cuối cùng tôi cũng bỏ cả vẽ. Tất cả cũng chỉ vì cái tính nhút nhát đáng nguyên rủa ấy mà thôi.

Ở trường Mỹ thuật Xtambun không cần ai bảo tôi đã tự nhận ra rằng môn đồ họa cũng là một trong những phương pháp để tự thể hiện bản thân mình và nó đòi hỏi phải hết sức cố gắng trong học tập. Khi đã hiểu ra điều ấy tôi thôi không đến trường nữa. Hơn nữa chính các thầy cũng thấy tôi không có một tài năng gì đặc biệt cả. Điều này cũng dễ hiểu vì tôi chỉ đưa ra cho mọi người xem những bức vẽ ở nhà và ở xưởng họa ít truyền cảm nhất. Còn những bức khác ít nhiều thể hiện được những đặc điểm về thế giới nội tâm của mình tôi đều giấu kín. Tình cờ có ai nhìn thấy những bức vẽ ấy lập tức tôi trở nên ngượng ngùng, mặt đỏ bừng như một cô gái có tính hay e thẹn rồi bỏ chạy.

Rời trường Mỹ thuật tôi lang thang trong thành phố Xtambun một thời gian khá lâu không biết làm gì. Lúc đó là vào những năm gay go của thời kỳ đình chiến. Cảnh hỗn loạn, lối sống trơ trẽn ở thủ đô làm cho tôi khó chịu. Tôi quyết định quay trở về Khavran. Tôi viết thư cho cha xin gửi tiền đi đường lên. Mười ngày sau tôi nhận được một bức thư dài của ông. Vì cương quyết muốn bắt tôi phải trở thành một con người thiết thực trong giới kinh doanh, ông đã dùng đến biện pháp cuối cùng.

Không biết nghe ai nói ở Đức do nạn lạm phát đang phát triển nên giá sinh hoạt có phần dễ chịu hơn, rẻ hơn so với ở Xtambun, vì thế ông gởi tôi sang đó để học nghề nấu xà phòng, đặc biệt là công nghệ sản xuất xà phòng thơm. Ông gởi kèm theo một khoản tiền cần thiết để chi tiêu. Khỏi phải nói tôi vui mừng đến thế nào. Không phải vì tôi say mê với công việc nấu xà phòng mà chính vì cuối cùng tôi sẽ được tận mắt nhìn thấy châu Âu

- Xứ sở từ thời niên thiếu đã gọi nên trong óc tôi bao hình ảnh kỳ diệu.

" Con hãy cố gắng - Cha tôi còn dặn. - Trong vòng hai năm phải nắm cho được công việc này. Sau khi con trở về chúng ta sẽ trang bị lại và mở rộng nhà máy. Chính con sẽ điều hành nó và tổ chức kinh doanh. Nếu thánh Ala còn phù hộ, con sẽ trở nên giàu có và sung sướng... ".

Nhưng bản thân tôi không hề có ý muốn nghe theo những lời khuyên bảo của ông. Ý của tôi hoàn toàn khác. Tôi thích thú vì sẽ có điều kiện để học tiếng Đức, sẽ đọc được sách bằng chính thứ ngôn ngữ đó ; tôi sẽ được tiếp xúc với những con người mà tôi mới chỉ làm quen trong những cuốn tiểu thuyết và nói chung là châu Âu sẽ mở ra trước mắt tôi... Có thể bản tính kín đáo, lạnh lùng của tôi được hình thành vì trong cuộc sống tôi chưa gặp được những con người giống như những nhân vật mà tôi hằng yêu mến qua những trang sách ?

Công việc chuẩn bị không kéo dài quá một tuần. Chuyến đi Berlin chạy qua Bungari. Tất nhiên là cho đến lúc đó tôi chưa biết tiếng Đức. Trên đường đi tôi mới chỉ kịp học thuộc lòng một vài câu hội thoại.

Với vốn ngôn ngữ ít ỏi ấy tôi đã nhanh chóng tìm thấy nhà trọ mà những người quen ở Xtambun đã chỉ cho tôi.

Chú thích :

(1) Kechioren : vùng ngoại ô ở thành phố Ankara.

(2) Chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918)

(3) Misen Zevakô (1860 - 1918) : nhà văn, nhà phê bình văn học Pháp.

(4) Giuylo Vernơ (1828 - 1905) : nhà văn Pháp nổi tiếng. Người đặt nền móng cho tiểu thuyết phiêu lưu và khoa học viễn tưởng.

(5) Aléxhândơ Đuyma : hai cha con đều là những nhà viết kịch và tiểu thuyết nổi tiếng, người Pháp, Aléxhândơ Đuyma bố (1802 - 1870), Aléxhândơ Đuyma con (1824 -

1895).

(6) *Akhomet Nikhat-Ephendi* (1844 - 1912) : nhà văn, nhà khai sáng người Thổ Nhĩ Kỳ.

(7) *Vedlikhi-Bei* (1869 - 1904) : nhà văn nổi tiếng người Thổ Nhĩ Kỳ.

(8) " *Những bí mật thành Paris* " : tiểu thuyết của nhà văn Pháp *Ogiero Xuy* (1804 - 1857).

(9) " *Những người khốn khổ* " : tiểu thuyết của *Vichor Huygô*, nhà văn Pháp nổi tiếng, theo chủ nghĩa lãng mạn (1802 - 1885)

(10) *Murat-Bei* (mất năm 1917) : nhà văn, nhà sử học người Thổ Nhĩ Kỳ.

Sabahattin Ali

Đức mẹ mặc áo choàng lông

Dịch giả: Đào Minh Hiệp

Phần 4 (Phần cuối)

Mấy tuần đầu khi tới Berlin tôi chuyên học ngoại ngữ và với một sự thích thú lạ lùng, tôi chú ý quan sát tất cả những gì xảy ra chung quanh. Nhưng nói chung, sự thích thú đó cũng nhanh chóng giảm đi. Cuối cùng tôi đã thấy tất cả các thành phố đều giống nhau. Đường phố ở Berlin tuy có rộng và sạch hơn ở Xtambun, có nhiều người tóc sáng hơn, song cũng chẳng có gì thật sự làm cho tôi phải kinh ngạc.

Châu Âu, trong trí tưởng tượng xưa kia của tôi giống như một đất nước huyền diệu thường thấy trong truyện cổ tích. Và tôi không sao hiểu nổi cái thành phố thật này thua kém cái thành phố trong trí tưởng tượng của tôi ra sao. Cho đến bây giờ tôi vẫn không thể nào giải thích được vì sao mà trong cuộc sống thực tại chúng ta không thể nào gặp được những điều kỳ diệu vẫn thường quyến rũ ta trong những ngày còn thơ ấu.

Tôi hiểu rằng không nắm vững tiếng Đức thì không thể làm nổi được việc gì và do đó tôi đã bắt đầu theo học một lớp tiếng Đức do một sĩ quan đã về hưu dạy. Trong thời gian Đại chiến thế giới ông đã từng ở Thổ Nhĩ Kỳ và nói được chút ít tiếng Thổ. Ngoài ra trong những lúc rảnh rỗi, bà chủ nhà trọ cũng thích nói chuyện với tôi và đó cũng là một sự hỗ trợ đắc lực trong việc thực hành những gì đã học được. Những người khách trọ khác cũng thích làm quen với một người Thổ và họ thường hỏi tôi những câu hỏi vớ vẩn. Cứ đến bữa ăn chiều là đám đông đủ loại ấy tụ tập lại với nhau. Tôi đã làm quen với bà Van Tideman - vợ góa một người Hà Lan, sau đó là ngài hầu tước Kamera - một nhà buôn người Bồ Đào Nha chuyên nhập khẩu cam từ quần đảo Kanaria và cuối cùng là với ông

hầu tước già Đópke.

Ông hầu tước Đópke trước kia đã từng buôn bán ở Kamorun nhưng sau đại chiến ông đã bỏ tất cả để trở về tổ quốc. Với số tiền kiếm được trong thời gian đó đủ để ông yên tâm sống tới cuối đời. Ban ngày ông tham dự các buổi họp, mít tinh. - Những trò này hồi đó ở Berlin ngày nào cũng có - Còn đến bữa chiều ông lại chia sẻ với chúng tôi những cảm xúc của mình. Thỉnh thoảng ông lại dẫn về một vài sĩ quan đã về hưu không công ăn việc làm và họ tranh luận với nhau hàng giờ về chính trị. Theo tôi hiểu thì họ cho rằng để cứu vãn nước Đức cần phải trao quyền lãnh đạo quốc gia vào tay một người có ý chí sắt thép như kiểu Bismarck và phải gấp rút chuẩn bị cho cuộc Đại chiến thế giới lần thứ hai để phục thù sự bất công quá quắt đối với đất nước của họ.

Thỉnh thoảng có người trong số khách trọ ra đi thì người khác đến ở ngay. Tôi quen dần với thay đổi ấy như quen với cái chao đèn màu đỏ mắc trong nhà ăn tối mờ, như quen với mùi bắp cải mà ngày nào họ cũng dọn cho chúng tôi ăn, cũng như quen với những cuộc tranh luận về chính trị của những người cùng bàn. Những cuộc tranh luận bất tận ấy đã làm tôi chán ngấy đến tận cổ ! Người nào cũng muốn kê " đơn " nhằm cứu vãn nước Đức. Và lẽ dĩ nhiên là những quan điểm ấy không phải xuất phát từ lợi ích thực sự của nước Đức mà chỉ là vì lợi ích cá nhân của họ. Một mụ đàn bà đứng tuổi bị phá sản vì nạn lạm phát thì mĩa mai các nhà quân sự ăn hại, đám sĩ quan thì chửi bới những người công nhân, và binh lính đã phản chiến không chịu tiếp tục tham gia chiến tranh, nhà buôn hàng thuộc địa thì phỉ báng hoàng đế là người có lỗi chính trong chuyện bại trận. Ngay cả người hầu gái, sáng sáng vẫn thường quét dọn trong phòng cũng muốn nói chuyện chính trị với tôi và cứ rảnh tay ra lúc nào là lại vồ ngay lấy tờ báo. Cô ta cũng có chính kiến và quan điểm riêng của mình và cương quyết bảo vệ quan điểm mình lắm. Những lúc hăng lên cô giơ cả nắm đấm ra trước mặt hăm dọa.

Thú thật tôi hầu như đã quên mất lý do mình đến Berlin. Tôi chỉ nhớ tới chuyện cần phải nắm vững kỹ thuật nấu xà phòng mỗi khi nhận được thư của cha. Tôi cố làm cho ông và cũng là cho bản thân tôi yên tâm bằng cách báo cho ông hay hiện nay tôi đang cố học tiếng Đức và sắp tới sẽ nghiên cứu việc nấu xà phòng một cách nghiêm túc. Ngày tháng

cứ thế trôi qua đều đều, chẳng có gì đặc biệt. Tôi đã lang thang gần hết Berlin, nhiều lần vào xem vườn bách thú, dạo hết tất cả các Viện bảo tàng và phòng triển lãm. Mới mấy tháng mà thành phố khổng lồ ấy đã kịp làm cho tôi chán ngán. " Đấy, Châu Âu đấy ! - Tôi chỉ biết. - Có gì đặc biệt đâu cơ chứ ? ". Đối với tôi Berlin bắt đầu trở thành một nơi buồn tẻ nhất thế giới.

Gần như đã thành thói quen, cứ sau bữa cơm trưa, tôi lại đi lang thang trên những đường phố nhộn nhịp và nhìn thấy xung quanh mình vô số là phụ nữ. Người thì dáng đi dạo mạo, nét mặt nghiêm chỉnh, kẻ khác lăng nhăng bám cánh tay người bạn trai, vừa đi vừa cười và ném xung quanh những cái nhìn thần thờ. Khá nhiều đàn ông mặc thường phục nhưng vẫn giữ được điệu bộ quân nhân.

Để khỏi trở thành một kẻ lừa dối dưới con mắt của cha, nhờ mấy bạn đồng hương giúp, tôi đã tìm đến một hãng sản xuất xà phòng loại tốt của một nhà tư bản độc quyền người Thụy Điển. Tôi được những người Đức làm việc trong hãng vui vẻ đón tiếp. Có lẽ vì họ vẫn chưa quên tình bạn chiến đấu với những người đồng hương của tôi. Tuy nhiên những bí mật trong công nghệ sản xuất họ lại không muốn tiết lộ cho tôi. Vì vậy mà tôi cũng chẳng biết thêm được điều gì mới. Có thể là họ không muốn tiết lộ những bí mật của hãng nhưng cũng có thể do họ thấy tôi không nhiệt tình lắm trong công việc nên họ cho rằng có làm việc với tôi cũng chỉ mất thời gian vô ích mà thôi. Tôi thôi không đến hãng sản xuất xà phòng nữa và tất nhiên là ở đó cũng chẳng ai quan tâm đến chuyện ấy. Tôi viết thư cho cha ngày càng thưa dần và vẫn cứ sống mà không hề suy nghĩ về mục đích việc tôi đến đây.

Hàng tuần vào ba buổi chiều tôi đến học thêm tiếng Đức ở nhà ông sĩ quan về hưu, còn ban ngày tôi thường lang thang trong các Viện bảo tàng và các phòng triển lãm. Tôi thường về nhà trọ rất muộn, còn cách nhà hàng trăm mét tôi đã ngủ thấy mùi bắp cải ngán ngẩm bay ra từ đó. Thời gian sau tôi đã tìm được cách làm cho đỡ buồn là đọc sách và ngày càng cảm thấy thích thú với công việc đó. Tôi thường nằm trong chăn, sách mở ra, cuốn từ điển dày cộm cũ kỹ để bên cạnh và thế là hàng giờ liền tôi đắm mình trong công việc thích thú đó. Có những lúc tôi không đủ kiên nhẫn lật tra từ điển mà chỉ bằng trực giác cố đoán ra ý nghĩa của câu văn. Trước mắt tôi mở ra một thế giới hoàn toàn mới

lạ. Khác hẳn với những cuốn sách dịch hoặc bắt chước một cách gượng gạo mà tôi đã từng đọc hồi niên thiếu, những tác phẩm này hoàn toàn không hề nói về những anh hùng xuất chúng, không nói về những cuộc mạo hiểm kỳ lạ mà nói về những sự việc hết sức bình thường và những con người bình thường đang sống quanh tôi. Tôi cảm thấy trong đó có một phần bản thân mình. Khi đọc những tác phẩm ấy tôi đã bắt đầu để ý đến những vấn đề mà cho đến lúc đó tôi vẫn không hiểu hoặc không quan tâm đến. Bây giờ tôi cố gắng đi sâu vào tìm hiểu chúng. Trong số này những tác phẩm của các nhà văn Nga đã để lại cho tôi những ấn tượng sâu sắc hơn cả. Tôi đã đọc những tác phẩm của *Turghênhép* (1) một cách say mê không dứt ra được. Một trong những tác phẩm của ông đã làm cho tôi xúc động suốt mấy ngày liền. Nhân vật chính là Klara Milích đã đem lòng yêu một chàng sinh viên giản dị nhưng không hề tỏ lộ điều ấy với ai. Rồi sau đó nàng đã hiến thân cho một tên ngốc đam mê nàng và chính điều ấy đã làm cho nàng đau khổ. Tôi thấy người con gái đáng thương ấy sao mà gần với tôi thế ! Để dấu bớt những xúc cảm của mình nàng đã nhẫn tâm bóp chết những tình cảm tốt đẹp nhất, sâu sắc nhất trong tâm hồn bằng những nỗi ghen tuông, ngờ vực. Tôi cũng là một người như thế chẳng ?

Những bức tranh của các họa sĩ cổ điển mà tôi thường chiêm ngưỡng trong Viện bảo tàng đã làm cho cuộc sống của tôi trở nên phong phú và thú vị hơn. Tôi đứng hàng giờ trước những kiệt tác nghệ thuật trong Viện bảo tàng quốc gia để rồi sau đó mấy ngày liền tâm hồn tôi vẫn còn bị chi phối bởi những cảm xúc nhận được từ một bức chân dung hay phong cảnh nào đó.

Năm đầu tôi sống ở Đức như thế đấy. Vào một ngày tháng mười âm đậm, ngoài trời mưa bay lất phất - Suốt đời tôi nhớ mãi cái ngày đó - tôi đang ngồi lần từng trang báo, bỗng thấy có bài bình luận về một triển lãm của những họa sĩ trẻ. Thú thật tôi chưa am hiểu lắm về nền nghệ thuật hiện đại. Tính kiêu cách, cầu kỳ thể hiện trên những bức tranh của họ cùng với tham vọng muốn đặt cái " Tôi " lên hàng đầu, làm cho tôi ghê tởm. Ngay cả bài báo đó tôi cũng không buồn đọc. Nhưng sau đó vài giờ, trong buổi dạo chơi thường lệ ngoài phố tôi tình cờ dừng bước trước tòa nhà nơi đang có cuộc triển lãm nói trên. Chẳng có việc gì cần làm thế là tôi quyết định rẽ vào phòng tranh. Tôi chậm rãi đi dọc theo các phòng trưng bày, lơ đãng lướt mắt qua những bức tranh treo trên tường.

Có nhiều bức tranh làm cho tôi tức cười : đầu gối và bả vai nhọn hoắt ; những cái đầu và những bộ ngực đồ sộ không cân đối ; tranh phong cảnh gì mà màu mè lòe loẹt giống như ghép bằng những mảnh giấy màu ; bình pha lê giống như những hòn gạch vỡ ; những bông hoa chết trông như chúng đã bị ép rất lâu trong những cuốn sách và cuối cùng là những bức chân dung kỳ quái vẽ những tên tội phạm hoặc một kẻ đồi bại nào đó... Tất cả những điều ấy lại làm cho người xem thích thú trong khi đáng lý ra cần phải phê phán những họa sĩ đã tốn bao công sức để đạt được cái kết quả như vậy. Nhưng làm sao lại có thể đổ trách nhiệm những kẻ không những đã cố tình không muốn hiểu lại còn cảm thấy hài lòng vì đã làm trò đùa cho người khác ? Những kẻ như vậy không gây được trong lòng ta một chút tình cảm nào ngoài sự thương hại.

Bỗng nhiên tôi đứng lặng đi trước một bức tranh treo gần lối ra cửa phòng lớn. Cho đến bây giờ, mặc dù nhiều năm đã trôi qua nhưng tôi vẫn khó mà diễn tả cảm xúc của mình lúc ấy. Tôi chỉ còn nhớ tôi đã đứng như chôn chân trước bức chân dung một thiếu nữ trong chiếc áo choàng bằng lông thú. Người đi kẻ lại va vào tôi từ mọi phía nhưng tôi không đủ sức bước ra khỏi đó... Điều gì trong bức chân dung làm cho tôi kinh ngạc đến thế tôi không thể nào giải thích được. Tôi chỉ có thể nói rằng cho đến lúc ấy tôi chưa gặp một người phụ nữ nào như vậy. Trong người phụ nữ ấy có một nét gì đó rất đặc biệt, rất kiêu hãnh cộng với một chút hoang dã. Mặc dù ngay từ khoảnh khắc đầu tiên tôi đã hiểu rằng chưa bao giờ tôi gặp một khuôn mặt nào giống như vậy, thế mà tôi vẫn có cảm tưởng như khuôn mặt có cái gì đó quen quen. Da mặt trắng mịn, cặp lông mày đen, đôi mắt cũng đen như thế, còn mái tóc màu hạt dẻ sẫm. Những đường nét kỳ diệu có một không hai của bức tranh đã diễn tả được sự trong sáng của tâm hồn, sức mạnh của ý chí và một nỗi buồn sâu sắc. Người phụ nữ ấy rất gần gũi với tôi. Tôi đã đọc về nàng trên những trang sách từ khi còn là một chú bé bảy tuổi, tôi đã nhìn thấy bóng dáng của nàng trong trí tưởng tượng từ khi mới lên năm - Trong người thiếu nữ ấy có bóng dáng của *Nikhan (2)* trong tác phẩm của *Halit Ziya*, có *Métgiure (3)* của *Vedjikhi*, có người yêu của hiệp sĩ Buridan, có nàng Clêôpat của những tiểu thuyết lịch sử mà tôi đã được đọc, có Amine Hatun mẹ của Muhamét mà hình ảnh của người đàn bà đó đã khắc sâu vào trí óc non nớt của tôi từ những câu chuyện cổ tích lúc còn thơ ấu. Giống như là trong con người nàng hội tụ tất cả những hình ảnh đẹp đẽ nhất của những người phụ nữ mà tôi hằng yêu

mến. Trên chân dung mặt nàng hơi nghiêng về bên trái, cổ trắng mịn nổi bật trên nền chiếc áo choàng bằng lông báo màu sẫm. Cặp mắt màu đen chứa đựng những ý nghĩa sâu sắc, nhưng đồng thời trong đó phảng phất một nỗi buồn và sự mãn nguyện kín đáo. Cái nhìn như muốn nói rằng với niềm hy vọng cuối cùng nàng đã cố công tìm kiếm cái mà nàng biết chắc là sẽ không tìm được. Ánh mắt như ném ra một lời thách thức : " Tôi biết là sẽ không bao giờ tìm thấy cái mà tôi cần tìm, nhưng có sao đâu, cứ mặc tôi ! ". Làn môi đầy đặn và nhạy cảm của nàng cũng như nói lên điều ấy. Mí mắt của nàng hơi mọng ẩn dưới cặp lông mày thanh tú, mái tóc dài buông xõa trên áo choàng bằng lông báo, mũi nhỏ, thanh thanh, còn chiếc cằm nhọn hơi đưa về phía trước.

Tôi vội vã lật từng trang trong cuốn sổ danh mục với hy vọng sẽ biết thêm một vài điều gì đó về bức tranh. Ở trang gần cuối, góc dưới cùng, bên cạnh số thứ tự tôi đọc thấy hàng chữ : " *Maria Puđer - Chân dung tự họa* ". Ngoài bức chân dung ra nữ họa sĩ không bày thêm một bức nào khác và phải thừa nhận rằng điều ấy làm cho tôi vui mừng. Tôi sợ rằng những bức tranh khác của Maria Puđer sẽ kém hơn và như vậy sẽ làm giảm mất niềm thích thú ban đầu của tôi. Tôi lảng vảng trong phòng triển lãm đến tận chiều tối, thỉnh thoảng cố dứt ra khỏi bức chân dung đảo qua các phòng tranh khác, nhưng cuối cùng lại quay trở về chỗ cũ. Cứ mỗi lần như vậy tôi lại phát hiện thêm những điều mới lạ trên khuôn mặt người thanh nữ và có cảm tưởng rằng sức sống trong đó mỗi lúc một trở nên sinh động hơn. Đôi lúc tôi có cảm giác như người trong bức tranh đang bí mật quan sát tôi và cặp môi của nàng như đang mấp máy một điều gì đó.

Trong phòng tranh không còn một bóng người. Người bảo vệ to lớn đang lần quần trước cửa tỏ ý sốt ruột vì tôi vẫn chưa chịu về. Tôi đành phải cương quyết bước ra khỏi phòng triển lãm. Ngoài trời đang mưa. Khác với mọi ngày tôi không đi dạo nữa mà về thẳng nhà trọ. Lúc ấy tôi chỉ có một mong muốn duy nhất là nhanh chóng ăn cho xong bữa tối rồi sau đó trở về phòng mình. Tôi lặng lẽ ăn không bắt chuyện với ai. Bà chủ nhà trọ *Phran Hópnehe (4)* hỏi tôi hôm nay đi những đâu. Tôi trả lời qua quýt :

- Cũng chẳng đi đâu cả. Lang thang thế thôi... À tôi có ghé phòng triển lãm của các họa sĩ hiện đại.

Ngay lập tức một cuộc tranh luận về nghệ thuật hiện đại nổ ra bên bàn ăn. Tranh thủ lúc

ấy tôi lặng lẽ rút lui về phòng. Khi tôi cởi quần áo, một tờ báo từ trong túi áo rơi ra. Tôi bối rối nhặt lên và nhận ngay ra đó là tờ báo tôi đã mua ban sáng, trong đó có một bài nói về cuộc triển lãm. Tôi nhanh tay lật ra và tí nữa thì làm rách tờ báo. Tôi muốn biết ngay tất cả những gì có liên quan đến bức tranh kỳ diệu và tác giả của nó. Bản tính tôi vốn là một người chậm chạp, điềm đạm, vì vậy mà tôi cảm thấy ngạc nhiên cho sự nôn nóng của mình. Tôi đọc lướt qua phần đầu báo và chỉ đến phần giữa tôi mới bắt gặp tên của tác giả bức tranh mà tôi đã tìm thấy trong thư mục của triển lãm : " Maria Puđer ".

Bài báo nói dài dòng về quá trình sáng tác của nữ họa sĩ trẻ lần đầu tiên có tranh trưng bày trong triển lãm. Trong đó nói rõ nữ họa sĩ có xu hướng sáng tác theo phong cách cổ điển, có khả năng xuất sắc trong việc tự biểu hiện và hoàn toàn khác hẳn với nhiều họa sĩ đang chạy theo các trường phái khác nhau, thể hiện một cách lờ lợt, mang tính trang trí hoặc cố tình nhấn mạnh những đặc điểm quái dị. Sau khi đã phân tích tỉ mỉ về bút pháp của nữ họa sĩ, nhà phê bình viết tiếp rằng, xét về mặt bố cục thì ngẫu nhiên bức tranh có nhiều nét giống với bức "*Đức mẹ*" của *Andorel Đen Xartô (5)*. Và cuối cùng bằng một giọng bông đùa, tác giả bài báo chúc " Đức Mẹ trong chiếc áo choàng lông " đạt được nhiều thành tích hơn nữa. Sau đó nhà phê bình chuyển sang phân tích những tác phẩm của các họa sĩ khác.

Hôm sau việc đầu tiên của tôi là đi tìm phiên bản của bức tranh " Đức mẹ ". Tôi tìm thấy phiên bản đó trong tập anbum những tác phẩm của Xartô. Bức tranh in lại quá tồi vì vậy khó mà đánh giá cho thật chính xác về nó. Tuy nhiên không thể không đồng ý với kết luận cơ bản và chính xác của nhà phê bình được : Đức Mẹ của Xartô được miêu tả ở tư thế ngồi, trên tay bế một đứa bé. Phía bên phải Đức Mẹ là người đàn ông có râu, còn phía bên trái là một cậu thiếu niên. Khuôn mặt, tư thế và cái nhìn của Đức Mẹ làm cho tôi nhớ ngay đến bức chân dung tự họa của Maria Puđer. Người chủ hiệu sách đồng ý bán cho tôi phiên bản bức tranh. Mua xong, tôi đi ngay về nhà. Đây là lần đầu tiên tôi nhìn thấy Đức Mẹ được diễn tả dưới một hình thức như thế. Thông thường trong những bức tranh vẽ về Đức Mẹ trông bao giờ cũng có vẻ trinh bạch, còn cặp mắt khi nhìn vào đứa bé toát lên vẻ tự mãn : " Đây, Chúa trời đã ban tặng cho ta một món quà như thế đó ! ". Trong những bức tranh khác đôi khi Đức Mẹ Maria giống như một nàng hầu với một nụ cười ngơ ngàng trên môi ngắm nhìn đứa bé, mà cha của nó thì bà ta không thể nói được là ai. Nhưng Đức Mẹ trong bức tranh của Xartô là một người đàn bà đã trưởng thành, biết suy

ngẫm, biết nhìn nhận cuộc sống và có quyền nhìn nó với một nụ cười mai mỉa. Có cảm tưởng như Đức Mẹ đang ngẫm về một điều gì đó có liên quan tới chính bản thân mình trong khi cặp mắt của bà không nhìn vào các vị thánh thần đang đứng cạnh đây, chẳng nhìn vào Đức Chúa hài đồng đang bế trên tay, cũng không thèm ngó lên bầu trời mà lại nhìn xuống đất.

Tôi đặt phiên bản bức tranh sang một bên, nhắm mắt lại và cố hình dung ra bức chân dung trong phòng triển lãm. Và cuối cùng chỉ lúc ấy tôi mới nhận ra người thanh nữ trong bức tranh đó có thật ở ngoài đời. Nếu như nữ họa sĩ tự vẽ mình có nghĩa là người thanh nữ kỳ diệu đó đang sống cạnh ta, đang ngấm nhìn mặt đất hoặc thế giới xung quanh bằng một cặp mắt đen lay láy, đang nói và đang cười bằng cặp môi đầy đặn xinh đẹp, có nghĩa là người đó cũng đang sống như mọi người khác. Như vậy là có thể gặp được nàng ở đâu đó... Ý nghĩ này làm cho tôi kinh hoàng. Mà không hoảng sợ sao được khi một kẻ ngờ nghệch trong tình yêu như tôi bỗng gặp một người thanh nữ kỳ lạ như thế ?

Hai mươi tư năm cuộc đời của mình, tôi chưa một lần nếm trải một tình yêu thật sự. Cũng cần phải thú nhận rằng khi còn ở Khavran, cùng với mấy người bạn tôi cũng có đến một vài chỗ mua vui nhưng đến nay trong trí nhớ chỉ còn lại những hình ảnh mờ nhạt về một cuộc nhậu nhẹt lu bù. Bản tính rụt rè đã ngăn cản tôi đến đây lần nữa. Trong những ngày hè oi bức nằm dưới bóng râm của rừng ô liu đôi khi tôi cũng mơ tưởng đến những người con gái. Trong trí tưởng tượng của tôi đó là những mẫu người không thể nào có được và những ước mơ ấy hoàn toàn xa vời với cuộc sống thực tại. Một thời gian khá lâu tôi yêu thầm nhớ trộm cô láng giềng Pharie. Trong trí tưởng tượng của mình chúng tôi đã trải qua những giây phút ngọt ngào hạnh phúc mà không hề e thẹn. Nhưng chỉ cần tình cờ gặp cô bé trên đường phố là tim tôi bỗng đập loạn xạ, mặt đỏ bừng lên, rồi cuối cùng bỏ chạy. Vào những ngày lễ *Ramadan (6)* chiều nào tôi cũng đứng nấp bên cánh cửa nhà cô để ngấm trộm ý trung nhân của mình cùng với bà mẹ và mấy người em gái tay xách đèn lồng đi đến giáo đường làm lễ. Nhưng khi cánh cửa vừa mở ra, thoáng nhìn thấy đám đàn bà con gái trong những áo lễ màu đen tôi liền vội quay mặt vào tường để họ không nhận ra mình.

Tôi luôn luôn tìm cách lảng tránh những cô gái mà tôi có cảm tình, lo sợ những cử chỉ hoặc ánh mắt của mình sẽ để lộ ra những tình cảm đó. Tính bẽn lẽn khó giải thích thường xuyên đè nặng trong lòng làm cho tôi trở thành kẻ bất hạnh nhất trên trái đất này. Biết vậy nhưng tôi không thể làm cách nào để thoát khỏi tình trạng ấy. Trong đời tôi chưa lần nào dám nhìn thẳng vào mắt một người phụ nữ, cho dù đó là người mẹ yêu quý của mình. Gần đây, đặc biệt là trong thời gian còn học ở Xtambun tôi đã cố khắc phục tính nhút nhát đó, cố gắng tự nhiên hơn trong khi tiếp xúc với các bạn gái. Nhưng chỉ cần nhận ra hoặc cảm thấy một cô bạn nào đó có vẻ hơi chú ý đến tôi là lập tức tất cả sự can đảm giả tạo liền biến mất và tôi lại trở nên vụng về, lúng túng. Xin đừng có nghĩ rằng tôi là kẻ đạo đức giả. Những lúc chỉ có một mình tôi lại mơ mộng đến những cuộc gặp gỡ lý thú mà ngay cả những kẻ tán gái sùng sỏ nhất cũng phải ghen tị. Lúc ấy tôi như cảm thấy cặp môi nóng bỏng, ngây ngất của người yêu đang chạm vào môi tôi. Và những cảm xúc như vậy mạnh hơn nhiều lần so với thực tế.

Bức chân dung người thanh nữ trong chiếc áo choàng lông ở phòng triển lãm thực sự làm rung động tôi. Tôi không dám mơ tưởng đến tình yêu của người thanh nữ tuyệt vời đó, cũng như không thể nghĩ rằng có thể gặp được nàng và ngồi cạnh nàng trong giây lát như ngồi cạnh một người bạn thân. Song ý muốn một lần nữa đến phòng triển lãm mỗi lúc một cháy bỏng trong lòng tôi. Tôi muốn ngắm lại bức tranh ấy với niềm tin chắc chắn rằng không một người nào biết được điều bí mật của mình. Không cưỡng lại được, cuối cùng tôi mặc áo bành tô và vội đến phòng triển lãm.

Và từ đó, cứ sau bữa ăn trưa tôi lại đến đây, thong thả đi dọc theo những bức tường của phòng triển lãm như đang ngắm nghía những bức tranh nhưng chân thì bước thẳng đến chỗ " Đức Mẹ trong chiếc áo choàng lông ". Khi đã đến trước bức tranh tôi dừng lại và không rời mắt khỏi đó cho đến lúc phòng triển lãm đóng cửa. Lẽ dĩ nhiên là sự có mặt thường xuyên của tôi đã làm cho những người phục vụ và một số họa sĩ thường có mặt ở đó để ý. Cứ mỗi lần thấy tôi xuất hiện họ lại mỉm cười. Sau cùng tôi không buồn đóng kịch nữa. Bỏ qua những bức tranh khác tôi đi thẳng một mạch, đến trước " Đức Mẹ " của mình và chỉ thỉnh thoảng mới nhìn sang chỗ khác cho khỏi mỏi mắt.

Thái độ của tôi tất nhiên càng gây tò mò cho mọi người. Thế rồi có lần một phụ nữ còn

trẻ đến gần chỗ tôi đứng. Hình như đây là một họa sĩ vì đã mấy lần tôi thấy cô ta tranh luận sôi nổi với những họa sĩ khác ngay trong phòng triển lãm. Rất dễ nhận ra họ trong đám đông vì họ để tóc dài, mặc com lê đen đeo caravat lớn.

- Chắc là ông thích bức tranh này lắm ? - Cô gái hỏi. - Ngày nào cũng thấy ông đến đây ngắm.

Tôi vội nhìn ngay xuống đất. Giọng nói suồng sã của người thanh nữ có đôi chút châm biếm làm cho tôi không có cảm tình với cô. Cô mặc váy ngắn để lộ cặp chân dài, cân đối trong lớp tất mỏng. Đôi giày mũi dài bóng lộn lấp lóa dưới ánh sáng, cặp mông hơi lắc lư tưởng như có một lượn sóng đang chạy dọc người cô. Tôi nghĩ cô ta sẽ chưa chịu đi nếu tôi chưa trả lời.

Tôi đành ấp úng :

- Vâng, bức tranh tuyệt thật...

Rồi sau đó không hiểu tại sao tôi lại buột miệng nói dối để biện bạch cho hành vi kỳ quặc của mình :

- Người đàn bà trong tranh này rất giống mẹ tôi...

- Chính vì vậy mà ông cứ đứng mãi trước bức tranh này hàng giờ liền ?

- Vâng.

- Mẹ của ông mất rồi chẳng ?

- Không.

Người thanh nữ chăm chú nhìn tôi như chờ đợi những câu trả lời cụ thể hơn. Và lúc ấy vẫn không ngẩng đầu lên tôi nói tiếp :

- Mẹ tôi ở xa đây lắm...

- Ở đâu thế ?

- Ở Thổ Nhĩ Kỳ.

- Vâng.

- Tôi cũng đoán ông là người nước ngoài ! - Với một nụ cười thoáng qua, cô gái ngồi xuống cạnh tôi, hai chân bắt chéo lên nhau, váy ngắn bị kéo lên quá đầu gối. Và thế là như mọi lần tôi lại đỏ mặt... Vẻ lúng túng của tôi có lẽ còn làm cho cô ta thú vị hơn.

- Thế ông không có ảnh của cụ à ? Cô ta lại nói tiếp.

Tôi thấy khó chịu vì cô quấy rầy tôi. Tôi nghĩ rằng cô ta cố tình nhạo báng tôi. Hơn thế nữa tôi để ý thấy những cái nhìn châm chọc của đám họa sĩ đứng gần đấy hướng về phía

chúng tôi.

- Tất nhiên là có. - Tôi trả lời miễn cưỡng. - Nhưng chuyện ấy có liên quan gì đến đây ?

- Vậy sao, không có liên quan gì à ?

Cô gái hỏi lại một cách nghiêm túc. Rồi bỗng nhiên cô ta cười phá lên. Thấy tôi định đứng lên, cô ta vội nói :

- Xin ông đừng phiền lòng. Tôi đi ngay bây giờ đây, ông cứ việc ở lại với mẹ của mình.

Cô đứng dậy, nhưng mới đi được vài bước bỗng quay lại hỏi bằng một giọng chân thật khác hẳn với lúc nãy và tôi có cảm tưởng như trong giọng nói có đượm đôi chút buồn rầu :

- Có đúng là ông muốn có một người mẹ như thế không ?

- Rất muốn !

- Thế đấy... - Cô nói khẽ và vội bước ra phía cửa. Cho đến lúc này tôi mới dám ngược mắt lên... Mái tóc của cô gái đập dềnh theo những bước chân còn hai tay thọc sâu trong túi áo khoác ép chặt hai bên hông.

Chính tôi cũng không hiểu tại sao tôi lại nói dối cô ở câu cuối cùng ấy. Vậy là tôi đã nói dối một cách ngốc nghếch và mù quáng. Tôi như người dẫm phải lửa nhảy phắt ra ngoài đường, cố tránh không nhìn ai.

Trong lòng tôi bỗng trào lên một cảm giác kỳ lạ, giống như tâm trạng của một kẻ vừa mới rời khỏi đoàn tàu, bỏ lại người bạn đồng hành tâm đầu ý hợp vừa mới làm quen. Tôi sẽ không bao giờ dám bước chân đến phòng triển lãm này một lần nữa. Con người không bao giờ muốn hiểu nhau và thế là họ đã cướp đi của tôi niềm hạnh phúc nhỏ bé ấy.

Trên đường về nhà trọ tôi kinh hoàng nghĩ đến việc lại phải tiếp tục cuộc sống vô vị như trước, trong bữa ăn lại nghe những phương án thô lậu nhằm cứu vãn nước Đức, nghe những lời than phiền về sự đắt đỏ của vật giá, nạn lạm phát tăng vọt, hoặc phải giam mình trong bốn bức tường đọc những truyện ngắn của Turghênhép, của *Theodor Storm* (7). Đến bây giờ tôi mới nhận ra rằng trong hai tuần gần đây cuộc sống của tôi như đã mang một ý nghĩa khác. Trong bóng tối trống rỗng u uất, bỗng như bùng lên một tia sáng yếu ớt của hy vọng - Cái tia sáng mà hầu như tôi còn chưa dám tin là có thật, bất ngờ bùng lên rồi lại bất ngờ biến mất. Đến bây giờ tôi mới hiểu được tôi đã mất những gì. Ngay từ những ngày còn thơ ấu - dù cho lúc ấy tôi còn chưa ý thức - tôi đã cố không tìm

kiếm một con người, một con người duy nhất đối với tôi. Và chính điều đó đã làm tôi xa lánh những người khác. Bức chân dung " Đức Mẹ " đã làm cho tôi tin rằng tôi sẽ tìm thấy một người như thế và hơn nữa tôi biết rằng người ấy đang sống gần đây. Đối với tôi mất đi niềm tin ấy cũng có nghĩa như là chết. Nỗi thất vọng của tôi thật vô tận ! Tôi lại trở về sống một cách cô đơn, biệt lập hơn trước. Thỉnh thoảng tôi đã nghĩ đến chuyện hay là viết thư cho cha và xin trở về tổ quốc chẳng ? Nhưng tôi sẽ trả lời cha tôi ra sao nếu như ông hỏi : " Thế nào, mày đã học được những gì ở Châu Âu ? ". Không được, cần phải ở lại thêm vài tháng nữa để học cho được nghề nấu xà phòng. Tôi lại tiếp tục đến nhà máy đều hơn, bất chấp sự đón tiếp lạnh nhạt của mọi người. Quyển sổ ghi chép của tôi đã đầy những công thức pha chế và tôi đã bắt đầu nghiên cứu những tài liệu về kỹ thuật sản xuất xà phòng một cách nghiêm túc hơn.

Phran Tideman ngày càng có vẻ quan tâm đến tôi. Khi thấy tôi say mê đọc sách chị ta liền mang cho tôi những cuốn sách thiếu nhi mà chị mua cho cậu con trai mười tuổi của chị đang học ở trường nội trú. Thỉnh thoảng sau bữa cơm chiều, với một lý do vớ vẩn nào đó chị ta thường ghé vào phòng tôi để tán chuyện. Chị ta thường căn vặn tôi về việc tôi có hay tán tỉnh những cô gái người Đức ở đây không ? Và khi tôi trả lời là không, chị ta ngờ vực mỉm cười nhìn tôi rồi dứ dứ ngón tay : " Anh nói thế thì tôi biết thế thôi ". Rồi có lần sau bữa ăn trưa Phran Tideman rủ tôi đi dạo và trên đường quay về chị ta đã lôi tôi ghé vào một quán bia. Chúng tôi ngồi ở đó cho đến tận khuya. Mặc dù thỉnh thoảng tôi cũng tự cho phép mình uống chút ít nhưng chưa có lần nào tôi uống nhiều như hôm đó. Đầu như búa bổ, tôi không thể làm chủ được bản thân mình nữa bèn gục đầu vào bộ ngực đồ sộ của Phran Tideman. Lúc tỉnh dậy tôi thấy người quả phụ có vẻ đau lòng xót ruột đang lau mặt cho tôi bằng một chiếc khăn tay. Tôi đòi về nhà ngay. Phran Tideman không cho tôi thanh toán, chị ta tự trả tiền lấy. Khi ra đến ngoài đường tôi thấy Phran Tideman bước đi còn vững hơn tôi. Chị khoác lấy tay tôi và hai người chệnh choạng bước đi, thỉnh thoảng lại va phải những người đi đường. Lúc ấy đã gần nửa đêm, đường phố đã thưa thớt người đi lại. Mỗi lần qua đường Phran Tideman lùi lại phía sau một chút và để cho khỏi ngã, chị ta bám lấy cổ tôi và đè cả thân hình cao to vào người tôi. Mặc dù vẫn có thể tự đi được bình thường song Phran Tideman không hề có ý định bỏ tôi ra mà lại càng ôm chặt lấy tôi hơn nữa. Có thể do men rượu hoặc vì một lý do nào khác mà tôi

hết cả rứt rề, mạnh bạo hơn. Tôi ôm chặt lấy chị ta và người đàn bà góa ba mươi tuổi ấy tranh thủ áp chặt cặp môi của mình vào môi tôi. Hơi thở của chị ta như muốn đốt cháy tôi thành tro bụi và dục vọng mãnh liệt của chị truyền sang tôi như một hương vị ngọt ngào khó tả. Những người qua đường mỉm cười giấu cợt chúc chúng tôi một đêm hạnh phúc.

Bỗng nhiên đúng lúc ấy, dưới ánh sáng ngọn đèn đường, tôi nhìn thấy một người đàn bà còn trẻ cách đây khoảng chục bước. Trống ngực tôi đánh thình thịch vì nỗi xúc động không giải thích nổi. Phran Tideman lại nhìn nhận sự xúc động ấy theo cách của mình vì vậy chị ta lại càng ôm chặt lấy tôi hơn và phủ lên đầu, lên mặt tôi những cái hôn nóng bỏng. Tôi cố sức thoát ra khỏi vòng tay của Phran Tideman để nhìn cho rõ hơn người thanh nữ đang đi gần lại phía chúng tôi. Đó chính là nàng ! Khuôn mặt người thanh nữ lướt qua trong một giây ngắn ngủi và từ trong tiềm thức mê muội một tia chớp bỗng lóe lên, những ý nghĩ trở nên sáng rõ. Đó chính là người thanh nữ có cặp mắt màu đen trong chiếc áo choàng bằng lông báo sang trọng - " Đức Mẹ " ! Cô bước đi với dáng mệt mỏi, buồn rầu quen thuộc của mình và có lẽ không chú ý gì đến xung quanh. Ánh mắt của chúng tôi bỗng gặp nhau. Và trong cặp mắt của cô thoáng qua một sự ngạc nhiên rồi sau đó được thay bằng một cái nhìn giấu cợt. Tôi co rúm người lại như vừa bị quất một roi. Mặc dù rất say nhưng tôi đã hiểu ngay được tấn bi kịch của cuộc gặp gỡ cùng với bản án cay nghiệt trong nụ cười mai mỉa của cô. Cuối cùng tôi đã thoát khỏi vòng tay cứng rắn của Phran Tideman và đâm bổ theo " Đức Mẹ ". Tôi không hiểu mình làm thế để làm gì, sẽ nói với nàng ra sao ? Chạy đến góc phố tôi dừng lại. Bóng dáng của " Đức Mẹ " đã biến mất. Tôi đứng như vậy trong vài phút, nhìn khắp chung quanh, không một bóng người qua lại. Và ngay lúc ấy, như từ dưới đất chui lên, Phran Tideman lại xuất hiện lù lù trước mặt.

- Có chuyện gì thế ? Anh làm sao vậy ? - Chị ta vừa hỏi vừa kẹp chặt lấy tay tôi kéo trở lại.

Trên đường về lúc thì chị ta ôm chặt lấy tôi, lúc thì áp sát vào người nhưng bây giờ hơi thở nóng hổi của chị ta chỉ làm cho tôi khó chịu. Tuy nhiên tôi không có can đảm chống lại những cử chỉ vuốt ve đó, nhưng cũng không thể bỏ chạy được vì tôi biết chắc rằng chưa chạy được mười bước chị chàng sẽ đuổi kịp và tóm ngay được tôi. Tôi sẽ không dấu diếm mà nói thật rằng cuộc gặp gỡ với " Đức mẹ " đã làm đảo lộn cuộc sống của tôi. Khi

đã tỉnh lại tôi cố gắng tập trung suy nghĩ về những điều vừa mới xảy ra. Trước mắt tôi vẫn như hiện lên cặp mắt của người thanh nữ mới gặp. Nhưng bây giờ thì chính tôi cũng không thể nào hiểu nổi có đúng là tôi đã nhìn thấy một người như vậy không hay đó chỉ là ảo ảnh trong lúc say rượu. Càng nghĩ về điều ấy tôi lại càng tin rằng đó chỉ là ảo ảnh - kết quả của những cái hôn và những cử chỉ ve vuốt của Phran Tideman mà thôi. Tôi muốn chạy nhanh về nhà, ngủ một giấc để quên đi tất cả. Nhưng người đàn bà góa chưa có ý định thả tôi ra. Chị ta càng ôm chặt lấy tôi hơn và sự âu yếm, vuốt ve càng nồng nàn hơn. Về đến nhà ở ngay đầu cầu thang chị giơ hai tay chộp lấy cổ tôi ghì xuống, nhưng tôi đã kịp gỡ ra và nhảy vọt qua những bậc thang để chạy lên phòng mình. Sau đó, Phran Tideman vẫn cứ bám sát, vừa chạy vừa thở hổn hển và dưới tấm thân nặng nề của chị cầu thang dường như kẹt.

Đúng lúc tôi cho chìa khóa vào ổ thì ở đầu kia hành lang ngài Đópke xuất hiện. Ông ta đi đi lại lại có vẻ như đang chờ chúng tôi. Trong nhà trọ mọi người đều biết rằng ngài Đópke đang có ý định tán tỉnh người đàn bà góa giàu có và tinh khôn. Chính bản thân Phran Tideman cũng không thờ ơ trước những tình cảm chân thành của người đàn ông chưa vợ ấy. Mặc dù đã trên năm mươi tuổi nhưng ngài Đópke vẫn giữ được một cơ thể cường tráng. Mọi người xì xào về việc Phran Tideman muốn ràng buộc ngài Đópke bằng hôn nhân. Lúc đó hai người gặp nhau ở hành lang và họ bắt đầu bàn bạc về mối quan hệ của mình. Tranh thủ lúc ấy tôi lên vào phòng và khóa trái cửa lại. Mãi một lúc lâu vẫn còn nghe thấy tiếng rì rầm của hai người sau cánh cửa ; những câu hỏi dồn dập, những câu trả lời nhún nhặn. Cuối cùng cuộc hòa giải kết thúc, sự ghen tuông của ngài Đópke được xoa dịu. Nghe rõ tiếng chân bước dọc theo hành lang và lát sau thì im hẳn.

Chưa kịp ngã mình xuống giường tôi đã thiếp đi trong một giấc ngủ nặng nề với những giấc mơ khủng khiếp. Trước mắt tôi lại hiện lên bóng dáng người thanh nữ trong chiếc áo choàng lông và dưới cái nhìn khinh bỉ cay nghiệt của nàng tôi co rúm người lại. Tôi muốn thanh minh với nàng một điều gì đó nhưng không đủ sức mở miệng. Cặp mắt đen của nàng như có sức thôi miên ghê gớm. Tôi đau đớn tuyệt vọng khi hiểu rằng nàng đang tuyên án tôi và không chấp nhận một lời bào chữa nào hết. Tôi tỉnh dậy lúc trời còn tối, đầu đau nhức. Tôi châm đèn lên, định đọc một tí nhưng những dòng chữ như biến mất và từ trang sách một cặp mắt đen lay láy đang nhìn thẳng vào tôi một cách mỉa mai trách

móc. Dù đã tự trấn an rằng đó chỉ là ảo ảnh nhưng tôi vẫn không thể nào bình tâm lại được. Tôi trở dậy mặc quần áo và bước ra phố. Trời lạnh và ẩm ướt. Đường phố vắng ngắt chỉ có vài người làm công của các cửa hàng thịt, sữa, bánh mì đi giao hàng sớm. Ở góc phố có mấy người cảnh sát đang bóc những tấm áp phích hô hào làm cách mạng. Tôi nhìn thấy vẫn những cảnh sát ấy trên các phố khác. Tôi đi dọc theo con kênh đào đến tận Tigarten. Mặt hồ phẳng lặng, một đôi thiên nga đang ngủ trông như những thứ đồ chơi bất động. Trên thảm cỏ và ghề đá lấp lánh những giọt sương mai. Trên một chiếc ghế còn vương lại một tờ báo nhàu nát, có lẽ đêm qua có người đã ngồi ở đây. Mấy chiếc cặp tóc đàn bà rơi bên cạnh. Bất giác tôi nhớ lại sự việc xảy ra chiều hôm qua. Có thể Phran Tideman cũng đánh rơi những chiếc cặp tóc của mình trong quán bia hoặc trên đường về nhà. Chắc bây giờ chị ta đang nằm cạnh ngai Đópke và dù muốn hay không chị ta cũng phải nghĩ đến việc phải nhanh chóng lên vào phòng mình một cách bí mật trong khi con hầu vẫn còn chưa dậy.

Ngày hôm đó theo thường lệ tôi đến nhà máy khá sớm. Khi đi ngang qua cổng tôi dừng lại nói chuyện thân mật với người bảo vệ. Mong muốn của tôi lúc ấy là vùi đầu vào công việc và chỉ bằng cách ấy mới thoát khỏi nỗi buồn chán do vô công rồi nghỉ. Tôi đi từ lò nấu này đến lò nấu khác, ghi chép những nhận xét vào cuốn sổ tay, quan tâm đến cả việc làm các nhãn hiệu gói xà phòng. Tôi đã mừng tượng ra cảnh mình sẽ trở thành người quản lý một xí nghiệp sản xuất xà phòng lớn và những bánh xà phòng thơm dịu, hình bầu dục phơn phớt hồng được gói trong những tờ giấy mềm với hàng chữ : " Mêmét Raip - Khavran " được bán khắp nước.

Đến gần trưa những ý nghĩ buồn bã trong lòng dần dần dịu bớt và cuộc sống lại vẽ lên trước mắt tôi bằng những màu sắc rực rỡ. " Không nên tự dày vò bản thân bằng những chuyện vặt vãnh như vậy. - Tôi nghĩ thầm. - Ta cứ luôn luôn mơ mộng những chuyện không đâu. Đã đến lúc cần phải chấm dứt những chuyện ấy và xem xét lại những ảo tưởng của mình. Trước hết cần phải hạn chế bớt việc đọc tiểu thuyết. Chẳng có điều gì có thể ngăn ta - một thanh niên chân thật, giản dị được sống hạnh phúc ".

Ở Khavran tôi sẽ được thừa kế một vườn ôliu cùng với hai xí nghiệp sản xuất xà phòng. Ngoài ra tôi có thể được nhận thêm phần của hai người chị vì các anh rể của tôi cũng khá

giàu. Tất cả những điều ấy có thể cho phép tôi trở thành một người có uy quyền trong vùng. Quân đội chiếm đóng đã bị tống ra khỏi nước và tất nhiên quê hương của tôi cũng được giải phóng. Cha tôi đã không dấu nổi vui mừng mỗi lần viết thư cho tôi. Mỗi hàng chữ của ông đều toát lên tinh thần ái quốc nồng nhiệt. Ngay cả những người Thổ ở đây cũng đến tụ tập ở sù quán để chào mừng thắng lợi. Thời gian qua tôi đã trở nên bớt nhút nhát hơn và cộng với kinh nghiệm của những người đã giải phóng miền Anatôli, tôi bắt đầu tham gia tranh luận với ngài Đópke và những sĩ quan về hưu về những biện pháp nhằm cứu vãn nước Đức. Tại sao tôi lại cứ phải rầu rĩ mãi ? Tại sao một bức tranh - cho dù đó là một bức tranh tuyệt vời - và những tình tiết bịa đặt trong những cuốn tiểu thuyết lại đóng vai trò quan trọng như thế trong cuộc sống của tôi ? Không ! Tôi cần phải cứng rắn hơn ! Cần phải trở thành một người khác !

Mặc dù vậy, mỗi khi chiều về tôi lại cảm thấy một nỗi buồn vu vơ lấn chiếm lòng mình. Để tránh gặp mặt với Phran Tideman tôi bỏ không ăn tối ở nhà trọ nữa mà ghé vào một quán nhậu uống hai vai bia rồi về phòng. Tuy nhiên bất chấp những cố gắng của bản thân, niềm lạc quan yêu đời vừa chớm xuất hiện đã không trở lại với tôi nữa. Cứ như có vật nặng đè mãi lên tim tôi. Để cho khuây khỏa, tôi quyết định đi dạo một lát. Ngoài trời mưa lất phất. Bầu trời xám xịt, những đám mây đen sà thấp trên thành phố đến nỗi tôi có cảm tưởng như ánh sáng của những ngọn đèn đường có thể hắt lên tới đây. Tôi đã đứng giữa đại lộ lớn của thành phố - Đại lộ Kurphustendam. Ở đây đèn điện sáng choang. Những giọt mưa rơi xiên xiên còn cách mặt đất hàng trăm thước mà đã thấy lấp lánh một màu da cam. Hai bên phố đầy rẫy những tấm quảng cáo của các khách sạn, rạp hát, tiệm ăn và bất chấp trời mưa mọi người vẫn đi lại nhộn nhịp, vui vẻ. Tôi đi dọc phố, suy nghĩ vẩn vơ. Tôi tìm cách xua đi cái ý nghĩ u ám cứ dai dẳng bám chặt lấy tôi. Tôi dừng lại trước những tấm biển quảng cáo và cố đọc những hàng chữ trên đó. Tôi đã lượn đi, lượn lại như thế vài lần, dọc theo đại lộ dài hàng cây số. Sau đó, tôi rẽ sang bên phải đi về phía quảng trường Vitenber.

Trước tủ kính lớn của một cửa hàng có mấy người phụ nữ đang đứng. Họ đi những đôi giày màu vàng chóc, ăn mặc lòe loẹt và ném vào khách đi đường những cái nhìn mời mọc. Tôi nhìn đồng hồ đã gần mười hai giờ. Đêm đã khuya. Tôi bước về phía quảng

trường Nônleđôphơ. Bây giờ tôi mới hiểu chân tôi muốn đưa tôi đến đâu. Đêm qua cũng ở chính nơi đây và cũng khoảng thời gian này tôi đã gặp " Đức Mẹ trong chiếc áo choàng lông ". Trên quảng trường không một bóng người, phía đối diện, gần rạp hát có một viên cảnh sát đi đi, lại lại. Tôi băng qua quảng trường đi dọc theo đường mà tôi và Phran Tideman đã đứng ôm nhau. Bất giác mắt tôi dán vào cột điện phía trước và thấy xuất hiện bóng dáng một phụ nữ. Đó chính là bóng dáng người mà tôi đang đi tìm. Tôi bàng hoàng. Có đúng là nàng không hay đó chỉ là sản phẩm của trí tưởng tượng ? Tất cả mọi ảo tưởng, mọi dự định mà tôi đã dày công xây dựng từ lúc sáng đến bây giờ bị sụp đổ hoàn toàn. Tôi lại trở nên xa cách với thế giới thực tại, lại trở thành tên nô lệ yếu đuối của chính những tình cảm của mình.

Bóng người đàn bà lại xuất hiện phía bên kia quảng trường. Tôi đứng nép vào cổng ngôi nhà cạnh đấy nín thở chờ đợi. Không còn nghi ngờ gì nữa - đó chính là người thanh nữ trong chiếc áo choàng lông. Người đó bước đi vội vã, tiếng đế giày gõ lên mặt đường dội vào những bức tường dọc phố vang lên mồn một. Tim tôi co thắt lại rồi sau đó đập dồn dập. Tôi quay người lại làm như đang mở cửa. Khi người thanh nữ đến gần tôi phải dựa hẳn người vào tường để khỏi ngã khụy xuống. Nàng đi ngang qua không dừng lại. Tôi vội vã bước theo. Tại sao tôi lại cố tình chờ đợi và bây giờ lại đi theo người đó ? Có thể đấy không phải là nàng thì sao ? Tại sao tôi lại cho rằng người thanh nữ hôm qua đã đi ngang qua đây nhất thiết hôm nay lại xuất hiện ? Với tất cả những câu hỏi ấy tôi không tìm thấy một lời giải đáp nào. Chỉ một ý nghĩ người thanh nữ nọ có thể bắt ngờ ngoài đầu lại cũng đủ làm cho tim tôi đập loạn xạ. Mắt tôi bị hoa lên, tôi không còn nhìn thấy gì ngoài vỉa hè dưới chân tôi. Tôi phải định hướng nhờ tiếng bước chân của nàng. Đang đi như thế bỗng nhiên tiếng bước chân im bật. Tôi dừng lại ngay, đầu cúi xuống thấp hơn giống như một kẻ tội phạm đang chờ tuyên án. Nhưng không có người nào tiến lại phía tôi, cũng chẳng có ai hỏi : " Tại sao ông lại đi theo tôi ". Cho đến lúc này tôi mới thấy đường phố ở đây sáng hơn. Tôi lưỡng lự ngẩng đầu lên. Cách tôi vài bước là một tiệm ăn nổi tiếng của thành phố, đèn sáng rực rỡ. Trên tấm biển, một hàng chữ bằng bóng điện màu xanh nhấp nháy liên tục : " Atlantích ". Phía dưới hàng chữ có những vạch xanh trông như sóng biển. Cạnh lối ra vào là người gác cửa cao khoảng hai mét, mặc bộ đồ đồng phục thêu chỉ vàng, trên đầu đội mũ đỏ. Ông ta nghiêng mình mời tôi vào. Người

thanh nữ mà tôi đi theo chỉ có thể biến vào sau cánh cửa này vì vậy tôi mạnh dạn hỏi người gác cửa :

- Ông có nhìn thấy một phụ nữ mặc áo choàng lông đi vào đây không ?

- Có, bà ta có vào đây ! - Người gác cửa nghiêng mình trả lời, mỉm cười tế nhị.

" Có lẽ người đó là khách thường xuyên của tiệm ăn - một ý nghĩ chợt lóe lên trong óc tôi

- vì vậy mà tối nào cô ấy cũng đến đây vào một khoảng thời gian nhất định ".

Hít một hơi thật sâu, giống như người sắp nhảy xuống nước tôi nhào vào trong phòng.

Sau khi gởi bành tô ở nơi gởi áo, tôi bước vào phòng lớn.

Trong phòng đầy người. Chính giữa là sàn nhảy và bên cạnh đấy là dàn nhạc. Xung quanh sàn nhảy trên những bậc cao hơn là những lô ngồi kín đáo. Phần lớn các lô được che kín bởi những tấm rèm bằng vải dày. Thỉnh thoảng lại có một đôi từ trong lô bước ra sàn nhảy. Sau khi nhảy xong họ lại biến mất sau các lô. Tôi tìm thấy một bàn trống liền ngồi xuống và gọi một vai bia. Tôi cảm thấy tự nhiên hơn trước. Tôi đưa mắt chậm rãi quan sát khắp phòng và hy vọng sẽ nhìn thấy ngay người thanh nữ mặc áo choàng lông - người đã làm cho tôi mất ngủ - đang ngồi với một chàng trai hay một lão già nào đó và quang cảnh ấy sẽ giải thoát cho tôi khỏi cơn ác mộng. Người ấy ở đâu ? Trên sàn nhảy không có. Có thể cô ta đang ngồi trong một lô nào đó chăng ? " Đã đến lúc mình cần phải học cách nhìn nhận thế giới một cách thực tế hơn - Tôi vừa nghĩ vừa cười một cách cay đắng - Hai mươi tư tuổi đầu mà vẫn còn ngây thơ như một đứa trẻ ! Một bức chân dung bình thường, có khi chưa chắc nó đã giống với người mẫu, thế mà làm cho mình xúc động, sinh ra những hy vọng hảo huyền. Trên một khuôn mặt phụ nữ nhạt nhẽo mà mình đã tìm thấy biết bao ý nghĩ kỳ lạ có thể chép đầy một cuốn sách. Mình đã gán cho người ấy những đức tính tốt đẹp mà chưa chắc người ấy đã có. Biết đâu nàng cũng chỉ là một người bình thường như những người đàn bà trẻ khác đang chạy theo những khoái lạc tầm thường. Ngay cả chiếc áo choàng lông đã làm cho mình thần phục, có thể nó cũng được may tại đây và chẳng có gì là đặc biệt ".

Tôi cố quan sát thật kỹ các khách hàng trong phòng. Những tấm rèm thỉnh thoảng lại được hé ra và một đôi nào đó bước ra sàn nhảy, mặt mũi đỏ gay vì men rượu. Trong đám người ấy không có " Đức Mẹ ". Lợi dụng những lúc thuận tiện tôi nhìn hẩn vào trong các ô. Sau nửa giờ tôi đã biết mặt tất cả các khách hàng, song " Đức Mẹ trong chiếc áo

choàng lông " vẫn bật tắt.

Tôi cảm thấy phân vân. Có lẽ mình nhầm chẳng ? Có biết bao nhiêu phụ nữ ở Berlin đã mặc những chiếc áo choàng như vậy ? Còn khuôn mặt cô ấy tôi đâu có nhìn kỹ. Đêm qua trong cơn say như thế rất có thể tôi đã nhầm lẫn. Một người đàn bà nào đó đi ngang qua, mỉm cười mai mĩ thế là tôi tưởng tượng ngay ra đó là " Đức Mẹ ". Có thể đấy chỉ là ảo ảnh ? Nghĩ đến đây tôi kinh hãi cho chính mình. Nếu cứ tiếp tục như vậy thì chẳng bao lâu rồi lại phát điên lên mất ! Vì lẽ gì bức chân dung ấy lại gây cho tôi ấn tượng mạnh mẽ và kỳ lạ như vậy ? Tại sao tôi cứ khẳng khẳng cho rằng đó chính là người thanh nữ trong bức chân dung và tại sao tôi lại đi theo cô ấy ? Không, không ! Cần phải ra khỏi đây ngay và tỉnh táo hơn mới được.

Đột nhiên đèn trong phòng vụt tắt, chỉ còn chỗ đèn nhạc là còn được chiếu sáng mờ mờ. Sàn nhảy vắng tanh. Một điệu nhạc chậm chậm cất lên. Trong âm điệu của những cây violông xen thoảng nghe tiếng vĩ cầm yếu ớt. Ngay lúc ấy trên bục diễn xuất hiện một thanh nữ trong bộ áo dài màu trắng. Cô vừa chơi vĩ cầm vừa đi dần về phía khách và khi đến giữa quãng sáng của ngọn đèn chiếu cô dừng lại và cất tiếng hát một bản tình ca đang thịnh hành bằng một giọng rất trầm, gần như giọng nam.

Tôi nhận ngay ra nàng. Tất cả mọi sự hoài nghi và hàng trăm hàng nghìn những giả thuyết vớ vẩn có thể nghĩ trong đầu óc bỗng bay biến đi hết. Nhưng rồi tôi cảm thấy buồn ngay. Tôi đau xót khi nhận ra rằng nàng đã phải tự kiếm sống bằng những nụ cười giả dối và những điệu bộ ỡng ẹo với khách hàng như thế này đây.

Tôi có thể tưởng tượng ra người thanh nữ đó trong bất cứ một công việc nào, dù đó là những công việc thấp hèn nhất. Nhưng với công việc này, tôi không thể ngờ được. Giữa người thanh nữ kiêu hãnh, cương nghị với cô ca sĩ tiệm nhảy là một khoảng cách xa vời. Chẳng thà tôi nhìn thấy nàng ngồi với những người đàn ông say rượu hoặc nhảy hay hôn nhau với họ... Vì có thể đấy chính là ý muốn của nàng, còn công việc của người ca sĩ, có lẽ nàng không muốn thế. Cây vĩ cầm trong tay nàng chẳng làm nên một điều kỳ diệu nào cả, còn giọng hát của nàng, cho dù đó là một giọng hát chân thành, ám áp cũng chẳng có gì đặc biệt. Vừa hát nàng vừa bắt chước điệu bộ của một chàng trai say rượu. Còn nụ cười trên môi nàng, tôi có cảm tưởng đó là một nụ cười giả dối chỉ chờ dịp thuận tiện là biến mất. Nàng hát đi hát lại một điệp khúc vui nhộn bên cạnh một bàn ăn, sau đó đi lần

đến bàn khác. Và lúc ấy nét mặt nàng trở nên đăm chiêu tư lự giống như trên bức chân dung : bình thản, tự nhiên, không còn nụ cười giả tạo đã làm cho tôi đau đớn.

Bất ngờ một gã đàn ông say rượu bám lấy cô và hôn vào đôi vai để trần của cô. Nàng cau mặt lại như bị rấn cấn nhưng ngay sau đó, làm chủ được mình, nàng cố mím một nụ cười như muốn nói với kẻ sàm sỡ : " Ngài thật là dễ thương ! ". Và bằng ánh mắt của mình nàng làm yên lòng người đàn bà hay ghen của y : " Bà thấy đấy, biết làm sao được, đám đàn ông thì bao giờ chả thế ".

Sau mỗi bài hát của nàng người ta vỗ tay ầm ĩ. Nữ ca sĩ lại ra hiệu cho người chỉ huy dàn nhạc tiếp tục bài khác. Và vừa vụng về điều khiển cây vĩ cầm của mình, nàng vừa hát tiếp bằng một giọng rất trầm. Nàng đi từ bàn này sang bàn khác, áo dài trắng kéo lê trên sàn. Đôi khi nàng dừng lại ở những lô có rèm che he hé.

Nàng càng tiến gần chỗ tôi ngồi, tôi lại càng hồi hộp hơn. Biết xử thế làm sao đây ? Nhìn thẳng vào mặt nàng chẳng ? Liệu tôi có dám nhìn thẳng vào mắt nàng hay không ?

Nhưng xét cho cùng, thật là buồn cười khi cho rằng nàng có thể nhận ra tôi khi chỉ nhìn thoáng thấy tôi có một lần trong bóng đêm trên hè phố. Đối với nàng, tôi chỉ là một trong số rất nhiều thanh niên thường đến đây giải trí và tìm bạn gái. Nhưng rồi bất giác tôi vẫn cúi đầu xuống khi nàng đến gần tôi. Dưới gân váy dính đầy bụi tôi nhìn thấy đôi chân trần của nàng trong đôi dép màu trắng. Và khi ánh đèn chiếu dọi tới, tôi nhận thấy làn da chân của nàng màu hồng nhạt, mịn màng. Tôi giật mình hoảng hốt. Tôi có cảm tưởng như mình vừa nhìn thấy tấm thân lồ lộ xinh đẹp của nàng. Bất giác tôi ngược mắt lên và bắt gặp ánh mắt của nàng đang nhìn tôi chăm chú. Lúc đó nàng không hát, chỉ có chiếc vĩ cầm trên tay đang réo rắt một điệu nhạc gì đó, khuôn mặt trang nghiêm và thật là không ngờ, tôi nhận thấy trong ánh mắt nàng một lời chào thân ái. Trong ánh mắt ấy không có một chút gì là giả tạo, gượng ép, không có sự cố tình làm duyên hoặc suồng sã. Chỉ có những người bạn chân thành mới chào nhau bằng ánh mắt như thế. Nàng chỉ hơi nheo mắt lại và cũng chỉ cần có thể thôi là cũng đủ nói lên tất cả. Sau đó nàng mím một nụ cười chân thành, trong sáng rồi chia tay với tôi. Lần này không phải chỉ bằng ánh mắt mà nàng còn khẽ gật đầu thân ái. Nàng bước tiếp đến những bàn khác, chiếc vĩ cầm trên tay vẫn réo rắt một khúc nhạc du dương.

Trong lòng tôi một ước muốn kỳ lạ chợt đến. Tôi muốn ôm lấy tấm thân xinh đẹp và hôn lên khuôn mặt của nàng. Tôi không nhớ đã có lần nào mình cảm thấy hạnh phúc như thế chưa. Tấm lòng như muốn mở rộng để đón chào những điều tốt lành. Có cần gì nhiều lắm đâu để làm cho một con người trở nên thật sự hạnh phúc. Chỉ cần chào nhau một cách thân ái và mỉm cười. Chỉ cần thế thôi ! Trong lúc này tôi không mong muốn gì hơn nữa. Vừa nhìn theo nàng tôi vừa thầm nói : " Cảm ơn, cảm ơn " Đức Mẹ " của tôi ". Như vậy có nghĩa là tôi đã không lầm, những điều ước đoán đã được khẳng định. Nàng chính là người con gái mà tôi đã vẽ ra trong trí tưởng tượng của mình.

Nhưng ngay lúc ấy một nỗi nghi ngờ bỗng thoáng qua trong đầu : Có thể nàng nhầm tôi với một người nào khác chăng ? Hay là khuôn mặt của tôi trông giống khuôn mặt một người quen nào đó của nàng ? Nhưng cô ấy đã không hề tỏ ra một chút do dự, bối rối nào cơ mà. Cứ nhìn vào cặp mắt tràn đầy tin tưởng của cô ấy thì không thể nghi ngờ về điều đó. Tôi ngồi lặng đi với nụ cười thanh thản, hài lòng trên môi và dõi theo từng bước chân của nàng. Mái tóc dài gọn sóng màu hạt dẻ sẫm phủ xuống vai, còn tấm thân chuyển động nhịp nhàng theo cánh tay để trần đang điều khiển cây cần vĩ cầm và do đó trên bà vai nàng có một đường nhăn lúc ẩn lúc hiện.

Hát xong bài cuối cùng nàng vội đi vào phòng trong. Đèn trong phòng lại bật sáng. Tôi vẫn ngồi nguyên chỗ cũ, lòng tràn đầy hạnh phúc. Nhưng rồi tôi tự hỏi mình : " Mình sẽ làm gì nữa đây ? Đi ra và chờ cô ấy ở cửa chăng ? Nhưng mình không quen cô ấy cơ mà. Nếu mình nói : " Cho phép tôi được tiễn cô " không biết cô ấy sẽ nghĩ như thế nào nhỉ ? Không lẽ mình lại cảm ơn vì một vài cử chỉ đáng yêu mà cô ấy đã dành cho mình sao ? " ...

Tế nhị hơn cả có lẽ bây giờ nên rút lui và ngày mai lại đến nữa. Có thể dần dần tôi sẽ chiếm được lòng tin của nàng, còn hôm nay, lần đầu tiên như thế là quá đủ rồi. Ngay từ nhỏ tôi đã có thói quen trân trọng những niềm hạnh phúc nho nhỏ mà số phận đã mang lại cho mình. Chính vì lẽ đó mà tôi đã bỏ lỡ bao cơ hội may mắn và bây giờ tôi lại lo sợ sẽ làm đổ vỡ kết quả đã đạt được bởi những tham vọng quá ư táo bạo.

Tôi đưa mắt tìm người hầu bàn để thanh toán nhưng ngay lúc ấy lại nhìn thấy người thanh nữ đang đứng gần dàn nhạc. Trên tay cô không còn cây vĩ cầm nữa. Hình như cô đang định đi đâu. Tôi nhìn quanh và nhận ra cô ta đang đến thẳng chỗ tôi. Vẫn nụ cười

thân ái trên môi, cô chìa tay cho tôi nói :

- Anh sống thế nào ?

Tôi bối rối quên cả việc phải đứng dậy đón cô.

- Cảm ơn... Vẫn tốt thôi !

Cô ngồi xuống trước mặt tôi, lắc lắc mái tóc ra phía sau rồi vẫn chăm chú nhìn tôi hỏi tiếp :

- Anh không giận tôi chứ ?

Tôi ngăn người ra trong vài giây, lúng túng không biết trả lời ra sao.

- Không. - Cuối cùng tôi thốt ra. - Theo tôi thì chẳng có lý do nào để giận cả.

Tôi cảm thấy giọng nói của cô quen quen. Tôi đã đứng trước bức chân dung của nàng hằng ngày, nghiền cứu khuôn mặt nàng rất kỹ, có thể nói là thuộc lòng từng chi tiết nhỏ nhặt trên đó, đã đọc được những ý nghĩ thâm kín của nàng mà người khác không thể nào biết được. Vì vậy mà chẳng lấy gì làm ngạc nhiên khi hình ảnh của nàng đã khắc sâu vào trí óc của tôi. Nhưng còn giọng nói ? Tôi đã nghe giọng nói này ở đâu ? Có thể tôi đã nghe nó vào cái thời rất xa xưa, trong những năm còn thơ ấu ? Hay đó là giọng nói của những ước mơ, hy vọng...

Tôi lắc đầu, cố xua đuổi những ý nghĩ kỳ lạ đó. Thật là ngốc nghếch đi bện tâm về những chuyện ấy trong khi chính nàng đang ngồi trước mặt mình.

Cô lại nói :

- Có nghĩa là anh không giận phải không ? Thế tại sao sau đó anh lại không đến nữa ?

Thấy chưa ! Thế là rõ rồi nhé ! Thật là đáng đời ! Cô ấy đã nhăm tôi với một người nào đó. Tôi chực thốt ra một câu hỏi quyết định : " Tại sao cô lại biết tôi ? ", nhưng tôi sợ rằng sau khi đã biết mình nhăm cô sẽ đứng lên và bỏ đi mất. Thôi cứ mặc cho giấc mơ tuyệt đẹp này kéo dài thêm chút nữa. Tôi đã không dám ngắt nó nửa chừng cho dù là để biết được sự thật.

Không đợi được câu trả lời của tôi cô lại hỏi tiếp :

- Thế anh có thường nhận được thư của mẹ không ?

Tôi bật dậy khỏi ghế :

- Ô, lạy thánh Ala ! Thế là chính cô đấy à ?

Tôi thốt lên, nắm chặt lấy tay cô.

Cuối cùng tôi đã nhớ ra tôi đã nghe thấy giọng nói này ở đâu.

Cô cười vang lên :

- Anh thật là một con người kỳ lạ !

Và tiếng cười của cô gái cũng rất quen. Tại sao mình lại không nhận ra cô ấy ngay từ đầu nhỉ ? Thật là kỳ quặc khi bức chân dung đã làm cho tôi không nhận ra người mẫu.

- Nhưng lúc ấy trông cô chẳng giống chút nào với người trong tranh cả...

Tôi thốt lên, có ý bào chữa cho mình.

- Làm sao mà anh nhận ra được ? Vì anh có thèm nhìn tôi một lần nào đâu.

- Tại sao lại không nhỉ ? Tôi có nhìn cô đấy chứ.

- Cũng có thể là anh đã " xem " tôi, nhưng anh đã cố tránh để không " nhìn thấy " tôi.

Nói xong những câu đó cô rút tay ra khỏi lòng bàn tay tôi.

- Và tôi cũng không nói với những họa sĩ đồng nghiệp của mình rằng anh đã không nhận ra tôi. Nếu không họ sẽ cười anh...

- Tôi rất biết ơn cô !

Cô suy nghĩ một lát, trên trán như có một đám mây lướt qua. Rồi bỗng nhiên cô hỏi bằng một giọng chân thành :

- Và anh vẫn cứ muốn mình có một người mẹ như thế ư ?

Ngay lúc ấy tôi chưa kịp hiểu cô nói gì nhưng khi hiểu ra tôi vội trả lời :

- Tất nhiên rồi... Tất nhiên rồi... Tôi rất muốn.

- Lúc ấy anh cũng đã nói như thế.

- Cũng có thể...

Cô lại mỉm cười nói tiếp :

- Nhưng như anh thấy đấy tôi không thể nào đóng vai mẹ anh được. May ra thì tôi có thể đóng vai chị gái của anh thôi.

- Cô bao nhiêu tuổi rồi ?

- Người ta không bao giờ hỏi những câu như thế đối với phụ nữ. Nhưng thôi, nếu như anh đã hỏi thì tôi cũng nói. Hai mươi sáu tuổi. Thế còn anh ?

- Hai mươi tư.

- Đấy, anh thấy chưa ! Như thế là tôi có thể làm chị gái anh được chứ ?

- Vâng.

Chúng tôi im lặng không nói gì thêm nhưng trong thâm tâm tôi muốn nói với cô thật nhiều, nói tất cả những gì mà tôi đã suy nghĩ suốt bấy lâu nay. Thế mà trong đầu lại

chẳng có một ý nghĩ nào cho rành mạch. Cô vẫn ngồi yên lặng, mắt nhìn về phía trước. Một cánh tay của cô nằm im trên tấm vải trải bàn. Những ngón tay dài, màu cánh sen như bị lạnh, đầu ngón tay động đậy. Lúc ấy tôi chợt nhớ ra rằng bàn tay của cô hơi lạnh. Tôi quyết định bám ngay lấy ý nghĩ này.

- Tay cô bị lạnh phải không ? - Tôi nói.

- Nếu vậy thì anh hãy sưởi cho chúng ấm lên đi.

Tôi nhìn vào cặp mắt đầy uy quyền và cương nghị của cô. Còn cô ấy, hình như không cảm thấy có điều gì đáng xấu hổ trong việc đưa tay cho một người đàn ông mới gặp lần đầu. Tôi lại nảy ra những nỗi ngờ vực. Để tránh phải nghĩ về điều ấy tôi lái câu chuyện sang hướng khác.

- Quả thật tôi là người đáng trách vì đã không nhận ra cô ngay từ đầu. Lúc ở phòng triển lãm trông cô vui vẻ làm sao, tôi có thể dám nói là còn có vẻ hơi giễu cợt nữa, khác hẳn với chân dung... Tóc lại ngắn hơn, váy cũng thế. Bước đi thì vội vã, cương quyết. Nhìn cô khó mà nhận ngay ra được đó là Đức Mẹ trang nghiêm, tư lự và hơi buồn một chút như trong bức chân dung đã diễn tả. Nhưng dù sao cũng thật là kỳ quặc vì tôi đã không nhận ra cô... Cũng có thể vì lúc ấy tôi đang bay trên những đám mây.

- Có lẽ đúng như thế. Tôi đã chú ý đến anh ngay từ hôm đầu khi anh mới bước chân đến phòng triển lãm. Trông anh rất buồn và anh dừng lại trước bức chân dung của tôi. Tất cả những điều ấy đã làm cho mọi người chú ý. Thú thật rằng lúc đầu tôi đã nghĩ có lẽ bức chân dung của tôi đã làm cho anh nhớ tới một người thân nào đó. Nhưng rồi sau đấy ngày nào anh cũng đến và tất nhiên điều ấy lại càng làm cho tôi chú ý hơn. Nhiều lần tôi đã đứng bên cạnh anh cùng với anh ngắm tác phẩm của chính mình. Nhưng anh đâu có để ý gì đến xung quanh. Giả lúc anh có nhìn thấy tôi - kẻ đã làm xáo động cuộc sống cô đơn của anh - có lẽ anh cũng chẳng nhận ra đâu. Hình như trong sự siêu thoát của anh có một mãnh lực nào đó ghê gớm lắm. Chính vì thế mà có một lần tôi quyết định nói chuyện với anh. Không chỉ riêng mình tôi chú ý đến anh mà những họa sĩ đồng nghiệp của tôi cũng thế, chính họ đã xúi tôi... Nhưng có lẽ tốt hơn là không nên có cuộc nói chuyện ấy vì từ sau hôm đó chẳng thấy lần nào anh đến phòng triển lãm nữa.

- Tôi sợ mình sẽ trở thành trò cười cho thiên hạ. - Tôi nói và ngay lập tức cảm thấy hối tiếc vì sự thú nhận của mình. Những lời nói của tôi có thể làm cho cô tự ái. Nhưng tôi đã lo lắng một cách vô ích.

- Anh có lý. - Cô nói, mắt nhìn tôi chăm chú như muốn khẳng định có đúng tôi là con người như cô ta đã hiểu không. Sau đó một lát cô hỏi tiếp :

- Anh ở đây có một mình thôi à ?

- Ý cô muốn hiểu về chuyện gì ?

- Tôi muốn nói ở đây anh không có một người thân nào phải không ?... Rằng anh chỉ có một mình... Cả trong tâm hồn... Đôi khi người ta cũng có tâm trạng như thế... chắc anh hiểu chứ ?

- Tôi hiểu... Tôi hiểu tất cả... Vâng, tôi chỉ có một mình, hoàn toàn đơn độc... Mà không phải chỉ ở đây mà nói chung là trong cuộc sống... Tôi đã trở thành một kẻ cô đơn ngay từ những ngày còn thơ ấu...

- Tôi cũng là một người cô đơn như thế... - Cô nói khẽ giọng buồn buồn và bỗng cô nắm lấy tay tôi - Cô đơn đến nỗi chỉ còn có việc tự treo cổ lên nữa mà thôi... Như một con chó hoang, không nhà, không cửa.

Cô nắm chặt lấy những ngón tay tôi, hơi nhấc lên một chút rồi đặt mạnh xuống bàn.

- Chúng ta có thể kết bạn với nhau được đấy - Đột nhiên cô tuyên bố. - Hôm nay anh mới biết tôi, còn tôi đã biết anh từ lâu rồi. Tôi đã chú ý quan sát anh từ mười lăm, hai mươi hôm trước cơ. Trông anh có cái gì không giống với những người khác... Vâng, chúng ta có thể trở thành những người bạn của nhau.

Tôi phân vân nhìn cô. " Cô ấy muốn gì ? Lời đề nghị ấy có ẩn ý gì đây ? ". Tôi hiểu rất ít về phụ nữ và hoàn toàn không có một chút kinh nghiệm nào trong quan hệ với họ.

Có lẽ cô đoán được những ý nghĩ của tôi và sợ tôi hiểu sai những tình cảm của mình, cô vội vàng nói tiếp :

- Anh đừng có nghĩ như những người đàn ông khác và đừng có hiểu sai lời tôi. Tôi luôn luôn nói thẳng, theo cách " đàn ông " của các anh... Tính tình của tôi như con trai và có thể chính vì thế mà tôi cô đơn...

Ném về phía tôi một cái nhìn dò xét, cô nói tiếp :

- Theo tôi trong con người anh có một nét gì đó của " phái yếu ". Tôi mới nhận ra điều ấy... Và có thể chính điều ấy đã làm cho tôi chú ý đến anh. Đúng như thế đấy, có một nét gì đó làm cho anh giống như một thiếu nữ.

Nhiều lần cha mẹ tôi đã nói với tôi những lời tương tự như thế, nhưng tôi thật là đau lòng khi phải nghe thấy những lời đó từ miệng một người phụ nữ mới gặp lần đầu.

- Tôi sẽ không thể nào quên được vẻ mặt thảm hại của anh hôm qua. - Cô nói tiếp. - Không thể nhìn được cười khi nhớ lại. Anh cố thoát ra khỏi vòng tay của Phran Tideman như một cô gái cố sống cố chết bảo vệ lấy phẩm hạnh của mình. Đối với Phran Tideman thì anh không thể dễ dàng thoát ra như vậy đâu.
 - Cô biết chị ta chứ ? - Tôi ngạc nhiên hỏi.
 - Tất nhiên rồi. Chị ta là người bà con của tôi mà. Chúng tôi là chị em con dì. Nhưng hiện nay chúng tôi đang giận nhau. Mẹ tôi không muốn nhìn mặt Phran Tideman vì không chịu nổi cách sống của chị ấy. Chồng của Phran Tideman là một luật sư bị hy sinh trong chiến tranh và bây giờ thì chị ta sống một cách không đứng đắn, theo như lời mẹ tôi nói. Hôm qua anh có thoát khỏi tay chị ấy không ? Nhận tiện tôi cũng muốn biết anh chị làm quen với nhau ở đâu thế ?
 - Chúng tôi sống cùng trong một nhà trọ và nói chung hôm qua có một người đàn ông đã cứu tôi thoát khỏi chị ấy. Đó là ngài Đốpke. Hình như họ có cảm tình với nhau.
 - Ông ta muốn lấy chị ấy chứ gì ? Cứ để cho ông ấy lấy. - Cô nói lạnh lùng và qua giọng nói tôi nhận thấy có lẽ chủ đề này không làm cho cô thích thú. Chúng tôi lại im lặng, kín đáo quan sát lẫn nhau và thỉnh thoảng lại mỉm cười thân thiện. Trong ánh mắt, người này như muốn nói với người kia : " Tôi rất mến anh ! ". " Còn tôi cũng rất thích cô ! ".
 - Như vậy là cô cũng có mẹ ? - Cuối cùng tôi hỏi để phá tan không khí yên lặng.
 - Cũng như anh vậy thôi.
- Ngay sau đấy tôi cảm thấy xấu hổ vì câu hỏi ngớ ngẩn của mình. Nhưng cô đã cứu tôi thoát khỏi tình trạng lúng túng.
- Anh đến đây lần đầu tiên phải không ?
 - Vâng... Nói chung tôi không hay đến những chỗ như thế này... Nhưng buổi tối hôm nay...
 - Tối nay làm sao ?
 - Tôi đã đến đây cùng với cô. - Tôi lấy hết can đảm nói liền một hơi.
 - A, thế là chính anh đã theo tôi cho đến tận cửa tiệm phải không ? - Cô ngạc nhiên hỏi lại.
 - Vâng... Có nghĩa là cô đã biết có người đi theo mình ?
 - Tất nhiên rồi. Người đàn bà nào mà chẳng nhận ra điều ấy.
 - Nhưng cô có quay đầu lại lần nào đâu.

- Nói chung là tôi không bao giờ ngoái cổ lại phía sau khi đi đường. - Ngừng một lát rồi cô mỉm cười nói tiếp. - Tôi có một trò chơi rất thú vị. Khi có một người nào đó đi theo mình, tôi cố gắng chống lại sự tò mò của bản thân để không ngoái đầu nhìn lại. Và trong lúc đó tôi để cho trí tưởng tượng của mình mặc sức bay bổng : " Ai thế nhỉ ? - Tôi cố đoán. - Già hay trẻ ? Một ngài hầu tước giàu có hay là một chàng thanh niên nghèo rớt mồng tơi ? Có khi đó chỉ là một tên say rượu nào cũng nên ". Theo tiếng chân bước, tôi cố đoán xem người đó là ai và trong khi cố giải bài toán hóc búa ấy tôi đã đến nơi lúc nào không hay. Như vậy, có nghĩa là chính anh đã theo tôi đấy ? Thế mà nghe tiếng chân anh tôi cứ nghĩ rằng đó là một người đàn ông đã có vợ.

Nhìn thẳng vào mắt tôi bỗng nhiên cô ta hỏi tiếp :

- Chắc là anh đã chờ tôi phải không ?

- Vâng.

- Sao anh lại nghĩ rằng tôi sẽ đi lại đường ấy một lần nữa ? Hay là anh đã biết tôi làm việc ở đây ?

- Không ! Làm sao mà tôi biết được cô làm việc ở đây. Tôi đã nói với cô... À mà cũng có thể là tôi định nói... là chính tôi cũng không hiểu tại sao mình lại có mặt ở đó, vào đúng giờ ấy... Khi cô đến gần tôi đã quay mặt đi. Tôi sợ cô sẽ nhận ra tôi.

- Nào, thôi... Đã đến lúc phải về rồi. Chúng ta sẽ tiếp tục câu chuyện trên đường về...

Thấy tôi bối rối cô nói tiếp :

- Anh có muốn đưa tôi về nhà không ?

Tôi bật dậy như bị ong đốt.

- Đừng có vội vàng thế anh bạn của tôi ạ ! - Cô bật cười ngăn tôi lại. - Tôi còn phải thay quần áo đã. Khoảng năm phút nữa anh đón tôi ở gần cửa nhé !

Cô gái đứng dậy, kéo nhẹ chiếc áo dài lên rồi đi ngang qua phòng lớn vào phía trong. Trước khi biến sau cánh cửa cô còn ngoái lại nháy mắt với tôi như với một người bạn thân.

Tôi gọi người hầu bàn lại tính tiền. Chưa lần nào trong đời tôi cảm thấy mình vui và can đảm như lúc ấy. Trong khi người hầu bàn đang tính toán trên cuốn sổ nhỏ, tôi như muốn nói với anh ta " Này, chú mình, đồ đàn, nhìn ta đây này. Chú mình không thấy là ta đang hạnh phúc như thế nào à ? ". Tôi muốn cười thật to lên chào hỏi tất cả khách hàng và những người nhạc công còn đang ngồi lại trong phòng. Tôi chỉ muốn ôm hôn một cách

thấm thiết tất cả như người ta vẫn ôm hôn những người bạn thân nhất.

Tôi đứng lên vung tay bước những bước dài, đầy lòng tự tin, đi ra phía cửa. Ở chỗ gọi quần áo tôi cho người đàn bà phục vụ hẳn một mác (8) mặc dù trước đó chưa bao giờ tôi chấp nhận một sự phung phí như thế. Tắm biển bằng đèn nê ông có hàng chữ "Atlantich" đã tắt, làn sóng biển màu xanh dưới hàng chữ không còn thấy rõ nữa. Bầu trời quang đãng. Ở phía tây, nơi mặt trời lặn, một mảnh trăng lưỡi liềm treo lơ lửng.

- Anh chờ tôi lâu chưa ? - Bất ngờ sau lưng tôi một giọng nữ cất lên.

- Tôi vừa ra đây. - Tôi nói và quay lại với cô.

Cô đứng trước mặt tôi có vẻ do dự.

- Anh thật là một chàng trai dễ thương. - Cô nói khẽ, cặp môi hầu như không động đậy.

Khi cô xuất hiện, tất cả sự can đảm của tôi bỗng bay biến đi đằng nào. Ý định sẽ nói với cô một lời cảm ơn, sẽ nắm lấy tay cô và áp lên môi hôn cũng biến mất. Tôi chỉ còn đủ can đảm để thốt lên :

- Tôi cũng không biết...

Cô mạnh dạn khoác tay tôi, còn tay kia xoa lên cằm tôi như một đứa trẻ rồi nói dịu dàng :

- Ôi, anh e thẹn như con gái ấy.

Tôi đỏ bừng mặt nhìn sang phía khác. Sự tự nhiên trong cách cư xử của cô lại càng làm tôi bối rối. Có lẽ cảm thấy sự lúng túng của tôi cô có vẻ giữ ý bỏ tay ra và không sờ lên cằm tôi nữa. Tôi ngạc nhiên thấy trên khuôn mặt cô vẻ lơ đãng và thoáng bối rối. Cỏ và má hơi ửng hồng. Cô tránh không nhìn vào mắt tôi. " Cô ấy làm sao thế nhỉ ? - Tôi nghĩ thầm. - Cô ấy trở nên một người hoàn toàn khác, không thể nhận ra nữa ".

- Tôi là một người như thế đấy ! - Cô nói như đọc được những ý nghĩ của tôi. - Tính tình tôi nhiều khi kỳ quặc lắm. Nếu anh muốn kết bạn với tôi anh phải chịu đựng tất cả những trò ấy, kể cả những sự đồng đánh thất thường nữa. Làm bạn với tôi cũng chẳng phải dễ chịu lắm đâu.

Cô gái im lặng, rồi sau đó như hối tiếc về sự thú nhận của mình, cô nói tiếp bằng giọng khác hẳn, có phần nào hơi khô khan :

- Tôi cũng không biết là anh có muốn kết bạn với tôi không. Tôi là một người đàn bà tự do, không cần cho ai hết và cũng chẳng muốn chịu ơn ai cả. Anh nghĩ đi, tùy anh đấy !

- Tôi sẽ cố gắng hiểu cô ! - Tôi nói bằng một giọng run run.

Chúng tôi im lặng đi bên nhau một lúc. Sau đó cô lại khoác lấy tay tôi :

- Có nghĩa là anh sẽ cố gắng hiểu tôi... - Cô nói một cách bình thản như là nói về một chuyện vu vơ nào đó. - Một ý định thật đáng khen ! Tôi chỉ sợ điều đó không thể thực hiện được. Cũng có thể tôi sẽ trở thành một người bạn tốt. Thời gian sẽ chứng minh tất cả. Chỉ có điều xin anh đừng tự ái vì những chuyện vặt vãnh.

Cô bỗng đứng lại, giơ ngón tay trước mặt tôi dọa dọa như đối với một đứa bé không chịu vâng lời :

Và anh hãy nhớ lấy, chỉ cần anh bắt đầu tỏ ra có ý định đòi hỏi hoặc yêu sách một cái gì đó là quan hệ của chúng ta sẽ lập tức chấm dứt. Tôi không chịu bất cứ một sự lạm dụng nào đâu. Anh có biết vì sao tôi khinh đám đàn ông các anh không ? - Cô hỏi một cách giận dữ như đang thách thức một kẻ thù vô hình nào đó. - Vì họ luôn luôn cho rằng họ có quyền đòi hỏi bất cứ một điều gì. Anh hãy hiểu tôi cho đúng ! Những đòi hỏi ấy đôi khi không biểu lộ bằng lời nói. Chúng có thể được biểu hiện qua những ánh mắt đầy ý nghĩa, những nụ cười, những cử chỉ. Chỉ có những người mù mới không nhận thấy thói tự mãn ngốc nghếch của đám đàn ông. Chỉ cần nhìn thấy những khuôn mặt dài thượt ra của họ mỗi khi đám phụ nữ tỏ thái độ chống đối là có thể hiểu được toàn bộ sự trâng tráo của đàn ông. Họ tự cho mình là những kẻ đi săn còn chúng tôi là những con mồi và họ không thể nào nghĩ khác thế được. Nghĩa vụ của chúng tôi, theo quan điểm của họ là phải phục tùng, chịu đựng, không được cự tuyệt một điều gì. Chúng tôi không được có những nguyện vọng, mơ ước, không được làm những gì mà mình muốn. Tôi khinh bỉ cái thói kiêu căng, tự mãn của các anh. Anh có thể hiểu được tôi không ? Tôi nghĩ rằng chúng ta có thể trở thành những người bạn bởi lẽ anh không có cái tính kiêu ngạo, ngốc nghếch ấy... Mà nói chung tôi cũng không biết nữa. Chó sói đôi khi cũng đội lốt cừu...

Cô vừa nói vừa rảo bước, tay vung vẩy làm điệu bộ, mắt đảo lên đảo xuống. Sau mỗi câu nói cô thường ngừng lại một lát, đôi khi rất lâu, tưởng như cô đã nói hết những điều cần nói. Tôi e ngại lặng lẽ đi bên cạnh. Đến gần quảng trường Tigarten chúng tôi dừng lại trước một ngôi nhà ba tầng bằng đá.

- Nhà tôi đây rồi... - Cô nói. - Tôi ở đây cùng với mẹ. Tôi hy vọng ngày mai chúng ta lại tiếp tục câu chuyện... Anh đừng đến tiệm rượu nữa. Tôi không muốn anh nhìn thấy tôi ở đó. Như vậy là anh đã thắng tôi một bàn rồi đấy. Chúng ta sẽ gặp nhau ban ngày... Cùng đi dạo ở đâu đó chẳng hạn. Ở Berlin này cũng có một vài chỗ tôi thích. Có thể rồi anh

cũng sẽ thích những chỗ ấy... Còn bây giờ thì tạm biệt... Chúc anh ngủ ngon. À quên, còn một việc nữa : cho đến bây giờ tôi cũng chưa biết tên anh...

- Raip

- Raip ? Chỉ có thể thôi ư ?

- Raip Hatur-Zade...

- Thôi, tôi sẽ chẳng nhớ nổi đâu. Mà dù có nhớ cũng chẳng phát âm được cho đúng. Tốt nhất là tôi sẽ gọi anh một cách ngắn gọn là Raip. Anh không phản đối chứ ?

- Tôi thấy như thế lại thích hơn.

- Còn tôi anh cứ gọi là Maria. Tôi đã nói với anh rồi mà, tôi không thích mang nợ ai một chút gì hết.

Cô bật lên cười thích thú và trên khuôn mặt dễ thay đổi của cô lại toát lên sự đôn hậu, thân ái. Cô nắm chặt tay tôi và bằng một giọng chân thành, ấm áp chúc tôi ngủ ngon một lần nữa. Sau đó cô mở túi xách, lấy chìa khóa và quay ngoắt sang phía cửa. Tôi chậm rãi đi về nhà. Nhưng mới đi được chục bước tôi lại nghe tiếng cô sau lưng :

- Raip !

Tôi ngoái đầu lại, chờ đợi.

- Lại đây một tí đã.

Maria cố nhịn cười, nói bằng một giọng thân mật :

- Tôi rất sung sướng vì có dịp được gọi tên anh !

Maria đứng trên bậc thang vì vậy mà tôi buộc phải ngược lên mới nhìn thấy khuôn mặt cô mơ hồ trong bóng tối.

- Anh định về thật đấy à ? - Cô hỏi bằng một giọng nghiêm túc cố giấu tiếng cười chỉ chực bật ra.

Tôi tiến lên một bước, tim đập loạn xạ, không biết là nên vui hay buồn. Thật khó mà có thể nghĩ rằng hy vọng của tôi sẽ đạt được.

- Thế cô muốn tôi sẽ ở lại hay sao ? - Tôi hỏi.

Maria bước xuống và dưới ánh sáng của ngọn đèn đường có thể nhìn rõ khuôn mặt của cô. Trong cặp mắt màu đen ánh lên một nụ cười tinh nghịch.

- Thế anh không đoán được tại sao tôi gọi anh quay lại à ?

Tôi đoán được ! Tôi sẵn sàng đâm bổ về phía nàng, ôm chặt nàng trong cánh tay của mình. Nhưng có một sức mạnh vô hình nào đó đã giữ tôi lại. Tôi không thể nói được một

cách chính xác đó là sự bối rối hay là nỗi lo sợ. Mặt tôi nóng bừng lên. Không ! Không thể được ! Tôi phải kìm chế cơn xúc động bất ngờ này lại !

- Anh làm sao thế ? - Maria đặt tay lên má tôi hỏi khẽ. - Trông anh cứ như là sắp khóc ấy. Đúng là anh cần một người mẹ hơn là một người chị. Thế anh định đi thật đấy à ?

- Vâng.

- Chúng ta đã thỏa thuận là sẽ không gặp nhau ở " Atlantich " nữa phải không ?...

- Đúng thế... Chúng ta sẽ gặp nhau vào ban ngày...

- Rõ rồi, nhưng ở đâu ?

Tôi lúng túng nhìn cô. Về chuyện ấy tôi chưa nghĩ đến.

- Vì thế mà cô gọi tôi lại phải không ?

- Tất nhiên rồi... Anh chẳng giống những người đàn ông khác một chút nào cả. Những người khác bao giờ cũng lợi dụng những dịp như thế để làm cho cuộn chỉ rối thêm lên, còn anh thì ra về mà chẳng hỏi xem chúng ta sẽ gặp nhau ở đâu. Hay là anh tin rằng bất kỳ lúc nào anh cũng có thể tìm thấy tôi ở chỗ ấy ?

Những lời nói của Maria đã xua tan mọi ý nghĩ ngờ vực trong đầu tôi. Tôi không bao giờ có ý nghĩ về một mối tình nhẹ dạ, giả dối. Không ! Hãy cứ để cho Đức Mẹ trong chiếc áo choàng lông nghĩ rằng tôi là một kẻ ngờ nghệch. Nhưng ý nghĩ khác chợt đến với tôi : biết đâu sau đó Maria sẽ cười tôi về sự nhút nhát, khờ khạo đó. Điều ấy tôi không thể nào chịu đựng được. Tôi đã trải qua những nỗi đau như thế, chính vì vậy mà tôi đã quay lưng lại với mọi người, thu mình lại trong nỗi cô đơn của mình và đánh mất tất cả mọi niềm hy vọng.

Nhưng bây giờ tôi đã bình tâm trở lại. Tôi cảm thấy xấu hổ với những ý nghĩ ngờ vực thấp hèn của mình. Lòng tôi tràn ngập một niềm biết ơn đối với người thanh nữ đã giải phóng cho tôi khỏi những ý nghĩ nặng nề ấy.

- Cô là một con người kỳ lạ ! - Tôi thốt lên với một sự can đảm không ngờ.

- Anh hãy thận trọng hơn nữa trong những kết luận của mình. Anh có thể rất dễ bị nhầm lẫn đấy.

Tôi nắm lấy tay Maria và áp nó lên môi. Hai hàng mi mắt tôi đầm lệ. Maria nhìn tôi bằng cặp mắt triu mến, dịu dàng. Đây ! Chính hạnh phúc đang ở ngay trước mặt tôi đây thôi, còn phải đi tìm đâu xa nữa ! Tim tôi như ngừng đập. Đột nhiên Maria rút tay lại :

- À, thế anh sống ở đâu nhỉ ?

- Trên phố Luytxốp...
- Cũng gần đây thôi. Chiều mai anh đợi tôi ở đây nhé.
- Làm sao tôi tìm thấy căn hộ của cô ?
- Tôi sẽ đứng ở cửa sổ đợi anh. Anh không cần phải lên đây làm gì.

Nói xong Maria mở cửa ra và bước vào nhà. Tôi cũng vội quay về nhà trọ cảm thấy trong lòng nhẹ nhõm, sáng khoái. Khuôn mặt Maria vẫn như hiện lên trước mắt và tôi vừa đi vừa lẩm nhẩm một điều gì không rõ. Bỗng tôi nghe thấy tôi đang nhắc tới tên nàng với những hình dung từ đẹp nhất. Không thể kìm nổi niềm hạnh phúc đang trào lên trong lòng và tôi bật cười thầm. Khi về tới nhà trọ, trời đang đông đã nhuộm một màu hồng nhạt. Sáng hôm ấy, lần đầu tiên trong cả cuộc đời mình, kể từ những ngày còn thơ ấu, tôi đã lên giường ngủ mà không hề hối tiếc về sự vô vị và trống rỗng trong cuộc sống của mình. Cũng là lần đầu tiên cái ý nghĩ buồn bã thường ngày không còn day dứt tôi nữa : " Thế là một ngày đã trôi qua và những ngày khác cũng sẽ trôi đi như thế. Chẳng có gì tốt đẹp chờ ta ở phía trước cả ".

Hôm sau tôi không đến nhà máy. Vào lúc hai giờ rưỡi chiều tôi đã có mặt ở cạnh nhà Maria Puder. " Mình đến có sớm lắm không ? " - Tôi nghĩ thầm. Hôm qua Maria nghỉ việc rất muộn sau đó lại còn mất ngủ vì tôi nữa. Một cảm xúc dịu ngọt, ấm áp tràn ngập lòng tôi. Tôi mừng rỡ tưởng ra Maria đang ngủ trên giường, mái tóc xõa trên gối, ngực phập phồng theo hơi thở đều đặn. Tôi chưa bao giờ cảm thấy mình hạnh phúc như thế. Tất cả sự đam mê cùng với một tình yêu trong sáng tôi đã dành trọn cho người con gái ấy. Tôi hiểu rằng mọi sự xét đoán của tôi về Maria đều dựa trên những giả thuyết và ước đoán, nhưng tôi không nghi ngờ một chút nào về sự chính xác của chúng.

Có thể nói toàn bộ cuộc đời tôi đã trôi qua trong sự chờ đợi cuộc gặp gỡ với cô gái này. Tôi đã cố công tìm kiếm một hình ảnh lý tưởng, đã nghiên cứu kỹ càng từng người mà tôi đã gặp và bây giờ tôi không thể cho phép những cảm giác nhạy bén của mình đánh lừa mình được. Cho đến nay linh cảm của tôi chưa bao giờ nhầm lẫn. Những cảm giác do sự xét đoán ban đầu mang lại và sau đó được khẳng định bằng lý trí và kinh nghiệm thường tỏ ra là đúng. Tất nhiên cũng có những trường hợp tôi đánh giá sai về một con người nào đó. Ấn tượng ban đầu có thể là tốt nhưng sau đó tôi đã nhanh chóng nhận ra mình lầm. " Thấy chưa ! - Tôi tự xỉ vả mình. - Ấn tượng ban đầu thường hay đánh lừa người ta lắm ". Nhưng cùng với thời gian tôi dần dần phải thừa nhận rằng ấn tượng ban đầu thường rất

chính xác.

Tôi cảm thấy một cách rõ ràng tôi không thể sống được nếu thiếu Maria. Ban đầu chính tôi cũng ngạc nhiên với ý nghĩ đó. Mới gặp người ta một lần, rồi dùng một cái, thiếu người ta không thể sống được. Nhưng những chuyện như thế vẫn thường xảy ra lắm chứ. Hạnh phúc đến sau bao nhiêu chờ đợi bao giờ cũng đầy thích thú. Toàn bộ cuộc sống của tôi đã trôi qua một cách

vô nghĩa, ngu xuẩn cũng bởi tại tôi chưa gặp được một người nào thật sự gần gũi với tôi. Thật là mù quáng khi xa lánh tất cả mọi người chỉ vì nỗi sợ mọi người sẽ đoán được những ý nghĩ thâm kín của mình. Càng ngày tôi càng nghi ngờ cái quan niệm cho rằng sự mệt mỏi, nỗi thất vọng, sự bất mãn là những triệu chứng của bệnh thần kinh. Hai tiếng đồng hồ để đọc một cuốn sách hay còn có ý nghĩa hơn là hai năm sống một cách vô vị. Với cách suy nghĩ như thế tôi cảm thấy tất cả cái vô nghĩa trong sự tồn tại của con người và thường lại rơi vào nỗi tuyệt vọng sâu sắc.

Nhưng bây giờ thì tất cả đã thay đổi. Kể từ lúc tôi nhìn thấy bức chân dung của người thanh nữ ấy mới chỉ có vài tuần trôi qua thôi, nhưng trong khoảng thời gian ngắn ngủi đó tôi đã cảm nhận được nhiều hơn so với cả quãng đời trước đây. Bây giờ mỗi một ngày, một giờ trôi qua và ngay cả trong giấc ngủ nữa cuộc sống của tôi đều đầy những ý nghĩ sâu sắc. Không phải chỉ có cơ thể của tôi - một cơ thể đã tồn tại chỉ để chịu đựng sự mệt nhọc - mà ngay cả tâm hồn tôi cũng đã hồi sinh trở lại. Tất cả những gì cho đến nay còn giấu kín trong lòng bỗng như được đánh thức dậy, biểu lộ ra ngoài và trước mắt tôi đã mở ra một thế giới hoàn toàn mới mẻ, thú vị và đầy hấp dẫn. Maria Puđer không những đã giúp cho tôi thêm tin tưởng vào sức mạnh của tâm hồn mình mà nàng còn là người đầu tiên tôi gặp trong đời đã rộng rãi chia sẻ sự phong phú của tâm hồn mình cho người khác. Tâm hồn, có lẽ tất cả mọi người đều có, nhưng không phải ai cũng nhận thức được điều đó. Phần lớn mọi người từ lúc sinh ra cho đến khi chết đều tự cho rằng mình cũng có cuộc sống nội tâm phong phú và sâu sắc. Cái thế giới nội tâm ấy chỉ được hé ra khi chúng ta gặp được những người tâm đầu ý hợp. Đến lúc ấy thì mọi lý lẽ khô khan của lý trí, mọi sự tính toán nhỏ nhen đều trở nên vô nghĩa. Và chính lúc ấy bắt đầu một cuộc sống khác của chúng ta - Cuộc sống tinh thần. Tất cả mọi nỗi hoài nghi, mọi nỗi lo sợ đều tan thành tro bụi và hai tâm hồn, bất chấp mọi hàng rào ngăn cách sẽ tiến lại gần nhau.

Tôi không nhận ra chính bản thân mình nữa. Tính rụt rè, nhút nhát cố hữu của tôi đã biến

đi đâu ? Trước người thanh nữ ấy tôi sẵn sàng bộc lộ tất cả những đức tính tốt đẹp cùng với những thiếu sót ; sẵn lòng phơi bày những mặt mạnh cùng với những mặt yếu một cách đầy đủ cho đến những điều vụn vặt nhất. Tôi là người như thế nào thì cứ để cho cô ấy hiểu tôi như thế. Biết bao nhiêu điều tôi muốn nói với cô ấy. Bản chất vốn là một người trầm lặng và trong mọi trường hợp tôi vẫn hay nghĩ : " Cần gì phải nói, có kết quả gì đâu ". Cho đến lúc ấy dựa vào trực giác của mình - Mặc dù đôi lúc nó chẳng có gì là chắc chắn - tôi vẫn thường nghĩ về những người mà tôi đã gặp : " Người ấy sẽ chẳng hiểu mình đâu ". Và bây giờ cũng dựa vào trực giác tôi có thể nói một cách chắc chắn rằng : " Cô ấy sẽ hiểu mình !... ".

Với những suy nghĩ như thế tôi đã ra đến sông đào uốn quanh quảng trường Tigarten ở phía Nam. Đứng ở trên cầu có thể nhìn thấy rất rõ nhà Maria. Đã gần ba giờ. Khó mà phân biệt được gì sau những tấm kính cửa sổ lấp lánh ánh mặt trời. Tôi đứng dựa vào thành cầu ngắm nhìn dòng nước phẳng lặng của dòng sông. Mưa bắt đầu rơi làm cho mặt nước gợn lăn tăn. Xa hơn một chút người ta đang chuyển rau tươi và trái cây từ xà lan lên những chiếc xe tải. Hàng cây mọc bên bờ sông lặng lẽ trút những lá vàng. Trước khi chạm đến mặt nước những chiếc lá xoay xoay trong không gian như những cánh bướm. Lạy thánh Ala ! Thật kỳ diệu biết bao cái buổi chiều âm đạm ấy ! Có phải lúc nào chúng ta cũng có dịp may được chiêm ngưỡng những biến đổi hết sức nhỏ bé của thiên nhiên, quan sát vòng tuần hoàn nghiêm ngặt của nó. Thật là sung sướng khi cuộc sống của anh đầy những ý nghĩ chân thành, tốt đẹp, khi anh biết rằng trên trái đất này có một người để anh có thể giải bày tất cả những ý nghĩ từ đáy lòng mình. Trên đời liệu có hạnh phúc nào hơn thế nữa không ? Tay nắm tay với người mình yêu quý, bước chậm chậm trên những đường phố còn ẩm nước mưa hay cùng ngồi với nhau ở một chỗ nào đó, mắt nhìn thẳng mắt. Tôi có thể nói với Maria rất nhiều, nhiều hơn cả những gì tôi có thể tự nói với lòng mình. Những ý nghĩ cứ dồn dập hiện lên trong óc đến nỗi không kịp sắp đặt cho chúng mạch lạc. Ô ! Thật là sung sướng khi được nắm lấy tay nàng, sưởi cho những ngón tay lạnh giá ấy ấm lên ! Và chỉ cần một lời thôi, chỉ một lời là đủ để chúng tôi có thể trở thành những người thân yêu nhất.

Thêm nữa tiếng nữa trôi qua. Không hiểu giờ này Maria đã dậy chưa nhỉ ? Có nên đến gần nhà nàng không ? Chính nàng đã nói sẽ đứng đợi ở cửa sổ mà. Maria có đoán được

tôi đang đợi nàng ở đây không ? " Hay là nàng sẽ không đến ? " Một ý nghĩ ngờ vực chợt lóe ra, nhưng ngay lập tức tôi vội xua nó đi. Nghĩ như thế có nghĩa là mình không tin nàng, chẳng khác gì tự tay phá sập ngôi nhà do chính mình dựng nên. Mặc dù tôi đã cố gắng tự trấn an nhưng nỗi lo ngại không vì thế mà giảm đi. Có thể đột nhiên nàng bị ốm chẳng ? Hay là có việc gì đấy làm nàng không thể chờ mình được. Chắc chắn là có chuyện gì mất rồi ! Mà nói chung hạnh phúc không thể đến một cách dễ dàng như mình mong muốn được.

Nỗi lo lắng của tôi mỗi lúc một tăng dần lên, tim đập dồn dập. Những gì đã xảy ra hôm qua chỉ xảy ra một lần trong đời và không thể chờ đợi điều ấy xảy ra một lần nữa. Tôi cố tìm mọi lý do để tự an ủi mình. Có thể sự thay đổi đột ngột này sẽ chẳng hứa hẹn điều gì tốt đẹp. Có nên quay lại cuộc sống cũ chẳng ? Cho dù đó là một cuộc sống đơn điệu nhưng yên tĩnh, phẳng lặng. Tôi quay lại và bất thần thấy Maria đứng ngay bên cạnh. Nàng mặc áo bành tô mỏng, đội chiếc mũ bê-rê màu xanh sẫm, đi đôi giày thấp gót. Khuôn mặt Maria rạng rỡ. Nàng tiến đến gần tôi chìa tay ra :

- Té ra là anh đợi tôi ở đây à. Anh đợi tôi lâu chưa ?

- Gần một tiếng rồi ! Tôi hồi hộp trả lời, giọng run run.

Có lẽ cho rằng trong câu nói của tôi có ý trách móc, Maria nói tiếp, giọng nửa đùa nửa thật :

- Chính anh là người có lỗi, anh bạn thân mến của tôi ạ ! Tôi đã đợi anh một tiếng rưỡi đồng hồ rồi cơ ! Nhưng làm sao mà tôi biết được là anh thích cái chỗ nên thơ này ? Tình cờ tôi nhìn thấy anh đấy chứ.

" Cô ấy đã đợi mình ! Như vậy là mình cũng có ý nghĩa nào đó đối với cô ấy đấy chứ ! ".

- Cảm ơn ! - tôi nói khẽ, nhìn thẳng vào mắt Maria.

- Vì sao mà anh cảm ơn ? - Maria hỏi, rồi không đợi tôi trả lời cô khoác tay tôi nói tiếp. - Ta đi thôi anh !

Tôi vội bước cho hòa nhịp đôi chân thoăn thoắt của cô. Tôi không dám hỏi cô chúng tôi đi đâu. Hai người cùng im lặng. Những giây phút im lặng làm cho tôi thích thú, nhưng tôi vẫn cảm thấy bối rối. Mới chỉ một khoảnh khắc trước đó trong đầu óc tôi đang còn biết bao ý nghĩ sâu sắc thế mà bây giờ không hiểu chúng biến đi đằng nào rồi. Lúng túng không biết bắt đầu câu chuyện ra sao, tôi liếc sang người bạn gái của tôi. Maria vẫn bước đi lặng lẽ, mắt nhìn xuống như không nhận thấy sự lúng túng và hồi hộp của tôi, trên môi

phảng phất một nụ cười thanh thản. Tay trái của cô nằm im trên cánh tay tôi, ngón trỏ hướng về phía trước.

Mấy phút như thế trôi qua. Tôi lại nhìn sang phía Maria. Cặp lông mày vốn đã cong của cô hơi dướn lên, trán nhăn lại, nhìn rõ cả những mạch máu nhỏ li ti màu xanh nhạt trên mi mắt. Hai hàng mi dài màu đen lấp lăm lấp những hạt mưa nhỏ hơi động đậy, những món tóc xõa ra khỏi chiếc mũ bê-rê cũng dính đầy bụi nước.

-Sao anh nhìn tôi chăm chú thế ? - Maria hỏi.

Tôi đã nghĩ đến câu hỏi này từ trước. Lần đầu tiên trong đời, tôi dám mạnh dạn nhìn thẳng vào một người phụ nữ. Kỳ lạ hơn nữa là tôi vẫn cứ tiếp tục nhìn sau khi người đó đã hỏi tôi như thế. Tôi ngạc nhiên vì sự can đảm của mình.

- Cô có khó chịu không ? - Tôi trả lời nàng bằng một câu hỏi.

- Tôi không hỏi vì điều ấy ! Ngược lại tôi lại thấy thoải mái.

Tôi nhìn vào cặp mắt màu đen của Maria hỏi tiếp :

- Cô có phải là người Đức không ?

- Người Đức. Nhưng sao anh lại hỏi điều ấy ?

- Là bởi vì tóc cô không vàng, mắt không xanh.

- Không phải tất cả phụ nữ Đức đều tóc vàng. - Maria mỉm cười trả lời. Sau đó ngập ngừng cô nói tiếp :

- Cha tôi là người Do Thái, mẹ tôi là người Đức. Nhân tiện nói thêm tóc mẹ tôi cũng không vàng.

- Có nghĩa cô là người Do Thái ?

- Vâng... Tôi hy vọng anh không phải là người bài Do Thái ?

-Ồ không, tại sao cô lại nghĩ thế ? Ở bên Thổ Nhĩ Kỳ chúng tôi hầu như không có người Do Thái. Chẳng qua tôi nghĩ là...

- Vâng, tôi đúng là người Do Thái. Cha tôi sinh ra ở Praba và ông đã cải sang đạo Thiên Chúa từ khi tôi chưa sinh...

- Có nghĩa cô là một người Kitô giáo ?

- Không ! ... Tôi chẳng theo đạo nào cả !

Maria im lặng và tôi không hỏi thêm gì nữa. Chúng tôi bước chậm rãi về phía ngoại ô thành phố. Tôi lại muốn tò mò thêm xem chúng tôi đang đi đâu ? Thời tiết này không phù

hợp lắm với một cuộc dạo chơi ở ngoại ô. Mưa vẫn tiếp tục rơi.

- Chúng ta đi đâu ? - Cuối cùng chính Maria hỏi tôi.

- Tôi không biết.

- Thế anh không quan tâm đến chuyện đây à ?

- Tôi đã phó thác việc ấy cho cô... Cô muốn đi đâu tôi sẽ đi đấy.

Maria quay lại phía tôi, trên khuôn mặt trắng nhợt những giọt mưa nhỏ lấp lánh như những giọt nước đọng trên cánh hoa.

- Anh đúng là một người dễ bảo thật ! Chẳng lẽ anh không có những khát vọng, ước mơ của mình à ?

- Chính cô đã cấm tôi không được nói ra những khát vọng của mình là gì ? - Tôi nhắc Maria nhớ lại những lời cô đã nói.

Nàng đành phải tỏ vẻ không trả lời tôi.

- Cô đã nói đùa phải không ? Hay là bây giờ cô đã thay đổi quan điểm của mình.

- Không ! Không đời nào ! Maria cương quyết phản đối. - Tôi vẫn giữ nguyên quan điểm ấy...

Nói xong Maria lại đắm chiêu suy nghĩ. Lúc ấy chúng tôi đang đi dọc theo một hàng rào cao.

- Ta có nên rẽ vào đây không ? - Maria đi chậm lại, đề nghị.

- Đây là gì thế ?

- Vườn bách thảo.

- Cô muốn sao cũng được...

- Nếu vậy chúng ta sẽ vào đây... Tôi rất thích khu vườn này, đặc biệt là những lúc trời mưa.

Trong công viên, ngoài chúng tôi ra không một bóng người. Chúng tôi đi mãi trên những con đường rải cát vàng nhạt. Mặc dù đã sang thu nhưng lá vàng mới chỉ lác đác rụng.

Dọc theo bờ hồ là con đường lát đá, cỏ dại mọc

chen đầy những mạch ghép. Trên mặt hồ phẳng, lặng, những chiếc lá vàng nằm bất động.

Trong những căn nhà kính trồng đầy những loại cây lạ, có những cây thân to còn lá thì nhỏ xíu.

- Đây là chỗ đẹp nhất trong thành phố Berlin. - Maria nói - vào mùa này ở đây hầu như không bóng người. Những loài cây sinh trưởng từ những đất nước xa xôi trồng ở đây bao

giờ cũng gây cho tôi một cảm giác buồn buồn. Chúng sống ở đây, trên đất khách quê người chắc cũng chẳng dễ dàng gì cho dù có được chăm sóc chu đáo đến đâu đi nữa. Bầu trời trên thành phố Berlin trong một năm chỉ có khoảng một trăm ngày là quang đãng, hai trăm sáu mươi lăm ngày còn lại lúc nào cũng có mây. Dù có được chiếu sáng nhân tạo trong những nhà kính thì cũng không thể nào cung cấp đầy đủ ánh sáng và hơi ẩm cho những loài cây ấy. Không phải là chúng đang sống mà là kéo lê cuộc đời khổ ải của mình. Đó không phải là sự nhạo báng thiên nhiên hay sao ? Chỉ vì để tiêu khiển cho một số kẻ vô công rồi nghề đang buồn chán mà người ta đã dứt những cơ thể sống ra khỏi quê hương, khỏi môi trường sống quen thuộc của nó ném vào một nơi xa lạ.

- Nhưng xin lỗi, như thế chính cô cũng là một kẻ vô công rồi nghề hay sao ?

- Vâng. Và mỗi lần đến đây tim tôi lại đau nhói vì một cảm giác buồn bã...

- Nếu vậy sao cô lại đến đây ?

- Chính tôi cũng không hiểu nữa.

Maria ngồi xuống ghế đá ướt. Tôi cũng ngồi xuống cạnh nàng.

- Nhìn những loài cây ấy bao giờ tôi cũng nghĩ về bản thân mình - Maria nói tiếp, tay phủi những giọt nước mưa bám trên tóc. - Có thể chính tổ tiên của tôi đã từng sống ở những nơi quê hương của những loài cây này. Và số phận đã ném chúng tôi lang bạt trên khắp thế giới như chúng. Chắc anh chẳng thích thú gì những chuyện như thế này. Thật ra đối với tôi cũng vậy, chẳng qua là tôi thích suy nghĩ, và ở đây rõ ràng là có một điều gì đó đáng phải suy nghĩ. Anh biết không, tôi không chỉ sống bằng cuộc sống thực mà còn sống bằng trí tưởng tượng của mình nữa. Cuộc sống đối với tôi như là một giấc mơ âm đạm. Có lẽ anh đã nhìn tôi bằng cặp mắt khinh bỉ khi thấy tôi làm việc ở tiệm nhảy "Atlantich". Tôi cũng chẳng thích gì công việc ấy nhưng đôi khi nó cũng làm cho tôi đỡ buồn. Mà nói thật với anh tôi không còn lối thoát nào khác. Tôi còn phải chăm sóc mẹ, mà dựa vào số tiền bán được một vài bức tranh thì không thể sống nổi... Có lẽ anh cũng đã từng vẽ.

- Vâng, cũng có vẽ chút ít...

- Tại sao anh lại không vẽ nữa ?

- Sau khi tôi đã hiểu rằng mình không có tài.

- Tôi tin rằng anh đã nhầm. Lần đầu tiên khi nhìn thấy anh trong phòng triển lãm, tôi đoán ngay rằng anh là một người yêu thích hội họa. Chỉ cần nhìn khuôn mặt anh là đủ rõ.

Tốt hơn cả là anh cứ công nhận anh không có can đảm đi. Đàn ông không thể hèn nhát thế được. Tôi nói vậy là vì lợi ích của anh. Còn đối với tôi sự can đảm ấy không quan trọng lắm. Tôi chỉ muốn truyền vào tranh của mình những xét đoán về con người. Có lẽ trong việc này tôi đã đạt được một vài kết quả nhất định. Nhưng đây cũng chỉ là một công việc vô ích bởi vì những người mà tôi khinh ghét thì không hiểu được ý đồ của tôi, còn những người có khả năng hiểu được điều ấy... những người này rất ít. Và như vậy kết quả là hội họa cũng như những ngành nghệ thuật khác đã không nhận được sự hưởng ứng, ngay cả trong số những người mà nó phụng sự. Mặc dù vậy tôi vẫn rất trân trọng công việc này. Tôi chỉ không muốn hội họa là nguồn thu nhập duy nhất trong cuộc sống của tôi, bởi nếu không như thế lúc đó tôi sẽ phải sáng tác không phải những gì mình thích mà là những gì mà người ta đòi hỏi ở tôi. Điều ấy tôi không thể nào chịu đựng được, chẳng thà đi ăn xin còn hơn. Tôi chẳng tiếc thân mình đâu... Như vậy đây, anh bạn thân mến của tôi ạ ! Maria thốt lên và đập tay vào đầu gối tôi như người nhà với nhau. - Về thực chất, công việc của tôi cũng chẳng khác gì với những công việc khác của mọi người... Có lẽ hôm qua anh đã nhìn thấy một tên say rượu nhảy xổ lên hôn vào vai tôi ? Nhưng tại sao ông ta lại không được hôn ? Ông ta đã trả tiền để có quyền làm thế cơ mà ! Mà vai tôi người ta vẫn khen là đẹp. Có thể anh cũng muốn hôn tôi chẳng ? Anh có tiền không ?

Tôi có cảm tưởng như mình đã nuốt mất lưỡi. Tôi bối rối, cắn môi không biết nói sao.

Maria nhìn tôi, lông mày nhíu lại, mặt trắng bệch như phấn.

- Anh không có quyền thương hại tôi, Raip ạ ! - Cô hét lên. - Chỉ cần tôi cảm thấy anh tỏ ra thương hại tôi thì chúng ta sẽ không bao giờ gặp nhau nữa đâu !

Thấy khuôn mặt bối rối và có lẽ thâm hại của tôi, Maria đặt tay lên vai tôi nói khẽ :

- Anh đừng giận ! Tôi cho rằng chúng ta cần phải nói thẳng với nhau mọi chuyện cho dù điều ấy có thể làm tổn hại đến tình bạn của chúng ta. Những chuyện lấp lửng chỉ có hại mà thôi. Nếu cuối cùng mà chúng ta vẫn không hiểu nhau thì cũng chẳng sao. Chúng ta sẽ chia tay nhau. Chính anh cũng biết rằng chúng ta là những kẻ không thoát khỏi cảnh cô đơn và vì vậy mọi sự gần gũi dễ bị nhầm lẫn. Trong những mối quan hệ gần gũi nhất bao giờ cũng còn lại một ranh giới nào đó không vượt qua được, và một khi càng tin vào điều ấy người ta lại càng thất vọng hơn. Họ cũng có thể tránh khỏi thất vọng này khi họ đã hiểu hết giới hạn điều có thể làm được và không nhầm lẫn giữa ước mơ và thực tại.

Điều quan trọng nhất là hãy nhìn nhận thực tế như nó vốn có. Đây là biện pháp duy nhất có thể ngăn ngừa cho những ước mơ khỏi bị tan vỡ... Chúng ta ai cũng phải trải qua những nỗi đau khổ, nhưng nếu có quyền thương hại ai thì người đó chỉ có thể là chính bản thân

mình mà thôi. Thương hại người khác có nghĩa là khoe khoang những ưu thế của mình... Thôi, chúng ta đi đi...

Chúng tôi đứng lên, phủi những giọt mưa bám trên áo khoác và quay về. Tiếng cát ướt lạo xạo dưới chân.

Trời đã tối nhưng chưa có đèn đường. Chúng tôi về theo đường cũ. Tôi khoác tay Maria. Cùng lúc trong lòng tôi cảm thấy sung sướng hòa lẫn với sự lo âu. Sung sướng vì tình cảm của chúng tôi, suy nghĩ của chúng tôi giống nhau và chúng tôi là những con người thật sự gần nhau. Nhưng chúng tôi còn có điều khác nhau : Maria nhìn nhận cuộc sống bằng cặp mắt tỉnh táo, không chút ảo tưởng, trong khi tôi cho rằng nếu nhìn nhận con người như người đó vốn thể thì khó có thể xích lại gần nhau được.

Tôi rất tôn trọng sự thật nhưng không thể chấp nhận cho nó cản trở chúng tôi xích lại với nhau. Sự công bằng của con người đòi hỏi chúng ta phải biết bỏ qua những điều vặt vãnh. Vì sự hòa hợp của tâm hồn, sẵn sàng hy sinh những sự thật nhỏ bé vì một sự thật khác lớn lao hơn, quan trọng hơn.

Chắc chắn là cô gái này đã trải qua những nỗi thất vọng cay đắng, chịu sự ảnh hưởng sâu sắc của môi trường. Phải chăng vì thế mà cô xét đoán mọi việc một cách lạnh lùng, nghiêm khắc ? Maria phải sống giữa những người mà cô không thích, không những thế lại còn phải mỉm cười làm duyên với họ nữa. Tất cả những điều ấy đè nặng lên người, làm cho cô trở nên hoài nghi, thiếu tin tưởng. Còn tôi ? Suốt cả cuộc đời tôi sống xa lánh mọi người. Họ không làm phiền tôi nhiều lắm và vì vậy mà tôi cũng không căm ghét họ, chỉ có cảm giác cô đơn là luôn trĩu nặng trong lòng. Để thoát khỏi cảm giác ấy tôi sẵn sàng bỏ qua một vài thiếu sót của những người thân.

Chúng tôi đã đến trung tâm thành phố lúc nào không hay. Ở đây, đường phố được chiếu sáng rực rỡ, người đi lại nhộn nhịp. Maria đang nghĩ về một điều gì đó. Khuôn mặt cô buồn buồn.

- Sao cô có vẻ buồn thế ? - Tôi rụt rè hỏi.

- Không ! - Maria trả lời. - Tôi chẳng có lý do gì để buồn cả. Ngược lại tôi hài lòng vì

cuộc dạo chơi hôm nay. Rất hài lòng...

Qua nét mặt cô tôi đoán mọi việc không hoàn toàn như cô nói. Cặp mắt cô như đang nhìn thấu vào một vật gì đó, còn nụ cười trên môi có vẻ lạnh lùng khó hiểu.

- Tôi không muốn về nhà ! - Bỗng nhiên Maria nói một cách cương quyết. - Chúng ta cùng đi ăn tối ở đâu đó. Còn lâu mới đến giờ làm việc của tôi.

Lời đề nghị của Maria làm cho tôi bối rối, nhưng tôi liền trấn tĩnh ngay lại. Chúng tôi bước vào một khách sạn lớn ở khu tây Berlin. Trong góc phòng, một dàn nhạc toàn phụ nữ mặc quần áo dân tộc chơi những giai điệu quen thuộc. Chúng tôi ngồi xuống một chiếc bàn phía ngoài và đặt bữa tối có thêm rượu vang.

Tâm trạng buồn rầu của Maria dần dần lan sang tôi. Một nỗi buồn vu vơ đè nặng trong lòng. Thấy tôi như thế, Maria cố gắng làm cho tôi trở nên tươi tỉnh lên :

- Làm sao mà anh ỉu xìu thế ? - Cô đập vào tay tôi, mỉm cười nói. - Một người đàn ông lần đầu tiên ngồi trong khách sạn với một cô gái trẻ đẹp cần phải vui vẻ và mau mồm, mau miệng hơn chút nữa.

Có thể nhận thấy dù Maria cố tình bông đùa, nhưng trong lòng có điều gì không vui. Cô lơ đãng nhìn khắp phòng, uống một chút rượu rồi bất ngờ nhìn thẳng vào tôi hỏi :

- Tôi biết làm gì với mình được hả anh bạn ? Tôi là một người như thế và không thể trở thành một người khác được.

Tôi chỉ lơ mơ hiểu được ý nghĩa câu nói. Có thể chính cô cũng đang bị những ý nghĩ giống như của tôi giày vò.

Maria nhìn rất lâu vào một điểm trong không gian và trên khuôn mặt trắng trẻo màu ngọc trai của cô như có một bóng đen thoáng qua.

- Anh đừng giận tôi !... Cô nói bằng một giọng run run, cố ghìm nỗi xúc động. - Tôi muốn nói với anh một cách chân thành, cởi mở để anh đừng có hy vọng hão huyền !...

Chỉ có điều mong anh đừng bực mình. Tối hôm qua chính tôi đã đến trước với anh... Tự tôi lại đề nghị anh đưa tôi về nhà... Hôm nay lại mời anh đi chơi... Cùng ăn tối với anh trong khách sạn... Anh có thể cho tôi là một người đàn bà nhẹ dạ... Nhưng anh hiểu cho : Tôi không yêu anh đâu... Tôi đã nghĩ về điều đó từ hôm qua. Tôi không yêu anh... Tôi biết làm gì với chính bản thân mình được ? Anh là một chàng trai rất dễ thương, rất đáng yêu và có thể là trong anh có những đức tính mà những người đàn ông khác không có.

Tôi không phủ nhận rằng tôi rất thích nói chuyện với anh, tranh luận, cãi nhau với anh,

giận dỗi rồi lại làm lành... Nhưng đây chưa phải là tình yêu ! Chắc anh ngạc nhiên, không hiểu tôi nói như thế để làm gì phải không ?... Để anh đừng có hy vọng chờ đợi ở tôi những gì mà tôi không thể cho anh được và đừng có giận dỗi về chuyện ấy !... Tốt nhất là tôi nói thẳng với anh như thế để anh đừng có nghĩ rằng tôi đã lừa dối anh. Dù anh không giống với những người đàn ông khác nhưng anh vẫn là đàn ông, mà tất cả đàn ông như tôi biết đều làm cho tôi bực mình, phẫn nộ khi họ biết rằng tôi không yêu họ và không thể yêu được họ... Mà tôi có lỗi gì kia chứ ? Tại sao họ lại cho rằng tôi là người có lỗi ? Có phải vì tôi không đáp ứng được những hy vọng của họ ? Nhưng tôi có hứa hẹn với họ điều gì đâu ? Thật chẳng công bằng tí nào khi người ta đổ hết lỗi lên đầu tôi. Tôi không muốn sau này anh cũng nghĩ xấu về tôi như thế... Anh có thể lại ghi thêm bản thẳng ấy vào cho mình được đấy.

Tôi vô cùng sung sướng nhưng cố giữ bình tĩnh, dè dặt nói :

- Cô nói chuyện ấy thật vô ích. Tình bạn của chúng ta sẽ hoàn toàn dựa trên cơ sở cô mong muốn.

- Không ! Tôi không đồng ý ! - Maria đột nhiên phản đối. - Anh giống như những người đàn ông khác bao giờ cũng hay vờ vĩnh tỏ ra chấp nhận mọi điều kiện nhưng sau đó lại tìm cách áp đặt những điều kiện của mình. Không được đâu anh bạn thân mến ơi. Bằng những lời nói có vẻ rất hữu hảo ấy anh sẽ chẳng đạt được gì đâu. Anh hãy hiểu rằng mặc dù tôi luôn luôn chống lại bản thân mình, chống lại mọi người nhưng bao giờ tôi cũng nói thẳng những quan điểm của mình. Rất tiếc là tôi đã không đạt được những gì mà tôi mong muốn. Mọi quan hệ giữa con người với nhau, đặc biệt là giữa đàn ông với đàn bà bao giờ cũng phức tạp, rối rắm. Tình cảm và ước muốn của chúng ta thì khó hiểu và mâu thuẫn. Không ai trong chúng ta có thể hiểu được những hành động của chính bản thân mình, cuối cùng chỉ còn cách là mặc cho dòng đời trôi đi. Nhưng tôi lại không muốn thế ! Đối với tôi thật là dễ tiện khi làm một việc gì đó không phù hợp với nguyện vọng của mình, không cần thiết cho bản thân mình. Tôi cho rằng điều đáng khinh bỉ nhất chính là vai trò thụ động của đàn bà. Tại sao các anh lại có quyền săn đuổi còn chúng tôi cứ phải bỏ chạy ? Tại sao các anh có quyền bao vây còn chúng tôi chỉ còn cách đầu hàng ? Tại sao ngay trong yếu đuối các anh vẫn cảm thấy sức mạnh, còn chúng tôi, cho dù chúng tôi cố tình chống đối đi chăng nữa vẫn cảm thấy sự bất lực ? Ngay từ nhỏ tôi đã tự đấu tranh để chống lại cái trật tự ấy và cho đến bây giờ vẫn chưa chịu thỏa hiệp. Tôi vẫn thường tự

hỏi mình tại sao tôi lại là một con người kỳ quặc như thế ? Có những chuyện mà những người phụ nữ khác cho là vật vãnh thì tôi lại cho là rất quan trọng. Cũng có thể trong con người tôi có cái gì đó không bình thường. Mà có lẽ không phải thế ! Đúng hơn thì tôi là một con người bình thường còn những người đàn bà khác thì không. Do một sự ngẫu nhiên nào đó mà số phận tôi đã được sắp đặt thế nào nó không giống như những người đàn bà khác và tôi tự làm chủ lấy cuộc sống của mình. Cha tôi chết lúc còn trẻ, khi ấy tôi còn bé tí. Chỉ còn lại tôi và mẹ. Mẹ tôi là một mẫu người đàn bà luôn luôn chịu phục tùng ý muốn của người khác. Từ lâu bà đã đánh mất tính tự chủ của mình, nói cho đúng hơn là bà không có tính tự chủ. Và chính vì thế mà ngay từ khi còn là một cô bé bảy tuổi, tôi đã chỉ huy mẹ tôi, tập cho mẹ tôi tính kiên định, chín chắn. Tôi lớn lên không hề biết đến một thứ quyền lực đàn ông nào ở trên đầu cả. Hồi còn đi học, tôi thường phản đối những ham muốn tầm thường, đáng thương của đám bạn gái. Tôi không bao giờ để ý đến chuyện tìm cách quyến rũ các bạn trai. Đứng trước họ, tôi chưa bao giờ đỏ mặt, chưa bao giờ mong đợi một sự tán tỉnh nào. Tính độc lập, tự chủ của tôi đã làm cho tôi cô đơn hoàn toàn. Đám bạn gái trong trường tránh né tôi vì những ý nghĩ, hành động của tôi đã phá vỡ sự yên tĩnh của họ. Có lẽ họ cảm thấy thích khi trở thành những con búp bê cho người khác giải trí hơn là trở thành những con người. Còn với đám bạn trai và sau đó thì với đàn ông nói chung, tôi cũng chẳng có được một tình bạn chân thành nào cả. Họ muốn tìm thấy ở tôi một sự phục tùng vô điều kiện, nhưng khi vấp phải một sức mạnh tương đương, họ vội vàng chuồn thẳng. Lúc ấy, tôi mới hiểu được thực chất về cái gọi là ý chí và nghị lực của đàn ông - họ chỉ đam mê những chiến thắng dễ dãi. Có lẽ trên đời không có người nào ích kỷ hơn, tự phụ hơn, ngạo mạn hơn, nhưng đồng thời lại cũng hèn nhát hơn, yếu đuối hơn là người đàn ông, một khi đã hiểu họ rồi thì không thể nào mà yêu họ được. Nhiều lần tôi đã được chứng kiến những người đàn ông rất dễ chịu, thậm chí còn được tôi coi là bạn thân của mình, nhưng chỉ vì một lý do không đâu đã vội nhe những chiếc răng sói ra. Ngay cả những lúc quan hệ gần gũi nhất, những lúc mà người đàn ông thường thốt ra những lời âu yếm, có thể hy sinh tất cả cho người đàn bà yêu dấu, trong khóe mắt của họ vẫn lộ rõ sự hân hoan của kẻ chiến thắng. Nhưng chính họ mới là những người cần được giúp đỡ, thông cảm. Không có người đàn bà nào trong lúc đam mê lại tỏ ra yếu đuối, tức cười như đàn ông. Nhưng điều đó không ngăn cản họ nghĩ rằng sự yếu đuối ấy chính là biểu hiện của sức mạnh, hơn nữa họ lại còn tự hào về điều đó. Trời đất

oi ! Đúng là có thể phát điên lên vì những chuyện như thế. Nói thật với anh, mặc dù không cố tình đi ngược với quy luật tự nhiên tôi vẫn cho rằng thà yêu một người đàn bà còn hơn là yêu một người đàn ông.

Nói đến đây Maria im lặng, nhấp một ngụm rượu, nhìn tôi chờ đợi. Tôi có cảm giác là tâm trạng của cô đã khá hơn.

- Chắc là anh ngạc nhiên lắm phải không ? Anh đừng sợ ! Tôi không hề có ý xấu gì trong đó cả. Nhưng đôi khi tôi vẫn thường nghĩ, cho dù có thể nào đi nữa, vẫn không thể như vậy được. Không gì xúc phạm hơn... Anh cũng biết tôi là họa sĩ. Tôi có cách hiểu của tôi về cái đẹp... Tôi không thích thứ tình yêu đơn tính. Biết nói thế nào cho anh hiểu nhỉ ?... Một tình yêu như thế trái với quan niệm thẩm mỹ thông thường. Hơn nữa tôi là một con người yêu thích tất cả những gì tự nhiên và cố tránh những gì gò bó, gượng gạo, phi tự nhiên. Cũng chính vì thế mà tôi cho rằng nếu như đến một lúc nào đó tôi yêu, thì tôi sẽ yêu một người đàn ông... Nhưng tất nhiên đó phải là một người đàn ông ra đàn ông.

Người đó sẽ không được đòi hỏi ở tôi một điều gì cả, không được có ý định nô dịch và hạ thấp nhân cách của tôi ; người đó phải luôn luôn đi cạnh tôi - mạnh mẽ, hào hiệp. Bây giờ thì có lẽ anh đã hiểu vì sao mà tôi không yêu anh chứ ? Tất nhiên thời gian chưa đủ để chúng ta bộc lộ đầy đủ những tình cảm của mình. Nhưng anh ạ, tôi xin nói thật, anh không phải là mẫu người lý tưởng của tôi. Rất tốt, anh phải là một kẻ kiêu ngạo như phần lớn những người đàn ông khác. Nhưng trong anh có cái gì đó rất trẻ con, rất phụ nữ. Đối với những người như anh, như mẹ tôi cần phải có người chỉ huy. Tất nhiên là tôi có thể làm được việc ấy... Nếu anh muốn... Mà thôi, tính trước làm gì ? Chúng ta có thể trở thành những người bạn tốt. Anh là người đàn ông đầu tiên đã lắng nghe tôi mà không ngắt lời, không tranh cãi, không bác bỏ. Qua mắt anh, tôi nhận thấy anh đã hiểu đúng về tôi... Đúng, chúng ta không những sẽ trở thành những người bạn thân mà còn có thể là những người đồng chí. Và anh sẽ nói với tôi một cách thẳng thắn, cởi mở như tôi đã nói với anh. Có một người bạn để giải bày lòng mình điều ấy quan trọng lắm chứ ! Nhưng nếu anh đòi hỏi nhiều hơn nữa thì sẽ mất hết và nói chung tôi lại chẳng muốn mất anh một chút nào cả. Như tôi đã nói hôm qua, trong cuộc sống của tôi chẳng có ngày nào giống ngày nào. Tôi không muốn anh hiểu lầm về tôi... Tôi sẽ không bao giờ thay đổi những nguyên tắc cơ bản của mình đâu. Còn anh thế nào ? Anh có muốn kết bạn với tôi không ?

Những lời nói của Maria làm cho tôi xúc động. Tuy nhiên tôi chưa muốn nói ra những nhận định của mình về cô, sợ những nhận định ấy còn chưa khách quan. Lúc này tôi chỉ có một ý muốn là giữ Maria lại bằng mọi giá, còn sau đó mọi chuyện sẽ rõ. Chưa bao giờ tôi đòi hỏi ở người khác nhiều hơn khả năng họ có thể đem lại cho tôi. Tuy vậy tôi vẫn bị bất ngờ không biết trả lời ra sao. Cảm thấy cái nhìn chờ đợi từ cặp mắt đen lay láy của Maria, tôi chậm rãi nói :

- Maria... Tôi rất hiểu cô... Cô đã chia sẻ với tôi một cách chân thành những kinh nghiệm sống của mình nhằm mục đích giữ cho tình bạn giữa chúng ta luôn trong sáng. Có nghĩa là cô trân trọng tình bạn ấy ?...

Maria gật đầu.

- Có lẽ cô cũng không cần phải nói với tôi một cách cặn kẽ như thế. Nhưng cô biết về tôi còn ít, chúng ta cũng mới quen nhau, vì thế mà sự thận trọng của cô là hoàn toàn hợp lý... Tôi chưa có được một vốn sống phong phú như cô, tiếp xúc với mọi người cũng ít hơn và hầu như sống trong sự cô đơn hoàn toàn. Nhưng mặc dù chúng ta bắt đầu bằng những con đường khác nhau nhưng đều đi đến một mục đích : Mỗi người trong chúng ta đều cần một người bạn, một người bạn gần gũi, chân thành. Thật là tuyệt vời nếu chúng ta tìm thấy ở nhau người mà ta cần tìm ! Tôi cho rằng đó là điều quan trọng nhất, những chuyện còn lại là thứ yếu. Còn về mối quan hệ giữa đàn ông và đàn bà thì cô có thể hoàn toàn tin tưởng rằng tôi sẽ không bao giờ vượt quá giới hạn để làm cho cô phải bức mình. Trong đời tôi, chưa hề xảy ra một chuyện gì tương tự như là chuyện yêu đương. Và có lẽ tôi sẽ không yêu được một người đàn bà nếu như tôi không tôn trọng người đó và không coi người đó ngang mình. Cô vừa nói rằng cô rất căm ghét sự hạ thấp nhân phẩm. Nhưng theo tôi khi một người đàn ông xử sự như cô nói thì có nghĩa là chính anh ta đã tự hạ nhân phẩm của mình, đã không còn là một nhân cách nữa. Cũng như cô, tôi rất yêu thiên nhiên. Tôi có thể nói rằng tôi xa lánh mọi người bao nhiêu thì tôi lại gần gũi với thiên nhiên bấy nhiêu. Tổ quốc của tôi là một trong những nước đẹp nhất trên thế giới. Trên mảnh đất ấy đã xuất hiện và sụp đổ nhiều nền văn minh cổ xưa. Từ những ngày còn là một chú bé nằm dưới bóng râm của những cây ô liu cổ thụ tôi thường nghĩ về những con người đã từng hái những quả chín ngọt ngào ở đó. Trên những sườn núi mọc đầy thông tưởng như chưa có vết chân người, tôi đã phát hiện thấy vết tích còn lại của những cầu đá cẩm thạch cổ xưa, tìm thấy mảnh vỡ của

những cột đá đồ sộ. Tôi trân trọng những kỷ vật ấy như những người bạn thời niên thiếu và chúng đã nuôi dưỡng cho trí tưởng tượng của tôi trở nên phong phú hơn. Cũng từ đó, tôi đã yêu mến thiên nhiên cùng với những qui luật khắc khe của nó. Hãy cứ để cho tình bạn của chúng ta phát triển một cách tự nhiên, đừng cố tình khép nó vào một khuôn khổ giả tạo, đừng có ràng buộc nó bằng những quyết định vội vã !

- Ô. Tôi đã đánh giá anh không đúng ! Maria thốt lên, những ngón tay của cô chạm vào tay tôi. - Anh chẳng còn là một chú bé như tôi tưởng đâu !

Maria nhìn tôi ngạc nhiên có pha chút lúng túng. Môi dưới của cô hơi trề xuống. Có cảm giác cô sắp òa lên khóc như một đứa bé, nhưng cặp mắt vẫn đắm chiêu nghiêm nghị như cũ. Tôi không khỏi kinh ngạc vì sự thay đổi nhanh chóng của cô.

- Tôi hy vọng rằng anh sẽ còn kể cho tôi nghe về mình, về tổ quốc và về những cánh rừng ô liu. - Maria nói tiếp - Còn tôi sẽ kể cho anh nghe những gì mà tôi nhớ về tuổi thơ của mình và về cha tôi. Tôi tin chắc rằng chúng ta sẽ có nhiều chuyện để nói với nhau. Nhưng ở đây quá ồn, có thể vì phòng ăn vắng người mà dàn nhạc thì đang cố làm vui lòng ông chủ... Nếu anh biết được những ông chủ này là những người như thế nào !

- Chắc là những kẻ lỗ mãng.

- Còn tệ hơn thế nữa. Chỉ cần nhìn vào bọn họ là có thể hiểu được đầy đủ bản chất của đàn ông. Lấy ví dụ như lão chủ tiệm nhảy " Atlantich " của chúng tôi. Nhìn bề ngoài thì ông ta hoàn toàn là một người lịch sự, đáng kính, không những chỉ đối với khách hàng mà đối với những người phụ nữ không lệ thuộc vào ông ta cũng vậy. Nếu như tôi không làm cho ông ta thì có lẽ ông ta sẽ chạy theo tán tỉnh tôi như một nam tước điệu bộ, kiêu cách. Nhưng ông ta liền thay đổi thái độ khi tiếp xúc với những người mà ông trả tiền. Câu nói cửa miệng của ông ấy là " Tinh thần công việc " nhưng nếu hiểu cho đúng phải là " Tinh thần lợi nhuận ". Sự thô tục của ông ta đôi khi biến thành sự càn rỡ, đê tiện, và những hành động ấy là nhằm củng cố cho uy thế của mình. Nếu như anh nhìn thấy ông ta, đường đường là người chủ gia đình, là một người công dân mẫu mực đã tìm mọi cách bóc lột giọng hát, nụ cười, thể xác của chúng tôi ra sao. Nhưng như thế vẫn chưa hết đâu, ông ta còn định mua cả nhân phẩm của chúng tôi nữa.

- Cha cô trước kia làm nghề gì ? - Tôi ngắt lời Maria theo một sự liên tưởng tình cờ.

- Thế tôi chưa nói cho anh biết à ? Ông là một luật sư. Mà tại sao tự nhiên anh lại hỏi về chuyện ấy nhỉ ? Anh muốn biết cho rõ hơn về việc tôi đã rơi xuống đáy của xã hội như

thế nào phải không ?

Tôi im lặng.

- Anh hiểu về nước Đức còn ít lắm. Số phận của tôi chẳng có gì đặc biệt. Tôi được học hành nhờ số tiền thừa kế cha tôi để lại. Trước đó, chúng tôi sống cũng không đến nỗi nào. Trong thời gian chiến tranh tôi làm y tá trong bệnh viện, sau đó thì vào học viện mỹ thuật. Nhưng nạn lạm pháp đã ngốn hết số tài sản ít ỏi còn lại của chúng tôi, thế là tôi đành phải đi làm để kiếm sống. Về việc này tôi chẳng có điều gì phải hối tiếc cả. Bản thân công việc không có gì là xấu nhưng nỗi bất hạnh là ở chỗ tại đây phẩm giá con người bị hạ thấp, bị xúc phạm. Đây, ví dụ như tôi chẳng hạn, tôi phải ngồi với bọn say rượu. Không phải dễ dàng mà chịu đựng nổi những cái nhìn của bọn họ. Nếu trong những cặp mắt đó chỉ có sự thô tục thôi thì còn đỡ, nhưng đằng này, anh thử nghĩ xem, có gì đáng tởm hơn khi sự thô tục đi cùng với sự giả dối, ranh mãnh, hèn hạ.

Maria lại nhìn ra xung quanh. Đàn nhạc vẫn tiếp tục chơi ; một cô ca sĩ mập mạp, tóc màu vàng rom, mặc bộ quần áo dân tộc đang cố gào lên trong tiếng nhạc chói tai. Cô ta vừa nhảy vừa hát những bài hát vui nhộn bằng một giọng the thé kỳ lạ.

- Chúng ta đi thôi ! - Maria đề nghị. - Tìm một chỗ nào đây yên tĩnh hơn. Vẫn còn sớm mà !... Rồi nhìn thẳng vào mắt tôi, Maria nói tiếp. - Tôi có làm anh chán không ?... Kéo anh đi khắp thành phố, rồi lại còn nói đủ thứ chuyện. Đúng ra đàn bà không nên nói nhiều như thế... Không, tôi hỏi anh thật đấy. Nếu anh thấy chán, tôi sẵn sàng tha cho anh. Tôi lặng lẽ nắm chặt lấy tay Maria và khi biết rằng cô đã hiểu ý nghĩa của hành động ấy, tôi nói khẽ :

- Tôi rất biết ơn cô.

- Cảm ơn anh ! Maria vừa trả lời vừa rút tay lại.

Khi chúng tôi ra đến ngoài phố cô nói :

- Chúng ta ghé vào tiệm cà phê, gần đây thôi ! Một nơi rất dễ thương và công chúng cũng rất thú vị...

- Tiệm " Rôma " phải không ?

- Sao anh lại biết ? Anh đã đến đây rồi à ?- Không, nhưng tôi có nghe nói.

Maria mỉm cười :

- Chắc anh nghe các bạn của anh nói phải không ? Những người bạn cứ đến cuối tháng là không còn một xu dính túi.

Tôi cũng bật cười. Quả thật tôi có nghe nói đến tiệm cà phê bình dân rất nổi tiếng trong giới họa sĩ và diễn viên. Vào khoảng nửa đêm ở đây thường tụ tập những lão già hiếu sắc, những chú thanh niên mới lớn sinh chuyện ly kỳ và những cô "đằm non" giàu có. Tất cả bọn họ, bất kể dân tộc, tuổi tác đều có một mục đích là giải trí theo cách của mình.

Vào giờ còn sớm này, phần lớn khách hàng trong tiệm là những họa sĩ, diễn viên và văn sĩ trẻ tuổi. Họ ngồi thành từng nhóm nhỏ và tranh cãi ầm ĩ. Lăn theo cầu thang chạy dọc bên những hàng cột, chúng tôi lên tầng trên và nhìn mãi mới tìm thấy một bàn trống. Ngồi cạnh chúng tôi là một nhóm họa sĩ tóc để dài, đầu đội mũ rộng vành. Họ cố bắt chước những bậc "sư phụ" của mình là những họa sĩ Pháp. Cạnh đó là giới văn sĩ miệng ngâm tấu, móng tay để dài đang hí hoáy ghi chép gì đó vào những cuốn sổ tay để trước mặt.

Một người thanh niên cao lớn, tóc trắng, râu quai nón rậm mọc lan đến sát miệng, từ xa ra hiệu chào cô bạn gái của tôi. Sau đó, anh ta lách đến bàn chúng tôi.

- Xin chào "Đức mẹ trong chiếc áo choàng"! - Người thanh niên vui vẻ reo lên, hai tay đỡ lấy đầu Maria rồi hôn vào trán và sau đó vào má cô.

Tôi ngồi im, mắt nhìn xuống. Họ nói với nhau về đủ mọi chuyện. Tôi nghe loáng thoáng biết được tranh của họ có trưng bày trong đợt triển lãm vừa rồi. Cuối cùng người thanh niên đứng lên, nắm chặt tay Maria và theo phong cách của giới nghệ sĩ, quay lại phía tôi nói một cách tự nhiên: "Tạm biệt", rồi trở về bàn mình.

Tôi vẫn ngồi lặng yên, không ngước mắt lên.

- Anh nghĩ gì thế, nói cho em nghe xem nào? - Maria hỏi.

- Cô đã đổi cách xưng hô với tôi?

- Vâng... Thế anh không phản đối chứ?

- Ồ, không! Ngược lại là khác. Cảm ơn cô!

- Sao anh cứ hay cảm ơn tôi thế?

- À, ở phương Đông chúng tôi vẫn thường như vậy. Cô hỏi tôi đang nghĩ gì phải không?

Tôi đang nghĩ rằng có một người thanh niên đã hôn cô nhưng tôi không ghen đâu.

- Thật thế à?

- Vâng. Và tôi đang cố hiểu xem tại sao tôi lại không ghen.

Chúng tôi nhìn rất sâu vào mắt nhau với một sự tin tưởng nhưng đồng thời cũng cố tìm hiểu xem những gì còn đang ẩn sau cặp mắt ấy.

- Anh kể cho tôi nghe đôi chút về bản thân anh đi ! - Maria năn nỉ.

Tôi muốn kể cho cô nghe thật nhiều. Suốt ngày tôi đã chuẩn bị chuyện để kể cho cô, nhưng đến lúc này tất cả những gì đã chuẩn bị đều biến đi đâu mất. Tôi kể mọi chuyện lộn xộn - về thời thơ ấu, về những người này đi lính, về những cuốn sách đã đọc, về những hoài bão thời niên thiếu, về cô gái nhà láng giềng Pharie, về cả những tên cướp mà tôi quen... Nói chung là về tất cả những gì chợt đến trong óc, ngay cả những chuyện sâu kín nhất tôi chưa hề nói với ai. Lần đầu tiên trong đời, tôi đã nói về mình với một sự chân thành đến thế. Tôi đã không cố tình dấu giếm hoặc giả dối điều gì, không che đậy những nhược điểm và cũng chẳng tô vẽ thêm.

Những kỷ niệm, những suy nghĩ, những tình cảm mà từ lâu tôi cố tình che giấu tuôn chảy như một dòng sông cuộn cuộn. Maria chăm chú lắng nghe, mắt nàng nhìn thẳng vào tôi như muốn hiểu cả những điều mà tôi không thể diễn tả nổi bằng lời. Thỉnh thoảng cô lại gật đầu như đồng ý với những điều tôi nói. Có lúc mãi nghe quá cô há tròn miệng với vẻ kinh ngạc chân thành. Những lúc tôi nói hăng quá, Maria vuốt nhẹ tay tôi, còn những khi giọng nói của tôi trở nên rầu rĩ thì cô mỉm cười thông cảm.

Bỗng nhiên như có một sức mạnh nào đó ngăn lại, tôi im bật, liếc nhìn vào đồng hồ. Đã gần mười một giờ, trong tiệm đã vắng hẳn người đi. Tôi đứng lên :

- Cô bị muộn giờ đi làm rồi đấy.

Maria vẫn ngồi yên như thế một lát. Cuối cùng cô nắm chặt lấy tay tôi chậm rãi đứng dậy.

- Anh nói đúng, ta phải đi thôi. - Maria vừa nói vừa đội mũ. - Chúng ta đã nói chuyện với nhau rất chân thành.

Tôi đưa Maria đến tận tiệm " Atlantich ". Dọc đường cả hai cùng im lặng. Có lẽ trong lòng mỗi người còn tràn ngập những cảm xúc sau buổi gặp gỡ tối nay và vì vậy cần phải có thời gian để suy nghĩ về chúng. Bất ngờ Maria rùng mình, thu người lại.

- Tại tôi nên cô không kịp về nhà lấy áo choàng. Cô có lạnh không ?

- Vì anh ? Vâng, cũng có thể là vì anh... Nhưng xét cho cùng thì lỗi ở tôi. Mà nói chung điều ấy có gì quan trọng lắm đâu ! Chúng ta rảo chân lên một tí đi !

- Tôi có thể chờ cô sau giờ làm việc và sẽ đưa cô về nhà.

- Không, không được. Chúng ta sẽ gặp nhau ngày mai thôi.

- Tùy cô.

Để cho đỡ lạnh, Maria nép sát vào người tôi. Khi chúng tôi đến gần cửa ra vào, đèn điện sáng rực, Maria dừng lại chìa tay cho tôi. Khuôn mặt cô đắm chiêu như đang suy nghĩ về một điều gì đó rất quan trọng. Cô kéo tôi sang một bên, mắt nhìn xuống, nói vội vàng :

- Thế có nghĩa là anh đã không ghen phải không ? Không có lẽ anh yêu tôi đến thế sao ? Maria ngược mắt lên chăm chú nhìn tôi.

Tôi muốn nói với cô tất cả, nhưng cổ tôi nghẹn lại, miệng khô khốc. Mà có cần phải nói không ? Một lời nói không cần thiết có thể làm cho hạnh phúc tan vỡ. Tôi xúc động đến nỗi không dám thở mạnh. Maria vẫn chăm chú nhìn tôi với một thoáng lo âu trên khóe mắt. Sống mũi tôi cay cay, một giọt nước mắt chợt trào ra. Nét mặt Maria bỗng trở nên dịu dàng, mắt nheo lại như đang chuẩn bị nghe tôi nói. Đột nhiên cô kéo đầu tôi lại áp đôi môi nóng bỏng của mình vào môi tôi, rồi sau đó cô vội quay đi biến mất sau cánh cửa.

Tôi không đi mà chạy như bay về nhà trọ. Tôi không muốn nghĩ, không muốn nhớ lại một điều gì cả. Những sự kiện xảy ra trong ngày hôm nay đối với tôi quan trọng biết chừng nào và tôi cố giữ cho chúng không bị nhòa đi trong trí nhớ. Nửa giờ trước đây, tôi còn nghĩ rằng một lời nói vô ý có thể làm cho hạnh phúc tan vỡ, còn bây giờ tôi lại lo sợ rằng những ước mơ của mình sẽ phá vỡ mất sự hài hòa kỳ diệu của những giây phút vừa qua.

Ngay cả căn nhà trọ với cầu thang tối mò cũng trở nên ấm cúng, đẹp đẽ và cái mùi nhà bếp thường ngày ở hành lang cũng không làm tôi khó chịu nữa.

Từ buổi chiều hôm ấy, ngày nào tôi và Maria cũng gặp nhau. Tất nhiên là không thể nói hết với nhau về tất cả mọi chuyện trong một hoặc hai lần gặp gỡ được. Những con người mà chúng tôi cùng gặp trên đường, những phong cảnh thành phố mà chúng tôi cùng chiêm ngưỡng đã cung cấp cho chúng tôi những chủ đề vô tận trong những cuộc chuyện trò. Một điều lý thú là chúng tôi cùng suy nghĩ và cảm nhận giống nhau. Sự gần gũi trong tâm hồn của chúng tôi không phải vì cả hai đều có cùng một quan điểm về một số vấn đề nào đó. Ý nghĩ của người này nói ra liền được người kia hưởng ứng như chính ý nghĩ của mình. Sẵn sàng chấp nhận ý kiến của nhau - đó cũng là một trong những biểu hiện của sự hòa hợp tâm hồn.

Chúng tôi thường hay đến các viện bảo tàng, các phòng triển lãm mỹ thuật. Maria kể cho tôi nghe về cuộc đời của những họa sĩ cổ điển và hiện đại nổi tiếng. Chúng tôi tranh cãi với nhau hàng giờ về những tác phẩm của họ. Thỉnh thoảng chúng tôi lại đến vườn bách

thảo, vào rạp hát xem ca kịch. Những buổi diễn thường kết thúc vào lúc mười giờ, mười rưỡi nên Maria không kịp giờ làm việc. Vì vậy, sau đó chúng tôi không đi nghe ca kịch nữa.

- Vấn đề không phải ở chỗ bị muộn giờ làm việc - Maria giải thích. - Còn một lý do khác là sau khi nghe ca kịch xong lại đi hát ở "Atlantich" tôi thấy nó nực cười làm sao ấy, giống như sự xúc phạm.

Bây giờ tôi chỉ đến nhà máy vào buổi sáng còn những lúc ở nhà thì tránh trò chuyện với mọi người.

Có lẽ anh đã sa vào một cái bẫy nào phải chăng? - Có lần Phran Hốpnhê hỏi tôi một cách châm chọc.

Tôi không nói gì, chỉ trả lời bà ta bằng một nụ cười. Đối với Phran Tideman, tôi lại càng giấu những chuyện của mình. Có lẽ Maria sẽ cười tôi vì cái tính quá kín đáo. Mặc dù vậy tôi không thể làm khác được.

Mà thật ra thì cũng chẳng có chuyện gì phải dấu diếm. Mọi quan hệ bè bạn của chúng tôi được hình thành từ lần gặp gỡ đầu tiên cho đến nay vẫn nằm trong khuôn khổ mà chúng tôi đã quy định. Còn về chuyện xảy ra ở trước cửa tiệm nhảy "Atlantich" không bao giờ chúng tôi nhắc đến như là đã thỏa thuận ngầm từ trước. Chúng tôi cố hiểu nhau kỹ hơn, trao đổi, tranh cãi rất nhiều để sáng tỏ những vấn đề mà cả hai cùng quan tâm. Dần dần trong quan hệ, việc tò mò để thăm dò về những điều bí mật trong lòng giữa hai chúng tôi không còn mạnh mẽ như hồi đầu nữa mà trở nên bình thường hơn. Nếu vì một lý do nào đấy mà hai, ba ngày liền không gặp được nhau, chúng tôi đều bồn chồn, rầu rĩ và khi gặp lại thì người nào cũng vui như trẻ nhỏ. Thường thường chúng tôi hay đi dạo trong thành phố, tay nắm tay, bên nhau. Tôi rất yêu Maria. Tôi có cảm tưởng như tình yêu của tôi có thể đủ cho cả loài người và tôi thấy vô cùng hạnh phúc vì trên đời này có một người để tôi san sẻ tình yêu ấy. Chắc chắn là Maria cũng rất mến tôi, song tình cảm của chúng tôi không bao giờ vượt quá giới hạn của tình bạn. Một lần trong khi dạo chơi ở khu rừng Grunvơ ngoại ô thành phố, Maria đặt tay lên vai tôi. Cánh tay cô đung đưa nhẹ nhàng, ngón cái vẽ thành những vòng tròn nhỏ trong không khí. Một ý muốn bất ngờ chợt đến, tôi nắm lấy bàn tay Maria đưa lên môi hôn. Ngay lúc ấy cô nhẹ nhàng, nhưng cương quyết nhấc cánh tay ra khỏi vai tôi. Cả hai không nói một lời nào về chuyện đó và vẫn tiếp tục đi dạo như không hề có chuyện gì xảy ra. Nhưng sự nghiêm khắc của Maria đã

làm cho tôi không dám tiếp tục biểu lộ những tình cảm của mình nữa. Giọng nói của cô trở nên lãnh đạm, làm tôi rơi ngay vào tình trạng tuyệt vọng, đau đớn. Mặc dù vậy tôi vẫn tiếp tục chấp nhận những điều kiện do Maria đặt ra. Tuy nhiên đôi khi tôi tìm cách khéo léo hướng câu chuyện về những chủ đề mà tôi quan tâm. Tôi cho rằng tình yêu không phải là một trạng thái tình cảm tồn tại độc lập. Sự xích lại gần nhau bằng thiện cảm giữa những con người cũng là một hình thức biểu hiện của tình yêu. Có thể gọi khác đi, nhưng bản chất của vấn đề vẫn không thay đổi. Nếu nghĩ khác có nghĩa là tự lừa dối lòng mình. Maria vừa cười vừa dứ dứ ngón tay trước mặt tôi :

- Anh nhầm rồi, anh bạn thân mến ơi ! Tình yêu - đâu có phải là thiện cảm hay là sự dịu dàng, âu yếm như anh vừa nói, mà đó là một trạng thái tình cảm không thể phân tích được. Không ai có thể nói được tại sao nó xuất hiện và tại sao, vào một ngày đẹp trời nào đó, nó lại biến mất. Còn tình bạn lại là một chuyện khác. Nó vĩnh cửu, rõ ràng và có thể hiểu được. Có thể giải thích được vì sao người ta kết bạn với nhau và vì sao lại cắt đứt. Anh thử nghĩ mà xem, trên thế gian này có rất nhiều người làm cho ta ưa thích. Tôi chẳng hạn. Tôi có nhiều bạn tốt, tôi quý mến họ và trong số đó anh là người hàng đầu. Nhưng không thể vì vậy mà cho rằng tôi yêu tất cả những người ấy.

- Tuy nhiên, trong số đó, cô có thể hết lòng yêu một người nào đấy. - Tôi tiếp tục bảo vệ quan điểm của mình. - Còn những người khác yêu ít hơn.

- Trong những trường hợp như thế thì tại sao anh không ghen ?

Tôi bối rối một lát và sau khi suy nghĩ tôi trả lời :

- Nếu như đó là một tình yêu chân chính thì tất cả tình cảm người ta sẽ dành cho người duy nhất đó, nhưng không bao giờ nên có tư tưởng chiếm giữ độc quyền tình yêu ấy và cũng không nên đòi hỏi ở người khác như vậy. Tình yêu cũng không vì thế mà giảm đi đâu.

- Tôi tin rằng những người ở phương Đông không nghĩ như anh đâu.

- Tôi có quan điểm riêng của mình.

Maria im lặng một lát, nhìn chăm chú vào một điểm nào đó trong không gian rồi nói tiếp :

- Tôi lại muốn một tình yêu hoàn toàn khác. Tình yêu không lệ thuộc vào phạm trù lôgic nào hết và về bản chất nó không thể giải thích được. Yêu và có cảm tình với nhau là hai lĩnh vực hoàn toàn khác nhau. Yêu một người nào đó có nghĩa là phải có một sự ham

muốn cả về thể xác lẫn tâm hồn. Tình yêu đối với tôi trước hết là sự ham muốn. Một sự ham muốn có thể vượt qua được mọi trở ngại...

Đến đây tôi vội ngắt lời Maria.

- Những gì mà cô nói đó chỉ tồn tại trong một giây nào đấy thôi, còn trong thực tế, tình cảm quý mến, sự hấp dẫn, lôi cuốn... được tích lũy dần dần và đến một lúc nào đó những tình cảm ấy sẽ tràn ra như một dòng thác. Cũng giống như những tia nắng mặt trời đi qua chiếc kính lúp rồi hội tụ lại thành một điểm có khả năng đốt cháy cả gỗ. Hơi ấm của những tình cảm quý mến rất dễ biến thành ngọn lửa của tình yêu. Thật là sai lầm nếu cho rằng tình yêu đến từ đâu đó bên ngoài chúng ta. Hoàn toàn không phải thế ! Ngọn lửa của tình yêu cháy bùng lên nhờ sự tích góp lâu ngày của những tình cảm khác.

Cuộc tranh cãi tạm dừng ở đó và chúng tôi còn quay trở về với chủ đề này nhiều lần nữa. Tôi cảm thấy trong cách suy luận của chúng tôi có nhiều điểm còn non nớt và mặc dù đã hoàn toàn cởi mở với nhau nhưng chúng tôi vẫn còn bị chi phối bởi những suy nghĩ và ước muốn thâm kín. Quan điểm của chúng tôi thường giống nhau nhưng không vì thế mà những sự bất đồng không còn nữa. Còn nếu người này chịu thua người kia thì chẳng qua là vì một mục đích quan trọng hơn. Chúng tôi không ngần ngại bộc lộ những tình cảm và ý nghĩ thâm kín nhất, tranh cãi với nhau một cách sôi nổi, thẳng thắn. Tuy nhiên vẫn còn một điểm nào đó mà cả hai đều tránh nói tới và bằng linh cảm của mình, tôi biết rằng đó chính là vấn đề quan trọng nhất.

Trong đời tôi chưa gặp một người nào gần gũi hơn Maria và vì vậy tôi cố gắng giữ lấy nàng bằng mọi giá. Ước muốn tha thiết nhất của tôi là Maria sẽ thuộc về tôi hoàn toàn, cả tâm hồn lẫn thể xác. Nhưng tôi không dám thú nhận điều ấy - ngay cả với chính bản thân mình - bởi nỗi lo sợ sẽ đánh mất nàng mãi mãi. Tôi sợ rằng những hành động thiếu thận trọng của tôi sẽ làm cho con chim xinh đẹp bay đi mất và vì thế sẽ đánh mất luôn cả niềm hạnh phúc được chiêm ngưỡng nó.

Cũng trong thời gian đó, tôi lờ mờ nhận ra rằng sự do dự, rụt rè sẽ làm hỏng mọi chuyện. Trong mối quan hệ giữa con người, không có chỗ cho sự trì trệ. Dẫm chân tại chỗ cũng có nghĩa là tụt lại phía sau. Những giây phút không làm cho người ta xích lại gần nhau sẽ làm cho người ta xa nhau hơn. Khi nhận thức được điều này, tôi cảm thấy lo lắng vô cùng.

Tuy nhiên, tôi lại không dám tiến hành một biện pháp tích cực nào. Muốn làm gì cần phải

trở thành một người hoàn toàn khác. Tôi biết rằng mình đang luẩn quẩn tại một chỗ nhưng lại không biết tìm một con đường khác dẫn đến với nàng. Tôi đã dần dần trút bỏ được tính rụt rè, nhút nhát, không còn thu mình lại như trước và đôi khi còn tỏ ra quá cởi mở nữa là khác. Song chưa có lần nào tôi dám nói thẳng những ước muốn thầm kín của mình.

Tôi cũng không nhớ là khi ấy tôi có khả năng suy luận một cách sâu sắc và rạch ròi như thế không. Nhưng bây giờ, mười hai năm đã trôi qua, nhìn lại quá khứ, tôi đã đi đến những kết luận như thế. Và những gì tôi biết về Maria cũng đã được thời gian chiếu sáng. Hiển nhiên lúc ấy, tôi chỉ nhận thấy một điều : Trong tâm hồn của Maria có những tình cảm trái ngược nhau đang giằng xé. Khi thì nàng trở nên đăm chiêu lạnh lùng, khi thì ân cần, thận trọng và có lúc lại tỏ ra quá thân mật làm cho tôi cũng trở nên mạnh bạo và cương quyết hơn. Tuy nhiên những trạng thái kích động như vậy thường trôi qua rất nhanh và quan hệ của chúng tôi lại trở về với khuôn khổ cũ là tình bạn. Tất nhiên chúng tôi đều hiểu rằng tình bạn ấy nếu không tiếp tục phát triển lên thì sẽ vào ngõ cụt. Mặc dù Maria không tìm thấy ở tôi những đặc tính nàng cho là cần phải có ở người đàn ông, song lẽ dĩ nhiên là nàng cũng nhận thấy ở tôi những phẩm chất tốt đẹp khác và có thể vì thế mà nàng cũng đã cố gắng giữ gìn cho tình bạn của chúng tôi không bị tan vỡ.

Những tình cảm trái ngược ấy chúng tôi đều cố giấu kín. Như trước kia, chúng tôi vẫn là những người bạn chân thành, thân thiết, luôn tìm cách gặp nhau, bổ sung cho nhau.

Chúng tôi cảm thấy thỏa mãn và có thể nói là hạnh phúc nữa.

Nhưng dù muốn hay không thì cuối cùng vẫn phải xảy ra cái điều hệ trọng nhất đã làm cho quan hệ của chúng tôi đi theo một hướng khác. Lúc ấy là vào cuối tháng mười hai. Mẹ của Maria đi dự lễ Nôen ở nhà một người bà con gần Praha. Maria rất mừng vì sẽ được ở lại một mình.

- Em cần phải nói với anh rằng - Maria thú nhận với tôi - em không thể nào chịu nổi những cây thông Giáng sinh treo đầy những đồ vớ vẩn và những cây nến lập lòe. Anh đừng cho rằng đó là vì nguồn gốc xuất thân của em. Em cũng chẳng hiểu một chút gì về đạo Do Thái cả đâu, kể cả những lễ nghi kỳ quặc và vô nghĩa của nó. Và em cũng không hiểu nổi những người cứ thích tổ chức những buổi lễ linh đình chỉ nhằm mục đích là cảm thấy hạnh phúc trong một giây lát nào đó. Nhưng mẹ em là một người đàn bà cơ đốc giáo cổ hủ mang trong người dòng máu Đức chính thống cho nên rất coi trọng những ngày lễ

như thế. Những suy nghĩ của em bị mẹ cho là thóa mạ. Không phải vì những suy nghĩ ấy xúc phạm đến tình cảm tôn giáo mà tại vì mẹ em lo sợ sẽ mất sự yên tĩnh trong tâm hồn vào những năm cuối đời.

- Không lẽ trong ngày lễ đón mừng năm mới em cũng chẳng thấy điều gì thú vị hay sao ?
- Hoàn toàn không có gì hết ! Cái ngày đầu năm ấy có khác gì những ngày còn lại. Không phải thiên nhiên mà chính là con người đã chia thời gian thành từng năm. Từ lúc sinh ra cho đến khi chết, con người cứ đi mãi trên con đường, cho nên việc xây lên đó những cái mốc chỉ là những ý định vô nghĩa. Nhưng tốt hơn là không nên triết lý nữa. Nếu anh muốn, chúng ta sẽ cùng nhau đón mừng năm mới. Em xong việc ở " Atlantích " tương đối sớm, trước lúc nửa đêm. Đêm giao thừa ở đó sẽ có một chương trình đặc biệt. Vì thế mà chúng ta có thể ngồi với nhau, uống một chút gì đó như mọi người khác. Thịnh thoảng cũng nên rời bỏ " cái tôi " của mình để hòa vào với mọi người. Anh thấy thế nào ? Mà hình như chúng ta chưa có lần nào nhảy với nhau thì phải ?

- Chưa.

- Em không thích nhảy lắm, nhưng nếu gặp một người bạn nhảy hợp ý...

- Anh sợ rằng, anh không phải là người bạn nhảy mà em mong muốn đâu.

- Biết làm sao được ! Tình bạn đôi khi đòi hỏi phải có sự hy sinh.

Buổi tối trước khi sang năm mới chúng tôi cùng ăn tối với nhau trong một khách sạn nhỏ. Mãi nói chuyện không người nào để ý đến thời gian. Chúng tôi vội đến " Atlantích ". Vừa đến nơi, Maria đi thay áo, còn tôi ngồi đứng vào chiếc bàn chúng tôi đã ngồi lần gặp gỡ đầu tiên. Khắp phòng treo đầy đèn lồng sắc sỡ và các băng giấy ngoằn ngoèo cùng những sợi kim tuyến óng ánh như những hàng nước mưa. Trong phòng khá ồn ào. Từng cặp một, vừa nhảy vừa áp sát vào nhau và hôn nhau. Tôi cảm thấy một nỗi buồn vu vơ.

" Tất cả những chuyện này để làm gì nhỉ ? - Tôi thầm nghĩ. - Và đêm nay có gì đặc biệt so với những đêm khác ? Tự mình nghĩ ra thần linh rồi tự mình lại thờ phụng nó ! Có lẽ tốt hơn là người nào về nhà người nấy rồi ngủ cho sớm ! Chúng tôi biết làm gì ở đây ? Chẳng lẽ cũng quay tít rồi ôm chầm lấy nhau như họ ?... Chỉ có một điểm khác là chúng tôi sẽ không hôn nhau. Tất nhiên là không !... Còn nhảy ? Không biết tôi có nhảy được không nhỉ ?... "

Dạo ở Xtambun, khi còn học ở Học viện Mỹ thuật, bạn bè có dạy tôi một vài điệu nhảy mà họ đã học được ở đám người Nga lưu vong. Lúc ấy tôi đã biết nhảy những điệu vanxơ

- tất nhiên là nhảy một cách chật vật... Nhưng từ dạo ấy đến giờ đã hơn một năm rồi. Nếu nhảy không ra gì thì thật là đẹp mắt. " Không sao - Tôi tự an ủi - ta có thể chấm dứt điệu nhảy vào bất cứ lúc nào ".

Chương trình của Maria kết thúc sớm hơn là tôi tưởng. Trong phòng ồn ào không thể tưởng tượng được. Tối hôm đó người nào cũng muốn chơi bời cho thỏa thích. Maria nhanh chóng thay quần áo và chúng tôi đi thẳng lên khách sạn " Châu Âu " cạnh nhà ga Anhanter. Không khí ở đây hoàn toàn khác. Trong những gian phòng lớn, hàng trăm cặp nam nữ đang nhảy. Trên bàn la liệt các loại chai lớn, chai bé màu sắc khác nhau. Một số khách hàng đã kịp say khướt, số khác đang ngồi ôm nhau.

Maria vui vẻ một cách khác thường. Nàng tinh nghịch đập đập vào tay tôi nói :

- Nếu biết trước anh sẽ ngồi nhẩn nha như thế này thì em đã chọn một người bạn nhảy khác.

Maria uống liền một lúc mấy ly rượu nho " sông Ranh " và bắt tôi cùng uống.

Sau lúc giao thừa là một quang cảnh hỗn loạn. Khắp nơi vang lên tiếng cười, tiếng la hét. Trong tiếng nhạc chói tai của bốn dàn nhạc cùng chơi một lúc, hàng trăm đôi trai gái quay cuồng loạn xạ. Những khát vọng cuồng nhiệt của những năm sau chiến tranh được bộc lộ một cách ngang nhiên, không cần che giấu. Thật đau lòng khi nhìn thấy sự cuồng loạn của đám thanh niên với những cặp mắt ngây dại, của những cô gái hoàn toàn đắm mình trong sự say mê nhục dục. Họ cho rằng bằng cách ấy họ đang phản đối những quy tắc ngu xuẩn của xã hội, chống lại những đạo lý giả dối của nó.

- Raip ! Sao anh cứ ngồi im như tượng thế ? - Maria nói và rót cho tôi một ly rượu nữa. - Anh thấy đấy, em đang tìm cách thoát khỏi tính khí u sầu. Trong buổi tối hôm nay chúng ta hãy cố gắng quên đi những ý nghĩ buồn bã. Anh hãy tưởng tượng : Chúng ta không còn là chúng ta nữa mà là một thành viên nhỏ bé của cái đám hỗn loạn này và chính họ cũng không còn là họ nữa. Mà thôi ! Em không muốn đi sâu vào những ý nghĩ và tình cảm của họ. Hãy uống đi và vui lên !

Tôi hiểu rằng Maria đã bắt đầu say. Nàng ngồi sát lại và đặt tay lên vai tôi. Tôi cảm thấy bối rối, trống ngực đập thình thịch như một con chim sa lưới. Không hiểu tại sao Maria lại nghĩ rằng tôi buồn trong khi tôi lại cảm thấy hạnh phúc, rất hạnh phúc.

Tiếng nhạc lại vang lên.

- Chúng ta nhảy đi ! - Tôi nói khẽ vào tai Maria. - Chỉ có điều em đừng giận anh, anh

nhảy dờ lăm...

Maria bật ngay dậy lăm như không nghe thấy những lời phân bua của tôi :

- Đồng ý.

Và thế là chúng tôi quay vòng giữa những người khác. Nói chung không nên gọi đó là một điệu nhảy, vì bị ép chặt bốn phía, chúng tôi hầu như chỉ dậm chân tại chỗ. Nhưng cả tôi và Maria đều cảm thấy hài lòng. Maria không rời mắt khỏi tôi. Trong cặp mắt màu đen tư lự của nàng thỉnh thoảng lại lóe lên một tia sáng kỳ lạ bí ẩn. Từ ngực nàng thoang thoang mùi nước hoa dễ chịu. Nhưng dễ chịu hơn cả là cảm thấy sự gần gũi của nàng ở ngay bên cạnh, rằng tôi có một ý nghĩa nào đó đối với cuộc sống của nàng.

- Maria. - Tôi thì thâm. - Em có thể tưởng tượng được người ta có thể đem đến cho nhau những niềm hạnh phúc to lớn biết chừng nào không ? Chính chúng ta cũng không biết được trong mỗi người có một sức mạnh tiềm tàng đang ẩn giấu. Cặp mắt Maria trong một giây bỗng rực lên như có ngọn lửa bên trong. Nàng nhìn tôi chăm chú, môi mím lại. Và ngay lúc ấy Maria nói nhỏ, giọng mệt mỏi :

- Thôi, chúng ta ra ngồi đi ! Ở đây chật kinh khủng !

Chúng tôi quay lại bàn mình. Maria uống thêm vài ly nữa rồi đột ngột đứng lên.

- Em quay lại ngay bây giờ. - Maria nói rồi loạng choạng bước đi.

Dù đã bị Maria cố ép nhưng tôi uống không nhiều lắm nên mới chỉ hơi chéch choáng, song đầu đau nhức như bị vỡ ra từng mảnh. Mười lăm phút trôi qua, Maria vẫn chưa quay lại. Tôi bồn chồn lo lắng không biết có chuyện gì xảy ra. Tôi đứng lên đi tìm nàng. Ở cạnh phòng vệ sinh, đám đàn bà tụ tập khá đông, người sửa lại quần áo, người tô lại môi... Maria không có ở đây. Trong số những phụ nữ ngồi trên dãy đi văng kê dọc tường cũng không có. Tôi càng thêm lo lắng. Tôi lục khắp các phòng, va lung tung vào mọi người. Tôi nhảy qua mấy bậc thang chạy ra ngoài tiền sảnh. Ở đây cũng không có nàng nốt.

Bỗng nhiên qua lớp kính mờ của cửa chính, tôi nhìn thấy một bóng trắng thấp thoáng ngoài đường. Tôi vọt qua cửa quay và bắt giắc kêu lên. Maria đang đứng dưới một gốc cây hai tay ôm đầu. Trên người nàng chỉ mặc một chiếc áo dài bằng len mỏng. Những bông tuyết nhỏ chậm chạp đậu lên tóc, lên mặt nàng. Nghe thấy tiếng kêu của tôi, Maria quay lại mỉm cười hỏi :

- Anh đi đâu thế ?

- Phải hỏi chính em câu ấy mới đúng ! Em ở đâu từ nãy giờ ? Em làm gì ở đây ? Tôi quát lên.

- Khẽ chứ ! - Maria ngăn tôi lại, một ngón tay đặt lên môi. Em ra đây thở một tí cho thoáng, nhân tiện làm cho cái đầu nguội bớt đi.

Tôi kéo Maria trở lại phòng đợi, đặt nàng ngồi xuống ghế rồi quay lại phòng ăn thanh toán. Sau đó, tôi lấy áo bành tô và nàng mặc vào. Chúng tôi bước ra đường, chân dẫm lên lớp tuyết xốp như bông. Maria bám chặt vào tay tôi cố đi thật nhanh. Trên đường chúng tôi gặp những cặp nam nữ loạng choạng vì men rượu hoặc từng tốp người nói ồn ào. Một số phụ nữ ăn mặc khá mỏng manh như là đang giữa mùa xuân chứ không phải là mùa đông lạnh giá. Mọi người sôi nổi cười đùa, hát hò.

Chúng tôi len lỏi qua đám người ấy. Maria bước rất nhanh làm tôi phải chạy gần mới theo kịp. Dọc đường có vài người định bắt chuyện với Maria, có người còn định hôn cô nữa nhưng Maria cương quyết không dừng lại. Tôi nhận ra Maria cũng chưa đến nỗi say lắm như tôi tưởng.

Khi chúng tôi rẽ vào một phố vắng, Maria liền đi chậm lại.

- Thế nào ? Anh hài lòng về buổi tối hôm nay chứ ? Maria hỏi. - Em hy vọng rằng anh cũng đã vui lên chút ít. Đã lâu em không vui như thế... Đã lâu rồi...

Nàng cười tỏ vẻ thích thú rồi bỗng bật lên ho rũ rượi. Con ho kéo dài nhưng Maria vẫn bám chặt lấy tay tôi.

- Em làm sao thế ? - Tôi lo lắng hỏi khi cơn ho của nàng đã qua. - Em bị cảm lạnh rồi đấy.

- Ôi ! - Maria cười sảng sặc. - Hôm nay em vui quá ! Em vui quá !

Tôi sợ từ tiếng cười đó biến thành cơn thần kinh, nên vội dìu nàng về ngay nhà.

Maria bước đi mỗi lúc một loạng choạng hơn, ngược lại tôi trở nên tỉnh táo trong làn khí lạnh của đêm đông. Để giữ cho Maria khỏi ngã, tôi buộc phải ôm chặt lấy lưng nàng. Ở một chỗ qua đường, chúng tôi trượt chân và tí nữa cả hai cùng ngã dúi xuống tuyết.

Maria lảo đảo điều gì đó. Ban đầu tôi tưởng nàng hát, nhưng khi chú ý tôi mới biết là nàng đang nói với tôi.

- Vâng, em là một người như thế đấy Raip ạ ! - Maria khẳng định. - Anh thân yêu, anh đã thấy chưa ?... Em đã nói với anh trước rồi mà... Em là người như thế đấy... Chẳng có hôm nào giống hôm nào đâu... Nhưng anh đừng có buồn nhé... Có gì đáng buồn đâu kia

chứ ? Anh đối với em thật tốt !... thật là tốt...

Bỗng nhiên Maria khóc nức nở. Giọng nói của nàng đứt quãng trong tiếng khóc :

- Anh đừng có buồn nhé !

Nửa giờ sau chúng tôi về đến nhà Maria. Đến gần cửa, Maria dừng lại.

- Chìa khóa của em đâu ? Tôi hỏi giọng trách móc.

- Anh đừng giận, Raip... Anh đừng giận !... Hình như ở trong túi đây.

Maria rút ra một chùm ba chiếc chìa khóa. Tôi mở cửa, định đỡ Maria lên cầu thang nhưng nàng trườn khỏi tay tôi chạy vụt lên.

- Cẩn thận, kéo ngã đấy !

- Anh đừng lo ! - Maria vừa trả lời vừa thở nặng nhọc. - Em tự lên được mà.

Chìa khóa vẫn cầm trong tay và vì vậy tôi chẳng còn cách nào khác là đi theo nàng. Lên đến một khoảng hành lang tối om tôi nghe thấy tiếng Maria :

- Em ở đây... Anh mở cửa này ra...

Tôi sờ soạng trong bóng tối, mở cửa Maria chỉ. Chúng tôi cùng bước vào phòng. Maria bật đèn. Nhìn lướt qua, tôi thấy đồ đạc trong phòng tuy đã cũ nhưng còn tốt, phía trong một chiếc giường bằng gỗ sồi chạm khắc cầu kỳ.

Maria cởi áo choàng quàng xuống đi văng và chỉ chiếc ghế bên cạnh :

- Anh ngồi xuống đi !

Maria ngồi xuống mép giường nhanh nhẹn cởi giày, tất, kéo chiếc áo qua đầu quàng lên ghế, rồi chui vào chăn.

Tôi đứng yên lặng lẽ chìa tay cho Maria. Nàng nhìn tôi bằng một cặp mắt lạnh lùng như lần đầu tiên mới nhìn thấy tôi rồi nhoẻn miệng cười. Tôi cúi đầu xuống. Khi tôi quyết định ngừng lên thì thấy Maria đang nằm ngửa mặt lên trần, chân tay duỗi thẳng. Khuôn mặt Maria có vẻ bồn chồn, lo lắng, mắt chớp chớp. Một cánh tay và vai nàng lộ ra khỏi tấm đắp trắng phủ giường. Làn da mịn màng trắng trẻo như nước da trên mặt. Maria chống khuỷu tay lên gối.

- Em sẽ bị lạnh mất ! - Tôi nói.

Maria nắm lấy tay tôi kéo lại, đặt ngồi bên cạnh. Sau đó nàng dịch lại, áp mặt vào tay tôi áp úng :

- Anh Raip ! Em không ngờ anh lại có thể trở thành một người nghiệt ngã đến như thế.

Cũng phải thôi : Anh xử sự như thế là đúng... Biết làm sao được... !... Nếu như anh biết

rằng... Nếu như anh biết... Hôm nay chúng ta vui quá đấy chứ anh nhỉ ! Không, anh đừng rút tay ra !... Em chưa bao giờ nhìn thấy anh như thế này cả.

Tôi ngồi dịch ra một chút. Maria nhô dậy, khép hai đầu gối lại, ngồi cạnh tôi.

- Anh hãy nhìn thẳng vào mắt em, Raip !... Những gì mà anh đã nghĩ về em là không đúng đâu ! Em sẽ chứng minh cho anh thấy điều ấy. Mà không phải chỉ cho anh mà còn cho chính bản thân em nữa. Nhưng sao anh lại rầu rĩ thế ? Anh không tin em phải không ?

Maria nhắm mắt lại và tôi nhận thấy nàng đang phải đấu tranh rất căng thẳng với những ý nghĩ của mình. Vai nàng rung nhè nhẹ. Tôi kéo chăn đắp lên cho nàng và giữ lấy mép chăn cho khỏi tụt xuống.

Maria mở mắt ra.

- Em là con người như thế đấy - nàng mỉm cười bối rối nói tiếp - Và anh chắc là sẽ cười nhạo em... Em...

Những món tóc của Maria xoa trên trán, hàng mi dài đổ bóng xuống sống mũi thanh tú. Môi dưới run run. Khuôn mặt nàng lúc ấy trở nên long lầy kỳ diệu hơn cả Đức Mẹ, đẹp hơn cả bức chân dung tự họa của mình.

Tôi ôm chặt lấy Maria và cảm thấy toàn thân nàng run rẩy.

- Em... Em... yêu anh... Maria thì thảo. - Yêu tha thiết... Anh không thể biết được em yêu anh đến như thế nào đâu !... Anh ngạc nhiên à ?... Làm sao có thể khác được ? Em đã hiểu anh yêu em lắm lắm, yêu tha thiết. Anh đừng nghi ngờ gì nữa, em cũng yêu anh, yêu thiết tha như thế...

Maria ép sát vào tôi và phủ lên mặt tôi những cái hôn nóng bỏng...

Tỉnh dậy vào buổi sáng hôm sau, tôi nghe thấy bên cạnh mình hơi thở nhè nhẹ, đều đặn của Maria. Nàng nằm quay lưng lại phía tôi, một ngón tay đặt dưới gối, mái tóc xoa ra phủ trên gối trắng, cặp môi mềm mại hơi hé mở, cánh mũi phập phồng, không khí giao động làm cho mớ tóc của nàng giao động theo.

Tôi nằm ngửa lại, mắt nhìn thẳng lên trần nhà, lo âu chờ đợi cái giây phút khi Maria tỉnh dậy. Nàng sẽ nhìn tôi bằng cặp mắt như thế nào ? Nàng sẽ nói gì ? Tôi cứ đinh ninh rằng mình sẽ cảm thấy trong lòng thanh thản vững tin nhưng hoàn toàn không có gì giống như thế. Tôi run sợ như một kẻ đang đứng trước vành móng ngựa đợi bản tuyên án. Và tôi cũng không hiểu tại sao mình sợ, bởi vì tôi đâu có chờ đợi mong muốn gì nữa. Tôi đã

chẳng đạt được ước muốn của mình đó sao ?

Tôi cảm thấy một sự trống trải kỳ lạ nhưng tôi không thể nào trả lời được một cách rõ ràng mình còn thiếu gì nữa. Giống như một kẻ bước ra khỏi nhà với tâm trạng đã bỏ quên cái gì đó, nhưng cụ thể là cái gì thì không sao nhớ được. Anh ta miễn cưỡng bước đi song quay lại thì không muốn và trong dạ lúc nào cũng bồn chồn, lo lắng. Một cảm giác tương tự như thế đang xâm chiếm lòng tôi.

Hơi thở đều đặn của Maria đột nhiên ngừng bật. Tôi nhồm dậy nhìn sang. Maria vẫn nằm im không động đậy, nhìn chăm chú vào một điểm nào đấy. Mắt nàng không hề chớp, một vài sợi tóc vương trên mặt. Có thể Maria nhận thấy tôi đang nhìn nàng nhưng nàng vẫn không quay lại. Tôi bỗng hiểu ngay rằng Maria đã thức từ lâu và cảm giác lo âu vụt lớn lên biến thành nỗi lo sợ đè nặng lên trái tim. " Có thể mình đã quá lo sợ một cách vô ích và tự làm u ám cái buổi sáng đẹp nhất trong đời ". Tôi thầm nghĩ. Nhưng chính ý nghĩ ấy lại làm tôi buồn thêm.

- Anh đã dậy rồi chứ ? - Maria hỏi, không quay đầu lại.

- Ồ... thế em dậy đã lâu chưa ?

- Không, tôi cũng mới dậy thôi...

Tôi giật mình. Đã từ lâu, đối với tôi không có thứ âm nhạc nào du dương hơn là giọng nói của Maria và ngay từ bây giờ, khi tiếng nói của nàng vừa cất lên, âm điệu của nó giống như một người bạn đáng tin cậy làm cho tôi bình tâm trở lại. Nhưng tại sao Maria lại xưng " Tôi ". Thời gian gần đây ít khi chúng tôi còn xưng hô với nhau như thế. Nhưng tại sao nàng lại xưng hô như vậy sau khi đã xảy ra cái điều ấy ? Có thể Maria hãy còn mơ ngủ chẳng ?

Maria quay lại phía tôi mỉm cười. Nhưng không phải là nụ cười cởi mở, thân ái như mọi ngày mà có lẽ là nụ cười nàng vẫn thường tặng những khách hàng ở " Atlantich ".

- Anh dậy đây à ? Maria hỏi.

- Dậy thôi !... Thế còn em ?

- Em chẳng biết nữa... Em thấy trong người khó chịu, toàn thân đau nhức. Có thể tại em đã uống nhiều rượu. Ở lưng cũng thấy đau.

- Có lẽ hôm qua em bị cảm lạnh. Em chạy ra ngoài đường mà không mặc áo ấm.

Maria lơ đãng nhún vai rồi quay mặt đi. Tôi dậy rửa ráy qua loa rồi nhanh chóng mặc quần áo. Maria vẫn nằm trên giường quan sát mọi cử động của tôi.

- Sao chúng ta cứ im lặng thế này ? Chẳng lẽ chúng ta đã chán nhau như những cặp vợ chồng già hay sao ? - Tôi cố đùa.

Maria nhìn tôi ngạc nhiên. Dưới cái nhìn của nàng tôi chợt hứng không biết nói sao. Tôi bước lại gần định ôm nàng. Tôi nghĩ như thế mình sẽ phá được lớp băng giá lạnh đang từ từ ngăn cách chúng tôi. Nhưng Maria đã nhô dậy, bỏ chân xuống đất, khoác vội chiếc áo mỏng lên người và trong suốt thời gian đó nàng không hề nhìn tôi. Có một nét gì đó trong cặp mắt Maria đã không cho phép tôi thực hiện được ý định của mình.

- Tại sao trông anh buồn thế ? Maria hỏi tôi bằng một giọng điềm tĩnh lạ lùng. Cặp má trắng mịn của nàng bỗng đỏ ửng lên, hơi thở nặng nề, đứt quãng. - Anh còn muốn gì nữa ? Anh còn có thể mong muốn gì hơn nữa không ? Chắc là không ! - Ngừng một giây nàng nói tiếp. Nhưng tôi lại muốn nhiều hơn nữa ! Rất nhiều ! Cuối cùng thì anh đã hài lòng, còn tôi biết làm gì bây giờ ?

Nói đến đây Maria gục đầu xuống, hai tay buông thõng. Hai bàn chân trần của nàng đứng im trên tấm thảm, ngón cái hơi nhấc lên một chút, còn các ngón khác chụm lại.

Tôi kéo ghế lại, ngồi trước mặt Maria và nhẹ nhàng nắm hai bàn tay nàng nói khẽ :

- Maria !...

Trong giọng nói của tôi vang lên âm điệu của nỗi lo sợ sẽ làm mất tất cả những gì quý giá nhất của đời mình.

- Maria ! Đức Mẹ thân yêu của anh ! Em làm sao thế ? Anh có lỗi gì đâu ? Anh đã hứa với em là không bao giờ đòi hỏi ở em một điều gì cả và anh đã giữ lời hứa. Em hãy nghĩ lại mà xem, em đã nói gì thế ? Nhất là trong lúc này khi mà chúng ta trở nên gần gũi hơn lúc nào hết.

- Không ! Không ! - Maria buồn bã lắc đầu. - Chúng ta không trở nên gần gũi hơn mà ngược lại, càng xa nhau hơn. Bây giờ em chẳng còn chút hy vọng nào nữa. Mọi việc đã kết thúc... Em đã cố gắng một lần cuối cùng. Em đã nghĩ rằng trong mối quan hệ của chúng ta chỉ thiếu có điều ấy là sẽ trọn vẹn, vậy mà bây giờ em vẫn cảm thấy một sự trống trải như cũ. Anh không có lỗi gì đâu ! Chỉ có điều là em không yêu anh và rất lấy làm tiếc rằng đã không yêu anh được. Mà đâu phải chỉ có anh... em chẳng yêu một người nào cả... Bây giờ em chẳng còn một chút hy vọng nào nữa... Em là một người như thế đấy ! Không thể khác được. Em đã cố gắng để giành lấy phần thắng đối với anh, đã cố gắng hết mức... Nhưng người bạn thân mến và tốt bụng của em

ạ ! Anh hãy tin rằng không phải em chỉ đấu tranh với anh mà còn đấu tranh với chính bản thân mình nữa. Và kết quả là như thế đấy ! Bây giờ em không cảm thấy gì khác ngoài việc cổ họng khô rát và lưng đau ê ẩm.

Maria im lặng nhắm mắt lại và khuôn mặt nàng bỗng trở nên dịu dàng kỳ lạ.

- Anh có biết hôm qua em đã nghĩ gì khi chúng ta về đến đây không ? - Maria nói bằng một giọng sôi nổi như người ta vẫn thường dùng để kể chuyện cổ tích cho trẻ con. - Em nghĩ rằng em sẽ biến thành một người hoàn toàn khác như trong chuyện chiếc đĩa thần ấy ! Em tin rằng tâm hồn sẽ tràn đầy những cảm xúc kỳ diệu nhất, trong sáng nhất có khả năng chi phối toàn bộ cuộc đời. Em hy vọng sau đêm qua, sáng nay tỉnh dậy em sẽ thấy thế giới hoàn toàn khác. Vậy mà em đã nhìn thấy gì khi thức dậy ? Vẫn là cái buổi sáng ảm đạm như mọi ngày, vẫn bầu trời u ám. Trong phòng vẫn ẩm ướt, lạnh lẽo... Và bên cạnh em là một con người xa lạ, vắng, đúng là xa lạ, mặc dù mới đây thôi còn rất gần gũi, nhưng bây giờ thì đã xa lắm rồi...

Maria lại nằm xuống giường, cho một tay lên mắt, nói tiếp :

- Có nghĩa là con người chỉ có thể xích lại gần nhau đến một giới hạn nào đó thôi và chỉ cần bước qua giới hạn đó là con đường sẽ dẫn đến sự xa cách, tẻ nhạt. Thế mà em lại muốn giữa chúng ta không còn ranh giới cách ngăn gì nữa. Và điều làm cho em đau khổ hơn cả là hy vọng của mình đã không trở thành hiện thực. Tại sao phải tự lừa dối mình làm gì ? Chúng ta sẽ không còn có thể cởi mở với nhau như trước nữa đâu, không thể còn cùng nhau dạo chơi trong thành phố như một đôi bạn. Và vì cái gì mà chúng ta đã hy sinh những niềm hạnh phúc của mình như thế ? Để tìm kiếm những cái mà chúng ta không có, chúng ta đã đánh mất những cái đã có. Không có lẽ tất cả mọi chuyện sẽ chấm dứt ở đây ? Em hy vọng là chưa đến mức ấy. Chúng ta cũng chẳng còn bé bỏng gì nữa cho nên không thể cư xử với nhau như trẻ nhỏ. Chúng ta cần phải xa nhau một thời gian cho đến khi mỗi người cảm thấy sự cần thiết phải gặp lại. Còn bây giờ thì anh đi đi, anh Raip ạ ! Em sẽ tự tìm đến anh nếu cần và có thể chúng ta sẽ lại là những người bạn. Chỉ có điều là lần này chúng ta sẽ cư xử với nhau thông minh hơn. Không nên mong đợi hoặc đòi hỏi người khác những gì mà người đó không thể cho được. Anh hãy đi đi ! Em muốn ở lại một mình.

Maria bỏ tay ra khỏi mắt, nhìn tôi một cách cầu khẩn. Tôi nắm những ngón tay của nàng nói khẽ :

- Biết làm sao được ! Tạm biệt em !

- Không ! Khoan đã ! Maria kêu lên. - Em không muốn chúng ta chia tay nhau như vậy. -
Hình như anh giận em ? Nhưng em có làm điều gì xấu xa đâu ?

- Anh không giận đâu. Anh chỉ buồn thôi. - Tôi nói.

- Chẳng lẽ anh không nhận thấy em cũng rất buồn sao ? Đừng bỏ đi như thế ! Anh lại gần đây !

Maria kéo tôi lại, đưa tay lên vuốt tóc tôi rồi áp má mình vào đó.

- Anh hãy vui lên một chút đi ! - Maria van nài. - Cười với em một lần nữa, rồi đi đi !

Tôi cố nặn ra một nụ cười rồi hai tay ôm mặt chạy ra khỏi phòng.

Ngoài phố còn vắng người. Nhiều cửa hiệu chưa mở cửa. Những ô tô buýt, tàu điện còn thừa khách chạy qua, chạy lại ngay bên cạnh tôi. Tôi không biết mình đang đi đâu.

Những ngôi nhà với mặt tường rêu phong cũ kỹ lần lượt chạy qua. Hết đường nhựa sang đến đường lát đá và sau đó là đường đất... Tôi vẫn đi, không dừng lại. Cảm thấy trong người nóng lên, tôi mở hết cúc áo bành tô ra. Thành phố đã lùi lại phía sau. Tôi đi trên lớp băng cứng qua những nương nước nhỏ, ngang qua một cầu xe lửa. Tiết trời lạnh giá làm cho mi mắt cứng lại nhưng tôi vẫn vội bước gần như chạy. Hai bên đường rừng thông lùi dần lại phía sau. Từ trên cây những đám tuyết lớn rơi xuống lả tả. Một vài người đi xe đạp phía sau đuổi kịp tôi. Ở đâu đó, rất xa vang lên tiếng gõ đều đều của bánh xe lửa. Tôi vẫn bước, đầu óc trống rỗng, mê muội. Một lát sau, ở phía bên phải hiện lên một mặt hồ đóng băng, có nhiều người đang trượt trên đó. Tôi rẽ về phía ấy, đi qua một cánh rừng nhỏ chằng chịt những vệt đường qua lại. Những ngọn thông non phủ đầy tuyết lắc lư trong gió, giống như những cô bé mặc áo choàng trắng. Cuối cùng tôi đã ra đến mặt hồ. Trên bờ, một khách sạn nhỏ hai tầng bằng gỗ nằm lẻ loi. Trên mặt băng phẳng như gương, những thiếu nữ mặc váy ngắn và các chàng trai mặc quần áo thể thao đang lượn qua lượn lại. Người thì lượn thành những vòng tròn lớn, người quay tít tại chỗ. Mấy cặp nắm tay nhau trượt ở phía sau mũi đất. Thân hình của họ chuyển động nhịp nhàng, uyển chuyển. Những chiếc khăn quàng của các cô gái và những mái tóc màu sáng của các chàng trai tung bay trong gió.

Tôi lội trong lớp tuyết dày đến đầu gối đi dọc theo bờ hồ, vòng qua khách sạn, hướng đến một cánh rừng nhỏ. Tôi lờ mờ nhận ra đã có lần tôi và Maria đến đó. Nhưng khi nào và nơi ấy gọi là gì thì không sao nhớ nổi.

Leo lên đến đỉnh rồi, cách khách sạn khoảng ba, bốn trăm mét, tôi đứng lại dưới một tán cây lớn và bắt đầu quan sát những người đang trượt băng.

Có lẽ tôi đã lang thang như thế được gần bốn giờ đồng hồ. Tôi không hiểu tại sao mình đến đây. Đầu đã bắt đầu đau và toàn thân không còn nhúc nhối nữa. Tôi cảm thấy một sự trống trải ghê sợ từ trong lòng. Có lẽ những ngày tươi đẹp nhất, nhiều ý nghĩa nhất trong đời tôi đã vĩnh viễn qua rồi. Những ước mơ sắp thành hiện thực bỗng sụp đổ tan tành, còn thực tại trở nên u ám, mờ mịt.

Nhưng tôi không cảm thấy bị xúc phạm hay tức giận nào, chỉ có một nỗi buồn sâu sắc đè nặng trong lòng. Tất cả mọi việc phải kết thúc như vậy thôi bởi vì Maria đâu có yêu tôi. Vì lẽ gì mà yêu tôi mới được chứ ? Đã có người nào thật lòng yêu tôi đâu. Quả thật, đàn bà là những sinh vật kỳ lạ. Kinh nghiệm sống ít ỏi của đời tôi đã đi đến kết luận rằng, nói chung đàn bà không có khả năng yêu thực sự. Họ luôn luôn tiếc nuối về những khát vọng không thành của mình, về những cơ hội bị bỏ lỡ. Họ thường tin tưởng một cách mù quáng vào lòng tự ái đã bị gặm mòn và cho thấy rằng đấy chính là biểu hiện của tình yêu. Nhưng mới chỉ nghĩ như thế thôi, tôi đã thấy mình không công bằng với Maria. Dù xảy ra những chuyện gì đi nữa trong quan hệ của chúng tôi thì Maria vẫn hoàn toàn không giống một chút nào với những người đàn bà kia. Trong nỗi đau của Maria, không có một chút nào giả dối. Đó không phải là Maria thương hại tôi mà rõ ràng là nàng đã thất vọng vì không tìm thấy ở tôi những gì mà nàng tìm kiếm. Nhưng Maria tìm kiếm cái gì ? Maria còn cần gì hơn ở tôi, hay nói một cách chính xác hơn là ở mối quan hệ giữa chúng tôi ? Đàn bà thật khó hiểu. Anh cứ nghĩ rằng cô ta đã mang đến cho anh tất cả nhưng thật ra hoàn toàn không có gì. Anh cứ nghĩ rằng cô ta là người gần gũi nhất, thế nhưng cô ấy hoàn toàn xa cách anh. Thật là cay đắng khi nghĩ đến tất cả những điều ấy.

Có thể mọi chuyện sẽ khác đi... Có thể... Nhưng ! Maria đã nói đúng : không có gì có thể cứu vãn được nữa. Bất kỳ mọi cố gắng nào của tôi trong trường hợp này cũng chẳng còn đem lại điều gì tốt đẹp... Nhưng Maria có quyền gì đối xử với tôi như thế nhỉ ? Trước đây không khi nào tôi cảm nhận được nỗi cô đơn của mình, vì nỗi cô đơn ấy tuy có đau khổ nhưng là một trạng thái tự nhiên trong cuộc sống. Tôi không bao giờ cho rằng mình sẽ có một niềm hạnh phúc và tôi sẽ sống như thế cho đến khi gặp Maria ; hay nói chính xác hơn là cho đến khi nhìn thấy bức chân dung của nàng. Maria đã đưa tôi từ trong bóng tối của sự cô đơn bước ra ánh sáng và tôi đã nhận ra rằng trên đời này còn có một cuộc sống

khác, một cuộc sống thật sự. Chỉ có đến lúc ấy tôi mới phát hiện ra trong tôi có một tâm hồn. Nhưng rồi Maria đã từ bỏ tôi một cách bất ngờ cũng như lúc nàng bước vào đời tôi. Và bây giờ tôi không thể quay trở về với trạng thái mê muội như trước kia được nữa. Từ nay, tôi phải phiêu bạt khắp nơi, tiếp xúc với những loại người khác nhau, nói bằng những ngôn ngữ khác nhau để tìm cho được trong số đó Maria Puder của tôi, Đức Mẹ của tôi... Tôi biết là sẽ không bao giờ tìm được nàng nhưng từ bỏ ý định của mình, điều ấy thật quá sức chịu đựng. Cả cuộc đời tôi, tôi sẽ phải đi tìm một vật không bao giờ có thật. Đó chính là bản án của tôi, nhưng tôi vẫn không hiểu tại sao Maria Puder kết án tôi nặng nề như vậy.

Tương lai vẽ lên trong trí tôi bằng những màu sắc âm đạm. Nhưng vì lẽ gì mà phải cam chịu một cuộc sống như thế ? Vì lẽ gì ? Đột nhiên một ý nghĩ

lóa lên trong óc tôi, xua đi lớp sương mù bao phủ trước mặt.Ồ, đây chính là hồ Vanze. Có một lần chúng tôi đi tàu đến Pótxđam để tham quan lâu đài Xan - xuxi của Phoridrich Đệ nhị. Qua cửa sổ toa tàu, Maria chỉ ra ngọn đồi này và nói rằng nơi đây hơn một thế kỷ về trước nhà thơ Kleist (9) cùng với người yêu của mình đã chấm dứt cuộc đời bằng tự sát.

Điều gì đã dẫn tôi đến đây ? Tại sao tôi lại chọn đúng hướng này khi mới bước ra khỏi nhà ? Người con gái mà tôi tin tưởng nhất trên đời đã nói với tôi rằng người ta chỉ có thể xích lại gần nhau đến một giới hạn nào đó. Cái chết tự nguyện của hai người yêu nhau chẳng đã nói lên điều ấy hay sao. Có lẽ tôi đã đến đây không phải vì một sự tình cờ. Phải chăng tôi muốn tìm lại niềm tin đã mất khi nhớ lại rằng tình yêu không bao giờ được dừng lại nửa chừng ? Tôi không biết nữa ! Những ý nghĩ trở nên lộn xộn. Tôi chỉ nhớ lúc ấy chân tôi bỗng khụy xuống, trước mắt như hiện lên hai xác người và những dòng máu trong cơ thể của họ cùng tuôn thành một vệt dài giống như số phận đã kết họ lại thành một. Những người yêu nhau đã mãi mãi bên nhau như thế đó !

Tôi chạy đăm bổ trở lại con đường cũ.

Từ phía hồ vọng lại những tiếng cười vui vẻ. Đám trai gái vẫn ôm nhau tiếp tục trượt băng, tưởng như họ đang bắt đầu một chặng đường dài bên nhau, không bao giờ kết thúc. Cửa khách sạn mở toang. Từ đó vọng ra tiếng nhạc, tiếng ồn ào của những người đang nhảy. Từng đôi trai gái kéo nhau vào khách sạn, người uống một ly rượu để sưởi ấm, người khác nhảy để mua vui.

Tất cả mọi người đều vui vẻ, tận hưởng cuộc sống của mình. Còn tôi ? Có lẽ chẳng ai chú ý đến, một con người thâm lặng đang thu mình lại trong nỗi dằn vặt, đau khổ của bản thân. Trong khi đó, mọi người đang sống theo những quy luật của thế giới hiện đại, thực hiện nghĩa vụ của mình, sáng tạo ra một cái gì đó. Thế còn tôi là một người ra sao ? Một kẻ vô tích sự đang bị dằn vặt bởi những nỗi hoài nghi. Ngay cả những hàng cây, ngôi nhà gỗ, máy hát, mặt hồ đóng băng và những con người ở đây nữa đều mang lại cho xã hội một cái gì đấy có ích. Trong sự tồn tại của chúng đều chứa đựng một ý nghĩa, cho dù đó là những ý nghĩa hết sức tầm thường khó nhận ra. Còn tôi ? Tôi cứ trượt mãi trên con đường dốc của mình, không biết lăn về đâu, giống như bánh xe bị tuột khỏi ổ trục. Thế mà tôi vẫn tìm cách bào chữa cho sự tồn tại của mình. Không còn nghi ngờ gì nữa, tôi đúng là một kẻ vô dụng hoàn toàn. Không có tôi, thế giới cũng chẳng mất mát gì. Chẳng ai chờ đợi ở tôi một điều gì tốt lành và tôi cũng chẳng hy vọng gì ở mọi người hết. Đúng lúc tôi đi đến kết luận như thế thì cuộc đời tôi đã ngoặt sang một hướng khác. Lúc ấy tôi đã hoàn toàn tin rằng tôi là một kẻ bất tài, vô dụng. Đôi khi tôi có cảm giác là tôi vẫn còn có thể sống một cuộc sống đầy nhiệt huyết, nhưng chỉ vài ngày sau đó tôi lại rơi ngay vào tình trạng thất vọng vì sự hèn mọn của mình. Ý nghĩ ấy thường xuyên ám ảnh tôi. Ngay cả bây giờ, khi nhiều năm đã trôi qua, tôi vẫn còn nhớ như in giây phút hoàn toàn tuyệt vọng, không còn chút nghị lực để đấu tranh với nỗi cô đơn của mình. Tôi đã không nhầm lẫn khi tự kết tội mình như thế.

Tôi lao vút ra đường cái và đi bộ về thành phố. Suốt cả ngày không có một chút gì vào bụng, nhưng tôi không cảm thấy đói, chỉ hơi mỏi chân một chút. Với những suy nghĩ u ám đè nặng trong lòng, tôi gượng lắm mới lê nổi đôi chân nặng như chì. Càng đến gần thành phố nỗi thất vọng càng tăng lên. Thật khó mà quen nổi với ý nghĩ bắt đầu từ nay tôi sẽ sống không có Maria, không có người con gái mà tôi yêu tha thiết. Mọi chuyện xảy ra thật kỳ quặc. Nhưng dù có đau lòng đến đâu, tôi sẽ không bao giờ ngửa tay van xin tình yêu của nàng. Điều đó thật là sỉ nhục và vô nghĩa... Còn nếu như tôi tự kết liễu đời mình ? Có lẽ lúc ấy, Maria sẽ hối hận và suốt đời nàng sẽ bị lương tâm cắn rứt. Chỉ có bằng cách ấy tôi mới có thể khắc sâu hình ảnh của mình vào trái tim Maria, làm cho nàng không thể nào quên tôi được.

Khi tôi lần về đến thành phố thì trời đã tối. Đầu tiên, tôi đi theo những đường phố quen thuộc, chui qua những cầu nổi, rồi sau đó, bị mất phương hướng không còn nhớ nổi

đường đi nữa. Sau đó, tôi rẽ vào một công viên lớn và ngồi xuống ghế đá. Tôi cảm thấy mi mắt cay cay. Tôi ngửa đầu nhìn lên vòm trời lồng lộng. Hai bàn chân đã lạnh cóng nhưng tôi vẫn tiếp tục ngồi như cũ. Hết giờ này đến giờ khác trôi qua, toàn thân như tê dại đi. Giá mà ngủ được một giấc, cho dù giấc ngủ ấy kéo dài vĩnh viễn. Có khi nào Maria biết được những gì tôi đang trải qua hay không ? Và nếu biết, liệu nàng có hối hận không ?

Những suy nghĩ của tôi lại trở về với Maria. Tôi đứng lên tiếp tục lê bước. Đến trung tâm thành phố có lẽ phải mất vài giờ đi bộ nữa. Tôi vừa đi vừa nói chuyện với chính mình nhưng mọi ý nghĩ đều hướng về Maria. Cũng như trong những ngày gặp gỡ đầu tiên, trong đầu tôi lại xuất hiện những lý lẽ xác đáng, chúng biến thành những lời lẽ xác đáng, và nếu như Maria nghe được có lẽ nàng sẽ nghĩ lại. Bằng một giọng run rẩy, nước mắt lưng tròng, tôi cố chứng minh cho Maria thấy rằng cuộc chia tay của chúng tôi thật là vô nghĩa và trong thế giới hoang vắng này không phải dễ dàng có thể tìm được những người tâm đắc. Còn Maria - như tôi nhìn rõ trước mắt mình - lúc đầu còn chưa tin rằng tôi vốn là một người xưa nay vẫn trầm tĩnh, chín chắn, thiếu cương quyết, bỗng trở nên có khả năng bộc lộ những tình cảm nồng nhiệt. Nhưng rồi cuối cùng Maria bỗng mỉm cười nắm lấy tay tôi nói khẽ : " Anh nói đúng, anh Raip ạ ! ".

Ngay lúc ấy, tôi hiểu rằng nhất định phải gặp lại Maria, còn phải nói với nàng tất cả những gì tôi đã suy nghĩ, cần phải thuyết phục nàng thay đổi quyết định vội vã của mình. Cái quyết định mà ban sáng tôi đã dễ dàng chấp nhận. Có thể chính Maria cũng tự ái vì tôi dễ dàng chịu khuất phục đến thế. Bằng mọi giá tôi cần phải gặp Maria ngay trong buổi chiều hôm nay.

Tôi lang thang trong thành phố cho đến mười một giờ đêm, sau đó đến đợi Maria ở gần " Atlantich ". Chờ mãi nhưng không thấy Maria xuất hiện, tôi bèn hỏi thăm người gác cổng. " Hôm nay, cô ấy không đến ", người gác cổng trả lời.

Tôi nghĩ có lẽ Maria bị ốm, bèn chạy đến nhà nàng. Cửa sổ phòng nàng tối om. Có lẽ Maria đang ngủ. Tôi không dám đánh thức nàng dậy, đành trở về nhà trọ.

Ba đêm liền, tôi đợi Maria ở gần " Atlantich " nhưng không gặp. Tôi đến nhà nàng và nhìn lên cửa sổ tối om nhưng không dám làm một điều gì để có thể gặp được nàng. Ban ngày, tôi ngồi trong phòng mình như người máy lật từng trang sách nhưng chẳng hiểu một chữ nào trong đó. Đôi khi thấy mình quá lơ đãng, tôi bèn đọc lại những trang vừa lật

nhưng rồi chỉ được một lát trí óc tôi lại phiêu diêu ở một nơi xa lắc. Ban ngày, tôi nhận thấy quyết định của Maria là không thể thay đổi được nữa và chỉ còn cách duy nhất là chờ đợi. Nhưng đêm đến, khi óc tưởng tượng của tôi được thỏa sức bay bổng, tôi lại hình dung ra những cảnh tượng khủng khiếp. Cuối cùng không kìm chế được bản thân, tôi lại lang thang trong thành phố đi tìm Maria và lại đến chỗ nhà hàng. Tôi không đủ can đảm để hỏi người gác cửa tiệm nhảy một lần nữa, vì vậy đành phải đứng đợi nàng từ xa. Bốn ngày đêm như thế trôi qua. Đêm nào tôi cũng mơ thấy Maria và càng ngày càng cảm thấy không thể thiếu nàng được. Đến ngày thứ năm, tôi quyết định gọi điện đến "Atlantich". Người ta cho tôi biết Maria bị ốm đã mấy hôm nay rồi. Thế có nghĩa là Maria bị ốm thật, không còn nghi ngờ gì nữa. Thật là ngốc nghếch khi nghĩ rằng Maria đã trốn tránh tôi bằng cách đi làm vào những giờ khác và dặn trước người gác cổng trả lời tôi như thế. Tôi đến nhà Maria và quyết định sẽ gọi nàng nếu như nàng ngủ. Tôi cho rằng dù sao đi nữa quan hệ của chúng tôi cho phép tôi có quyền xử sự như thế. Và nói chung có nên quá xem trọng những lời Maria đã nói ra bên bàn rượu ở khách sạn hay không ?

Tôi chạy lên cầu thang và vội vã ấn tay vào nút chuông không kịp suy nghĩ tiếp xem mình sẽ làm gì. Sau cánh cửa, không hề nghe thấy một tiếng động nhỏ. Tôi kiên nhẫn ấn chuông liên tục. Cuối cùng cánh cửa phòng đối diện mở ra, một người hầu gái xuất hiện, hỏi giọng bức dọc :

- Ông hỏi ai ?

- Tôi muốn gặp những người ở phòng này.

- Ở đây không có ai đâu ! - Người hầu gái vừa trả lời vừa quan sát tôi từ đầu đến chân.

Trống ngực tôi đập dồn dập.

- Họ chuyển chỗ ở rồi à ?

Thấy tôi có vẻ lo lắng, người hầu gái trả lời giọng đã dịu đi :

- Không ! - Cô ta vừa nói vừa lắc đầu. - Bà mẹ đi Praha chưa về, còn Maria bị ốm. Ở nhà không có ai chăm sóc vì vậy bác sĩ đã đưa đến bệnh viện rồi.

Tôi nháy đến trước mặt cô ta :

- Maria bị ốm à ?... Có nặng lắm không ?... Người ta đưa cô ấy vào bệnh viện nào ?... Đã lâu chưa ?...

Chắc kinh ngạc vì những câu hỏi tới tấp như mưa của tôi, người hầu gái lùi lại :

- Ông đừng có kêu lên như thế ! - Đánh thức cả nhà dậy bây giờ. - Cô ta nói. - Người ta

mang Maria vào bệnh viện từ hôm kia, hình như là bệnh viện Sarite.

- Maria bệnh gì thế ?

- Tôi không biết.

Tôi vội lao qua mấy bậc thang liền chạy xuống cho mau, quên cả cảm ơn người hầu gái đang nhìn tôi nhảy như điên. Vừa gặp người cảnh sát, tôi liền hỏi đường đến bệnh viện Sarite. Khi vừa nhìn thấy tòa nhà đồ sộ bằng đá của bệnh viện dài hàng trăm mét, tôi giật nảy mình. Nhưng sau đó tôi liền cương quyết gạt bỏ mọi sự do dự, tiến đến cổng chính. Tôi hỏi thăm người gác cổng ca đêm, nhưng không thể biết được điều gì. Ông ta tỏ ra rất thông cảm với tôi, người đến thăm bệnh nhân vào một giờ khuya giá lạnh thế này, song đáng tiếc là ông ta không biết một chút gì về Maria. Đối với mọi câu hỏi của tôi, người gác cổng chỉ trả lời : " Mời anh đến vào lúc chín giờ sáng, người ta sẽ trả lời tất cả mọi câu hỏi của anh " .

Tôi đi đi, lại lại theo bức tường bằng đá của tòa nhà bệnh viện, chờ trời sáng, và trong suốt thời gian đó, tôi chỉ nghĩ về Maria. Chính đêm hôm ấy, tôi thấy rõ ràng tôi yêu Maria đến thế nào và những mối dây ràng buộc giữa chúng tôi không dễ gì có thể tháo gỡ nổi. Tôi nhìn lên những ô cửa kính tối đen hay mờ mờ sáng sáng và cố đoán xem Maria nằm trong căn phòng nào. Lúc đó, tôi chỉ có một mong ước duy nhất là được ở bên cạnh Maria, chăm sóc nàng, lau cho nàng những giọt mồ hôi trên vầng trán nóng bỏng. Cũng chính trong buổi tối hôm ấy, tôi đã nhận ra rằng, người ta có thể gắn bó với người khác còn mạnh hơn cả với chính cuộc sống của mình. Nếu mất Maria tôi sẽ giống như một quả hồ đào rỗng lăn lóc trong vườn.

Ngoài đường gió thổi, những bông tuyết nhẹ nhàng bay đập vào mắt tôi. Xung quanh không một bóng người, thỉnh thoảng một chiếc xe cấp cứu chạy vào bệnh viện rồi sau đó lại chạy ra. Một người cảnh sát đi đi, lại lại cạnh đây và sau khi chạm trán với tôi lần thứ hai, liền nhìn tôi bằng cặp mắt ngờ vực. Đến lần thứ ba, ông ta hỏi tôi đứng làm gì ở đây ? Tôi nói cho ông ta hay tôi đến thăm người bệnh. Người cảnh sát khuyên tôi nên về nghỉ đến sáng hãy quay lại vào giờ thăm bệnh nhân.

Đến lần thứ tư, khi đi ngang qua tôi, ông ta không nói gì, chỉ nhìn sang bằng một cặp mắt thông cảm.

Trời sáng dần, đường phố đã bắt đầu thức dậy, xe cộ đi lại nhộn nhịp. Đúng chín giờ tôi đã có mặt ở chỗ bác sĩ trực. Hôm đó không phải là ngày thăm bệnh nhân, nhưng tôi cố

năn nỉ nên cuối cùng ông ta đồng ý cho tôi gặp người bệnh.

Maria nằm trong căn phòng một người. Cô hộ lý vừa dẫn tôi đi vừa nói rằng Maria bị sung phổi. Tình trạng của Maria, theo lời bác sĩ nói, không nặng lắm nhưng tôi không được ngồi lâu trong phòng vì có thể làm cho người bệnh mệt thêm. Maria đón tôi bằng một nụ cười, nhưng ngay sau đó, trong mắt nàng, thoáng hiện một nỗi băn khoăn, lo lắng. Khi người hộ lý vừa bước ra, Maria hỏi tôi giọng xúc động :

- Anh làm sao thế, Raip !

Giọng nói của Maria không chút thay đổi, nhưng khuôn mặt mới mấy ngày mà hốc hác, nhợt nhạt hẳn đi.

- Trước hết em hãy nói, em làm sao thế ?...

- Chẳng có gì trầm trọng... Sẽ khỏi thôi... Còn anh, trông anh có vẻ mệt mỏi lắm.

- Mãi tối hôm qua, anh mới gọi điện đến " Atlantich " và được biết em bị ốm. Anh đến nhà em và người hầu nhà bên cho biết em ở đây. Tối hôm qua, họ không cho vào, anh phải đợi tới sáng.

- Đợi ở đâu ?

- Ở đây... Ngoài cổng bệnh viện.

Maria nhìn tôi chăm chú, nghiêm nghiêm hình như định nói gì, nhưng nàng nín lại.

Cửa phòng hé mở, người hộ lý thò đầu vào nhắc tôi đã hết giờ thăm bệnh. Tôi chia tay Maria. Nàng gật đầu chào tôi nhưng trên môi không còn nụ cười như lúc nãy nữa.

Maria nằm bệnh viện mất hai mươi lăm ngày. Đáng lý ra người ta còn giữ Maria nằm thêm một thời gian nữa, nhưng nàng đã năn nỉ xin bác sĩ cho về vì ở đây nàng rất buồn, hơn nữa ở nhà cũng có điều kiện chăm sóc tốt. Người ta căn dặn Maria đủ chuyện, viết cho một loạt đơn thuốc và cuối cùng đồng ý cho Maria xuất viện. Tôi không nhớ rõ hai mươi lăm ngày ấy đã trôi qua như thế nào, chỉ nhớ rằng, trong suốt thời gian ấy, tôi luôn luôn có mặt trong bệnh viện, lúc nào cũng lo sợ mình sẽ vĩnh viễn mất Maria. Chỉ cần nhìn thấy cánh tay của nàng buông thõng ngoài thành giường cũng đủ làm cho tôi toát mồ hôi gáy. Trong mọi cử chỉ của nàng, ngay cả những lúc nàng mỉm cười cũng vậy, tôi chỉ sợ cái chết đang rình rập nàng. Nói đại, nếu như nỗi lo sợ của tôi trở thành sự thật, có lẽ tôi không thể nào sống nổi.

Khi cảm thấy trong người đỡ hơn, Maria liền đòi tôi :

- Anh hãy nói với bác sĩ để cho em được xuất viện ! - Ngừng một lát, Maria nói tiếp,

giọng bình thản :

- Chính anh sẽ tiếp tục chăm sóc em cơ mà.

Tôi liền đi tìm bác sĩ điều trị. Ông khuyên tôi nên để Maria ở lại thêm vài ngày nữa và chúng tôi đồng ý.

Cuối cùng đến ngày thứ hai mươi lăm, tôi quần Maria trong chiếc áo choàng và đưa nàng về nhà. Chúng tôi trở về bằng xe tắc xi. Trên cầu thang, tôi cùng người tài xế mỗi người một bên dìu Maria lên phòng. Sau khi tôi giúp Maria một tay cởi áo ngoài, đặt nàng nằm xuống giường, trông nàng gầy và mệt mỏi, tôi xót cả ruột cả gan.

Bắt đầu từ ngày ấy, một mình tôi chăm sóc Maria. Sáng sớm có một người đàn bà đứng tuổi đến thu dọn phòng, nhóm bếp lò và chuẩn bị bữa ăn cho người bệnh. Thời gian còn lại, chúng tôi chỉ có hai người. Mặc dù tôi đã đề nghị nhưng Maria nhất quyết không chịu đồng ý gọi mẹ về. Tay nàng run rẩy cầm bút viết cho mẹ : " Con vẫn khỏe. Mẹ cứ sống ở đó cho đến hết mùa đông và đừng lo lắng gì cho con cả " .

- Dù sao đi nữa thì mẹ cũng chẳng giúp được gì cho em đâu. - Maria giải thích. Chính mẹ cần được chăm sóc thì đúng hơn... Chỉ tỏ làm cho mình và cho người khác rối lên, nếu mẹ về.

Im lặng một lát, Maria nói tiếp, khuôn mặt vẫn lạnh lùng như cũ :

- Một mình anh cũng làm nổi chuyện này chứ ? Hay là anh đã chán rồi ?

Nàng nói đầy vẻ nghiêm nghị, không hề mỉm cười. Trong suốt thời gian bị ốm, tôi chỉ nhìn thấy Maria cười có một lần, đó là hôm đầu tiên tôi đến thăm nàng trong bệnh viện. Từ đó đến nay, Maria luôn luôn giữ vẻ mặt căng thẳng, dăm chiêu. Những lúc Maria yêu cầu tôi làm một việc gì đó, cảm ơn tôi hoặc chỉ đơn giản là hai người nói chuyện với nhau, khuôn mặt nàng lúc nào cũng trang nghiêm, tự lự. Tôi thường ngồi cạnh giường Maria cho tới khuya mới về nhà trọ, để rồi sáng hôm sau lại đến sớm. Thời gian sau, tôi không về nhà trọ nữa mà ngủ lại trên chiếc đi văng lớn trong phòng nàng.

Về việc xích mích hay nói cho đúng hơn là về việc chia tay xảy ra sau đêm giao thừa, chúng tôi không hề đề cập đến. Còn về những chuyện sau này như việc tôi đến thăm nàng trong bệnh viện, chăm sóc nàng, đưa nàng về nhà, chúng tôi coi là những chuyện đương nhiên, không cần phải bàn cãi và cả hai đều tránh nói về những chuyện ấy. Nhưng có lẽ trong thâm tâm, chính Maria cũng đang suy nghĩ rất lung về mối quan hệ giữa chúng tôi. Trong mọi cử chỉ, hành động của tôi, dù là tôi chỉ đi đi, lại lại trong phòng,

dọn dẹp đồ đạc hoặc đọc cho nàng nghe một cái gì đó, tôi đều nhận thấy ánh mắt của Maria quan sát tôi rất chăm chú. Có cảm tưởng như nàng đang cố tìm ở tôi những gì mà trước kia nàng đã không nhận ra. Một lần vào buổi chiều, bên ngọn đèn bàn, tôi đang đọc cho Maria nghe một chuyện vừa của Iakóp Vaccxeman (10), truyện " Làn môi trinh bạch ". Câu chuyện nói về một thầy giáo già suốt đời chưa bao giờ yêu và luôn luôn sống trong chờ đợi một tình yêu nào đó sẽ xuất hiện, mặc dù chính ông cũng không dám thú nhận với mình điều ấy. Tác giả đã miêu tả một cách tài tình về sự cô đơn và về những hy vọng mới chớm nở đã bị tàn lụi đi ngay trong trái tim luôn luôn khép kín của ông giáo. Khi tôi đã đọc hết chuyện, Maria nhắm mắt lại, nằm im trên giường rất lâu. Rồi sau đó, Maria quay lại phía tôi hỏi giọng bình thản :

- Anh đã làm những gì, sau hôm chúng ta chia tay nhau ?

- Chẳng làm gì cả - Tôi trả lời.

- Đúng là không làm gì cả à ?

- Anh cũng không nhớ rõ nữa...

Im lặng kéo dài. Đây là lần đầu tiên chúng tôi đã đề cập đến vấn đề mà cả hai cùng cố tránh. Câu hỏi của Maria làm tôi ngạc nhiên, mặc dù đã từ lâu, tôi vẫn chờ đợi nó. Đáng lẽ phải giải thích cho ra nhẽ, tôi lại đề nghị Maria ăn tối. Sau khi cho Maria ăn xong, tôi đắp lại chăn cho nàng và ngồi bên cạnh.

- Anh đọc cho em nghe nữa nhé ? Tôi hỏi.

- Thế nào cũng được !

Thông thường sau bữa ăn, tôi thường đọc cho Maria nghe một chuyện gì đó ít hấp dẫn để cho nàng dễ ngủ. Lần này sau khi đã do dự một lát, tôi nói :

- Hay là anh kể cho em nghe anh đã làm gì trong năm ngày sau hôm giao thừa. Có thể câu chuyện làm cho em dễ ngủ.

Maria im lặng gật đầu, không hề mỉm cười vì câu nói đùa của tôi. Tôi bắt đầu kể một cách chậm chạp, cố nhớ lại tất cả những gì đã xảy ra. Bắt đầu từ việc tôi ra khỏi nhà Maria, lang thang trên đường phố và cuối cùng lần đến bờ hồ Vanze, đã nhìn thấy những gì ở đó và đã nghĩ như thế nào. Tôi kể cả việc mỗi buổi tối tôi thường lẩn quần gần nhà nàng, và khi biết được nàng đang nằm bệnh viện, tôi đã chạy đến đấy, đứng đợi suốt cả buổi tối cho đến giờ thăm bệnh. Tôi kể bằng một giọng bình thản, khe khẽ như là nói về một chuyện nào đó chứ không phải chuyện của mình. Đôi lúc tôi dừng lại ở một vài chỗ,

phân tích tỉ mỉ những tình cảm của mình đã trải qua lúc ấy. Maria nằm trên giường lắng nghe, cặp mắt khép lại. Có lúc tôi nghĩ Maria đã ngủ nhưng tôi vẫn tiếp tục kể. Có lẽ chính bản thân tôi cần phải quay trở về với những ý nghĩ và những nỗi xúc động vừa qua để nhìn nhận chúng rõ hơn. Khi kể về việc tôi đã định gọi điện thoại cho Maria một lần cuối để vĩnh biệt, Maria bỗng mở mắt ra nhìn tôi chăm chú, sau đó, nàng lại nhắm mắt lại, khuôn mặt vẫn bất động, không một chút thay đổi.

Tôi không giấu diếm Maria một chút gì. Tôi cảm thấy không cần thiết phải dấu nàng vì tôi không hề theo đuổi một mục đích nào cả. Có cảm tưởng như tất cả những gì tôi đã trải qua thuộc về một thời nào đó xa xôi lắm. Tôi kể một cách rõ ràng, mạch lạc không hề thêm thắt và hoàn toàn khách quan trong những nhận xét về chính bản thân mình cũng như về Maria. Tất cả những ý nghĩ cay đắng cùng những lời trách móc mà tôi đã trải qua trong khi lang thang trên đường phố, tôi hầu như không còn nhớ nữa và cũng không muốn nhớ lại. Tôi không có một ý nào khác ngoài ý muốn giải bày tất cả lòng mình, kể lại toàn bộ sự việc như chính nó đã xảy ra với tôi trong thực tế. Và mặc dù Maria vẫn nằm yên, không hề động đậy nhưng tôi tin rằng nàng vẫn chăm chú nghe tôi kể. Tôi thấy mi mắt Maria động đậy khi tôi kể cho nàng nghe tôi đã đau khổ thế nào khi nhìn thấy nàng trong bệnh viện và lo lắng cho tính mạng của nàng ra sao.

Tôi kết thúc câu chuyện của mình và im lặng, Maria vẫn nằm im. Mười phút trôi qua như thế, cuối cùng Maria mở mắt ra, quay lại phía tôi và lần đầu tiên trong suốt thời gian qua, nàng khẽ mỉm cười với tôi (mà cũng có thể là tôi có cảm giác như thế).

- Có lẽ đã đến lúc đi ngủ rồi đấy anh ạ ! - Maria nói, giọng bình thản.

Tôi sửa soạn chỗ ngủ cho mình, cởi quần áo ra và tắt đèn. Nhưng tôi không thể nào chợp mắt được. Hình như Maria cũng không ngủ. Mặc dù mi mắt đã nặng trĩu nhưng tôi quyết định chờ cho đến khi nghe thấy hơi thở của Maria trở nên đều đặn. Tôi trần trọc trên giường đấu tranh với cơn buồn ngủ đang kéo đến và cuối cùng thiếp đi lúc nào không biết.

Tôi tỉnh dậy khá sớm. Trong phòng vẫn còn tối, chỉ có ánh sáng yếu ớt của rạng đông lọt qua tấm rèm cửa sổ chiếu vào trong phòng. Tôi cố lắng nghe nhưng vẫn không nhận thấy hơi thở đều đặn như mọi ngày của Maria, có nghĩa là Maria vẫn không ngủ. Một sự im lặng nặng nề ngự trị trong phòng. Chúng tôi như đang chờ đợi một điều gì đó. Tôi cảm thấy cả hai người đều chưa nói hết những điều cần nói... Khi nào Maria sẽ thức dậy ? Mà

cũng có thể là Maria chưa hề ngủ. Cả hai đều nằm im không động đậy và tôi có cảm giác không khí trong phòng đầy những suy nghĩ của chúng tôi.

Tôi nhẹ nhàng nhô dậy và khi mắt đã quen với bóng tối, tôi nhận thấy Maria đang ngồi trên giường, lưng dựa vào gối, mắt nhìn thẳng vào tôi.

- Chúc em một buổi sáng tốt lành. - Tôi nói và nhảy xuống giường đi rửa mặt.

Khi quay lại tôi vẫn nhìn thấy Maria ngồi yên như cũ. Tôi vén rèm cửa sổ, dẹp cây đèn bàn, thu dọn giường của mình, rồi pha cho Maria một ly sữa. Sau đó tôi mở cửa cho người hầu quét dọn phòng.

Trong khi làm những công việc trên, tôi vẫn im lặng không nói với Maria một lời nào.

Tôi gần như đã quen với những công việc trong ngày. Buổi sáng sau khi làm những việc lặt vặt trong phòng, tôi đến nhà máy. Tôi ở đó đến giờ ăn trưa thì trở về. Buổi chiều tôi đọc báo hay sách cho nàng nghe, sau đó kể lại những việc xảy ra trong ngày. Mọi công việc tự nó đã được xếp đặt đúng như thế và tôi đã tuân theo một cách tự giác không hề mong muốn gì khác. Tôi chẳng nghĩ về quá khứ, cũng chẳng bận tâm đến tương lai, trong lòng thanh thản như mặt biển lúc trời lặn.

Tôi cạo râu, mặc quần áo và như thường ngày chuẩn bị chia tay với Maria để đến nhà máy. Nhưng hôm nay bỗng nhiên Maria hỏi tôi :

- Anh chuẩn bị đi đâu đấy ?

- Chẳng lẽ em không biết sao ? - Tôi ngạc nhiên hỏi lại - Đến nhà máy.

- Hôm nay anh có thể ở nhà được không ?

- Tất nhiên là được, nhưng có chuyện gì thế ?

- Em cũng không biết nữa... Hôm nay em muốn có anh bên cạnh.

Tôi nghĩ yêu cầu của Maria có lẽ là do sự khó tính của người bệnh. Nhưng tôi vẫn quyết định ở lại. Tôi nhặt mấy tờ báo người hầu mới đặt trên giường và bắt đầu đọc.

Maria có vẻ là lạ. Chắc nàng đang xúc động. Tôi bỏ tờ báo xuống, bước đến gần và đặt tay lên trán nàng, hỏi khẽ :

- Em thấy trong người thế nào ?

- Rất tốt... Rất tốt anh ạ !...

Mặc dù Maria không biểu hiện gì nhưng tôi cảm thấy cử chỉ của tôi làm cho nàng dễ chịu. Tôi có cảm giác như Maria muốn tôi cứ để yên bàn tay như thế.

- Có đúng là rất tốt không ? Tại sao cả đêm qua em không ngủ ? - Tôi hỏi, cố nói bằng

giọng thật tự nhiên.

Câu hỏi của tôi làm cho Maria ngạc nhiên, mặt nàng dần dần đỏ ửng lên. Có thể nhận thấy rất rõ Maria đang đấu tranh với bản thân có nên trả lời tôi hay không. Nàng nhắm mắt lại, ngửa đầu ra sau và cố lắm mới nói ra được từng tiếng rời rạc.

- Ôi, Raip, Raip !...

- Em làm sao thế ? - Tôi lo lắng hỏi.

- Không có gì cả đâu ! - Maria gắng gượng trả lời và sau một lúc im lặng nàng nói tiếp trong hơi thở đứt quãng - Em không muốn hôm nay anh để em ở nhà một mình và anh có biết tại sao không ? Những gì anh kể cho em nghe hôm qua đã làm cho em phải suy nghĩ mãi.

- Nếu biết thế có lẽ anh sẽ không kể.

- Không ! - Maria lắc đầu - Không phải em lo cho mình mà là lo cho anh. Em không muốn anh đi một mình... Vâng, anh nói đúng. Cả đêm qua, em không ngủ và em đã nghĩ mãi về anh. Em có cảm giác như em đã nhìn thấy tất cả những gì đã xảy ra với anh kể từ lúc chúng ta chia tay. Em còn nhìn thấy cả những gì mà anh đã không nói đến. Không, em không để anh đi đâu ! Và không phải chỉ hôm nay...

Trên trán Maria toát ra những giọt mồ hôi li ti. Tôi lấy tay lau đi và bỗng cảm thấy dưới lòng bàn tay những giọt nước mắt âm ẩm. Tôi sững sờ nhìn Maria và thấy trên môi nàng một nụ cười - nụ cười cõi mờ, trong sáng mà lâu nay tôi không còn được thấy trên mặt nàng. Từ trong khóe mắt của Maria, những hàng lệ cứ trào ra ướt đầm cả má. Tôi đưa hai tay ra ôm lấy khuôn mặt thân yêu của nàng và áp lên ngực mình. Nụ cười của Maria dần dần trở nên thanh thản nhưng nước mắt thì vẫn như mưa.

Maria khóc lặng lẽ không nghe một tiếng nấc. Cho đến lúc ấy, tôi mới biết được người ta có thể khóc một cách âm thầm lặng lẽ đến như thế. Tôi âu yếm vuốt bàn tay của Maria đang đặt im trên tấm đắp trắng trải giường hết như chú bạch yến xinh xinh. Tôi nhẹ nhàng khép những ngón tay búp măng của nàng lại thành nắm đấm. Trong lòng bàn tay nàng, nổi lên những mạch máu nhỏ li ti mờ mờ xanh như những đường gân lá.

- Em có mệt không ? - Tôi hỏi và nhẹ nhàng đặt Maria nằm xuống gối.

- Ồ, không ! Không ! - Maria lắc đầu, cặp mắt ánh lên một tia sáng lạ thường.

- Cho đến bây giờ, em mới biết được vì sao tình yêu của chúng ta còn chưa trọn vẹn - Maria nhồm đậy, gục đầu vào vai tôi, nói tiếp - Chỉ mình em có lỗi trong chuyện này

thôi. Bởi một lẽ rất đơn giản là em không có lòng tin. Em đã không tin anh có thể yêu em thật sự và em nghi ngờ ngay cả tình yêu của mình đối với anh nữa. Cho đến bây giờ em mới hiểu hết những điều này. Em đã để mất lòng tin đối với con người. Chính anh đã trả lại cho em niềm tin ấy. Em yêu anh ! Em yêu anh với tất cả tấm lòng mình và hoàn toàn nhận thức rõ ràng điều đó... Anh chính là người mà em mong ước nhất trên đời này... Chỉ cần em thay đổi được tính tình quái gở của mình... Anh có biết đến bao giờ em làm được điều ấy không ?

Tôi quay mặt đi, không trả lời Maria và lau dấu những giọt nước mắt bất giác đang lăn trên má mình.

Từ hôm ấy, tôi không bao giờ rời Maria cho đến khi nàng hoàn toàn bình phục. Những lúc phải đi đến cửa hàng mua một thứ gì đó hoặc đến tiệm giặt, tôi có cảm tưởng như phải xa nàng hàng thế kỷ. Mỗi khi đặt Maria ngồi trên đi-văng hoặc khoác áo ấm lên vai nàng, tôi đều cảm thấy đó là niềm hạnh phúc vô bờ. Tôi nghĩ rằng, không có hạnh phúc nào lớn hơn, khi ta hoàn toàn hiến dâng cuộc đời mình cho một người khác. Chúng tôi thường ngồi im lặng bên nhau hàng giờ cạnh cửa sổ, không ai nói gì, thỉnh thoảng nhìn nhau mỉm cười. Bệnh tật có làm cho Maria thay đổi chút ít, còn tôi, niềm hạnh phúc bất ngờ đã làm cho tôi cũng không nhận ra mình nữa. Cả hai chúng tôi như trở thành những đứa trẻ. Thêm mấy tuần nữa trôi qua, sức khỏe của Maria đã khá hơn nhiều. Vào những ngày đẹp trời, chúng tôi cùng nhau đi dạo khoảng nửa tiếng.

Trước khi bước chân ra khỏi nhà, tôi chú ý mặc cho Maria thật ấm, tự tay mình đi tắt cho nàng vì mỗi lần phải cúi xuống Maria thường bị tức ngực dễ gây ho rũ rượi. Sau đó, tôi giúp Maria mặc áo choàng và chúng tôi thận trọng bước xuống cầu thang. Đi khoảng một trăm, trăm rưỡi bước, cả hai dừng lại ngồi nghỉ trên một chiếc ghế đá. Chúng tôi thường đi đến hồ Tigar ten, ngắm nhìn đàn thiên nga bơi lội ở đó.

Thế rồi vào một ngày bình thường như mọi ngày khác, bỗng tất cả mọi việc sụp đổ hoàn toàn, chuyện đó xảy ra thật bất ngờ và ngay lúc đó chính tôi cũng không lường hết được ý nghĩa của nó. Tôi sững sốt, bàng hoàng không thể ngờ được cuộc đời mình sẽ thay đổi một cách đột ngột đến thế.

Trong những ngày gần đây tôi không hề ngó ngang gì đến chỗ trọ của mình. Mặc dù tiền trọ tôi vẫn trả đều đặn nhưng bà chủ nhà đối với tôi có vẻ lạnh nhạt hơn trước.

- Nếu bây giờ anh sống ở chỗ khác, anh cần phải cho tôi biết để báo cho cảnh sát - Một

lần Phran Hópne đã nói với tôi như thế - Chúng tôi không muốn có chuyện rắc rối...

- Không lẽ bà lại nghĩ rằng tôi định bỏ bà hay sao ? Tôi vừa nói đùa vừa khép cánh cửa phòng mình lại. Tôi đã sống hơn một năm nay trong căn phòng này nhưng bây giờ tôi cảm thấy hoàn toàn xa lạ với nó. Tất cả những đồ trang trí tôi mang từ Thổ Nhĩ Kỳ sang, cả những cuốn sách yêu thích lẫn lóc khắp sàn nhà, không còn gây cho tôi một cảm xúc nào hết. Tôi mở va li, lấy một số đồ đạc cần thiết gói vào trong tờ báo định bước ra thì có tiếng gõ cửa. Người hầu gái bước vào chia cho tôi một tờ giấy gấp tư.

- Ông có điện tín. Điện đến cách đây đã ba ngày rồi.

Tôi lơ đãng nhìn cô hầu phòng, không định cầm bức điện. Tờ giấy kia có quan hệ gì đến tôi nhỉ ? Cách tốt nhất để tránh mọi nỗi phiền toái có thể mang đến là không đọc nó. Phản ứng ban đầu của tôi là như thế.

Người hầu phòng ngạc nhiên thấy tôi đứng ngây ra như phỗng, cô ta đặt bức điện lên bàn rồi đi ra. Tôi nhảy bổ đến chỗ cái bàn, run rẩy bóc bức điện ra.

Bức điện do ông anh rể đánh vền vện chỉ có mấy chữ : “ Cha đã mất. Tiền đi đường đã gửi. Về ngay “. Mọi chuyện đều đơn giản và rõ ràng, vậy mà tôi còn nhìn mãi bức điện hồi lâu, đọc đi đọc lại từng chữ. Sau đó, tôi đứng dậy, cặp gói báo vào nách, bước ra đường.

Xung quanh tôi tất cả vẫn không có gì thay đổi. Thế giới vẫn như cách đây vài giờ về trước, Maria có lẽ đang ngồi bên cửa sổ đợi tôi. Nhưng tôi không còn như trước nữa. Ở đâu đó, cách đây hàng ngàn cây số, có một người đã chết. Chuyện đó xảy ra từ mấy hôm trước, có khi hàng tuần rồi cũng nên, nhưng cả tôi lẫn Maria đều không cảm thấy gì hết. Ngày tháng vẫn tuần tự trôi đi, ngày nào cũng giống ngày nào, và bỗng nhiên một tờ giấy nhỏ bằng bàn tay đã đảo lộn toàn bộ cuộc sống, bắt tôi phải từ bỏ mảnh đất này, nhắc lại cho tôi nhớ rằng chỗ của tôi không phải ở đây mà ở đằng kia - nơi bức điện vừa được đánh đi.

Bây giờ tôi mới hiểu một cách rõ ràng, tôi đã nhầm lẫn biết bao khi cho rằng những tháng vừa qua tôi đã sống trong một thế giới thực, đã hy vọng hạnh phúc của mình là không có giới hạn. Song sự thật quá ư tàn nhẫn khó mà có thể chấp nhận được. Cuối cùng tôi tự hỏi cái việc anh sinh ra ở đâu và là con của ai, những điều đó có quan trọng đến như thế không ? Điều quan trọng hơn có lẽ là phải bảo vệ cho được mối liên hệ đã liên kết hai con người, mà họ đã phải vất vả như thế nào mới tìm thấy nhau trong cái thế giới đầy rẫy

sự hằn thù này. Tất cả những việc còn lại chỉ là những chuyện vụn vặt, cần phải bắt chúng tuân theo mục đích chính.

Nhưng đồng thời tôi cũng hiểu rằng đó mới chỉ là ý muốn. Thật đáng tiếc vì cuộc sống của chúng ta cũng chỉ là một thứ trò chơi trong tay của sự ngẫu nhiên, được tạo nên bởi những sự kiện mới thoát nhìn tưởng như chẳng có gì quan trọng. Lôgich của chúng ta không phù hợp với lôgich của thực tế. Một người đàn bà tình cờ thò đầu ra cửa sổ toa tàu bị một hạt bụi nhỏ tí bay vào mắt. Một trường hợp tưởng như hết sức vặt vãnh, nhưng cái hạt bụi nhỏ tí ấy có thể làm cho bà ta bị hỏng con mắt... Một cơn gió lớn tình cờ làm bay một viên ngói từ trên nóc nhà xuống làm vỡ đầu một người nào đó đang đi ở dưới đất. Biết đâu chính con người đó đang đi ở dưới ấy lại có cái đầu uyên bác có tầm cỡ thế giới ! Chúng ta không bao giờ tự hỏi, cái gì quan trọng hơn ? Hạt bụi hay con mắt ? Viên ngói hay cái đầu ? Chúng ta bắt buộc phải cam chịu với những chuyện bất ngờ như thế. Cũng tương tự như vậy, chúng ta đành phải ngoan ngoãn chịu đựng nổi trớ trêu của số phận. Có những sự việc xảy ra mà chúng ta không thể nào lường trước được, cũng như không thể nào biết được nguyên nhân của chúng. Nhưng cũng có những quy tắc vô lý có thể bỏ qua được. Điều gì ràng buộc tôi với thành phố Khavran ? Mấy mảnh vườn trồng ô liu, một cái xưởng nấu xà phòng, những người bà con không lấy gì làm thân thiện. Còn ở đây ? Ở đây là toàn bộ ý nghĩa cuộc đời tôi. Nhưng tại sao tôi không thể ở lại. Có thể vì không có tôi, công việc ở Khavran sẽ bị đình trệ hay vì những người bà con sẽ không tiếp tục gửi tiền cho tôi trong khi tôi lại không có khả năng làm được một việc gì kiếm sống. Ngoài ra còn một loạt nguyên nhân khác như hộ chiếu, sứ quán, quyền cư trú... Chính tôi cũng không thể nào hiểu nổi tất cả những chuyện rối rắm và vô bổ ấy có ích gì trong cuộc sống của tôi, nhưng chúng lại đóng những vai trò rất quan trọng.

Sau khi nghe tôi nói, Maria im lặng khá lâu. Nàng nhìn mãi vào một điểm vô hình và mỉm cười khó hiểu. Khuôn mặt Maria như muốn nói : " Tôi biết mà ". Tôi cố kìm mình lại để khỏi trở nên lố bịch trước mặt nàng, làm được điều ấy đối với tôi cũng chẳng phải là chuyện đơn giản.

- Anh phải làm gì bây giờ ? Làm gì bây giờ ? - Tôi nhắc đi nhắc lại.

- Làm gì à ? Đi thôi chứ còn làm gì nữa. Và em cũng sẽ đi. Chắc là còn lâu em mới có thể tiếp tục công việc được vì vậy em sẽ đến với mẹ ở Praha. Em nghĩ rằng cuộc sống ở nông thôn sẽ có lợi cho sức khỏe của em. Em sẽ ở đó qua mùa xuân. Còn mọi việc sau này sẽ

rõ.

Tôi hơi ngạc nhiên vì bỗng nhiên Maria lại nói về những dự định của mình.

- Anh định khi nào đi ? - Maria nhìn tôi hỏi.

- Anh không biết... Có lẽ khi nào nhận được tiền.

- Có thể em sẽ đi trước anh.

- Thế à ?

Sự ngạc nhiên của tôi làm cho Maria buồn cười.

- Anh đúng là một đứa trẻ, Raip ạ. Anh ngạc nhiên và lo lắng làm gì bởi lẽ chúng ta không thể thay đổi được một điều gì cả. Chúng ta còn đủ thời gian để cân nhắc mọi chuyện và thảo luận với nhau kỹ lưỡng hơn.

Sau đó, tôi ra về để hoàn tất những thủ tục cần thiết và thanh toán với bà chủ trọ. Chiều hôm ấy, khi quay trở lại, tôi thấy Maria đã sẵn sàng chuẩn bị lên đường.

- Không nên lãng phí thời gian một cách vô ích ! - Maria nói. Em càng ra đi sớm bao nhiêu thì anh sẽ càng nhẹ nhõm bấy nhiêu để lo mọi việc về nước. À mà... anh biết không... Biết nói thế nào để anh hiểu được em ? Em muốn rời khỏi Berlin trước khi anh đi. Để làm gì à ? Chính em cũng không biết...

- Tùy em thôi !...

Chúng tôi không nói thêm gì với nhau nữa. Ngay cả những chuyện chúng tôi định bàn cũng không đã động đến nữa.

Maria đi ngay chuyến tàu tối ngày hôm sau. Sau bữa trưa, chúng tôi không ra khỏi nhà. Cả hai ngồi cạnh cửa sổ ngắm nhìn đường phố. Chúng tôi trao đổi địa chỉ cho nhau. Tôi hứa với Maria trong mỗi bức thư gửi cho nàng, tôi sẽ gửi kèm theo một phong bì có đề sẵn địa chỉ của tôi. Bởi vì Maria không biết tiếng Ả Rập (*II*) còn những người đưa thư ở Khavran lại không biết chữ cái La Tinh.

Suốt một tiếng đồng hồ, chúng tôi chỉ nói với nhau những chuyện linh tinh, chuyện mùa đông năm nay kéo dài, đã cuối tháng hai mà tuyết vẫn chưa tan hết. Tôi có cảm tưởng Maria muốn thời gian trôi mau hơn cho chóng đến giờ đi, còn tôi lại muốn thời gian dừng lại để chúng tôi được ngồi mãi bên nhau.

Câu chuyện trở nên rời rạc, vô nghĩa và mỗi lần ánh mắt gặp nhau, chúng tôi đều mỉm cười ngượng ngịu. Khi bước ra khỏi nhà, cả hai đều thở phào nhẹ nhõm. Thời gian vẫn trôi vùn vụt. Tôi xách hai chiếc vali nhỏ, đưa Maria ra ga Anhanter. Sau khi đã sắp xếp

xong vali trong toa Cupê (12), Maria rủ tôi cùng xuống sân ga. Hai mươi phút chờ đợi nữa lại nhanh chóng trôi qua trong khi cả hai đều im lặng chỉ thỉnh thoảng mỉm cười lơ đãng. Trong đầu tôi lộn xộn hàng ngàn ý nghĩ nhưng thời gian còn lại ít quá để có thể nói hết được tất cả những điều ấy, vì vậy tôi cho rằng có lẽ tốt hơn là im lặng. Lẽ ra chúng tôi cần phải nói với nhau rất nhiều. Không lẽ nào lại chia tay nhau như những người xa lạ. Trong mấy phút cuối cùng còn lại, Maria xúc động, bồn chồn. Tôi sung sướng khi thấy nàng như vậy ! Có nghĩa là sự bình thản của Maria chỉ là một sự giả tạo để cố giấu những xúc động trong lòng. Maria nắm chặt tay tôi nói đi nói lại :

- Mọi chuyện kết thúc một cách thật là vô lý !... Tại sao anh lại ra đi cơ chứ ?...

- Thì chính em đang ra đi, còn anh vẫn ở lại cơ mà ! - Tôi vụng về phản đối.

Maria làm như không nghe thấy những lời tôi nói, hai tay nàng càng bám chắc vào tôi hơn.

- Raip ! Em phải đi mất rồi...

Hồi chuông cuối cùng vang lên báo hiệu đoàn tàu đến giờ rời sân ga. Người phục vụ chuẩn bị đóng cửa toa. Maria nhảy vọt lên bậc toa rồi quay lại nói nhỏ, giọng rõ ràng, mạch lạc :

- Chỉ cần anh gọi em một tiếng là em sẽ đến với anh ngay, Raip ạ !...

Ngay lúc ấy tôi chưa hiểu hết những lời Maria vừa nói. Im lặng một lát Maria nói thêm :

- Dù anh có gọi em đi đâu chẳng nữa, em cũng sẽ đến ngay !

Chỉ đến lúc ấy tôi mới hiểu Maria muốn nói gì. Tôi nhào về phía cửa toa định ôm hôn nàng một lần cuối trước khi chia tay, nhưng tàu đã từ từ chuyển bánh. Maria đi về cupê của mình và đứng bên cửa sổ. Tôi chạy theo đoàn tàu một đoạn, đưa tay lên vẫy nàng.

Rồi tàu chạy nhanh hơn và tôi bị lùi lại. Tôi lớn tiếng hét đuổi theo :

- Anh sẽ g-ọ-i !... Nhất định anh sẽ g-ọ-i !

Maria mỉm cười gật đầu như muốn nói : " Em tin anh ".

Tim tôi như thắt lại. Tại sao hôm qua tôi không bàn bạc với Maria về tất cả những chuyện ấy ? Tại sao chúng tôi toàn nói với nhau những chuyện vu vơ về những việc chuẩn bị hành lý, về chuyện đi du lịch, về mùa đông kéo dài, về chuyến đi đầy hấp dẫn... Còn vấn đề quan trọng nhất thì không người nào đã động tới ? Mà có lẽ như vậy lại tốt hơn chẳng ? Biết nói cái gì ? Bởi vì kết quả cũng sẽ như thế mà thôi và cách giải quyết của Maria như vậy là đúng nhất... Chẳng còn nghi ngờ gì nữa... Một lời hứa đã được nói ra và sẽ

được ghi nhận không cần phải bàn bạc, tranh cãi. Có gì đẹp hơn cuộc chia tay thế này ? Những ý nghĩ tôi đã sắp sẵn trong đầu và cũng may là chưa nói ra, trở nên nhột nhạt, vô nghĩa và thật nặng nề so với cuộc chia tay đó.

Bây giờ tôi mới hiểu được vì sao Maria lại quyết định ra đi trước tôi. Bởi lẽ khi tôi đã đi rồi, Maria sẽ cảm thấy còn lại một mình trong thành phố Berlin nặng nề vô cùng. Tôi cảm thấy điều ấy rất rõ ràng trong khi chuẩn bị hộ chiếu, giấy tờ, vé tàu..., tim tôi vẫn đau thắt lại mỗi khi đi ngang qua những nơi mà trước đây chúng tôi đã cùng đi. Tuy nhiên nếu suy nghĩ cho kỹ thì chẳng có gì đáng buồn cả. Tôi về Thổ Nhĩ Kỳ và dự định xong công việc sẽ lập tức gọi Maria đến ngay với tôi. Mọi việc thật đơn giản. Và như mọi khi, trí tưởng tượng của tôi lại được dịp vẽ nên những viễn cảnh đẹp đẽ. Tôi dự tính sẽ chọn một mảnh đất ở ngoại ô Khavran để xây một ngôi nhà nhỏ, xinh xắn và hàng ngày chúng tôi sẽ cùng nhau đi dạo trong những cánh rừng và ven đồi quanh đây.

Sau bốn ngày trên tàu tốc hành qua Ba Lan và Hunggari, tôi đã về đến Thổ Nhĩ Kỳ. Chuyến đi ấy cũng như những gì đã xảy ra trong những năm sau đó tôi không còn nhớ rõ. Chỉ mãi đến khi ngồi trên tàu thủy đi Ronstans tôi mới chợt nhớ đến mục đích của chuyến đi. Tôi cảm thấy xấu hổ vì chỉ đến lúc này tôi mới nhớ đến cái chết của cha tôi. Công bằng mà nói, trong quan hệ cha con, tôi cũng không gắn bó với ông cho lắm và giữa chúng tôi bao giờ cũng có một khoảng cách nào đó. Giả thử có người nào bỗng hỏi : " Cha anh có phải là một người tốt không ? ", có lẽ tôi sẽ không biết trả lời ra sao. Tôi hiểu cha tôi rất ít để có thể đánh giá về ông một cách chính xác. Tôi thường nghĩ về ông một cách trừu tượng, mơ hồ với cái tiếng gọi là " cha ". Thật khó mà kết hợp được hình ảnh một người đàn ông hói trán có bộ râu cằm hình cánh cung màu tro xám thường xuất hiện ở nhà vào buổi tối và không bao giờ hé miệng nói được một câu âu yếm với mẹ hay với chúng tôi, với hình ảnh một người đàn ông khác - khách hàng thường xuyên của những tiệm cà phê, luôn tỏ ra yêu đời, vui vẻ, có tiếng cười sảng khoái lôi cuốn mọi người. Những lúc đó ông thường ngồi hàng giờ uống airan (13) hoặc say mê trong những cuộc đồ đen, vừa chơi vừa văng tục văng tếu. Tôi chỉ có thể nói được rằng tôi luôn luôn mong muốn con người thứ hai ấy là cha tôi. Nhưng mỗi lần thấy tôi lảng cháng gần tiệm cà phê, bao giờ ông cũng làm mặt nghiêm và quát tướng lên :

- Mày luẩn quẩn ở đây làm gì thế ? Thôi, vào đây uống cốc sebét (14) rồi về nhà mà chơi

!

Ngay cả khi tôi đã giải ngũ trở về nhà, cách cư xử của ông đối với tôi vẫn không thay đổi. Tệ hơn nữa là khi tôi tỏ ra ngày càng thông minh hơn thì ông lại càng coi thường tôi hơn. Mỗi khi tôi định trình bày quan điểm của mình là ông lại nhìn tôi bằng cặp mắt tỏ ý khinh thường và nếu những năm gần đây ông chiều theo mọi ý muốn của tôi chẳng qua là để tránh những cuộc tranh cãi vô ích.

Mặc dù vậy, trong trí nhớ của tôi, tôi đã không làm điều gì đáng trách có thể xúc phạm đến vong linh của cha. Tôi cảm thấy đau lòng không phải bởi sự tẻ nhạt trong cuộc sống của ông, mà chính là ông đã không còn nữa, và càng đến gần Khavran, tôi lại càng cảm thấy đau lòng. Tôi không thể tưởng tượng nổi : thiếu ông, căn nhà của chúng tôi, thành phố nhỏ tỉnh lẻ của chúng tôi sẽ như thế nào ?

Tôi không định kéo dài câu chuyện này hơn nữa. Đúng ra tôi định bỏ qua không nói đến khoảng thời gian mười năm tiếp theo nhưng vì một vài nguyên nhân tôi thấy cũng phải dành cho nó, dù là một vài trang để ghi lại quãng thời gian có lẽ là vô vị nhất trong cuộc đời của mình. Ở Khavran chẳng có điều gì tốt lành chờ đợi tôi cả. Mấy ông anh rẻ ra mặt cười nhạo báng tôi, mấy người chị trở nên khó hiểu, còn mẹ tôi vẫn yếu đuối, bất lực như trước. Tòa nhà chính được niêm phong, không ai ở, mẹ sống với người chị cả. Không người nào trong các anh chị mời tôi về nhà mình vì vậy tôi dọn về sống trong ngôi nhà cũ trống trải cùng với người vú già trước kia giúp việc cho gia đình. Khi tôi nói ý định muốn bắt tay vào công việc thì mọi người cho hay rằng trước khi chết cha tôi đã phân chia gia tài. Phần của tôi được những gì thì mấy người anh rẻ không nói rõ cho tôi biết. Về hai phân xưởng nấu xà phòng cũng không người nào đã động đến. Tôi chỉ được biết một điều duy nhất là một trong hai phân xưởng ấy cha tôi đã bán cho một người anh rẻ. Theo lời mọi người bàn tán, trước khi chết cha tôi còn rất nhiều tiền mặt và vàng, nhưng hiện nay số của cải ấy biến đi đâu thì không ai biết. Ngay cả mẹ cũng không trả lời được những thắc mắc của tôi.

- Mẹ làm sao mà biết được hả con ! - Mẹ tôi nói - Cha con đâu có nói cho ai biết ông ấy chôn những của ấy ở đâu. Mấy ngày cuối cùng, đám anh rẻ của con lúc nào cũng bám riết lấy ông ấy. Cha con không tin là mình sẽ chết, vì thế mà không kịp nói với ai chỗ cất giấu tiền bạc... Mẹ biết làm sao được ? Có lẽ con nên gặp mấy cụ thầy bói. Cái gì họ cũng biết đấy...

Thật ra thì mẹ tôi đã đi gặp hết những mù thầy bói ở Khavran. Bà đã đổ vào đấy số tiền cuối cùng còn lại của mình để thuê người đào bới xung quanh mấy gốc ô liu và mấy cái hầm trong nhà và tất nhiên là chẳng tìm thấy gì hết. Mấy bà chị cũng theo mẹ tôi đi gặp những mù thầy bói nhưng không tham gia vào chuyện đào bới. Ngoài ra, tôi còn để ý thấy những người anh rể tỏ ý cười nhạo công việc tìm kiếm số của cái ấy.

Tôi cũng không nhận được xu nào trong vụ thu hoạch ô liu vừa rồi, vì vậy tôi đành phải ứng trước một số tiền của vụ tới. Kế hoạch của tôi thật đơn giản : Cố gắng sống tạm cho đến hết hè. Sang thu khi bắt đầu mùa thu hoạch ô liu - lúc đã có tiền, tôi sẽ cố gắng chấn chỉnh lại mọi công việc, sau đó, sẽ gọi Maria tới.

Từ khi tôi về Thổ Nhĩ Kỳ, chúng tôi vẫn thường xuyên viết thư cho nhau. Vào những ngày xuân ấm đạm hay những ngày hè ngọt ngào, oi bức, giữa những công việc bề bộn vô nghĩa, niềm an ủi duy nhất đối với tôi là những phút giây tràn đầy hạnh phúc khi đọc những bức thư của Maria hay viết thư trả lời cho nàng. Khoảng một tháng sau khi tôi rời Berlin, thì Maria cùng mẹ trở về thành phố. Tôi gửi thư cho Maria đến hòm thư lưu (15) ở Pötxdam. Vào khoảng giữa hè, tôi nhận được một bức thư của Maria làm cho tôi không khỏi tò mò. Maria viết rằng nàng có một tin rất vui dành cho tôi, song sẽ cho tôi biết khi nào chúng tôi gặp nhau. (Tôi viết cho Maria rằng tôi hy vọng đến mùa thu chúng tôi sẽ đoàn tụ). Trong những thư sau đó, tôi gặng hỏi Maria về cái tin vui ấy nhưng lần nào Maria cũng trả lời bằng câu : " Hãy kiên nhẫn, gặp nhau anh sẽ biết " !

Tôi đã kiên nhẫn chờ đợi và không chỉ đến mùa thu mà đằng đẳng suốt mười năm trời. Cho mãi đến chiều hôm qua tôi mới biết được cái " tin vui " ấy. Nhưng có lẽ không nên nói trước. Tôi sẽ trình bày sự việc một cách tuần tự.

Suốt cả hè năm ấy tôi đã lội bộ đi khắp các quả đồi, gò đồng thuộc những khoảnh đất trồng ô liu của mình và không khỏi ngạc nhiên khi nhận ra rằng phần của tôi là những khoảnh vườn đã bỏ hoang lâu ngày không còn thu hoạch được gì nữa. Trong khi đó thì khoảnh đất bằng phẳng, gần nhà, mà trên đó, mỗi gốc ô liu có thể cho hàng bao quả, lại thuộc về các bà chị tôi hay nói cho đúng hơn là thuộc về tay mấy ông anh rể. Kiểm tra kỹ hơn phần đất của mình, tôi phát hiện thấy phần lớn ô liu trên đó đã bị chặt gốc, những cây còn lại thì trong tình trạng bỏ hoang. Có lẽ ngay cả khi cha tôi còn sống, cũng chẳng thu

hoạch được gì ở đây cả.

Rõ ràng những người anh rể đã cướp sạch của tôi một cách tàn nhẫn. Họ đã lợi dụng hoàn cảnh khi cha tôi ốm nặng, mẹ tôi bất lực, còn mấy người chị gái thì chỉ biết ngoan ngoãn phục tùng. Nhưng mặc dù vậy, tôi đã làm việc không biết mệt mỏi với hy vọng rồi sẽ thu xếp công việc của mình đâu vào đấy. Thư của Maria gửi về đã mang lại cho tôi niềm hăng say cùng với sức lực để vượt khó.

Đầu tháng mười, vào đúng mùa thu hoạch ô liu, khi tôi đã định đón Maria về, bỗng nhiên tôi không nhận được thư của nàng nữa. Cho đến lúc ấy, tôi đã kịp sửa chữa xong ngôi nhà của cha tôi để lại. Tôi đã sửa lại phòng ngoài thành một phòng rửa mặt, tường lát gạch men, có bồn tắm đặt mua tận Xtambun. Nhân tiện cũng cần phải nói thêm việc này đã gây ra những lời đàm tiếu độc địa của dân Khavran mà đứng đầu trong số đó lại là những người trong nhà, họ chỉ chờ dịp là tuôn ra những lời lẽ xúc phạm cay độc.

Lẽ dĩ nhiên là tôi chẳng buồn giải thích làm gì cho một và vì vậy mà họ gán cho tôi đủ mọi tội : nào là chơi sang, làm mẽ bề ngoài, nào là định học đòi dân châu Âu một cách lố bịch, nào là lập dị, quái gở, nào là kiêu căng... Dưới con mắt họ, một kẻ phải đi mua chịu, hay là mua bằng số tiền vay trước của vụ thu hoạch ô liu, tủ quần áo có gương hay chiếc bồn tắm, là một kẻ điên khùng thật sự. Nhưng tôi chỉ cười trước những lời dị nghị ấy. Họ không bao giờ có thể hiểu tôi được, còn tôi không việc gì phải báo cáo với họ cả.

Sự im lặng kéo dài của Maria làm cho tôi lo lắng. Đã hai mươi ngày qua không có thư của nàng. Và cũng như mọi khi, một người không có lòng tin như tôi lại tưởng tượng ra hàng ngàn giả thuyết khác nhau. Nỗi lo lắng chuyển dần sang sự thất vọng khi mỗi bức thư gửi đi tôi vẫn không nhận được thư trả lời.

Lúc ấy, tôi bỗng nhận ra rằng thời gian gần đây Maria viết cho tôi có thưa hơn và những bức thư ấy mỗi lần một ngắn hơn. Có cảm tưởng như khi viết cho tôi, nàng phải gánh chịu một điều gì đó quá sức... Tôi bày tất cả những bức thư của Maria viết cho tôi ra trước mặt và bắt đầu đọc đi đọc lại một cách chăm chú. Trong những bức thư cuối cùng, tôi thoáng nhận ra có điều gì bối rối cùng những lời bóng gió xa xôi và những ý lấp lửng không nói ra được hết. Tất cả những điều đó hoàn toàn không phù hợp với tính tình thẳng thắn, cởi mở của nàng. Tôi nghi hoặc : Có đúng là Maria đang chờ tôi gọi về không hay là ngược lại, nàng sợ nó và dằn vặt không biết làm cách nào để lấy lại lời hứa mà nàng đã nói với tôi. Tôi cố đoán ra những ẩn ý được che sau từng hàng chữ trên giấy trắng mực

đen, sau từng câu nói đùa trong những bức thư của nàng. Tôi có cảm tưởng mình sẽ phát điên lên mất.

Tất cả những bức thư tôi gửi cho Maria đều không có hồi âm và mọi sự lo lắng của tôi ngày càng có cơ sở chắc chắn. Tôi sẽ không bao giờ còn nghe thấy tên Maria Puder nữa... Và bỗng nhiên hôm qua... Nhưng thôi, đi đâu mà vội... Cần phải trình bày cho có thứ tự... Sau đó một tháng, tất cả những thư của tôi gửi cho Maria đều bị trả lại với hàng chữ : " Thư lưu không có người nhận, trả lại người gửi ". Thế là hy vọng cuối cùng đã tan biến. Ngay cả bây giờ, tôi cũng không sao hiểu được làm sao trong một thời gian ngắn như thế mà con người có thể thay đổi đến vậy. Tôi mất hết khả năng đi lại, nhìn nhận, nghe ngóng, suy nghĩ và xúc cảm, nói gọn lại là mất hết lẽ sống. Tôi chỉ còn là một hình hài thảm hại.

Trạng thái này còn nặng nề hơn so với tâm trạng tôi đã trải qua sau đêm giao thừa. Lúc ấy nỗi thất vọng của tôi hoàn toàn đen tối nhưng tôi hiểu rằng Maria vẫn còn ở đâu đó cạnh tôi. Tôi có thể gặp được nàng, nói với nàng, thuyết phục nàng. Nhưng bây giờ khoảng cách giữa chúng tôi quá lớn, không thể nào vượt qua được. Tôi tự giam mình trong căn nhà hoang vắng, thơ thẩn từ phòng này qua phòng khác, đọc đi, đọc lại những bức thư của Maria cùng những bức thư của mình đã bị gửi trả lại. Với một nỗi lòng cay đắng, tôi cố nắm bắt ý nghĩa những dòng chữ đang nhảy nhót trước mặt.

Tôi hoàn toàn mất hết niềm hứng thú đối với công việc, đối với cuộc sống. Tôi giao công việc thu hoạch ô liu cho những người khác, phó mặc cho họ lựa chọn, chuyên chở đến nhà máy. Nếu thỉnh thoảng có muốn đi dạo ra vùng ngoại ô, tôi thường tìm cách tránh mặt mọi người. Trở về nhà khi trời đã tối, tôi nằm vật ra đi-văng thiếp đi và mấy tiếng sau tỉnh dậy trong đầu cứ vương vất một ý nghĩ : " Tôi còn sống để làm gì nhỉ ? ".

Và thế là những ngày u ám, vô vị, không mục đích lại bắt đầu, giống như những ngày trước khi tôi gặp Maria. Có điều bây giờ chúng nặng nề hơn nhiều bởi lẽ trước kia tôi chấp nhận một cuộc sống như thế và cho đó là điều tự nhiên nhưng bây giờ tôi biết rằng còn có một cuộc sống khác. Chính điều ấy càng khoét sâu thêm nỗi đau của tôi.

Trong một khoảng thời gian ngắn ngủi, Maria đã giúp tôi rũ bỏ được sự uể oải, yếu đuối trong tâm hồn, giúp tôi ý thức được rằng tôi là một người đàn ông. Hay nói cho đúng hơn là Maria đã giúp tôi tìm lại được nhân phẩm của mình, cho tôi thấy rõ tôi có đầy đủ những khả năng cần thiết cho một cuộc sống tốt đẹp, chứ không phải là một kẻ hèn mọn

như mọi người vẫn nghĩ. Nhưng chỉ cần mỗi dây liên hệ giữa chúng tôi bị đứt đoạn, khi tôi không còn nằm trong vòng ảnh hưởng của Maria nữa, lập tức tôi lại rơi về tình trạng cũ. Lúc này tôi mới hiểu được một cách sâu sắc Maria cần cho tôi biết chừng nào ! Một người không có bản lĩnh như tôi cần phải có một chỗ dựa vững chắc. Tôi không thể sống nổi, nếu không có một chỗ dựa như thế. Vậy mà tôi vẫn cứ sống, nếu như có thể gọi cái đó là cuộc sống.

Tôi không bao giờ nghe nói đến Maria nữa. Khi tôi viết thư cho bà chủ trọ ở Berlin hỏi về nàng thì bà cho hay là Phran Tideman không còn sống ở chỗ bà nữa vì vậy mà bà không thể cho tôi biết thêm được tin tức gì hơn. Tôi còn biết hỏi ai được nữa ? Maria viết rằng, sau khi từ Praha trở về, mẹ con nàng đã chuyển sang nhà khác. Địa chỉ mới của họ tôi lại không biết. Thật đáng ngạc nhiên vì trong suốt hai năm ở Berlin, tôi chỉ quen có từng ấy người ! Ngoài thành phố Berlin ra, tôi không hề đi đâu. Nói cho đúng thì tôi thuộc thành phố như lòng bàn tay và có lẽ không có viện bảo tàng hay phòng triển lãm nào, không có vườn bách thảo hay bách thú nào mà tôi chưa đến. Tôi biết rõ từng hồ nước nhỏ, từng cánh rừng con con ở ngoại ô. Nhưng trong số hàng triệu người sống trong thành phố ấy tôi chỉ quan hệ với một vài người và thật sự gần gũi với một người phụ nữ duy nhất.

Cũng có thể như thế là đủ. Mỗi người trong chúng ta chỉ cần có một người duy nhất. Nhưng nếu ngay cả người duy nhất ấy cũng không có ? Biết làm sao được nếu như tất cả mọi việc trong thế giới này hóa ra chỉ là một sự kiểm nghiệm những gì mà người ta có thể tưởng tượng ra hoặc của những mong ước hão huyền. Tôi đã mất hết niềm tin và hy vọng. Trong lòng tôi, nỗi hoài nghi và sự cay đắng mỗi ngày một tăng dần đến nỗi tôi trở nên hoảng sợ ngay cả với chính bản thân mình. Đối với mỗi người mà tôi có dịp tiếp xúc, tôi chỉ nhận thấy đó là một kẻ thù hoặc khá hơn đó là một người không có thiện cảm.

Càng ngày sự ngờ vực, cảnh giác trong tôi càng tăng chứ không hề giảm đi. Với tính đa nghi như vậy, tôi lẩn tránh tất cả những ai có ý định làm thân với tôi, đặc biệt là đối với những người có nhiều nét giống tôi. " Ngay cả Maria mà cũng đối xử với mình như thế ! " Ý nghĩ này cứ luôn luôn dày vò, ám ảnh không chịu buông tha tôi. Tôi không thể trả lời được một cách chính xác rằng Maria đã đối xử với tôi ra sao. Nhưng điều đó cũng không hề giảm bớt những xét đoán cay độc của tôi đối với mọi người và tôi luôn luôn chờ đợi ở họ những điều xấu nhất.

" Để thoát khỏi lời hứa mà tôi đã buột miệng nói ra trước lúc chia tay, chỉ còn một cách

tốt duy nhất là chấm dứt việc trao đổi thư từ. - Tôi trầm nghĩ. - Không đến nhận thư ở bưu điện nữa và không trả lời những bức thư ấy nữa, thế là xong ! Mọi chuyện đã qua dù có đẹp thật nhưng đó là chuyện đã qua ! Có lẽ bây giờ Maria đã có niềm vui mới, một niềm hạnh phúc khác tươi sáng hơn đang chờ đón nàng. Maria chẳng phải bận tâm về những chuyện đã qua làm gì cho một óc. Chẳng có người đàn bà thông minh nào chỉ vì một lời nói vô tình với một đứa bé ngây dại lại dám đi đến những miền hoàn toàn xa lạ, dấn thân vào cuộc phiêu lưu mạo hiểm ".

Tuy nhiên chẳng có một lý lẽ nào của lý trí có thể giúp tôi thoát khỏi được tình cảnh tuyệt vọng như thế. Chính tôi cũng không thể nào hiểu nổi tại sao tôi lại lo sợ không dám bước chân sang những con đường khác của cuộc đời đang mở ra trước mắt tôi ; tại sao tôi lại phải thường xuyên e ngại mỗi khi có ai đó muốn làm thân với tôi ; tại sao tôi lại không chờ đợi ở mọi người những điều tốt lành mà chỉ rất những điều ác độc. Một vài lần tôi đã thử đến với những người tỏ ra thông cảm với tôi. Nhưng ngay tức khắc một ý nghĩ khủng khiếp chợt đến bắt tôi phải dừng lại : " Hãy cẩn thận đây ! Có ai gần gũi với mình hơn Maria vậy mà nàng đã đối xử với mình như thế ! ". Chỉ cần người vừa mới biểu lộ một chút tình cảm với tôi, khơi dậy trong tôi một tia hy vọng nhỏ nhoi nào đó là ngay lập tức tôi đã cảnh giác đề phòng : " Không ! Không ! - Tôi tự nhủ. - Mình với Maria đã từng gần bó với nhau đến thế, không thể có một tình cảm nào sâu sắc hơn, thế mà cuối cùng mọi việc vẫn kết thúc một cách tàn nhẫn đến thế ! Đừng tin ! Đừng tin ai hết !... ".

Lúc nào tôi cũng cảm thấy một nỗi lo sợ khủng khiếp khi phải sống một cuộc sống như thế. - Sống và không tin vào bất cứ một điều gì hết ! Tôi ra sức xua đuổi ý nghĩ ấy đi, nhưng không có kết quả gì... Tôi đã lấy vợ, và ngay trong ngày đầu tiên của cuộc sống chung, tôi đã lập tức hiểu ngay rằng vợ tôi lại chính là người xa cách tôi nhất... Những đứa con của chúng tôi lần lượt ra đời. Tôi yêu chúng nhưng tôi hiểu rằng không bao giờ chúng có thể bù đắp được những mất mát mà tôi đã trải...

Tôi mất hết mọi hứng thú đối với công việc. Tôi làm như một cái máy, không hề suy nghĩ. Mọi người đều tìm cách lừa dối tôi nhưng trong lòng tôi lại cảm thấy một sự thỏa mãn cay độc nào đấy. Mấy người anh rể cho tôi là một thằng ngốc thật sự nhưng tôi chẳng hề bận tâm về điều ấy. Những món nợ cùng với lãi suất phần trăm và những chi phí cho đám cưới đã ngốn gần hết số tiền tôi còn lại. Những ô đất trống ô liu hầu như không đem lại một chút lợi tức nào, trong khi những nhà buôn giàu có lại tìm cách bóp

chết tôi. Họ trả mỗi gốc ô liu chỉ có nửa lia (16) trong khi mọi năm dù có tệ lắm vẫn có thể thu được từ bảy đến tám lia. Để giúp tôi thoát khỏi tình trạng khó khăn về kinh tế ấy, những người anh rể lấy lý do không muốn tài sản gia đình lọt vào tay người ngoài, đã trả hết món nợ cho tôi và mua lại toàn bộ các khu đất trồng ô liu của tôi bằng giá rẻ mạt. Thế là tôi trắng tay nếu như không tính đến ngôi nhà chính gồm 14 phòng đã bị hư hại trầm trọng và một số đồ lặt vặt khác trong nhà.

Ông bố vợ của tôi lúc đó đang làm việc ở Balukexir đã giúp tôi xin được việc làm trong một hãng buôn ở trung tâm vi-lây-ét (17). Tôi làm ở đây khá lâu. Gia đình tôi càng ngày càng lớn dần lên, nhưng tôi lại ít quan tâm đến cuộc sống. Sức khỏe của tôi sút đi nhanh chóng. Sau khi ông bố vợ chết, toàn bộ gánh nặng của gia đình lại chuyển sang vai tôi. Tôi phải cáng đáng thêm việc chu cấp cho mấy người em vợ. Số tiền lương bốn mươi lia của tôi không thể nào chu cấp đầy đủ cho tất cả mọi người. Một người họ hàng xa phía vợ đã giúp tôi xin được việc làm tại nhà băng ở Ankara. Tuy còn bỡ ngỡ nhiều trong công việc song tôi vẫn hy vọng mình có thể tiến thân được nhờ vốn ngoại ngữ đã có. Hy vọng đó cũng không thành. Dù có ở đâu, tôi cũng không hề tồn tại trước mắt mọi người. Cũng cần phải nói thêm rằng đôi lúc tôi đã có ý nghĩ thử san sẻ chút tình yêu còn lại cho mọi người hòng bắt tay làm lại cuộc đời. Tuy nhiên tôi vẫn không thể nào từ bỏ được mối nghi hoặc luôn luôn đeo đẳng : " Có nên không ? Để làm gì kia chứ ? Để rồi một lần nữa lại bị lừa dối hay sao ? Để rồi lại một lần nữa phải nếm mùi thất vọng chăng ? ". Maria là người duy nhất mà tôi đã tin. Tôi đã tin một cách tuyệt đối đến mức chỉ cần một sự lừa dối của nàng cũng đủ giết chết trong tôi mọi niềm tin khác. Không, tôi không hề giận Maria một chút nào hết. Tôi không thể giận hoặc căm ghét nàng vì điều đó đối với tôi thật quá sức chịu đựng. Tôi cũng không thể nghĩ một điều gì xấu cho nàng được, nhưng tôi đã bị đánh quỵ hoàn toàn. Tôi nghi ngờ tất cả mọi người vì đối với tôi, Maria là hiện thân của toàn nhân loại. Khi đã tin chắc rằng dù cho nhiều năm trôi qua, nhưng hình ảnh Maria vẫn còn khắc sâu mãi trong tâm trí, tôi lại càng tuyệt vọng hơn nữa. Chắc chắn là Maria đã quên tôi từ lâu. Có lẽ bây giờ Maria đang sống với một người nào đó... Ở nhà tôi, cứ mỗi khi chiều đến thường ồn ào, náo nhiệt. Tiếng trẻ con la hét, tiếng bát đĩa lanh canh trong bếp, tiếng mắng chửi nhau của những người họ hàng trong gia đình, tiếng than phiền của vợ vọng từ bếp ra... Tất cả những âm thanh hỗn tạp ấy tạo thành một giai điệu chói tai, hỗn loạn. Để khỏi phải chú ý đến điều ấy, tôi thường nhắm mắt lại và nghĩ : "

Không biết bây giờ Maria ở đâu nhỉ ? Có lẽ nàng đang đi dạo trong vườn bách thảo, giữa những loài cây hoang dại cùng với một người bạn mới nào đó, cũng có thể nàng đang lang thang trong những phòng triển lãm, chiêm ngưỡng những tác phẩm bất hủ của những họa sĩ bậc thầy, trong ráng chiều đỏ ối xuyên qua những tấm kính cửa sổ tòa nhà triển lãm ".

Một hôm, vào buổi chiều sau giờ làm việc, tôi ghé qua cửa hàng thực phẩm. Khi bước ra bỗng tôi nghe thấy một điệu nhạc từ ngôi nhà đối diện vang sang. Tôi nhận ngay ra đó là khúc Ouverture (18) trong vở nhạc kịch " Ôberôn " của Veber (19). Thiếu chút nữa tôi đánh rơi gói hàng xuống đất ! Chính vở nhạc kịch này tôi và Maria đã nghe nhiều lần. Maria rất thích Veber và thường hát khúc dạo đầu ấy trên đường về nhà. Một lần nữa tôi lại trải qua một nỗi buồn chua xót. Có cảm giác như là chúng tôi mới chia tay nhau hôm qua thôi. Với thời gian, nỗi buồn của sự mất mát sẽ lui dần đi, nhưng những gì mà ta đã mất thì không bao giờ quên được. Thật là đau lòng khi nhận ra rằng " đáng lý ra mọi chuyện sẽ khác ". Nếu không có ý nghĩ ấy, người ta có thể dễ dàng chịu đựng mọi nỗi bất hạnh mà số phận có thể mang lại.

Trong gia đình, mọi người không hề quan tâm đến tôi và tôi cũng không có quyền hy vọng vào điều ấy. Cái cảm giác mình là một người hoàn toàn không cần cho ai mà tôi đã trải qua sau đêm giao thừa đáng ghi nhớ ở Berlin đã mãi khắc sâu vào trong tâm trí. Họ cần đến tôi làm gì ? Tại sao họ phải chịu đựng một con người kỳ quặc như tôi ? Có lẽ họ buộc phải chịu đựng vì hàng tháng tôi đã chu cấp cho họ một số tiền nhỏ mọn nào đó ? ! Nhưng con người đâu chỉ cần đến tiền bạc mà còn cần cả tình yêu và sự đồng cảm.

Nhưng ngay cả những tình cảm cao quý ấy cũng không cần nữa thì trách nhiệm người chủ gia đình của tôi chỉ còn là việc nuôi sống mấy cái mồm. Tôi mong muốn sự lệ thuộc của những người trong gia đình đối với tôi mau chóng được chấm dứt. Cuộc sống của tôi dần dần biến thành sự chờ đợi cái ngày ấy. Giống như một người tù đang ngày đêm chờ đợi thời hạn giam cầm kết thúc, và mỗi ngày trôi qua trong đầu cũng chỉ luân quần một ý nghĩ : " Cái thời hạn ấy sắp đến chưa nhỉ ? ". Tôi sống vô tri vô giác như cây cỏ, không phàn nàn, không ham muốn, không ước vọng một điều gì... Mỗi ngày một ít, tâm hồn tôi trở nên chai sạn, teo lại, không còn cảm thấy đau khổ hay sung sướng.

Năm tháng cứ đặng đặng trôi qua. Và bỗng nhiên, hôm qua một sự kiện đã làm xúc động

tâm hồn tôi. Đó là một buổi chiều thứ bảy, tôi đã về đến nhà sau ngày làm việc. Đang cởi quần áo thì bà vợ đến gần nói : " Ông ạ, ngày mai các cửa hàng không làm việc vì vậy ông chịu khó chạy ra chợ mua một vài thứ cần thiết ". Tôi miễn cưỡng mặc lại quần áo và ra chợ. Lúc ấy trời vẫn còn oi bức, ngột ngạt. Ngoài phố, người đi lại nhộn nhịp với hy vọng đón được vài luồng gió mát. Sau khi đã mua xong các thứ vợ dặn, tôi cấp gói hàng dưới nách hòa vào dòng người đông đúc chậm chạp trở về. Không muốn đi lại con đường cũ đầy ổ gà nham nhở, tôi chọn con đường vòng tuy có xa nhưng dễ đi hơn. Đồng hồ ngoài đường đã chỉ sáu giờ. Bỗng một người đàn bà nắm lấy tay tôi kêu to :

- Ông Raip !

Tôi giật nảy người vì bất ngờ, chút nữa thì bỏ chạy, nhưng người đàn bà vẫn giữ chặt lấy tay tôi.

- Không, tôi đã không nhầm, chính ông là Raip ! Trời đất ơi ! Ông thay đổi nhiều quá đi mất ! - Người đàn bà kêu toáng lên.

Tôi từ từ ngược mắt lên và tuy chưa nhìn đến khuôn mặt nhưng qua thân hình núng nính tôi nhận ngay ra đó là Phran Tideman. Vâng đó chính là chị ta, hơn nữa giọng nói không thể nào nhầm được.

- Ô ! Có phải Phran Van Tideman đây không ? - Tôi ngạc nhiên thốt lên. - Thật không ngờ lại có thể gặp chị ở Ankara.

- Anh nhầm rồi. Bây giờ tôi không còn là Phran Tideman nữa mà là Phran Đốpke (20)... Vì chồng mà tôi phải hy sinh mất chữ Van (21) ở đầu tên đấy. Nhưng tôi tính là mình không bị thiệt lắm đâu !

- Xin chúc mừng chị ! Như thế có nghĩa là...

- Vâng, vâng, anh đã đoán đúng đấy !... Sau khi anh rời Berlin không lâu, chúng tôi cũng rời khỏi cái nhà trọ ấy luôn... Tất nhiên là cả hai vợ chồng. Chúng tôi đi Praha...

Khi nghe hai tiếng cuối cùng trong câu nói của Phran Đốpke tim tôi bỗng nhói lên. Tôi không thể chống lại với những tình cảm đang bất ngờ ập đến - những tình cảm tưởng đã tắt lụi từ lâu. Nhưng biết hỏi chị ta cái gì bây giờ ! Có lẽ chị ta không biết mối quan hệ giữa tôi với Maria. Mà chị ta có thể cho tôi biết được điều gì nhỉ ? Có lẽ tốt hơn là không nên hỏi gì cả. Đã hơn mười năm trôi qua rồi, trở lại với dĩ vãng làm gì nữa ?

Mãi chuyện quá, chúng tôi vẫn đứng ở giữa phố. Tôi mời chị :

- Có lẽ chúng ta tìm một chỗ nào đấy ngồi nói chuyện thì tiện hơn. Còn nhiều chuyện để

nói với nhau phải không chị ?

- Vâng, có thì giờ ngồi lâu với nhau chuyện trò cũng thích, nhưng đáng tiếc là tôi chỉ đi ngang qua đây thôi, khoảng một tiếng nữa tàu đã lại khởi hành rồi... Phải làm sao để khỏi bị nhỡ tàu... Nếu biết trước là anh sống ở Ankara thì nhất định tôi đã đi tìm anh rồi.

Chúng tôi đến đây từ hôm qua mà.

Cho đến lúc ấy tôi mới nhận thấy một bé gái khoảng tám, chín tuổi đang đứng cạnh Phran Đópke.

- Con gái chị đây phải không ? - Tôi mỉm cười hỏi.

- Ô, không !... Đây là con gái một người bà con, còn con trai tôi đang học ở trường luật.

- Chắc là chị vẫn thường xuyên khuyên bảo cậu ta nên đọc những cuốn sách gì phải không ?

Phran Đópke chưa hiểu ngay câu nói, nhưng sau đó chị ta nhớ lại liền mỉm cười trả lời :

- Vâng, tất nhiên tôi vẫn phải góp ý nhưng bây giờ nó không còn nghe theo nữa... Lúc ấy nó còn bé mà... Thế mà đã hai mươi tuổi rồi đấy... Thời gian trôi nhanh thật !... Nhanh quá đi mất !...

- Thế mà chị vẫn chẳng thay đổi gì cả.

- Thì anh cũng vẫn thế !

Tôi chợt nhớ lại tiếng reo của chị ta lúc chúng tôi vừa gặp nhau, nhưng còn chưa nói gì.

Chúng tôi đi cạnh nhau và tôi vẫn nói những chuyện linh tinh không dám hỏi Maria Puđer.

- Chị vẫn chưa nói cho tôi hay làm sao chị lại có mặt ở Ankara...

- À, tôi sẽ giải thích ngay cho anh rõ. Chúng tôi chỉ đi ngang qua đây thôi...

Vừa lúc ấy chúng tôi đi qua một tiệm cà phê, tôi mời Phran Đópke vào uống nước chanh.

Sau khi đã ngồi xuống ghế chị ta kể tiếp :

- Chồng tôi hiện đang ở Bátđã... Anh cũng biết là ông ấy làm nghề buôn hàng thuộc địa mà.

- Nhưng như tôi biết Bátđã đâu có phải là thuộc địa của Đức.

- Đúng thế, anh bạn thân mến ạ !... Nhưng chồng tôi lại buôn hàng hóa của vùng nhiệt đới. Ông ta đang mua hồng quả ở đấy.

- Và ông ấy cũng mua cả hồng ở Camorun nữa.

Phran Đópke nhìn tôi có vẻ trách móc và tôi đã hiểu ngay rằng mình đã đùa một cách

thiếu tế nhị.

- Nếu anh quan tâm đến chuyện đó thì viết thư hỏi ông ấy. Chuyện buôn bán, làm ăn không phải của đàn bà.

- Thế bây giờ chị đang đi đâu ?

- Về Berlin... Tôi rất buồn vì nhớ Tổ quốc... Ngoài ra... - chị hát đầu về phía cô bé ngồi bên cạnh. - Phải đưa cháu bé này về nhà. Nó yếu quá vì vậy mà cứ đến mùa đông, chúng tôi lại phải mang nó đi theo sang những vùng nhiệt đới.

- Chị có hay về Berlin không ?

- Mỗi năm hai lần.

- Như vậy nghĩa là công việc buôn bán của ngài Đópke có vẻ phát đạt.

Phran Đópke mỉm cười không trả lời.

Tôi vẫn không dám hỏi về Maria và nỗi do dự này không phải vì tính rụt rè mà chính vì nỗi lo sợ sẽ phải nghe những gì mà chị ta sẽ nói. Có lẽ mọi chuyện đâu còn ý nghĩa gì nữa ! Tất cả tình cảm của tôi đã chẳng tắt ngấm rồi hay sao ? Tôi còn e ngại nỗi gì ? Có thể chính Maria cũng đã tìm cho mình một ngài Đópke nào đó rồi cũng nên. Nhưng cũng có thể nàng vẫn chưa lấy ai, vẫn tiếp tục tìm kiếm " Một người đàn ông có thể hiểu được nàng ". Và có lẽ Maria đã quên hẳn nét mặt của tôi rồi cũng nên.

Nói chung, chính tôi cũng không thể nhớ lại đầy đủ khuôn mặt Maria nữa. Lần đầu tiên trong ngần ấy năm, tôi bỗng hoảng hốt nhớ ra tôi không có một bức ảnh nào của Maria cả. Tại sao chúng tôi không tặng ảnh cho nhau trước khi chia tay ? Có lẽ chúng tôi đã hy vọng sẽ gặp lại trong một thời gian ngắn và cũng có thể vì chúng tôi hoàn toàn tin vào trí nhớ của mình. Nếu như tôi đã cảm thấy ân hận vì mình không có một bức chân dung nào của Maria thì có nghĩa là tôi đã không còn nhớ nổi khuôn mặt của nàng nữa. Thế mà trong những tháng đầu mới xa nhau, tôi có thể hình dung lại khuôn mặt Maria một cách rõ ràng, kể cả những chi tiết nhỏ nhất nhất. Còn sau đó... Sau đó... Khi hiểu rằng mọi chuyện đã kết thúc, tôi đã cố gạt ra khỏi tâm trí mình hình ảnh của Maria, mặc dù tôi biết đó là điều không thể làm được. Hình ảnh Đức Mẹ trong chiếc áo choàng lông, cho dù chỉ tồn tại trong trí tưởng tượng, vẫn luôn luôn ngự trị trong tim tôi. Và bây giờ khi tôi đã tin chắc rằng những hồi ức của những ngày xa xưa không còn làm tôi xúc động nữa thì khuôn mặt của Maria vẫn còn thấp thoáng trong trí óc tôi, mặc dù tôi không có một bức ảnh nào của nàng cả.

Mà thôi, có thể làm gì được nữa đâu ?

Phran Đópke nhìn đồng hồ và đứng lên. Tôi tiễn chị ta ra ga.

Phran Đópke ca ngợi Ankara và đất nước Thổ Nhĩ Kỳ. Chị nói :

- Thái độ ân cần đối với người nước ngoài như ở đây tôi chưa hề thấy ở đâu cả, ngay cả ở Thụy Sĩ cũng vậy. Thế mà sự phồn vinh của nước này chủ yếu lại nhờ vào những người du lịch. Dân Thụy Sĩ nhìn những người nước ngoài như nhìn những tên cướp đang xông vào nhà họ. Còn ở Thổ Nhĩ Kỳ thì người nào cũng ra sức làm vừa lòng khách. Tôi rất thích Ankara.

Phran Đópke nói luôn miệng. Cô bé đi ở đằng trước chúng tôi cách chừng năm sáu bước, vừa đi vừa vung vẩy cành cây nhỏ trong tay và mỗi khi bắt gặp một người đi ngược chiều cô bé lại tinh nghịch chạm khẽ cành cây vào người họ. Cuối cùng khi đã gần tới ga, tôi lấy hết can đảm hỏi bằng một giọng thật tự nhiên :

- Chị có nhiều bà con ở Berlin không ?

- Không ! Không nhiều lắm. Tôi vốn sinh ra ở Praha mà. Chồng trước của tôi là người Hà Lan. Mà tại sao anh lại quan tâm đến chuyện ấy ?

- Có lần tôi làm quen với một phụ nữ. Cô ta nói là có họ hàng với chị.

- Ở đâu ?

- Ở Berlin... Chúng tôi gặp nhau trong một cuộc triển lãm hội họa. Cô ta là họa sĩ.

- Rồi sau đó thế nào ? - Phran Đópke hỏi tiếp, mặt chị như sáng lên.

- Sau đó... Sau đó... - Tôi lưỡng lự. - Tôi cũng không nhớ. Chúng tôi có nói chuyện với nhau. Cô ta có trưng bày ở đó một bức chân dung tuyệt đẹp.

- Thế anh có nhớ tên cô ta không ?

- Puđer... Maria Puđer !... Tên cô ta có ghi ngay dưới bức chân dung... và trong tập danh mục cũng ghi như vậy.

Phran Đópke bỗng nhiên im lặng.

- Chị có biết cô ấy không ? - Tôi lại hỏi.

- Vâng, có biết... Tại sao cô ta lại nói với anh là chúng tôi có họ hàng với nhau ?

- Tình cờ một lần tôi có nhắc đến tên nhà trọ nơi tôi sống khi ấy và cô ta nói là có một người bà con cũng ở đó... Có lẽ là như thế, tôi không nhớ chính xác. Bao nhiêu năm qua rồi còn gì nữa.

- Vâng. Đã bao nhiêu năm trôi qua rồi. Mẹ của Maria có nói với tôi cô ta có kết bạn với

một sinh viên người Thổ Nhĩ Kỳ. Lúc ấy tôi đã nghĩ không biết có phải đây là anh không ? Trong lúc Maria đang nghỉ ở Praha thì người đó đã đi khỏi Berlin và họ không bao giờ gặp lại nhau nữa.

Chúng tôi ra tới ga từ lúc nào không hay. Phran Đópke đi ngay đến toa của mình. Tôi sợ chị ta thay đổi chủ đề câu chuyện và thế là tôi sẽ không biết thêm được một chút gì về Maria, vì vậy tôi nhìn thẳng vào mắt Phran Đópke và bằng ánh mắt ấy tôi như muốn nói với chị ta rằng tôi đang đợi chị trả lời.

Đợi cho người phục vụ ở khách sạn đưa hết hành lý lên toa, Phran Đópke cho anh ta về, rồi quay lại phía tôi chị ta nói :

- Tại sao anh lại muốn biết về Maria ? Anh nói rằng anh chị chỉ quen nhau sơ sơ thôi mà ?

- Nhưng Maria đã để lại cho tôi một ấn tượng sâu sắc... và ... tôi rất thích bức chân dung của cô ấy.

- Cô ấy đã từng là một họa sĩ...

- Tại sao lại " đã từng " . Thế bây giờ cô ấy không là họa sĩ nữa à ? - Tôi hỏi với một nỗi lo sợ bất ngờ chợt đến.

Phran Đópke nhìn sang bên và sau khi thấy cháu bé đã lên toa chị ta nói khẽ :

- Đúng thế... vì Maria chết rồi.

- Chết rồi ! Tôi rên rỉ đau đớn. Mọi người đứng trên sân ga đều ngoảnh lại, còn cháu bé thò đầu ra cửa sổ nhìn tôi bằng một cặp mắt ngạc nhiên...

Phran Đópke nhìn tôi chăm chú.

- Anh làm sao thế ? - Chị ta hỏi. - Tại sao mặt anh tái đi như vậy ? Chính anh nói là anh biết cô ta rất ít cơ mà !

- Chuyện ấy thật là bất ngờ !

- Nhưng đã bao nhiêu năm trôi qua... Maria chết cách đây mười năm rồi còn gì nữa...

- Mười năm ! Không thể thế được...

Phran Đópke kéo tôi sang một bên và bắt đầu kể :

- Tôi thấy cái chết của Maria đã làm cho anh bị xúc động mạnh vì thế tôi sẽ kể về cô ấy rõ hơn cho anh biết. Hai tuần sau khi anh rời Berlin, tôi cùng với chồng tôi đi Praha đến chỗ những người họ hàng. Ở đấy, chúng tôi có gặp mẹ con Maria. Phải nói thật rằng quan hệ giữa chúng tôi không được thân thiện cho lắm nhưng lần ấy không có gì hực hặc với

nhau cả. Maria trông có vẻ hơi ốm. Cô ấy gầy và da dễ nhợt nhạt hơn trước. Maria có nói là vừa bị một trận ốm nặng. Chẳng bao lâu cô ta đã lại sức và sau đó hai mẹ con về Berlin, còn chúng tôi cũng đi về miền Đông Prussi (22). Quê nhà tôi ở đấy mà. Đến mùa đông khi chúng tôi trở lại Berlin thì được tin Maria đã mất vào đầu tháng mười hai. Khi nghe tin đó, tôi lập tức đi tìm mẹ cô ta. Nỗi bất hạnh đã làm cho mẹ Maria già hẳn đi trông như một bà lão sáu mươi mặc dù lúc ấy bà ta mới bốn mươi sáu tuổi. Theo lời của bà mẹ, tôi được biết sau khi từ Praha trở về, Maria không được khỏe lắm. Sau này mới biết là cô ấy đã có mang. Maria có vẻ rất vui mừng nhưng cô không nói cho mẹ cô ta biết cha của đứa bé là ai. Mặc dù bà tìm cách dò hỏi, nhưng Maria chỉ nói : " Sau này mẹ sẽ biết " . Maria có nói rằng cô ấy sắp phải đi xa và đã chuẩn bị cho chuyến đi ấy. Song tình trạng sức khỏe của Maria ngày càng xấu hơn. Các bác sĩ được mời đến tỏ ý lo ngại cho tính mạng của Maria và khuyên cô nên nạo thai. Nhưng Maria không đồng ý. Khi thấy sức khỏe của cô ấy trở nên nghiêm trọng người ta liền đưa vào bệnh viện và phát hiện ra Maria bị bệnh anbumin. Hình như căn bệnh gọi như thế thì phải... Trước khi sinh, Maria bị ngắt đi mấy lần. Người ta buộc phải mổ để cứu lấy cháu bé. Cháu bé được cứu sống nhưng Maria không qua nổi vì mất quá nhiều máu. Cho đến phút cuối cùng, cô ấy vẫn không tin là mình sẽ chết. Trước khi nhắm mắt, Maria có nói với mẹ : " Khi mẹ biết được anh ấy là ai chắc mẹ sẽ rất ngạc nhiên nhưng rồi mẹ sẽ hài lòng " . Nhưng tên cha cháu bé thì cô ấy không kịp nói. Hồi trước khi đi Praha, cô ấy thường nói với mẹ về một người thanh niên Thổ Nhĩ Kỳ nào đó. Bà mẹ chưa bao giờ nhìn thấy anh ta. Cho đến bốn tuổi, con gái của Maria được nuôi dưỡng trong bệnh viện và các trạm điều dưỡng, sau đó được bà ngoại đón về nuôi... con bé ốm yếu luôn. Nhưng được cái rất dễ thương. Anh nhìn kia, con bé thật là dễ thương có phải không ?

Tôi cảm thấy toàn thân rã rời, chân như muốn khụy xuống, đầu óc quay cuồng. Nhưng tôi vẫn cố gắng tạo nên một cái gì đó giống như một nụ cười.

- Cháu đấy phải không ? - Tôi nhìn về phía cửa toa tàu hỏa.

- Vâng... Một cô bé tuyệt diệu, vừa ngoan vừa đáng yêu. Thật tội, nó nhớ bà ngoại lắm. - Phran Đópke vừa nói vừa nhìn tôi bằng cặp mắt đầy vẻ ác ý, gần như là thù địch.

Tiếng chuông báo đến giờ tàu chạy vang lên. Phran Đópke bước vào toa. Một thoáng sau đã thấy chị ta đứng cạnh cửa sổ bên cháu bé, trong khi nó vẫn giương cặp mắt ngây thơ, đứng đưng ngẩng nhìn sân ga và thỉnh thoảng liếc về phía tôi.

Đoàn tàu chuyển bánh. Tôi giờ tay vẫy vẫy. Phran Đópke trả lời tôi bằng một nụ cười cay độc, còn cháu bé rời khỏi cửa sổ...

Đó là tất cả những gì xảy ra trong buổi chiều hôm qua, mới hơn một ngày đêm trôi qua thôi.

Suốt cả đêm tôi không hề chợp mắt. Tôi nằm trên giường và nghĩ mãi về cháu bé mà đoàn tàu đã mang đi mãi mãi. Trước mắt tôi cứ hiện lên khuôn mặt của nó, khuôn mặt nhỏ nhắn với mái tóc gió thổi tung... Tôi không nhận rõ màu mắt và màu tóc của cháu ra sao, ngay cả tên cháu tôi cũng không biết. Cháu bé chỉ đứng cách tôi có hai bước chân, vậy mà tôi đã không kịp nhìn nó được kỹ càng. Tôi cũng không kịp nắm lấy bàn tay nó trước khi chia tay. Lạy thánh Ala, tôi không hề biết gì về bản thân đứa con gái mình ! Phran Đópke có lẽ đã đoán ra mọi chuyện ! Tại sao chị ta lại nhìn tôi một cách thù địch như thế ? Tại sao chị ta lại vội vã đưa cháu bé đi ? Thật là khó hiểu... Bây giờ họ đang trên đường... cháu bé chắc là đang ngủ và mái đầu nhỏ bé của nó có lẽ đang lắc lư nhẹ theo tiếng gõ đều đều của bánh xe.

Suốt đêm tôi chỉ nghĩ về họ. Cuối cùng khi sức tôi đã kiệt, trước mắt tôi bỗng hiện lên hình ảnh người thanh nữ mà bấy lâu tôi đã cố tình xóa đi khỏi tâm trí, Maria. Đức Mẹ kỳ diệu như đang nhìn tôi bằng ánh mắt sâu thẳm. Trên khuôn mặt nàng không hề có một chút gì trách móc, hờn giận mà chỉ có một sự dịu dàng, triu mến cùng với một nỗi buồn sâu sắc và một chút ngạc nhiên thoáng qua. Tôi không sao chịu đựng nổi cái nhìn ấy. Mười năm, suốt mười năm đằng đẳng tôi đã giữ mãi trong lòng nỗi hờn giận với Maria, ngay cả khi nàng không còn nữa. Tôi đã kết tội Maria là một người phụ bạc. Đối với vong linh của nàng còn có sự xúc phạm nào nặng nề hơn thế nữa ?

Trong suốt mười năm ấy, tôi đã nghi ngờ một cách vô lý những gì mà chính Maria đã mang lại cho tôi : Mục đích và ý nghĩa của cuộc đời. Và cũng không có lần nào tôi nghĩ đến những nguyên nhân khác có thể bắt nàng phải im lặng. Mà nguyên nhân thì thật hiển nhiên : Đó là cái chết. Tôi hiểu rõ ràng cho đến cuối đời, tôi sẽ không thể nào chuộc lại được những gì mà tôi đã xúc phạm đến vong linh nàng, dù có quỳ gối cầu xin cũng thế thôi. Bởi vì trong tất cả những tội lỗi mà con người có thể gây ra, có một tội không thể nào tha thứ được đó là sự nghi ngờ lòng chung thủy của một trái tim chân thành.

Mới đây, tôi còn cho rằng, không có ảnh của Maria có lẽ tôi sẽ không nhớ nổi khuôn mặt nàng. Thế mà bỗng nhiên tôi lại nhìn thấy Maria một cách rõ ràng hơn bao giờ hết. Nàng

đang đứng trước mặt tôi, vẫn như xưa, khuôn mặt hơi buồn và kiêu hãnh như trong bức chân dung của mình. Khuôn mặt nàng trắng hơn, còn cặp mắt thì sẫm lại, môi dưới hơi động đậy như muốn nói : " Raip, anh làm sao thế ? ". Không lẽ nào Maria đã chết cách đây mười năm rồi sao ? Chết vào đúng khoảng thời gian tôi đang mong nàng đến, khi nhà cửa đã chuẩn bị xong xuôi để đón nàng. Chết và không nói với ai một lời nào cả. Maria đã mang theo xuống nấm mồ tất cả mọi bí mật của mình, và khi đã chết rồi, nàng còn tránh cho tôi mọi nỗi lo âu nặng nề.

Cho đến bây giờ, tôi mới hiểu tại sao khi giận Maria như thế, tôi đã xây nên bức tường ngăn cách với tất cả mọi người xung quanh. Bởi vì trong suốt mười năm ấy, tôi vẫn yêu nàng bằng một tình yêu không hề giảm sút và tôi không muốn bất cứ một hình ảnh nào chiếm chỗ nàng trong trái tim tôi. Tôi còn yêu nàng mãnh liệt hơn trước nữa. Tôi đưa tay về phía Đức Mẹ, muốn nắm lấy bàn tay giá lạnh của nàng, sưởi cho chúng ấm lên. Tôi như sống lại những ngày tháng ngắn ngủi cạnh nàng. Đây, chúng tôi đang đứng trong phòng triển lãm, đang ngồi nói chuyện với nhau trong tiệm nhảy " Atlantich ", đang cùng nhau đi dạo trong vườn bách thảo, đang ngồi trước mặt nhau bên cạnh cửa sổ nhà nàng. Những kỷ niệm ấy đủ cho cả một đời người nhưng tôi đã nhớ lại tất cả trong một khoảng thời gian rất ngắn, vì vậy mà chúng càng trở nên sống động hơn, xao xuyến hơn. Tôi hiểu một cách rõ ràng, trong suốt mười năm ấy, tôi đã không hề sống. Tất cả mọi tình cảm, suy nghĩ, hành động của tôi như thuộc về một người nào khác, hoàn toàn xa lạ. Tối hôm qua, khi nằm trên giường, tôi đã nhìn thấy Maria trước mặt mình và tôi đã linh cảm rằng từ nay cuộc sống của tôi sẽ trở nên không thể chịu đựng được. Tôi chỉ còn lại một cái xác không hồn - đó chính là cái bóng của " cái tôi " ngày trước. Từ khi Maria mất đi, cuộc sống của tôi đã hoàn toàn mất hết mọi ý nghĩa. Tôi đã chết cùng với nàng mà cũng có thể là tôi đã chết trước nàng rồi cũng nên.

Sáng nay, mọi người trong nhà đều đi chơi cả. Tôi lấy cớ trong người không được khỏe để được ở nhà một mình. Và tôi đã viết suốt cả ngày hôm nay. Đã chiều rồi mà họ vẫn chưa về nhưng chỉ khoảng một, hai tiếng nữa thôi là họ sẽ xuất hiện và mang về sự ồn ào, huyên náo. Có gì chung giữa tôi và những con người ấy ? Giữa chúng tôi không hề có một sự đồng cảm nào trong tâm hồn. Trong suốt nhiều năm sống chung nhưng tôi không hề nói với họ một lời, trong khi tôi rất muốn chia sẻ cùng ai đó những điều bí mật thâm kín của lòng mình. Dấu kín hình ảnh Maria trong lòng thì có khác gì tự mình bị chôn

sống ! Ôi Maria, sao chúng ta không thể cùng ngồi với nhau bên cửa sổ để nói hết về tất cả mọi chuyện, về tất cả ? Sao chúng ta không thể cùng nhau dạo chơi trong những buổi chiều thu lộng gió như trước kia, sao chúng ta không thể đứng im nhìn nhau ? Sao em không ở bên anh ?

Trong suốt mười năm ấy, có lẽ anh đã xa lánh mọi người và mất lòng tin vào họ một cách vô ích. Có lẽ anh cũng có thể tìm được một người nào đó cao đẹp như em. Nếu anh biết về cái chết của em cách đây mười năm có thể anh đã cam lòng về nỗi tổn thất đó và biết đâu anh sẽ tìm lại được em trong số những người khác. Khi biết mình đã xúc phạm đến vong linh của em trong suốt từng ấy năm, trong lòng anh không còn một chút mong muốn nào làm lại cuộc đời một lần nữa. Căn cứ vào bản án mà anh đã dám kết tội em, anh đã kết án tất cả những người khác. Hôm nay, sau khi đã nhận rõ sự vô lý của mình, anh tự bắt mình phải chịu sự đọa đày trong nỗi cô đơn. Cuộc sống không khác gì một canh bạc mà mỗi người chỉ được chơi một ván - anh đã thua và anh sẽ không bao giờ cầm đến bài nữa. Từ nay, mỗi buổi chiều, anh sẽ lại tiếp tục đi chợ mua hàng như một người máy, sẽ lại gặp gỡ, tiếp xúc với mọi người mà không chút hứng thú. Anh đã sống và có thể tiếp tục sống như thế không chút bận tâm, suy nghĩ. Chính em đã chỉ cho anh thấy trên đời này, còn có một cuộc sống khác, rằng trong con người anh, còn có một thế giới nội tâm phong phú và nếu như em không có khả năng biến đổi con người anh thì đó cũng không phải lỗi ở em. Cảm ơn em vì những giờ phút đẹp đẽ của một cuộc sống chân thật mà em đã mang lại cho anh. Những ngày tháng ngắn ngủi ấy còn có ý nghĩa hơn cả một thế kỷ - Con gái của chúng ta là một phần máu thịt của em, nhưng số phận đã định đoạt cho con không được sống với cha của nó và không được biết gì về người cha ấy. Con đường của hai cha con chỉ tình cờ gặp nhau có một lần và anh không hề biết một chút gì về con, ngay cả tên và địa chỉ cũng không biết. Nhưng tâm hồn anh sẽ luôn luôn theo con trên mọi nẻo đường. Anh sẽ luôn luôn đi bên cạnh con dù biết đó chỉ là niềm mơ ước, nhưng bằng cách ấy anh sẽ cố lấp bớt những khoảng trống trong lòng mình. Anh sẽ tưởng tượng ra con của chúng ta đã khôn lớn ra sao, vui, buồn như thế nào... Ngoài cửa đã nghe thấy những tiếng ồn ào. Có lẽ những người trong gia đình đã trở về sau cuộc dạo chơi. Nhưng tôi vẫn còn muốn viết nữa. Để làm gì ? - Chính tôi cũng không biết ! Tôi đã viết được khá nhiều. Không biết như thế đã đủ chưa nhỉ ? Ngày mai phải mua một cuốn vở mới để trả lại cho con gái, còn cuốn này phải giấu ở chỗ nào đó thật kín để không người

nào có thể tìm ra, không người nào biết được những gì đang đè nặng trong lòng tôi...

Những ghi chép của Raip-êphendi đến đây là hết. Ở những trang sau chỉ toàn giấy trắng, không có thêm một chữ hoặc một lời ghi chú.

Có lẽ Raip-êphendi đã giải bày trên những trang giấy này tất cả những gì chất chứa trong lòng mình để sau đó có thể yên tâm thu mình lại trong suốt từng ấy năm.

Ngoài cửa sổ, bình minh đã rạng. Sực nhớ đến lời hứa của mình, tôi vội vàng bỏ cuốn vở vào túi và đi đến chỗ người bệnh. Vừa bước vào cửa, tôi đã nghe từng tiếng nức nở than khóc. Tôi đứng lại, ngập ngừng. Muốn nhìn lại khuôn mặt Raip-êphendi một lần cuối trước khi vĩnh biệt ông. Nhưng tôi cảm thấy sẽ không đủ sức chịu đựng khi nhìn tấm thân bất động của con người mà tôi đã từng chia sẻ bao nỗi vui buồn, đắng cay trong cuộc sống. Nghĩ thế, tôi lặng lẽ bước ra đường. Tôi không cảm thấy buồn vì cái chết của Raip-êphendi, cũng không cảm thấy một sự mất mát nào cả mà ngược lại tôi như vừa tìm thấy ông sau một thời gian dài xa cách.

Chiều hôm qua, Raip-êphendi có nói với tôi : " Chúng ta thế là cũng chưa nói với nhau được gì cả " ! Không, về điều này tôi không đồng ý với ông. Chẳng phải cuộc nói chuyện của chúng tôi đã kéo dài suốt đêm đó sao.

Bước vào phòng làm việc, tôi đến ngồi vào sau bàn trống của Raip-êphendi, đặt quyển vở trước mặt và bắt đầu đọc lại nó một lần nữa.

Chú thích :

(1) Turghênép (1818-1883) : nhà văn Nga nổi tiếng, tác giả của " Bút ký người đi săn " , " Một tổ quý tộc " , " Cha và con " , " Mối tình đầu " ...

(2) Nikhan : nhân vật nữ trong tiểu thuyết " Mối tình trắc trở " của nhà văn Thổ Nhĩ Kỳ Halit Ziya (1868-1945).

(3) Mếtgiure : nhân vật nữ trong tác phẩm cùng tên của Vedjikhi.

(4) Phran : tiếng đệm dùng trong khi xưng hô với phụ nữ tỏ ý kính trọng.

(5) Andôrei Đen Xartô (1436-1530) : họa sĩ Italia thời Phục Hưng.

(6) Lễ Ramadan : vào tháng 9 theo lịch của đạo Hồi.

Trong tháng này những người theo đạo phải kiêng cử nghiêm ngặt.

(7) Theodor Storm (1817-1888) : nhà văn, nhà thơ lãng mạn Đức.

(8) Mác : đơn vị tiền tệ Đức.

(9) Kleist Henrich Phôn (1777-1811) : nhà thơ, nhà soạn kịch người Đức đại diện cho trường phái lãng mạn trong văn học.

(10) Iakóp Vacxeman (1873-1934) : nhà văn Đức.

(11) Trước năm 1942, ở Thổ Nhĩ Kỳ vẫn còn dùng chữ cái Ả Rập.

(12) Toa Cupê : toa có giường nằm được chia thành các buồng riêng.

(13) Airan : một loại nước giải khát làm bằng sữa chua.

(14) Sebét : một loại nước giải khát làm bằng trái cây.

(15) Hòm thư lưu : thư được giữ lại ở bưu điện chờ người nhận đến lĩnh.

(16) Lia : đơn vị tiền tệ Thổ Nhĩ Kỳ.

(17) Vi-lây-ét : đơn vị lãnh thổ hành chính rộng lớn ở một số nước như Thổ Nhĩ Kỳ, Angiêri, Tuynidi (tương đương như tỉnh, miền, khu...).

(18) Ouverture : khúc nhạc dạo đầu.

(19) Veber : nhạc sĩ.

(20) Ở châu Âu khi người phụ nữ lấy chồng thì mang họ của chồng. Ở đây có nghĩa là Phran Tideman đã lấy ông Đốpke.

(21) Một số dân tộc Tây Âu, chữ Van ở đầu tiên chỉ dòng dõi quý tộc cũng như " Đôn ", " Phôn "... ở Tây Ban Nha và Đức.

(22) Prussi : một tỉnh lỵ của nước Đức cũ.

HẾT